

nhân bản giáp thìn



Edition spéciale  ans
Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris version 2 2024

Nhân Bản Giáp Thìn

Đọc trong số này

Lá thư Nhân Bản	1
Lời mở đầu Nhân Bản Giáp Thìn	2
Thơ mừng 60 năm THSVVNP	3
Áo mùa xuân	4
Sáu mươi năm đường thế hệ	5
Le calendrier lunisolaire	6
Điều Cò Lả	7
Nhìn về THSVVNP 40-50 năm trước	12
2014-2023 : et vive la jeunesse !	15
L'AGEVP vue par ses jeunes cadres	21
Pourquoi la jeune génération continue l'aventure Tổng Hội ?	24
Như vết mực không phai	26
2004-2013 : niềm tin phai nhòa	31
Cảm ơn kỷ niệm nuôi em lớn	34
Soixante ans, l'âge de raison	36
Les festivités prévues pour les 60 ans..	38
Đài tưởng niệm – Khánh Anh Evry	39
Những rạp Tết của THSVVNP	40
La vie associative n'est pas un long fleuve tranquille	42
Một con tim, một màu cờ	44
Một người bạn khác thường	46
Nhân Bản, 20 năm sau	47
Những mái nhà của THSVVNP	48
Bìa của các đặc san Tổng Hội Sinh Viên	

1964
2024



60 năm kính vạn hoa	
La décennie 1984 – 1993 : Retour aux fondamentaux	53
Vụ án Trần Văn Bá	59
Nous, les boat people	65
Ai trở về xứ Việt	67
Nhân Bản, những bước đầu	68
Văn đoàn Lam Sơn	71
La lettre du héros Trần Văn Bá	73
Những kỷ niệm với đêm Tết 1976	74
Le temps de la mutation	79
Đoàn Thể Thao THSVVN Paris	83
Đại Hội Thể Thao Sinh Viên Việt Nam Âu Châu 1970	86
Cờ bay trên cổ thành Quảng Trị	87
Tổng Hội Sinh Viên Paris và chuyện hồi hương	88
Sinh viên Hải ngoại Hành khúc	90
Sự hình thành của "nhóm Prépa"	91
Tổng Hội Sinh Viên đã ra đời và lớn lên như thế nào ?	92
Chủ tịch THSVVNP và nhiệm kỳ	97
Tổng Hội trường tồn	99
Lời cuối	100

Éditorial

Lá thư Nhân Bản



Pour cette nouvelle année du Dragon de Bois, l'équipe de rédaction ainsi que le Bureau Exécutif de l'Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris (AGEVP) vous adressent leurs meilleurs vœux de Bonheur, de Santé et de Succès.

Le Bureau Exécutif est fier de fêter le soixantième anniversaire de l'association avec toutes les personnes intéressées par la culture et l'histoire du Vietnam.

Depuis 60 ans, l'association porte un héritage fort.

Il est primordial de rappeler qu'elle rassemble des individualités avec des valeurs communes que le gouvernement vietnamien tente d'inhiber.

Le Têt est une fête immanquable pour tous les Vietnamiens, c'est un moment de communion en famille et c'est cet esprit qui nous anime chaque année lors du Festival du Têt. C'est aussi l'occasion de partager la culture et l'histoire qui nous sont si chères avec le plus grand nombre et surtout avec les jeunes générations.

L'association a toujours eu pour objectif de rassembler la communauté, de préserver la culture et de transmettre la mémoire aux générations naissantes.

A travers ce numéro, l'AGEVP met en avant ses 60 ans de vie. Tous les contributeurs ont écrit avec passion pour faire de ce journal, un ouvrage intemporel qui sera transmis aux générations futures.

Je vous propose donc de parcourir ce journal afin de découvrir les mémoires, les anecdotes, les convictions ainsi que 60 années de combat contre le gouvernement oppresseur.

Au nom de l'équipe éditoriale, je vous souhaite une excellente année du Dragon de Bois.



Nam-Anh PHAM
Président de

l'Association Générale des Étudiants Vietnamiens de Paris
Chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris



Lời mở đầu Nhân Bản Giáp Thìn 2024

Bạn đọc thân mến,

Tờ Nhân Bản Xuân mà quý vị đang cầm trong tay có rất nhiều đặc điểm.

Đặc điểm thứ nhất là một tờ báo đón Xuân 2024 được gọi là đặc san Nhân Bản Xuân năm 2024.

Đặc điểm thứ hai là không những mừng đón xuân mà đặc san năm nay còn chào mừng 60 năm của Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris.

Đặc điểm thứ ba là sau 60 năm, chúng ta đã đi trọn một vòng thiên can địa chi. Năm 2024 hôm nay và năm 1964 đều là năm Giáp Thìn trong âm lịch. Năm 1964 là lúc thành lập Tổng Hội Sinh Viên, năm 2024 sẽ là lúc hội nhà vượn lên sức sống mới.

Đặc điểm thứ tư là ban biên tập năm nay rất hãnh diện quy tụ được cả bốn thế hệ của đại gia đình Tổng Hội Sinh Viên. Thật là một việc hy hữu ít khi được thấy trong các hội đoàn !

Đặc điểm thứ năm là bài vở năm nay là kết quả cộng tác của nhiều anh chị em. Tuy lời văn của một cá nhân, nhưng trí nhớ của một tập thể. Đó là một quý báu nữa của Nhân Bản Xuân 2024.

Đặc điểm thứ sáu và đặc điểm cuối, Nhân Bản Xuân 2024 không phải chỉ là một tờ báo. Đặc san xuân năm nay còn là một cửa sổ mở rộng trên những sinh hoạt hứng thú sẽ được tổ chức trong năm theo chủ đề 60 năm. Khuôn khổ một tờ báo không thể nào kể hết những kỷ niệm, những thành tích của Tổng Hội Sinh Viên trong vòng 60 năm. Đặc san Nhân Bản Xuân 2024 chỉ là bước chân đầu tiên hướng dẫn quý vị trước thềm Giáp Thìn 2024.

Mong quý độc giả thưởng thức một cách thích thú Nhân Bản Xuân 2024 như các anh chị em Tổng Hội Sinh Viên đã thích thú thực hiện.

Chủ bút Nguyễn Gia Hiển

Le numéro spécial que vous tenez entre les mains est spécial à plus d'un titre.

Cette année, il ne fête pas seulement l'arrivée du printemps 2024 mais également les 60 ans de l'Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris. Le chiffre 60 est aussi spécial en soi puisqu'il signifie qu'une boucle complète du système de marquage des années en Asie a été accomplie.

Autre spécificité, l'équipe rédactionnelle de ce numéro réunit quatre générations de l'AGEVP. Et si l'écriture d'un article est individuelle, son contenu est le fruit de la mémoire collective.

Ce numéro spécial, ne saurait retracer complètement les 60 ans de l'AGEVP. Il n'est que la partie visible de la commémoration à venir.

Savoir lire le Vietnamien est l'effort demandé afin d'apprécier les articles de ce numéro. Mais vous ne le regretterez pas !

This spring issue in your hands is special in many ways.

It not only celebrates the Lunar New Year 2024 but also the Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris 60th anniversary. The number 60 is also special in itself since it means a cycle of counting years in Asia has been completed.

Another specific feature, we are proud to gather into our editorial board all four generations of AGEVP family. If an article is written by one hand, its content is the result of the collective memory.

This special issue cannot fully retrace the 60 years of AGEVP. It is only the visible part of the celebration to come.

Reading Vietnamese is the effort to be made to appreciate the articles of this issue. But you won't regret it !

Thơ mừng 60 năm Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris

Thể loại "Dĩ đề vi thủ" hay "Khoán thủ" nghĩa là 8 chữ mở đầu của 8 câu thơ là một câu có liên hệ tới chủ đề. Câu thơ "Khoán thủ" đọc dọc này lại tiếp ý với câu thơ đầu tiên đọc ngang.

Giáp Thìn năm trước Hội chào đời

Thìn Tuất vắn xoay đã sáu mươi

Năm tháng không hề phai ý chí

Nay xưa vẫn vẹn thắm tình người

Hội viên trai gái gom công sức

Đoàn ngũ trẻ già trải khắp nơi

Vẫn vững niềm tin vào Chính Nghĩa

Mạnh vang tiếng nói bốn phương trời



Nguyễn Kim Cương

Le procédé "Dĩ đề vi thủ" (équivalent de l'acrostiche) consiste à faire une phrase correspondant au thème du poème avec les 8 premiers mots des 8 phrases (phrase verticale).

La phrase verticale vient appuyer l'idée de la première phrase du poème (phrase horizontale).

Phrase horizontale : le dragon de bois d'antan a vu naître l'association.

Phrase verticale : le dragon de bois d'aujourd'hui voit l'association toujours bien-portante.

Transposition du poème :

*Dragon de Bois a vu naître l'Association
En une circonvolution, déjà 60 ans
Notre esprit toujours plein de détermination
Notre humanisme jamais n'est défailant
Filles et garçons unis dans leurs contributions
Jeunes et vieux dispersés sur les 5 continents
La Juste Cause est notre conviction
Notre voix s'élève, portée par 4 vents*

The "Dĩ đề vi thủ" process (comparable to acrostic) consists of making a sentence corresponding to the theme of the poem with the first 8 words of the 8 sentences (vertical sentence).

The vertical sentence supports the idea of the first sentence of the poem (horizontal sentence).

Horizontal sentence: the ancient wooden dragon saw the birth of our association.

Vertical sentence: today's wooden dragon sees our association still strong.

Transposition of the poem :

*Age of the Dragon, was born our Association
60 years since, here again the mighty Dragon
All through time, our resolve remained unshaken
Our bond of friendship stayed unbroken
Generations of members, men and women
Contributed their talents, answering the call
Believing in our cause : just and noble
Raising our voice, to be heard across the oceans*

Áo mùa xuân

*Đứng ngắm trông vờ áo tiểu thư...
(Huy Cận)*

Tâm sẫm soi từng chiếc móng sạch bóng cắt ngắn gọn ghẽ trên mỗi ngón tay thon. Trường không ngăn cấm chuyện nữ sinh tô son, đánh phấn, kẻ mắt hay sơn móng tay khi đến lớp, nhưng Tâm thấy không cần thiết. Môi đủ tươi, da đủ sáng, mắt đủ tinh anh dưới làn mi rậm và những chiếc móng tay móng chân loáng hồng tràn trề sức sống, Tâm tự tin để thấy không cần phải phủ thêm lên đấy một lớp sơn phết óng ánh giả tạo. Mình đã nghĩ khác đi từ lúc nào, không biết. Tâm nhủ thầm. Chỉ mới vài năm trước đây thôi, đi hè cùng gia đình, Tâm đã nằng nặc bắt mẹ phải dẫn đi làm bộ móng tay giả. Hai mẹ con kiên nhẫn ngồi nhìn cô thợ người Hy Lạp gắn rồi sơn phết lên từng chiếc móng tay giả nào hoa nào lá. Mất gần hết ba tiếng đồng hồ. Có chụp cả hình hai bàn tay xòe đủ mười ngón với bộ móng mới ra lò không tí vết hằn hoi! Tâm hí hửng khoe bố, khoe anh, và khoe cả ông bà hàng xóm mới quen ở khu nghỉ mát. Thế mà chỉ sau hai buổi ngập lặn trong hồ bơi với lũ bạn cùng tuổi, có móng trời mất, có móng bạc phếch, có móng trầy trụa thảm thương!

Cạnh tiếng dầu reo nước réo từ dưới bếp vọng lên, giọng mẹ véo von như thường ngày. Bài hát được lặp đi lặp lại, in trong đầu, thấm vào óc, Tâm không cần nhớ mà vẫn thuộc nằm lòng:

*Xin cho em, một chiếc áo màu
Cho em đi nhẹ trong nắng chiều
Một chiều nhiều người theo
Ở ngoài đường, trên phố
Và lòng người như áo phất phơ...*

Mẹ nói đó là hình ảnh của bác Ngân, bác Nga lúc bằng tuổi Tâm bây giờ. Đến thời mẹ mới lớn, thế cuộc thay đổi, đói, nghèo, chỉ còn lời hát ở lại, như khát khao, mơ ước về một cuộc sống sung túc đã mất. Tâm nghe mãi, lâu lâu cũng lẩm nhẩm hát theo, nhưng không tìm ra bóng dáng mình trong những lời hát đó. Này nhé: tóc Tâm cũng đen nhánh, dài, dày, thẳng và mềm mại. Nhưng Tâm không thích buông xõa mà thường cột túm cho gọn, nhất là khi chơi thể thao. Dùng *shampooing* và *après-shampooing* trích từ tinh dầu trái bơ, Tâm chìm vào giấc ngủ dễ dàng với làn tóc sạch bên gối, nhưng chắc chắn sẽ không có thì giờ để ra *balcon* ngồi hong tóc: gội đầu khi sáng sớm trước giờ đi học hay lúc tối mịt sau buổi luyện tập thể thao, chỉ có nước sấy tóc bằng máy cho mau khô, rồi ba chân bốn cẳng chạy, chứ làm sao có thể thong thả *cho em phơi ngoài hiên nắng rọi* được! Nhưng, mẹ vẫn hít hà khen tóc Tâm thơm mùi trái chín, bố đôi khi xoa đầu nói con gái càng lớn tóc ngày thêm mượt. Vậy thì *tóc nồng* với *tóc êm như nhung* xem như *ok* đi, và, có lẽ, phần nào cũng giúp Tâm ngủ ngon giấc.

Nhưng cái chuyện *xin cho em còn một xe đạp, xe xinh xinh, để em đi học* là coi như *noway*! Thời 6, 7 tuổi, đang tập đạp xe ngon trớn, té một cú rách thịt lòi mỗ, Tâm tổn luôn tới bây giờ, nhìn chiếc xe đạp đã cảm thấy rờn rợn khắp người, đừng nói gì đến chuyện leo lên ngồi. Vậy mà vẫn nhoay nhoáy *skateboard*, *trottinette* cuối tuần hay *bus*, *métro*, *tramway* trong tuần lúc di chuyển. Còn đang chuẩn bị học lái xe hơi nữa mới ghê! Mẹ kể bao nhiêu là chuyện gắn bó với chiếc xe đạp *mini* thời trung học, bố thỉnh thoảng chen vào: rồi có anh nào bỏ hoa phượng với thư tình vào chiếc giỏ xe không? Mẹ nheo mắt cười: cả khối ra ấy! Bố không có nhiều kỷ niệm đẹp về xe đạp, toàn là tuột sên, đứt thắng với thùng lốp vì cán phải đinh rải trên đường. Có hôm, về xe bị lệch, về nhà thay áo, bố mới biết chiếc sơ mi trắng đã bị phun nguyên một vệt bùn đất từ tà lên đến gần vai. Vậy là bố cũng giống mình, không ưa xe đạp. Trong khi anh Nguyên lại có đến hai chiếc, một chiếc cứ tưng tưng như con trâu điên khi anh lao vào những khúc đường gồ ghề, khúc khuỷu trong rừng trong rú, một chiếc thanh lịch sang cả, nhẹ như tờ giấy, anh đạp đua cùng đồng đội mỗi cuối tuần. Đã vậy, cứ rảnh rỗi, lại chui ngay vào *garage*, chùi chùi rửa rửa, tra dầu thêm nhót, lau cho đến bóng loáng mặt *inox* hai "bồ cưng" của anh ấy mới chịu thôi!

Tâm đứng dậy, ướm rồi mặc vào người chiếc áo mới mẹ vừa lấy ở tiệm về, tà chỉ vừa dài ngang đầu gối chứ không gần chạm đất như áo của mẹ. Tâm thích kiểu áo này, khi tìm được mấy tấm hình

cũ của bác Ngân chụp với bạn bè trước cổng trường trong *album* gia đình. Màu áo hợp với màu giày Tâm vừa mua. Năm ngoái, lên sân khấu của chương trình Tết, Tâm diện *sweetshirt* đen, quần áo len đỏ ngang hông, mặc quần vải trắng, chân trần múa hát cùng các bạn. Năm nay, cũng nhảy trong một màn *hip-hop* đường phố, nhưng Tâm sẽ mặc áo dài với *jeans slim fast* xanh ống loe, mang *basket*. Áo dài nhưng vạt ngắn, chắc chắn sẽ không làm vương vãi những bước múa của Tâm. Và còn Ân nữa, năm nào cũng ở cạnh bên nhau trên sân khấu, từ khi còn bé tạo bập bẹ chúc Tết ông bà cha mẹ sau khi chí chóc giành nhau mấy cục kẹo bên cánh gà, cho đến năm ngoái, đã cao hơn Tâm nửa cái đầu và ồm ồm giọng nói, vậy mà hôm qua cũng rụt rè gửi tin nhắn : nè, năm nay, Tâm mặc áo màu gì thế, để mình sẽ tìm màu áo giống như vậy mặc cho vui. Đúng là... Xoay một vòng, hai tà áo mong manh quấn quít nhau phác nhanh một vệt lụa sáng trong gương, Tâm khe khẽ hát, hoà cùng giọng tươi tắn của mẹ vẫn vọng vang khắp nhà :

*Xin cho em, một chiếc áo dài
Cho em đi, mùa Xuân tới rồi...*

Cổ Ngự
Thiais 10.2023

Những lời hát in nghiêng trong bài đều trích từ ca khúc "Tuổi Ngọc" (Nữ Ca 2) của nhạc sĩ Phạm Duy



Sáu mươi năm đường thế hệ

Sáu mươi năm đường thế hệ
Tổng hội Sinh viên Paris

Đường thế hệ
em lát gạch bằng cuộc đời
anh chị em chúng ta thẳng đi tới

Lát gạch gì ?
gạch mềm của con tim máu rĩ
giọt lệ rơi, đêm dựng đứng
nghìn cơn trùng nghẹn tiếng bỗng bật im
vi bé thơ bên kia bờ đại dương đang chết lịm

Lát gạch gì ?
gạch kim cương của ý chí
Ta Còn Sống Đây miền viễn đời đời
của tình người không gì giết được mãi xanh tươi

Đường thế hệ
em chảy dòng suối mát

Suối mát gì ?
cho chị uống vừa khóc vừa ca hát
hát bài kinh, chuông thánh đường thác đổ
lành vết thương âm ỉ đã ăn sâu
ta xoa dịu bằng tha thứ và chuyển hóa nhiệm màu
khi sâu thành bướm và bướm quên sâu

Đường thế hệ
em thổi làn gió mới

Gió mới gì ?
gió cuốn trôi chữ nghĩa giả của bạo tàn
của chủ nghĩa trái, phải đầy dối gian
chỉ còn lại một tình yêu rất thật
của những người thấy trong nhau một vị Phật

Đường thế hệ
em thấp được mặt trời
anh chị em chúng ta cùng bước tới

Mặt trời gì ?
mặt trời của tâm Một
nghìn ngọn sóng nhưng cùng một chất nước biển sâu
tâm ngây thơ tan rồi mọi hình ảo
thời phân rã ý tưởng, tôn giáo với màu da
đêm thanh vắng, sáo gọi hồn bách thảo
màn đông rồi, vở kịch cũng phối pha
bao nhiêu năm, ta nhìn nhau chẳng thấy
chỉ thấy vỏ ngoài, mặt nạ, áo kịch kiêu sa
ngày hôm nay, ta nhìn nhau rất thật
bật khóc ôm nhau nhân loại một nhà

Ngày hôm nay ta nhìn nhau rất thật
bật khóc ôm nhau nhân loại một nhà

Đường thế hệ
chúng ta mở trang mới
và cùng nhau viết lại lịch sử, lối về
của hôm nay, ngày mai và muôn thuở...

Phan Thị Ngọc Dung

Le calendrier lunisolaire

Comment ça marche ?

Dès qu'on parle de calendrier lunaire, il y a des têtes qui tournent (comme la Lune et le Soleil). Mais en fait, ce n'est pas si compliqué que ça.

D'abord quelques notions de base :

- Pour se repérer dans le temps, il n'y a rien de mieux que de suivre les saisons, c'est-à-dire la rotation de la Terre autour du Soleil, mais c'est long ! C'est une année. Environ 365,25 jours.
- Du coup, certains préfèrent se référer à la Lune. C'est moins long, on parle de mois. Le mois lunaire est la durée entre deux nouvelles lunes (jours sans lune).
- Comme la référence à la Lune ne rend pas compte correctement des saisons alors on essaie de coller à l'année solaire en intercalant un mois (mois embolismique). Le calendrier obtenu est dit **luni-solaire**.
- La nouvelle lune est l'exact instant (et non pas durée) où le Soleil, la Lune, et la Terre (dans cet ordre) sont en parfait alignement. La durée entre deux nouvelles lunes varie entre 29 et 30 jours. La moyenne est d'environ 29,5 jours.
- Le parcours elliptique de la Terre autour du Soleil est marqué par 12 points (qui sont aussi des "instants", et non pas des durées) appelés "termes solaires principaux", dont les plus familiers sont les équinoxes (printemps et automne) et les solstices (été et hiver). La durée entre deux termes solaires principaux est de 30,45 jours environ.

Maintenant le principe :

- Le mois de base est le **mois 11** (et non pas le 1^{er} mois). C'est le mois lunaire qui comporte l'instant du solstice d'hiver.
- Le jour où apparaît la nouvelle lune est toujours le premier du mois. Comme un cycle lunaire est de 29,5 jours, et comme la durée entre deux termes solaires principaux est de 30,45 jours, il y a forcément des mois (lunaires) où il n'y a pas de terme solaire principal.
- Le mois où il n'y a pas de terme solaire principal est dit **intercalaire**, et prend le nom du mois précédent avec l'ajout du terme "intercalaire". Exemple : 5, 5 intercalaire, 6, 7, etc.
- Exceptions : la règle de l'intercalaire ne s'applique pas aux mois qui suivent les mois 11, 12 et 1. Et s'il y a deux intercalaires dans l'année, seule la première est prise en compte.

Voilà c'est tout comme principe !

Voyons maintenant les implications.

Comme le solstice d'hiver varie entre le 20 et 23 décembre, et comme le mois (lunaire) qui comporte cet instant de solstice d'hiver doit être le mois 11, et compte tenu des possibilités de mois courts / pleins et de mois intercalaire,

- Le Têt (1^{er} jour du premier mois) le plus tôt dans l'année tombe au 19 janvier (solstice d'hiver le 20 décembre, qui tombe au 30/11 lunaire, et avec un mois 12 court - 29 jours)
- Le Têt le plus tard dans l'année tombe au 21 février (solstice d'hiver le 23 décembre, qui tombe au 1/11 lunaire, avec les mois 11 et 12 pleins - 30 jours)

Maintenant vous savez pourquoi le Têt ne peut être qu'entre ces deux dates (19 janvier et 21 février).

Au début, nous avons insisté sur **instant** versus **durée** concernant la nouvelle lune et le terme solaire principal. Cela veut dire que ces instants peuvent survenir au jour J à un endroit sur Terre et J+1 à un autre endroit, dépendant du fuseau horaire.

Et voilà, le calendrier luni-solaire appliqué en Chine et au Vietnam diffère sur un détail : alors que la Chine est basé sur UTC+8, le Vietnam est sur UTC+7.

Si les fameux instants susmentionnés surviennent par exemple à 23h15 au Vietnam au jour J, ils apparaissent au jour J+1 en Chine.

Cela explique pourquoi de temps en temps le Têt est décalé d'un jour entre le Vietnam (17/02/2007) et la Chine (18/02/2007). Et cela peut même être un mois (quand le solstice d'hiver se trouve à cheval entre J et J+1, et le mois doit être obligatoirement le mois 11). Exemple : les Têt vietnamien et chinois ont été respectivement le 21/01/1985 et le 20/02/1985.

Les prochains décalages du XXI^{ème} siècle seront les 02/02/2030 (Vietnam) et 03/02/2030 (Chine), puis 18/02/2053 (Vietnam) et 19/02/2053 (Chine).

Avec le jeu d'intercalaires, les mois pleins et courts, et le mois 11 comme base, le calendrier se synchronise automatiquement l'année suivante entre les deux fuseaux horaires.

Maintenant que vous savez tout, vous ne serez plus surpris en 2030 !

Nguyễn Lưu Bảo sưu tầm

Điệu Cò Lả

Ngày đầu Xuân, xin được "cà, kê, dê, ngỗng" chút ít trong lãnh vực "văn hóa"...
Thay vì nói chuyện "dê", chuyện "ngỗng" hay chuyện "cua, cá, cọp" như nhiều báo Xuân khác,
xin được tản mạn về chuyện "cò", và được "bay lả bay la" với nó, trên trang báo ngày Xuân.

Đó là điệu dân ca "Cò lả", một điệu dân ca hay được hát trong các hội hè đầu Xuân, có lẽ được nhiều người biết đến nhất trong kho tàng dân ca Việt Nam. Thật vậy, ít có người Việt nào chưa từng nghe qua một lần câu hát giản dị, mộc mạc, mang nặng sắc thái của hương đồng cỏ nội, với tiết điệu vui tươi nhịp nhàng, truyền cảm, đầy phấn khởi :

*Con cò, cò bay lả, lả bay la,
Bay từ, từ cửa phủ, bay ra, ra cánh đồng
Tình tính tang, tang tính tình,
Dân làng rặng, dân làng ơi,
Rặng có biết, biết hay không
Rặng có biết, biết hay không ?*

Nếu ai không thích dân ca, chẳng bao giờ nghe dân ca, thì cũng đã một lần nghe qua các bài tân nhạc rất được ưa chuộng như "Cô hàng nước" của Vũ Minh :

*Anh còn, còn có mối, mối cây đàn,
Anh đem, đem bán nốt, anh theo, theo cô hàng, hàng chè xanh,
Tình tính tang, tang tính tình,
Cô hàng rặng, cô hàng ơi,
Rặng có biết, biết hay không ?*

hoặc "Tình hoài hương" của Phạm Duy :

*Ai về, về có nhớ, nhớ cô mình chẳng
Tôi về, về tôi nhớ, hàm rặng, rặng cô mình cười, ơi, ớ*

Hai bài tân nhạc này đều dựa trên tiết điệu của điệu hát Cò lả, lấy lại các chữ thứ hai, chữ thứ tư của câu sáu và chữ thứ hai, chữ thứ sáu của câu tám trong câu thơ lục bát của điệu hát.

Điệu Cò lả đã dễ hát lại rất dễ cấu tạo thành câu hát. Bất kỳ câu thơ lục bát nào cũng có thể được hát bằng điệu Cò lả với điệp khúc "Tình tính tang, tang tính tình, dân làng rặng, dân làng ơi... vv". Thể thơ lục bát lại là thể thơ đặc thù Việt Nam, phổ biến nhất. Có lẽ đó là lý do tại sao điệu Cò lả rất được quảng đại quần chúng ưa thích và đã dễ dàng vượt thời gian tới với chúng ta ngày hôm nay, với một phong thái vẫn rất trẻ trung, lôi cuốn, tràn đầy sức sống.

Thật khó mà định rõ điệu Cò lả xuất xứ ở đâu, có từ bao giờ. Có người cho rằng điệu Cò lả cũng quê ở Bắc Ninh như các bài hát Quan họ, có thể cũng là một điệu Quan họ, nhưng không có chứng liệu rõ rệt. Xét về tiết điệu thì thuyết này có vẻ không ổn lắm. Điệu Cò lả vui tươi, trong sáng, sống động, là một điệu hát cho toàn thể tập thể trẻ, già, lớn, bé, nam cũng như nữ, chứ không trừ tình, quyến luyến, mềm mại như các điệu Quan họ, một lối hát thích hợp với trai gái đang lúc xuân thì, khi hát phải có cả trai lẫn gái.

Vì vậy, có lẽ chỉ có thể nói một cách không chính xác lắm, là điệu Cò lả xuất xứ ở vùng đồng bằng Bắc Việt.

Về "tuổi tác", hiện nay ta có thể chắc chắn là điệu "cò lả" đã ít nhất hơn trăm tuổi và nhiều nhất khoảng sáu bảy trăm tuổi. Ít nhất hơn trăm tuổi vì lý do giản dị là cho tới ngày nay, không còn ai biết rõ xuất xứ, thời điểm xuất hiện của điệu hát. Và nhiều nhất khoảng năm sáu trăm tuổi vì căn bản của điệu hát là thể thơ "lục bát", một thể thơ đặc thù Việt Nam. Và cho tới nay, chưa tìm thấy chứng tích vững chắc của thể thơ này trước thế kỷ thứ 16.

Chúng tích xưa nhất về thơ lục bát của VN là bản “Cổ châu Pháp vân Phật bản hạnh ngữ lục” do thiền sư Pháp Tính (1470-1550) dịch ra tiếng Nôm. Đây là một trong những truyện Nôm đầu tiên hiện biết, trong đó có cảnh rước Phật Pháp Vân vào những năm cuối cùng của đời vua Lê Thánh Tông (1460-1497) được miêu tả bằng những vần thơ thể lục bát :

*Đến đời Hồng Đức niên gian,
Dựng làm lễ hội đưa con lên chùa,
Tán vàng tán tía khoe đua,
Bụt Ả là chị lên chùa đưa con v.v.*

Ngoài ra còn có “Việt sử diễn âm” vào cuối thế kỷ 16 cũng đã dùng thể thơ lục bát. Đây là hai tài liệu xác tín hơn cả về sự hiện hữu của thể thơ lục bát ở thế kỷ thứ 16, nếu không kể đến truyện “Trình Thử”, cũng bằng thể thơ lục bát, được ghi là được viết bởi “Trần triều xử sĩ Hồ Huyền Qui tiên sinh”, tức là dưới đời Trần (1225-1400). Nhưng ngoài lời ghi trên, dường như không có bằng chứng nào khác trong văn sử học về sự hiện hữu của Ông Hồ Huyền Qui này, ở đời Trần cũng như ở các đời sau.

Đó là vài nhận xét tản mạn về tiết điệu, xuất xứ, thời điểm xuất hiện của điệu hát Cò lả.

Còn về ý nghĩa, thì câu hát căn bản của điệu Cò lả có ý nghĩa gì ?

Xin thưa rằng với dáng vẻ rất mộc mạc, giản dị, bình dân, thoạt nghe thấy rất là "ngẫu hứng", rất băng quơ, hồn nhiên, vô tư lự, điệu hát Cò lả lại có thể mang một ý nghĩa rất sâu sắc.

Trước hết, phải nói đến hình ảnh “con cò”. Trong văn học Việt Nam cũng như trong cảm quan của mọi người Việt, hình ảnh khăng khiu gầy guộc của con cò trắng là gì, nếu không là hình ảnh của người dân, một người dân thấp cổ, bé miệng, nghèo khổ, trắng tay :

*Cái cò lặn lội bờ sông
Gánh gạo đưa chồng, tiếng khóc nỉ non...*

Cò cũng là hình ảnh người dân, đối chọi lại với hình ảnh người cầm quyền, người có quyền :

*Cái cò mày đi ăn đêm,
Đậu phải cành mềm, lộn cổ xuống ao,
Ông ơi, Ông vớt tôi nao,
Tôi có lòng nào, Ông hãy sáo măng,
Có sáo thì sáo nước trong,
Chớ sáo nước đục, đau lòng cò con.*

hoặc :

*Cái cò, cái vạc, cái nông,
Sao mày dẫm lúa nhà Ông hỡi cò... vv*



Đặc điểm của hai câu ca dao rất phổ biến này là con cò (người dân) luôn bị gọi bằng "mày" trong khi đối tác của nó (kẻ có quyền, có thế) lại là "Ông"! Và lạ thay, và cũng mỉa mai thay, đó vẫn là cách xưng hô rất hiện đại trong xã hội Việt Nam ngày hôm nay, ở thế kỷ 21 này, đang ngày càng "phát triển" sau "cách mạng" long trời lở đất, chứ không phải chỉ là cách xưng hô của thời phong kiến ở thế kỷ 18, 19!



Vậy trong điệu hát Cò lả, con cò đích thực là hình ảnh của người dân. Và con cò này làm gì? Nó "bay lá, bay la". Tự nó bay, bay không cần "đăng ký", "xin phép" bất cứ thế lực nào, bay mệt là rồi mà không nghỉ, vẫn bay, mệt thì bay la xuống, nhưng vẫn bay... Và nó bay làm sao? Nó bay từ "cửa phủ" và bay ra "cánh đồng".

Cái gì là biểu tượng rõ rệt nhất cho "nhà cầm quyền", cho "nhà nước", cho "quyền hành" nếu không là cái "cửa phủ", nơi tập trung mọi quyền sinh sát người dân? Câu hát không dùng chữ "cổng" phủ, mặc dù vẫn và hình ảnh của chữ "cổng" cũng rất thích hợp với câu ca. Cổng phủ là ranh giới của dinh quan phủ với bên ngoài. Lính gác dinh quan phủ gác ở "cổng", và trước khi vào phủ, người dân luôn bị chặn tại đây. Nếu chỉ muốn nói về đường bay của con cò so với vị trí dinh phủ, thì chữ "cổng" đúng cách hơn chữ "cửa". Và con cò đậu ở "cổng" phủ rồi bay đi cũng đúng cách hơn là đậu ở "cửa" phủ.

Nhưng điệu hát lại nói rõ là "cửa".

"Cửa" khác với "cổng" ở chỗ là cửa có một cái khung. "Cửa" phủ gọi ra hình ảnh một cái khung, chứ "cổng" phủ thì không. Và câu hát "bay từ cửa phủ" như cố tình nhấn mạnh cho người nghe thấy rõ ý chí "con cò" muốn thoát ly khỏi một cái khung chật hẹp của quyền lực, của lẽ thói. Chứ không bay "khơi khơi" từ chỗ nọ ra chỗ kia. Và nó bay ra "cánh" đồng...

Nếu câu hát là "Bay từ cổng phủ bay ra ngoài đồng" thì vẫn rất mộc mạc, rất vắn và vẫn có tính chất dân ca, nhưng nó không mang thêm ý nghĩa gì ngoài việc mô tả đường bay của con cò. Nhưng ở điệu hát Cò lả, tự con cò muốn bay và bay từ "cửa" phủ, bay ra "cánh" đồng, thì câu hát muốn gọi rõ ràng cái ý chí thoát ly, từ một cái "khung" chật hẹp tới một "cánh đồng" mênh mông, bao la, bay tự do, vì một "cánh" đồng thì bao giờ cũng bát ngát, thẳng cánh cò bay...

Vậy hai câu hát mở đầu cho điệu Cò lả đã biểu hiện thật rõ ràng cái nhu cầu, khát vọng Tự do của người dân Việt. Đó là một xu hướng tự nhiên, là lòng yêu chuộng Tự do bẩm sinh của người dân một nước miền quê. Hơn nữa, câu hát còn biểu hiện được cả niềm vui của người dân, say sưa trong Tự do đã có được, mê mải với cái "quyền" đã có được. "Bay lá, bay la", bay mệt là thì bay la xuống, nhưng vẫn bay... không ngưng nghỉ. Hình ảnh này khiến ta liên tưởng tới câu phương châm của tờ tuần báo trào phúng Pháp "Le Canard Enchaîné" đã từ hơn một trăm năm nay, luôn luôn đứng ở cương vị chỉ trích, châm biếm nhà nước, nhà cầm quyền, để gìn giữ, bảo vệ Tự do: "La liberté ne s'use que si l'on ne s'en sert pas" Tạm dịch: "Tự do chỉ hao mòn khi người ta không sử dụng nó". Vâng, bay là quyền tự do của cò và cò sẽ không bao giờ ngừng cánh, sẽ bay mãi, bay mãi... Không ai có thể bóp nghẹt được. Người dân Việt, qua điệu hát Cò lả, đã bày tỏ là họ luôn luôn cần có Tự do, luôn hướng về Tự do và sẽ hành xử quyền Tự do của mình không ngưng nghỉ... Nhưng không phải chỉ có thế!

Sau hai câu lục bát của điệu Cò lả là điệp khúc:

*Tình tính tang, tang tính tình,
Dân làng rằng, dân làng ơi,
Rằng có biết, biết hay không?*

Điệp khúc này nghe qua thì có vẻ thật "ngẫu hứng" đến vô nghĩa. "Tình tính tang" chỉ thể hiện ba nốt nhạc, gọi "dân làng" chỉ là một câu rất thường thức ở miền quê, và lại còn hỏi 'có biết hay không'. Biết cái gì, biết làm sao thì không thấy nói!

Nhưng ngẫm cho kỹ thì ta thấy “Tình tính tang... tang tính tình...”, thoát nghe đã thấy êm tai ! Chỉ cần tưởng tượng nếu điệu hát là “tình tính tang, tình tính tang, tình tính tang...” mãi thì ta sẽ thấy khó chịu, như nghe phải một đĩa hát rè, máy bị hỏng. Và ta sẽ nghĩ ngay tới, và thông cảm với nỗi thống khổ của người dân Việt khi bị bắt buộc phải nghe một đĩa hát rè từ mấy chục năm nay, liên tục phát ra một điệu : “tình tính tang, tình tính tang, tình tính tang...”, không một ai được quyền hát ngược lại. Quả là thậm chí vô lý ! Cùng cực vô lý ! Dù cho “tình tính tang” có hay mấy đi chăng nữa, cụ Phan Khôi cũng đã bảo như vậy, “tất cả các loài cú đều nở ra một loài cú vạn thọ hết” ! Huống hồ cái điệu một chiều “tình tính tang” ấy đã bị cả thế giới vứt vào xọt rác, coi như một quái thai, một tai họa cho nhân loại trong thế kỷ 20 mà dân Việt vẫn phải “kiên trì” nghe !

Vậy, câu đầu của điệp khúc cho ta thấy rõ ràng : nếu có người hát xuôi “tình, tính, tang” , thì đương nhiên, để khỏi bị “xốc” lỗ tai, phải có người hát ngược lại “tang, tính, tình” ngay, như trong một cuộc đối đáp, tranh luận.

Đó là gì nếu không là đối thoại, là phản biện, là đa nguyên, là Dân Chủ ?

Suy diễn hơi quá chăng ? Chỉ vồn vện có sáu chữ “tình, tính, tang, tang, tính, tình,” của một điệp khúc dân ca mà có thể suy diễn ra ý niệm Dân Chủ thì cũng nên “xét lại” cho kỹ !

Quả thật nếu điệp khúc này muốn nói lên ý niệm Dân Chủ thì cần phải nói rõ hơn một chút. Chỉ có “tình, tính, tang, tang, tính, tình,” thì cũng chưa hẳn là muốn nói lên ý niệm, nguyên tắc Dân Chủ. Cùng lắm, đó chỉ có thể là đối thoại, là tranh luận, là đa nguyên mà thôi. Nếu cứ “tình, tính, tang”, “tang, tính, tình” mãi thì làm sao giải quyết ? Ai sẽ quyết định ? Cứ tranh luận mãi sao ? Như vậy thì đâu phải là Dân Chủ. Có chăng là... Bất Động hoặc Hỗn Loạn.

Nhưng càng suy ngẫm thêm về điệp khúc Cò lả, ta lại càng thấy thấm thêm ý nghĩa của điệu hát...

Điệp khúc Cò lả cũng đã đưa ra câu trả lời cho thắc mắc trên ở ngay câu sau : sau khi tranh cãi “Tình tính tang, tang tính tình” rồi, để giải quyết vấn đề, phải “Gọi dân làng ra” :

Dân làng rằng, dân làng ơi,

Gọi dân làng ra để làm gì nếu không phải là để phân xử. Chính “dân làng” mới là yếu tố quyết định. Và đó chính là định nghĩa của Dân Chủ. Phải chăng đây là bằng chứng người dân Việt đã có được ý niệm Dân Chủ trước khi người Âu châu mang tới ý niệm “Démocratie”, nguyên thủy từ tiếng Hy Lạp “dêmos” (dân chúng) và “kratós” (quyền hành) ?

Như vậy, rõ ràng là ý niệm ‘dân chủ’ không phải là một ý niệm ‘ngoại lai’ của Tây Phương đem tới, choàng vào cổ dân Việt để dễ bề mê hoặc, thao túng như vài đường hướng tuyên truyền đã nhào nặn ra từ đâu đó...

Điệu hát Cò lả đã gọi lên ý niệm “Tự Do” ở hai câu đầu, ý niệm “Dân Chủ” ở hai câu sau. Ta còn có thể nghi ngờ gì nữa về ý nghĩa đích thực của điệu hát này ?

Và điệu hát này còn đi xa hơn thế nữa. Nó đề cập luôn tới căn bản cần có để có Dân Chủ thực sự chứ không phải Dân chủ trá hình hay “ngụy dân chủ” của nhiều thể chế hiện nay. Và đó chính là chìa khóa để hiểu ý nghĩa của câu chót của điệp khúc, được lấy đi, lấy lại, vì nó rất quan trọng :

Rằng có biết, biết hay không ?

Rằng có biết, biết hay không ?

Thoạt nghe, câu này có vẻ không ăn khớp gì với bài dân ca. Nhưng với các suy diễn trên, nó lại thật sáng tỏ. Tại sao gọi dân làng ra mà lại hỏi có biết hay không ? Nếu biết là “cò bay từ cửa phủ bay ra cánh đồng” thì làm sao, và tại sao cần phải “biết” chuyện đó ?

Nếu ta suy ngẫm kỹ về câu hát và ngụ ý của toàn bài như đã trình bày ở trên và nhìn sự việc với kinh nghiệm của thời hiện đại, ta thấy rằng người dân Việt đã sớm nhìn trước được chỗ yếu của thể chế Tự Do, Dân Chủ.

Đa nguyên, đa đảng để làm gì ? Bầu cử theo nguyên tắc đa số để làm gì ? Toàn dân tham gia bầu cử để làm gì ? Người dân làm sao quyết định một cách thực sự tự do và đúng đắn nếu họ bị bùng bít, không được "BIẾT", không được "Quyền Biết" mọi sự việc.

Tự Do chỉ có nghĩa khi mình làm chủ mình, không lệ thuộc kẻ khác, dù dưới hình thức nào. Và không được quyền biết đầy đủ mọi sự việc cũng là một hình thức lệ thuộc, hoặc là lệ thuộc vào những kẻ "biết" đã cố tình dấu diếm sự việc để bắt ta suy luận theo chiều hướng họ muốn, hoặc là lệ thuộc vào sự sai lầm của chính mình vì biết không đủ, vì trí óc thiếu hiểu biết, vì bị tuyên truyền một chiều làm u mê, tăm tối. Như vậy làm sao có thể có Tự do ? Mà nếu không có Tự do thì làm sao có Dân chủ đích thực ? Chỉ còn dân chủ giả hiệu, dân chủ "nhái", dân chủ "dỏm", luôn được phe độc tài chỉ tay bảo là một "xa xỉ phẩm" của tư bản ! Văn hào Victor Hugo của Pháp (thế kỷ 19) cũng đã từng viết : "La liberté commence où l'ignorance finit" (trích "Océan prose" - tạm dịch : "tự do" bắt đầu có ở nơi nào sự "thiếu hiểu biết" chấm dứt).

Các chế độ độc tài, toàn trị cũng đã thấy rõ điểm này và đã "nhất trí" dùng chung một sách lược : đó là bùng bít, kiểm soát, uốn nắn nền thông tin, giáo dục và văn hóa trong nước để "quản lý" cái 'Biết' của người dân. Vì con người có thể "biết" bằng tin tức, bằng suy luận của lý trí và bằng cảm nhận của con tim. Một khi thông tin bị kiểm soát và hạn chế, giáo dục chỉ là nhồi sọ và suy luận phải một chiều theo kiểu "tình tính tang, tình tính tang", văn nghệ, văn hóa bị uốn nắn, sáng tạo phải "xin phép" và "được phép", thì dù cho có đa nguyên, có bầu cử toàn dân tham gia, có nguyên tắc đa số, thì vẫn chưa có Dân chủ. Các trường hợp này đang nhan nhản khắp nơi trên thế giới, tại các nước nhược tiểu. Và cũng chính vì vậy, các nước này vẫn ngụp lặn trong nhược tiểu.

Như vậy, không những điệu hát Cò là đã thể hiện từ cả mấy trăm năm nay lòng yêu chuộng và khát khao Tự Do, Dân Chủ của người dân Việt, mà còn đề ra những điểm căn bản cần có của một nền Dân Chủ đích thực. Có thể coi đó là 'Tuyên Ngôn Tự Do, Dân Chủ' của người dân Việt, được viết bởi tập thể dân Việt và được tập thể đón nhận nồng nhiệt từ lâu lắm rồi.

Nhìn dưới khía cạnh này, thời điểm xuất hiện của điệu hát Cò là không còn là điểm quan trọng. Không phải dân Việt chỉ mới có ý niệm về Tự Do, Dân Chủ khi có điệu Cò là. Cũng như Hai Bà Trưng không cần phải có bản tuyên ngôn độc lập "Nam Quốc sơn hà Nam Đế cư - Tiệt nhiên định phận tại thiên thư", ra đời một ngàn năm sau, mới nổi dậy dành lại Độc Lập.

Bài tán mạn này muốn nói lên sự kiện là với điệu hát Cò là, chúng ta có thể chắc chắn là ý niệm Tự Do, Dân Chủ đã từ lâu lắm rồi, hiện hữu trong tâm tư người dân Việt, nhất là người dân ở đồng quê, cái nôi của dân ca. Ý niệm Tự Do, Dân Chủ đã đến với con người Việt Nam một cách tự nhiên, không cần ai dạy dỗ, chỉ bảo, không phải do 'ai đó' mang tới áp đặt lên dân tộc. Chỉ cần một khoảnh khắc nhìn "cò" bay, cá nhảy, là cảm nhận được thế nào là Tự Do. Chỉ cần phải có quyết định về một sự việc nhỏ nhoi cho tập thể làng xã cũng đã hiểu ngay tại sao cần Dân chủ và làm thế nào để có dân chủ đích thực.

Đó cũng là câu trả lời cho những ai, ngây thơ hay cố ý, đặt ra câu hỏi là dân Việt có thực sự cần có Tự Do Dân Chủ hay không ? Hay Tự Do Dân Chủ chỉ là một trò chơi, một thứ hàng ngoại hoá, một "xa xỉ phẩm" thời thượng, do ngoại bang đưa ra để mê hoặc, cám dỗ, xúi dục, tóm lại là một độc tố của Tư Bản, Đế Quốc đang dấy chết...

Không, Tự Do, Dân Chủ chính là niềm ước vọng, chính là ý nguyện sâu sắc, tự nhiên, thường trực, ngày càng lớn mạnh, ngày càng mãnh liệt của người dân Việt, đã từ lâu, lâu lắm rồi, chỉ mong muốn được như con cò :



... bay lả, lả bay la,
Bay từ, từ cửa phủ, bay ra, ra cánh đồng
Tình tính tang, tang tính tình,
Dân làng rằng, dân làng ơi,
Rằng có biết, biết hay không
Rằng có biết, biết hay không ?

Nguyễn Kim Cương

Nhìn về Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris của 40, 50 năm trước

Những lời bình luận trong bài phản ánh góc nhìn riêng của tác giả.

Tôi thuộc thế hệ sang Pháp du học năm 1964. Tình cờ tôi được tham dự trại hè đầu tiên của Tổng Hội vào hè năm 1965 sau năm học đầu ở Versailles. Lúc đó tôi chưa biết Tổng Hội là gì và đó cũng là lần gặp gỡ đầu tiên. Phải chờ đến năm 1967 khi đã đỗ vào trường Ponts & Chaussées và về Paris sống trong nhà Lào-Việt tôi mới thật sự biết đến. Năm 67-68 tôi sinh hoạt trong Ban Đại Diện nhà Lào-Việt nhiều hơn và đó là dịp quen biết các anh trong Ban Chấp Hành Tổng Hội. Tôi bắt đầu tham gia Tổng Hội và vì chẳng có tài năng đặc biệt tôi chỉ đi tập hát và gia nhập Ban Hợp Ca cho Đêm Tết. Một công việc thật dễ vì có hát lạc giọng cũng chẳng mấy ai biết đến.

Hè 1968 tôi dự trại hè Tổng Hội ở Italie. Tôi nhớ năm đó có cả sinh viên từ Thụy Sĩ như Lê Phương Mai và Bỉ như Hạnh Quỳnh và vài người khác nữa tham dự. Điều này cho thấy tiếng tăm của Tổng Hội không còn giới hạn trong vùng Paris.

Sau hè tôi cũng không có chân trong liên danh của anh Nguyễn Xuân Nghĩa. Điều này cho thấy là sự đóng góp của tôi không có gì tích cực cho lắm. Vẫn chỉ là đi tập hát vài tháng trước Đêm Tết.

Tổng Hội ra đời trong một hoàn cảnh rất khó khăn vì số người Cộng sản và thân Cộng ở Paris hoạt động rất mạnh. Giới trí thức Pháp, đa số là thiên tả, mang mặc cảm thua trận trong một cuộc chiến thực dân nên có thái độ muốn tự chuộc tội; họ hướng dẫn dư luận theo một chiều hướng rất thiên vị và dành nhiều cảm tình cho chính quyền Hà Nội.

Ta cũng đừng quên là ngay sau khi về nước nắm quyền ông Diệm đã yêu cầu Pháp rút khỏi miền Nam Việt Nam thật sớm và chỉ được giữ lại một ít quyền lợi tối thiểu về kinh tế và văn hóa. Thành ra ngay từ đầu, trong môi trường Pháp, chính thể Việt Nam Cộng Hòa bị mang tiếng xấu, bị gài vào một thế đấu tranh chính trị bất lợi mà Cộng sản sở trường. Các lời mỵ ly "Mỹ-Diệm" rồi "Độc tài - Gia đình trị" nhanh chóng xuất hiện. Trong khi đó chính quyền ông Diệm không những không tìm ra biện pháp để phản tuyên truyền, lại còn với thời gian, có những hành vi khiến cho các lời vu khống lúc đầu có chút hiện thực và có thêm cơ sở.

Trong giai đoạn đó "tòa Đại Sứ có đỡ đầu cho một Tổng Hội Sinh Viên do anh Tống Song cầm đầu, nhưng chỉ có một số sinh viên rất nhỏ theo Tổng Hội này còn đa số sinh viên tẩy chay vì họ cho rằng Tống Song là tay sai của Tòa Đại Sứ, nghĩa là tay sai của chế độ Diệm." [1]

Đến năm 1963 vụ Phật giáo bùng nổ với xuống

đường đấu tranh, dẫn đến vụ tự thiêu của Thích Quảng Đức khiến cả thế giới lên án Sài Gòn.

Ta có thể đánh giá được không khí chống chính phủ Sài Gòn khi thấy hội trường tụ tập ở Institut Franco-Vietnamien đã làm đổ bể dễ dàng buổi thuyết trình của dân biểu Hà Như Chi, đại diện cho bà Nhu trong chuyến đi "giải độc" của bà ở Paris. Lúc đó chính quyền ông Diệm đang mang tiếng thật nặng nề là đàn áp Phật Giáo.

Kết cục là có đảo chánh và hai anh em ông Diệm, ông Nhu bị thảm sát với sự đồng lõa của Cabot Lodge viên đại sứ Mỹ. Có người cho đây là khởi nguồn của sự sụp đổ năm 75; họ không hoàn toàn không có lý dù ta biết là còn rất nhiều nguyên do trực tiếp hay gián tiếp khác.

Sau này lịch sử sẽ phán xét về Công hay Tội của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Đương nhiên sẽ lộ ra các phần tích cực cũng như các phần tiêu cực nhưng không ai có thể bỏ qua cái công to lớn của ông khi ông đóng nền xây dựng một chính thể cộng hòa. Ông đã biến đổi và ổn định một xã hội trong tình trạng thuộc địa chậm tiến, chi phối bởi những lực lượng cục bộ và phe nhóm của các giáo phái và Bình Xuyên; nó còn bị đe dọa rơi vào hỗn loạn rồi tan rã lúc Chủ nhân thực dân cũ ra đi.

Đảo chánh 01/11/1963 dẫn đến 18 tháng khủng hoảng và xáo trộn chính trị ở Sài Gòn. Sau có ba tháng cầm quyền các tướng đảo chánh chủ chốt Trần Văn Đôn, Lê Văn Kim, Tôn Thất Đính bị tướng Nguyễn Khánh làm cuộc "chỉnh lý" loại bỏ. [2]

Ông Bùi Diễm cho là "Rút cuộc, thay ông Diệm là một nhóm tướng lãnh thiếu ý thức và kinh nghiệm chính trị, lại bị phân hóa, rồi mấy tháng sau một ông tướng khác lại cướp chính quyền, tất cả như đóng hể trên sân khấu." [3]

Lúc đó tướng Đỗ Mậu là Phó Thủ tướng kiêm Văn Hóa-Xã Hội, ông kể "Tôi chủ trương phải tạo lại thế chủ động cho kiều bào và sinh viên quốc gia hầu đánh tan cái uy thế của Hà Nội trên đất Pháp. Năm 1964, tôi đề nghị với chính phủ Nguyễn Khánh gia tăng số sinh viên du học tại Pháp mà giảm bớt số sinh viên du học tại Hoa Kỳ và Úc Đại Lợi... Đề nghị của tôi lúc đầu bị một số bộ trưởng phản đối vì sợ quốc gia sẽ mất đi một số ngoại tệ lớn... Nhưng rồi cuối cùng tướng Khánh và một số nhân viên của chính phủ thấy vấn đề chống Cộng của Việt kiều trên đất Pháp là cần thiết nên đã chấp thuận cho trên 800 sinh viên ra đi, mà lần này đa số là các sinh viên đã từng theo học chương trình Việt ở bậc Trung học chứ không phải hoàn toàn

từ các trường Tây như trước." [4]

Nhờ thế năm 1964 rất đặc biệt ở chỗ lần đầu tiên có một số lớn sinh viên được đi Pháp du học. Một số anh em nói trên hẳn đã có mặt trong buổi họp bầu BCH đầu tiên và đóng góp vào sự ra đời cũng như sự lớn mạnh của Tổng Hội sau đó.

Song cái khổ là "tuồng hề của ông Bùi Diễm" vẫn tiếp diễn và trở thành thảm kịch cho miền Nam cho đến ngày đóng màn năm 75. Tháng 11 năm 1964 tướng Nguyễn Khánh trao quyền lại cho một chính phủ dân sự do ông Trần Văn Hương dẫn đầu. Chính phủ này cầm quyền không được 3 tháng rồi được thay bởi chính phủ Phan Huy Quát ngày 27/01/1965. Chính phủ Quát cũng chẳng ổn định được tình hình nên từ chức ngày 05/06/1965 trả lại quyền điều khiển quốc gia cho Quân Đội.

Trong khoảng thời gian đó tướng Khánh đã lui về làm Chủ tịch Hội Đồng Quân Lực lại bị Lâm Văn Phát, Phạm Ngọc Thảo và Nguyễn Bảo Kiếm [5] đảo chánh, ép bỏ nước ra đi vào ngày 24/02/1965.

Hội Đồng Quân Lực lại đưa tướng Nguyễn Văn Thiệu vào vai trò Quốc Trưởng với danh xưng Chủ tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc gia và tướng Nguyễn Cao Kỳ làm thủ tướng với danh Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương. Đến ngày 24/06/1965 chính phủ Kỳ họp báo tuyên bố tình trạng chiến tranh, đoạn giao với Pháp nên năm đó chắc không còn sinh viên nào được đi Pháp nữa.

Phải dồng dài chút xíu về tình hình chính trị ở Sài Gòn trong giai đoạn này vì nó chắc chắn đã có ảnh hưởng rất lớn đến lịch sử của miền Nam Việt Nam. Ta phải nhớ là Hoa Kỳ cho hai tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến đầu tiên đổ bộ lên bờ biển Đà Nẵng vào lúc thủ tướng Phan Huy Quát đang tại chức mà ông cũng không được báo trước. Cuộc chiến đấu của người quốc gia cũng mất đi chính nghĩa từ ngày đó và đây cũng là một trong các lý do đưa đến sự sụp đổ của miền Nam. [6]

Riêng ảnh hưởng đối với Tổng Hội thì trong khoảng thời gian không đầy 2 năm đó, sinh viên được phép ồ ạt sang Pháp rồi Pháp lại bị cấm đoán hoàn toàn để họ phải xoay sang đi Bỉ, đi Thụy Sĩ.

Vì sự chống phá của phe thân cộng rất mạnh mẽ nên phải mất đến mấy năm, cho đến cuối năm 1963 thì mới có được một Ủy Ban Lâm Thời làm đại diện cho sinh viên. Họ là một nhóm người năng động của tổ chức chính trị Tự Lập [7] đứng ra. Qua năm 1964 họ tổ chức được một trại hè ở Sète, thuộc miền Nam nước Pháp. Trên đà đó mấy tháng sau, qua mùa thu, họ lập được một liên danh và ra ứng cử như Ban Chấp Hành đầu tiên và chính thức của Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris cho niên khóa 64-65 với anh Nguyễn Trọng Huân làm Chủ tịch. Liên danh được đa

số sinh viên tin cậy, được bầu và do đó năm khai sinh của Tổng Hội mới được ghi nhận là năm 1964. [8]

Như thế ta phải nhìn nhận là cái công lớn cho sự hình thành của Tổng Hội thuộc về nhóm chính trị Tự Lập. Nhưng lại phải thêm là ngay từ BCH 65-66 của anh Nguyễn Gia Kiểng thì thế hệ các sinh viên sang Pháp trong những năm đầu của thập niên 60 đã đứng ra nắm giữ vận mệnh của Tổng Hội, đưa hội thoát khỏi ảnh hưởng của Tự Lập. Chính họ đã tạo dựng được cái tinh thần cao đẹp và độc đáo của Tổng Hội khiến nó trở thành một truyền thống mẫu mực, tiếp tục sống mãi trong bao nhiêu năm sau ngày họ rời xa Tổng Hội vào các năm 72-73 để trở về phục vụ đất nước. Họ trở về, làm chứng cho sự hiện thực của một Phong trào hồi hương do họ đẩy lên, chưa từng có ở xứ Pháp.

Bối cảnh lịch sử đặc biệt của Việt Nam vào thời điểm đó đã đòi hỏi ở Tổng Hội một vai trò bất bình thường ra ngoài khuôn khổ của một hội đoàn sinh viên kiểu ái hữu theo đúng nghĩa của nó. Tổng Hội không những phải xác định rõ ràng một lập trường chính trị quốc gia mà còn phải dẫn mình vào cuộc đấu tranh giữa hai phe quốc gia và cộng sản. Điều lạ là những người đàn anh mở đường, thực hiện được chuyện đó một cách tự nhiên, thích ứng được với những khó khăn to lớn do tình thế đặt để. Dù chẳng hề được huấn luyện cho một vai trò vượt sức, họ cùng nhau học hỏi và thể hiện được câu "*hợp quần gây sức mạnh*".

Thật là kỳ diệu khi bỗng dưng ở Paris, trong lúc các chính quyền quốc gia tại quốc nội đang trên đà suy yếu, một số sinh viên trẻ có ý thức cao, gặp nhau và can đảm đứng ra nhận lãnh trách nhiệm đi ngược lại trào lưu thời thượng, dễ dãi và giả dối của câu tuyên truyền "*Chống Mỹ, Cứu Nước*" để làm sáng tỏ lý tưởng Quốc gia. Phải chăng là họ "*Gặp thời thế, thế thời phải thế*".

Kết quả là Tổng Hội ngăn chặn được sự việc một số sinh viên của miền Nam rơi vào cái bẫy của lòng yêu nước bị lợi dụng và đẩy đi nhằm đường. Tổng Hội trở thành môi trường thuận lợi cho việc gây dựng ý thức chính trị. Người sinh viên lúc đầu đến chơi thể thao hay đi xem văn nghệ dần dần có dịp làm quen, rồi làm thân với các anh em có ý thức cao hơn để tự mình thay đổi tư duy theo lối "mimétisme", một quy luật tự nhiên mà ta có thể gọi một cách văn vẻ là "*gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*". Chẳng cần gì học tập đến lý thuyết này, lý thuyết nọ. Có khi như vậy lại thích hợp với cá tính của con người quốc gia vốn yêu chuộng tinh thần tự do, chán ghét cái gì bó buộc, cái gì được đoàn ngũ hóa quá đáng.

Vì Tổng Hội đâu phải, và cũng không có mục đích, là một đảng phái chính trị. Mặc dù vậy, trong việc làm, anh em Tổng Hội đã tỏ ra tuân thủ một thứ kỷ

– 60 năm, một quãng đường

luật thép, loại kỷ luật mà chính mình tự đặt cho mình. Đặc biệt là các tính chất tự nguyện, tự phát có được điều kiện thuận lợi để phát triển mang đến sự sáng tạo phong phú. Cho nên chúng ta không thiếu tổ chức, cũng chẳng thiếu đoàn kết và chúng ta cùng nhau làm được những chuyện phải nói là rất lớn lao so với bản chất của một hội đoàn sinh viên.

Việc cấm du học Pháp năm 1965 có thể giải thích phần nào chuyện đa số BCH 69-70 phải ở lại xử lý thường vụ vì không có sẵn ngay tầng lớp trẻ hơn đứng ra thay thế các đàn anh một cách liên tục như trước đó. Hai anh Phó Chủ tịch của BCH cũ Nguyễn Ngọc Danh, Phạm Tất Đạt, lên làm đồng Chủ tịch. Khó khăn này cũng chỉ xảy ra cho niên khóa 70-71 vì một số các sinh viên đi du học từ năm 65 tại Bỉ, Thụy Sĩ, chỉ một hai năm sau lại mò sang Pháp học. Nếu cứ tính là phải từ 2 đến 4 năm sau ngày đến Paris người sinh viên mới có điều kiện để tích cực tham gia vào một BCH Tổng Hội thì ta tìm ra hai trường hợp điển hình là Phan Văn Hưng và Nguyễn Như Lưu trong BCH 71-72 của Đỗ Ngọc Bách. Họ rõ là thế hệ nối tiếp, đúng lúc nhiều đàn anh của Tổng Hội mà tôi gọi là Tổng Hội I rời Pháp, hồi hương. Ta có thể xem BCH 71-72 như điểm khởi đầu cho thế hệ này xây dựng cái Tổng Hội II. Đâu ai biết trước là các anh em Tổng Hội II này sẽ đưa hội qua đợt biến hải hùng của các tháng 3 và 4 năm 1975 và đẩy nó vươn mình tới một vai trò lịch sử chủ yếu không thể ngờ được.

Ngày đến lúc ra BCH 69-70 và sau đó, tôi cũng chẳng bao giờ có dịp học tập chính trị. Bài học chính trị độc nhất tôi học được trong môi trường Tổng Hội là trong đêm Tết đầu năm 1976 với tiếng hét "**Ta còn Sống đây**" lồng trong những lời ca bi hùng của các bài hát do Phan Văn Hưng, người đã trở thành một nhạc sĩ tài ba sáng tác. Tinh thần và lý tưởng quốc gia hiện ra nguyên vẹn, hơn thế, lại còn trong sáng hơn bao giờ vì hết còn những kẻ bất xứng lạm quyền thay mặt. Nó đã và vẫn nuôi dưỡng ý chí của anh em Tổng Hội II mà điển hình là những Hưng, Lưu, Hương,

Dung, Tố, Bá, Trung, Giáp, Liêu, Sơn, Chí, Nhơn, Bao, Nam, Thanh, Tuấn, H. Vân, ... (tôi có lỗi vì không thể kể hết được các em tôi biết ít hơn). Tất cả lại còn dành những cố gắng, hy sinh vượt bực và đáng ghi nhớ để cho ra đời tờ Nhân Bản, nguyệt san quốc gia đầu tiên ở hải ngoại. Để nói lên cái hy vọng và niềm tin cho một ngày Tình người đến với dân tộc Việt.

Và cái cảnh anh em ngồi la liệt dưới đất, xếp báo suốt đêm ở nhà Hưng đã khiến tôi trở lại với Tổng Hội II.



Nguyễn Ngọc Danh, Cao Nguyên Hiến, Bùi Ngọc Vũ, Nguyễn Gia Kiểng - Lausanne, 1968

Giờ đây nhìn về quá khứ tôi chẳng biết Tổng Hội II đã chuyển thành Tổng Hội III lúc nào và chắc đã có đến Tổng Hội IV, hoặc V... Dù sao tôi biết Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris vẫn sống đó trong một vai trò phù hợp hơn với hoàn cảnh thực tế. Và quan trọng hơn cả là vẫn còn cái tinh thần Tổng Hội, tinh thần của những người tuổi trẻ biết trách nhiệm, dẫn thân, hy sinh làm việc chung, đóng góp cho tập thể trong một tinh thần vô vụ lợi.

Tinh thần Tổng Hội trong sáng, rạng ngời vẫn soi đường.

Bùi Ngọc Vũ

[1] Đỗ Mậu, *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi*, trg. 879

[2] Lúc chính tướng Khánh cũng bị đảo chánh ông tự bào chữa với tướng Đôn "*Anh Đôn à. Tôi không dính dáng gì trong vụ chính lý cả, nhưng sau đó tôi lợi dụng dịp này để nắm quyền.*" và đổ lỗi cho tướng Khiêm chủ mưu. Trần Văn Đôn, *Việt Nam Nhân Chứng*, trg. 362

[3] Bùi Diễm, *Gọng Kim Lịch Sử*, trg. 191

[4] Đỗ Mậu, *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi*, trg. 880-881

[5] Về sau mới biết hai người cuối là Cộng sản.

[6] Chính sách và đường lối của ông L. B. Johnson được nghiên cứu tỉ mỉ trong hai chương "*La 'guerre*

limitée' de Johnson : 1. L'escalade- 2. L'impasse." của sách *Les Quốc gia 1960-1975 ou Histoire des Perdants de la 2e guerre du Việt Nam*, Bùi Ngọc Vũ, éditions Nombre7. Chắc ít người biết là Johnson liên kết với nhóm tài phiệt của Military Industrial Complex để ám sát Tổng Thống Kennedy rồi lên làm Tổng Thống. Ông trả nợ họ qua việc cho đổ quân sang Việt Nam hòng tiêu thụ quân giới và làm giàu cho kỹ nghệ sản xuất vũ khí. Đây không phải là chuyện của một 'théorie complotiste' nào mà do nhiều nhà nghiên cứu sử đưa ra. Tên và sách của họ đều có trong *Les Quốc gia 1960-1975*.

[7] Giáo sư Lê Văn Hùng dẫn đầu tổ chức này.

[8] Anh Huân cũng không làm hết nhiệm kỳ và từ chức vào tháng 4 năm 65.

2014 – 2023 : et vive la jeunesse !

2014. Une année particulière, l'année des 50 ans de Tổng Hội ! Cela faisait plusieurs années que parents et enfants, toutes nos petites familles avaient pris un abonnement avec Tổng Hội, TH comme nous l'appelions, et chaque année, comme un sacerdoce, nous revenions dès la rentrée commencer les préparatifs du "Tết", tous débordants d'énergie et d'enthousiasme.

Le Tết 2014 était tout particulier, car il devait célébrer la déjà longue vie de la belle association qui a connu depuis sa naissance tant d'événements et de souvenirs marquants. A 50 ans, elle arrivait à la période charnière du passage de relais entre deux générations, celle des parents arrivés en France à leur jeune âge et s'efforçant de s'adapter à la vie française, et celle des enfants nés en France, qui commençaient leur vie d'adultes. Les premiers avaient été les pionniers, ils ont construit cette association comme leur refuge, leur maison où ils retrouvent leurs amis et aussi leurs habitudes de Vietnamiens, où ils se sentent moins déracinés, où le parfum du Vietnam natal se fait sentir. Ils voulaient donner un sens à leurs actions, ils étaient fiers de cultiver Tổng Hội, leur trésor, leur « enfant ».



Les jeunes nés en France s'épanouissaient de leur double culture. Ils étaient fiers d'être français, mais aussi vietnamiens d'origine, ils voulaient prendre en main à leur tour cet héritage si précieux. Ils ont vu œuvrer leurs aînés, leurs parents pour certains, et avaient envie de faire tout aussi bien. Menée par un BCH (Ban Chấp Hành, Bureau Exécutif) 2012-2014 débordant d'enthousiasme, l'association regorgeait d'activités: en dehors des préparatifs du Tết, tout au long de l'année, se déroulaient les cours de vietnamien, le tutorat et la préparation au baccalauréat, tout comme les nombreuses activités sportives, dans la culture de l'entraide entre étudiants.

Mais l'accord n'était parfois pas facile entre ces deux générations, aussi généreuses, mais de vécus différents. Les uns avaient la racine vietnamienne chevillée au corps, les autres une aspiration vietnamienne et une force de vie occidentale. Le credo des uns n'était pas forcément la priorité des autres, et il n'y a pas eu de mode d'emploi pour le passage de témoin.

Le Tết 2014 a ainsi reflété un malentendu entre générations. Les anciens se sont donné pour but de mettre en valeur les pages d'hier, rendre un hommage au passé, à l'histoire parfois douloureuse du Vietnam. Les jeunes avaient leur vision propre de la célébration du cinquantenaire et fondaient leurs espoirs dans l'avenir. La fête, au final, n'a pas atteint toutes les attentes.

Nous avons souffert de cette occasion manquée. On se demandait comment renouer le lien, se retrouver et repartir. Puis doucement, en se laissant du temps, était apparue l'évidence qu'il fallait revenir, qu'il fallait se serrer les coudes, les retrouvailles seraient douloureuses, mais nécessaires, car il n'était pas concevable que l'aventure s'arrêtât là.

Juin 2014. On s'est beaucoup parlé, on a partagé les doutes, mais aussi les espoirs et les envies. D'abord, constat de ce qui n'a pas marché, de ce qui a clivé, pour réfléchir sur une autre vision plus inclusive, sur des solutions permettant de s'élever au-dessus des différences pour pouvoir se réunir et se donner la main. Reconnaître les fondamentaux de Tổng hội, réaliser qu'il y a plus de choses qui nous unissent que celles qui nous séparent. Se dire que nous avons un lien commun, par notre origine vietnamienne. Une origine peut-être lointaine en distance mais en réalité si proche par l'héritage culturel et historique qui nous est transmis par nos familles, avec ses valeurs et ses richesses. Cette source commune est fédératrice, elle est comme une matrice originelle qui nous rassemble et qu'il faut cultiver. Trois credo émergent comme une évidence :

préserver la culture vietnamienne, défendre la liberté au Vietnam et préparer la jeunesse

On s'est retrouvés pour constituer un nouveau bureau autour du nouveau président Nguyễn Hào. Un bureau restreint, avec des jeunes et des moins jeunes, des personnes de bonne volonté qui apprennent d'abord à se connaître pour s'apprécier ensuite. Nous venons de différentes sections, sport, tutorat, văn nghệ (spectacle), BCV (Ban Cố Vấn, Comité Consultatif), BCH sortant, nous nous connaissons déjà un peu pour avoir travaillé ensemble, notamment pour le Tết, et nous tâchons de nous écouter, pour que tout puisse être

discuté ensemble.

ENSEMBLE est le maître mot. Il est crucial de rétablir le contact entre les générations et entre les différentes sections de TH pour construire de nouveaux projets sans négliger personne. La section artistique draine depuis toujours beaucoup d'espoirs, car les jeunes qui montent sur scène ont en eux-mêmes le désir de connaître et faire connaître la culture vietnamienne, ils sont entrés dans la section amenés par leurs parents ou accompagnant leurs aînés, et la folle ambiance qui y règne est un véritable catalyseur d'énergie pour la jeunesse de TH. De l'âge de 5 ans (parfois plus tôt !) jusqu'à 25 ans, tous n'ont envie que de recommencer la belle aventure à chaque rentrée.

Le rajeunissement du BCH apporte une vision nouvelle des activités, dans tous les domaines.

A commencer par la section artistique, où à côté des danses traditionnelles, le souffle nouveau du Hip hop amène une vision moderne de la chorégraphie. Nos jeunes se lancent à cœur joie dans les mouvements les plus rythmés en parfaite synchronisation, produisant des numéros spectaculaires au Festival du Têt, autant prisés par les spectateurs que les danseurs eux-mêmes. Ce nouveau style de danse va susciter un engouement incroyable, attirant sans cesse de nouveaux jeunes dans la section Văn nghệ ! La meilleure preuve de succès, c'est l'appréciation du public : le nombre de places vendues au spectacle ne cesse de croître chaque année, pour donner une salle comble à l'Opéra de Massy en 2018 !



La section sportive continue sa belle évolution, avec près de 200 pratiquants réguliers, qui cherchent un cadre pour la pratique de leur sport dans des conditions financières raisonnables – l'esprit de TH a toujours été de permettre la pratique sportive à tous, en équilibrant les cotisations à la location des gymnases sans bénéfice autre. Outre les entraînements et les compétitions hebdomadaires, à chaque début de l'été, est organisée la Journée Sportive où les athlètes comme les amateurs peuvent rivaliser dans leur discipline favorite, volley-ball, badminton, tennis de table, tennis, football, avant de se retrouver à la buvette de TH, autour d'une collation et d'un sandwich concocté par les gentilles demoiselles et les mamans de l'association. Ces moments joyeusement partagés entre les différentes sections remportent énormément de succès, tout comme les Camps d'Été rassemblant toute l'association autour de jeux, d'animations, de chants et de rires et les Journées du Téléthon tous les débuts décembre depuis 2015.



Dans la **formation** des jeunes, le cours de vietnamien est un autre témoin du nouvel élan de l'association. Continuant l'impulsion du précédent bureau, le cours répond à l'intérêt pour la langue vietnamienne des Français de conjoints vietnamiens, et aussi des jeunes d'origine vietnamienne nés en France, ou nés au Vietnam et adoptés dès le plus jeune âge. Ces jeunes entre 20 et 40 ans (et d'autres plus âgés parfois) veulent découvrir cette langue, la comprendre et la parler. C'est ce désir si beau qui a motivé plusieurs bénévoles de TH à poursuivre l'enseignement du vietnamien, certains venant d'autres associations par sympathie pour TH (encore un grand merci aux amis de l'Amicale Paris Sud « Orsay »).



Chaque cours de vietnamien donne lieu à 2 heures intenses de pratique avec un suivi et une attention donnée à chaque élève. Le nombre d'inscrits augmente chaque année, pour atteindre une soixantaine d'élèves en 2019, à répartir en différentes classes : Débutant, Intermédiaire, et Avancé.

Une autre activité star de TH est le cours de cuisine Vietcook. A l'unanimité, jeunes et vieux plébiscitent cette demi-journée passée ensemble autour du fourneau, pour échanger entre générations les "bí quyết" des plats vietnamiens. Ces rendez-vous bimensuels, à l'image des émissions de cuisine, étaient rapidement pris d'assaut, et tous les chefs en herbe se souviendront longtemps du parfum savoureux des bánh bao, des bún chả et autres chả cá qui embaument le siège.



Le tutorat pour la préparation au baccalauréat a été poursuivi plusieurs années grâce à la ténacité de jeunes de TH, eux-mêmes anciens élèves du tutorat et soucieux de donner à leur tour un coup de pouce aux nouveaux lycéens. Vaillle que vaillle, en avril s'organisent des semaines de mise à niveau en maths et physique, et les professeurs bénévoles sont bien heureux d'apprendre que tous leurs élèves réussissent chaque année au baccalauréat.



Grandissant dans la société française, et conscients de leur origine, les jeunes expriment l'envie de **connaître** davantage le Vietnam, non pas seulement par le récit de leurs parents, mais aussi par des sources extérieures en se référant à une documentation écrite, ou mieux encore au contact des spécialistes du Vietnam. Ainsi sont nés les "Fils rouges", avec pour ambition de favoriser la compréhension du Vietnam contemporain, que ce soit dans le domaine géopolitique, sociologique, culturel, par la rencontre avec des chercheurs, économistes, enseignants référents du Sud-Est asiatique ou du Vietnam en particulier. Plusieurs conférences - débats, présentations d'ouvrages et avant-premières de films ont été des

points clés dans la feuille de route des "Fils rouges", attirant un public majoritairement jeune, sur des actualités comme les enjeux géopolitiques de la Mer de Chine méridionale (la Mer de l'Est pour les Vietnamiens), l'expansionnisme chinois de la "langue de bœuf", et aussi sur des sujets religieux tels que l'origine et les principes du Bouddhisme.

Parallèlement l'histoire du Vietnam interpelle la jeunesse d'origine vietnamienne, en premier lieu sur la question : pourquoi ma famille a quitté le Vietnam, pour venir s'établir en France ou dans d'autres pays dans le monde ? Cette interrogation qui taraude bien des esprits, est à l'origine d'un projet de TH d'aller interroger quand il était encore temps, des personnes qui ont été témoins et acteurs du XXe siècle au Vietnam, afin de comprendre les raisons de cette longue guerre qui a amené le départ de près d'un million de vietnamiens de leur patrie le 30 avril 1975. Cinq années de travail collectif, de recherche et d'interviews auprès d'illustres aînés, certains centenaires, ont abouti à un documentaire à diffusion publique "le XXe siècle du Vietnam : histoire d'un peuple déchiré".



Rencontre avec Pr. Vũ Quốc Thúc (2015)

La connaissance suscite la réflexion, puis **l'action**. L'étape suivante est l'interaction avec la réalité du terrain. Vers le Vietnam lointain, que certains ont pu aller découvrir de plus près, où la connaissance de la réalité locale questionne sur l'attitude des gouvernants vietnamiens face aux problèmes d'envergure, l'écologie en premier lieu. Pour exemple, la pollution de la faune et la flore des côtes vietnamiennes en 2016, la pollution atmosphérique dans les villes et les centres industriels. Mais aussi l'éternelle question des droits de l'homme, toujours bafouée sur la terre vietnamienne. Des pétitions sur le désastre écologique du centre du Vietnam en 2016, des manifestations pour le respect du droit à la liberté d'expression et la libération des

prisonniers de conscience lors des Accords de libre-échange entre l'Union européenne et le Vietnam en 2019, bien des actions ont été menées, avec des résultats plus ou moins marquants; mais l'essentiel reste que les membres de TH aient conscience que s'ils jouissent ici d'un environnement social, humain et écologique bien favorable, bien des choses restent à faire là-bas au Vietnam.



Mais c'est en France qu'ils ont réellement le pouvoir d'agir. A côté de leurs aînés nés au Vietnam et arrivés en France avec l'impression d'être une communauté en marge, les jeunes nés en France trouvent naturel d'avoir leur place dans la société française. Très vite, l'association participe au Téléthon, motivant justement la solide section sportive pour une journée haute en couleurs de compétitions et solidarité afin de recueillir des fonds pour la recherche. Et très vite, les membres de TH réagissent aux événements qui impactent la société française (attentat de Charlie Hebdo, 2015...).

L'assise sociétale se confirme avec le renforcement des relations avec les autorités françaises. Lorsqu'en 2016 a germé l'idée de créer un conseil représentatif des associations vietnamiennes favorisant les échanges avec les instances politiques et gouvernementales françaises, des personnalités franco-vietnamiennes ont proposé aux responsables de TH de participer à la fondation de ce conseil. Un débat a eu lieu entre le BCV et le BCH quant à la décision d'y participer. Il était évident que la communauté vietnamienne, trop longtemps silencieuse et adaptée à la vie française, semblait transparente pour ne pas dire effacée. Pourtant elle avait des souhaits d'émancipation, de reconnaissance et de responsabilité, et s'unir pour porter une voix commune était un bel objectif. Mais cela signifiait qu'il fallait s'asseoir autour d'une table avec des associations franco-vietnamiennes de conviction parfois différente de la nôtre, et bien sûr, la tentative de récupération politique était facile par les officiels de l'Ambassade du Vietnam. Après maintes discussions, nous avons compris la nécessité de prendre une part active à la fondation de ce collectif, le Conseil Représentatif des Associations Franco-Vietnamiennes (CRAFV) d'abord pour la raison évidente qu'il n'était pas question de laisser d'autres voix parler pour nous. Cette volonté d'affirmer notre point de vue a pendant un temps été mal comprise par nombre de sympathisants de TH, qui ne toléraient pas de discuter avec "ceux de l'autre bord". Mais nous étions déterminés à défendre nos valeurs de liberté et de justice, et avons fait prévaloir notre opinion au sein du collectif tout au long de son existence. Du fait de notre présence, des associations pro-Ambassade ont renoncé à intégrer le CRAFV, et d'autres associations amies partageant nos idées se sont jointes à nous, telles l'Union des Vietnamiens Républicains et l'Association des Vietnamiens de Bussy-Saint-Georges. En définitive, le CRAFV avait permis de porter la parole de la communauté vietnamienne à l'Assemblée nationale et au Sénat, et de participer à la restauration de la collection vietnamienne du musée Cernuschi. Et pour nous, la bataille était gagnée dans l'objectif de porter la voix de la communauté vietnamienne libre.

Et cette responsabilité noble et exigeante, Tổng Hội l'assume avec détermination. Avec bientôt 60 ans d'existence, Tổng Hội – une des plus anciennes associations vietnamiennes dans le monde et largement reconnue dans la communauté vietnamienne en France – doit se poser en fédératrice parmi les associations franco-vietnamiennes. Aussi était-ce naturel que TH soit chef de file en 2018 de la célébration des **70 ans du Drapeau Jaune**, comme elle l'a été en 2008 pour les 60 ans, et initiatrice de l'événement en 1998 pour les 50 ans. Le drapeau jaune à 3 bandes rouges (Les Fils rouges de TH sont ainsi nommés en hommage) est LE Drapeau de l'indépendance du Vietnam, adopté le 5 juin 1948. Être à l'initiative de la célébration de cet anniversaire fort en sens, signifie mobiliser les nombreuses associations vietnamiennes pour élaborer un projet ambitieux et solidaire qui parlerait à toute notre communauté. Pendant des mois, des réunions passionnées se sont déroulées au siège de TH, puis à la Maison des Médecins du Vietnam libre lorsque l'assemblée devenait trop importante par l'adhésion croissante des associations amies. En résultat, en la belle journée du 09 juin 2018, près de 500 personnes, représentant 17 associations ont inondé les rues de notre 13^e arrondissement de drapeaux jaunes, des couleurs chatoyantes de leurs áo dài, de chants, de cris de joie et de liberté. De ce bel enthousiasme, est restée l'envie de travailler





ensemble pour des causes nobles, de laisser de côté les différences pour un but commun, avec la création du collectif Tinh thần Diên Hồng, qui continue à entretenir la solidarité entre les associations vietnamiennes.

L'année 2018 est aussi une date importante, celle du passage de témoin de la génération des parents à nos jeunes. Après quatre ans de travail, d'écoute et d'échanges, le moment est venu de remettre les clés du Bureau aux jeunes talents, cette fois-ci dans la continuité et le partage. Dès 2016, la discussion a été lancée, et à l'époque nos jeunes étaient encore hésitants, échaudés par les doutes de 2014, craignant de pas "faire aussi bien que les anciens" et se demandant surtout si TH vaut la peine qu'ils y

consacrent une partie de leur vie. Mais l'interrogation "et si demain, à la fin du mandat, on prononce la fin de TH, qu'en pensez-vous ?" a posé la vraie question du devenir de l'association après 12 ans de mandats par des présidents de plus de 45 ans. Alors, la nouvelle équipe du Flambeau est arrivée, forte de son expérience dans le bureau sortant, de son envie de donner "un coup de jeune" à TH et surtout de la belle amitié qui unit et pousse toute une bande de copains à avancer ensemble. Le jour de l'assemblée générale, on se souvient des mots émus de Nguyễn Đình Hoàng, un ancien Président et pilier de TH, entérinant la passation de pouvoir entre le Président sortant Nguyễn Hào et le nouveau Président Nguyễn Quang Trung (Tino, pour les proches). Enfin, un JEUNE Président de 26 ans ! Le relais est passé, une nouvelle ère commence...

Et de belle manière : la jeunesse donne un coup de fouet dans les activités, avec ses techniques de communication, d'échange et de travail. Le lien entre les jeunes passe par les réseaux sociaux, de Facebook et de la chaîne Youtube en 2012, on s'ouvre à Instagram pour atteindre la plus large audience de jeunes. L'information se propage beaucoup plus efficacement. Une activité se discute et se décide de façon rapide et consensuelle, facilitant la réactivité du bureau. La rencontre entre jeunes est également favorisée, par l'organisation de sorties et de soirées, avec un grand succès permettant d'élargir un beau cercle d'amitié. Pour preuve, la richesse du spectacle du Tết de 2020, sûrement le summum du succès de cette décennie, que ce soit vis-à-vis du public mais aussi dans l'association elle-même, avec une troupe d'artistes enrichie de nouveaux talents, tous heureux de pouvoir donner le meilleur d'eux-mêmes sur la scène de l'Opéra de Massy. La technique du spectacle a aussi bénéficié du "young blood" : un fond de scène en projection vidéo, une nouvelle écriture du scénario, de nouveaux costumes et accessoires de scène. La déferlante jeune est arrivée...



Jusqu'au coup d'arrêt par la pandémie de la Covid.

Après les couleurs du Tết du 09/02/2020, le confinement est imposé le 17/03. Comme pour tout le reste en France, la vie associative est stoppée net. Plus de sport, plus de rassemblement. Le cours de vietnamien essaie de continuer en Zoom à la demande des élèves, mais, peine perdue, la prononciation du vietnamien ne passe pas à l'écran d'ordinateur. Professeurs et élèves se quittent à regret, se promettant de se retrouver dès que possible. Les sportifs se rongent les freins, et les jeunes artistes bouillonnent dans leurs chambres. Le jeune bureau s'interroge sur la suite à donner devant ce vide inattendu, qui lentement sonne le glas de nombre d'associations, faute d'activité et de participants. Mais l'inquiétude pour la santé n'empêche pas d'avoir envie de vivre. Après sa reconduction en juin 2020, le BCH et la section artistique décident de reprendre les répétitions, avec l'originalité qu'elles se feront à l'échelle individuelle, dans chaque foyer. Si on ne peut pas se produire sur scène, on surmontera la difficulté par la réalisation de vidéos Youtube de nos danses pour célébrer le Tết 2021. Certes, l'impact sur le public est bien moindre que la représentation sur scène, mais il est essentiel de garder une cohésion et une motivation dans la section artistique malgré le confinement, et de donner en même temps une preuve d'amitié et de fidélité à tous les sympathisants de TH.

Tant est l'envie des jeunes artistes, que l'on décide après une année de restriction en 2021, d'un commun accord de relancer le spectacle en 2022, ce qui immédiatement redonne l'énergie à toute la troupe. Avec ou sans masque, naviguant selon le répit ou la reprise de la Covid, on reprend les répétitions dès octobre 2021, tout comme les cours de vietnamien. La première séance de danse est comme une libération ! Les éclats de rires, la joie des retrouvailles, la sensation d'être de nouveau ENSEMBLE pour vivre une nouvelle aventure, c'est simplement un retour à la vie, un bonheur indescriptible. Les séances s'enchaînent et les danses se complètent, le scénario est ficelé, les acteurs sont prêts. Mais en janvier 2022, de nouveau le ciel s'assombrit, la pandémie refait surface, il n'est plus possible de se produire en février lors du Têt, comme prévu. Encore un coup d'assommoir. Mais ce n'est plus possible de se réfréner après tant de mois d'efforts et de labeur. On guette la nouvelle amélioration sanitaire, on se met en quête d'une nouvelle date, d'une nouvelle salle. Ouf ! Le théâtre de Longjumeau est disponible début avril, toute la troupe se remet au travail. TH s'adapte, se plie mais ne se rend pas, le spectacle du Têt Nhâm Dần 2022 aura lieu !

Juin 2022, et déjà arrivent les élections du nouveau bureau. Selon les statuts de TH, chaque bureau a un mandat de 2 ans. Le BCH sous la présidence de Tino a continué d'avancer malgré les difficultés, et après 4 ans, laisse la place à une nouvelle équipe. "La Flamme", un groupe de jeunes amis venant de la section artistique, se propose pour reprendre "le Flambeau" avec la volonté de poursuivre et développer l'impulsion initiée par leurs aînés et la génération des parents. "Nous sommes les enfants, les petits frères et sœurs, nous brillons aujourd'hui grâce à eux, et c'est maintenant notre tour de prendre les choses en main pour continuer à faire briller l'association".

Comme Tino, Phạm Nam-Anh est un jeune Président, il a 25 ans cette année. Mais il a envie, comme ses ami(e)s du BCH, d'entreprendre cette belle aventure, en particulier pour 3 raisons :

1. La motivation de perpétuer cette association qui les a réunis et fait évoluer,
2. La volonté de continuer l'œuvre des aînés, dans la promotion de la culture et des valeurs vietnamiennes, de prendre en main l'héritage,
3. L'assurance d'une confiance mutuelle, d'une cohésion et d'une solidarité au sein du groupe BCH.

Les jeunes du BCH savent leur potentiel, leur point fort est une force de travail main dans la main, une entraide et une bienveillance sans faille entre les BCH et BCV, avec l'encouragement de l'ensemble des sympathisants de TH. Cette force tranquille permet d'avancer sereinement et résolument, afin de donner à TH une impulsion renouvelée.

Et déjà les résultats sont prometteurs, puisqu'en 2023 :

- Spectacle : Festival du Têt 2022 à nouveau à l'opéra de Massy faisant salle comble,
- Sport : section de badminton affichant complet aux inscriptions 2023-2024,
- Cours de vietnamien : classe pleine de 30 élèves et appel au recrutement de nouveaux enseignants,
- Événements jeunes : succès des soirées ou sorties à thème (laser game, quizz room, lancer de haches, etc.)
- Réseaux sociaux : extension de la visibilité de l'association auprès des jeunes (chaîne Youtube pour les vidéos du spectacle, Facebook, Instagram, TikTok...)

Surtout, à venir, l'année 2024 avec sa profusion d'événements pour l'Anniversaire des 60 ans de Tổng Hội, tout un programme en cours de réalisation...

HDLH

Tổng Hội, Tổng Hội, Tổng Hội !



L'AGEVP vue par ses jeunes cadres

Que le spectacle continue !

Tous les ans, la section artistique de l'AGEVP organise un spectacle afin de célébrer le Nouvel An lunaire. Danses, chants et sketches se succèdent afin de donner aux spectateurs la meilleure représentation possible.

Une organisation bien ficelée est donc nécessaire : des réunions pour parler du déroulement, des répétitions pour s'entraîner sur les danses, les chants, les sketches, ... Tout est pensé pour qu'un spectacle de plus de 3 heures soit réalisable.

La première étape ? Une réunion de préparation. Chaque membre de la section artistique a la possibilité d'exprimer ses idées et la façon dont il veut s'investir. Les éléments principaux du spectacle sont discutés : le nombre de danses, de chants, les accessoires utilisés, l'histoire que l'on veut mettre en avant.

Concernant ce dernier point, j'ai eu l'opportunité d'écrire le scénario à plusieurs reprises et c'était une expérience très enrichissante. L'idée de la trame du spectacle de 2023 est venue de ma co-scénariste. Elle l'a présentée à la réunion de préparation et l'histoire a été approuvée par les responsables de la section artistique ainsi que leurs membres.

Le processus d'écriture était très intéressant. Nous avons passé du temps à résumer chaque sketch avant de nous pencher sur les dialogues. Nous voulions créer une intrigue passionnante, y apporter de l'émotion mais également des touches d'humour. Un des challenges était d'inclure toutes les autres scènes (danses, chants, scènes de combat, ...) d'une manière cohérente et faire de telle sorte à ce qu'elles entrent dans la trame du spectacle. En effet, ce dernier doit être mené par un fil conducteur et toutes les scènes doivent pouvoir parfaitement

s'imbriquer les unes avec les autres et bien s'intégrer à l'histoire.

Il a fallu écrire ce scénario rapidement pour laisser le temps aux différents responsables de l'approuver, aux acteurs d'apprendre leur texte et de répéter les sketches. On a d'ailleurs pu compter sur des personnes plus expérimentées pour nous guider sur le scénario, la mise en scène et aider les acteurs à donner leurs meilleures performances durant les répétitions.

En tant que scénaristes, on doit travailler avec tous les responsables de scènes, le responsable technique, les responsables artistiques. Une bonne communication avec eux est donc primordiale afin que toutes les attentes soient respectées.

Le jour J, une répétition générale sur la scène de l'Opéra de Massy a lieu le matin. On déroule tout le spectacle du début à la fin et on règle les derniers problèmes. En coulisses, tous les acteurs, danseurs, chanteurs, se préparent à entrer en scène avant que la magie opère.

C'est très valorisant de voir se réaliser, sur une immense scène, un spectacle dont on est, en partie, l'auteur. Il s'agissait d'une idée née dans nos esprits, qu'on a ensuite couchée sur papier et qu'on a réussi à partager.

Chaque année, le spectacle du Têt connaît un grand succès et ce grâce à l'implication de tous les membres de la section artistique (ban vãn nghê). Bien que nous soyons tous des bénévoles et des non professionnels mais notre esprit d'équipe, notre émulation imaginative et notre volonté à toute épreuve sont des atouts clés de notre réussite.

Audrey Guyobon

Un amour de jeunesse

Chère THSV,

Je t'aime,

On a toujours du mal à prononcer cette phrase. Elle nous met à nu et nous révèle, nous fait paraître faible, vulnérable et émotionnel.

Mais moi, je n'ai pas peur de t'adresser ces quelques mots, si simples et à la fois si lourds de sens.

Je t'aime d'un amour inconditionnel, qui se passe d'explication, comme un fils aime sa mère.

Cette phrase est une déclaration, un serment, une

responsabilité, une malédiction...

Je me souviens de la première fois que je t'ai rencontré, j'avais 11 ans.

J'étais jeune, stupide, insouciant et tu m'as adopté. Tu m'as accueilli les bras ouverts. tu m'as fait une place dans ta famille et m'a nourri comme ton propre enfant. Tu m'as tout de suite accepté, mais j'ai fugué... Je me suis enfui, après deux années à tes côtés.

Je t'ai repoussé et détesté ... Je ne voulais plus entendre parler de toi ni te voir.

Pourquoi ?

Je ne sais pas... Je cherche une raison en même temps que je t'écris ces lignes.

J'imagine que je devais me perdre, plonger dans l'inconnu, trouver ma place dans ce monde où, aux yeux de beaucoup, on n'est ni un enfant, ni un adulte, ni vietnamien, ni français, ni nul, ni cool... Dans un monde où l'on voudrait être unique et être comme tout le monde à la fois.

Tu m'as donné le temps d'apprendre et de (me) comprendre et je suis revenu lorsque les premières douleurs de la vie m'ont frappé. Je suis revenu lorsque se tourner vers sa famille est la meilleure des choses à faire.

Et quel accueil ! Tu m'as ouvert les bras et tu m'as offert tout ce qu'une personne pouvait désirer. Tu avais gardé une place à ta table, rien que pour moi.

Je vais te faire une confidence :

Je n'ai jamais été aussi heureux que dans tes bras et je redoute que tu ne meurs dans les miens.

Tu offres la vie à tous les enfants que tu choisis. Malheureusement, tu n'existes qu'à travers ceux qui t'adoptent en retour.

A ce jour, j'ai bien peur d'être le cadet. J'ai peur d'être la dernière Flamme qui te maintienne.

Cette Flamme m'a été transmise par tous tes enfants qui ont grandi et ont plus ou moins quitté le nid que tu offrais.

Ne te méprends pas, je sais que je ne suis pas seul et que c'est présomptueux de penser de la sorte. Je ne peux m'empêcher d'avoir cette réflexion.

Je ne sais pas quoi faire de tout cet héritage qui ne trouvera probablement pas de successeur.

Serai-je ton bourreau ? Celui qui éteindra le Flambeau ?

Aujourd'hui, à l'aube de tes 60 ans, j'ai la sensation que tu es à la fois au zénith et au crépuscule de ta vie, qui ne tient, à présent, qu'au devoir de tes enfants passés.

Je t'ai ouvert mon cœur, je devrai bientôt aussi quitter le nid.

M'en voudras-tu ?

Nam-Anh - Ton fils

Le flambeau transmet sa flamme

En 2018, l'AGEVP fêta ses 54 ans d'existence, et 38 mandats de BCH (Ban Chấp Hành) pour Bureau Exécutif, se sont succédés.

Les "enfants de Tổng Hội", sont les jeunes qui ont grandi avec la passion de la culture Vietnamienne. En effet, certains entendent des dizaines de musiques tous les dimanches, d'autres portent les couleurs de l'AGEVP aux entraînements, d'autres encore se régalaient aux cours de cuisine, et enfin certains passent leurs week-ends à travailler la prononciation aux cours de langue vietnamienne.

Ces enfants grandissent et évoluent dans un environnement où se créent des liens solides, car au-delà de la passion pour la culture Vietnamienne, il s'est créé une force invisible qui a lié ces personnes entre elles, construisant une belle fraternité.

Le BCH 2014-2018 dit "Động Tâm Tiến Bước" ou "La Force de la Cohésion" avait pour but de transmettre la flamme ardente qui a guidé les premiers pas de l'AGEVP à la génération suivante, nous sommes la génération qui n'a même pas connu les premiers temps forts de l'AGEVP, nous ne vivons son histoire que dans la littérature et les récits des plus anciens. Néanmoins, nous écrivons l'histoire de notre "Tổng Hội" et les beaux moments vécus aujourd'hui deviendront la nostalgie de demain, et le passage du flambeau de la génération précédente à la suivante est un chapitre de cette histoire riche en

émotions, où le passé et le futur se rencontrent pour assurer la continuité de l'AGEVP.

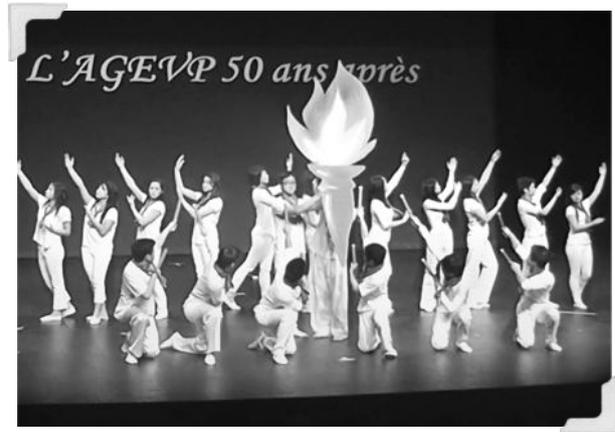
La "jeune génération" porte fièrement tout l'héritage en elle, et constitue une source d'inspiration pour les plus jeunes qui suivront et qui voudront prendre la relève.

La décision de prendre cette responsabilité n'a pas été évidente, car accepter de faire partie du BCH, c'est accepter les responsabilités, mais nous étions motivés car il y avait une volonté ardente de perpétuer l'existence de l'AGEVP. Nous étions ainsi animés par le désir sincère d'apporter une pierre à la construction, en écrivant un chapitre de l'histoire de l'association, en marchant dans les pas de nos prédécesseurs tout en traçant le chemin pour les générations futures. Nous avons observé les réalisations de nos aînés et nous y avons développé un attachement émotionnel qui nous a amené à accepter cette responsabilité, de là est né le BCH 2018-2022, dit "Le Flambeau".

Diriger l'AGEVP, c'est comme naviguer sur un bateau, le BCH guide le navire avec son équipage et ajuste les voiles pour s'adapter aux différents vents du changement. Les 3 piliers de l'AGEVP qui sont la promotion de la culture Vietnamienne, la formation de la jeunesse et la lutte pour la liberté ont constitué notre boussole qui a guidé nos décisions tout au long du voyage. De plus, nous ne craignons pas d'explorer

de nouveaux horizons pour trouver de nouvelles idées afin de dynamiser, assurer la croissance et rendre l'AGEVP plus moderne.

En 2022, le "BCH Flambeau" a transmis son étincelle à la génération suivante, qui a sublimé ce qu'avait entrepris leurs prédécesseurs, la flamme ardente a continué de briller et rien ne peut nous rendre plus fiers que cela. Le passage du flambeau n'est pas qu'un simple transfert des responsabilités, c'est un acte fort de dévouement et d'amour, et que l'on fasse encore partie du BCH ou non, ou plus généralement de l'association, les relations, les amitiés et la fraternité créées resteront le plus précieux des trésors.



Capitaine Flambeau

Une histoire éternelle ...

Ma question préférée en entretien est "Quelle est votre plus grande fierté ?". La réponse est si simple et évidente : **Tống Hội**.

Pour revenir un peu en arrière, je suis ce qu'on appelle un "bébé d'asso", c'est-à-dire que Papa et Maman se sont rencontrés par le biais de l'association il y a une trentaine d'années. J'ai donc assisté à mon premier Têt depuis le ventre maternel et je ne connais pas la vie sans Tong Hoi.

Ma première participation active à l'asso correspond à mes premiers pas sur scène à 2 ans et demi (un défilé de tunique – je n'ai pas voulu tourner sur moi-même car je faisais coucou à mes parents !). J'ai ensuite passé un nombre incalculable de dimanches après-midi au Château des Rentiers pour répéter. Avec les copines, j'observais les grandes, impressionnée par leur talent, en me disant qu'un jour ce serait nous ! Puis on a réalisé notre première danse toutes seules, "comme des grandes". Progressivement, chacune est passée de la "danse des petits" à une puis deux puis trois danses des "grandes". Finalement, un jour, on me considère comme une grande.

Pour reprendre une expression connue, avec cette nouvelle position viennent de grandes responsabilités : serai-je à la hauteur des générations précédentes ? Saurai-je transmettre aux prochaines générations ce que les précédentes m'ont appris ? Le spectacle plaira-t-il aux moins jeunes qu'on a admirés toute notre enfance ? Aura-t-on assez de danseurs, de chorégraphes, de bénévoles pour accrocher les affiches ... ? (Pensée à tous ceux qui ont touillé de la colle en poudre dans une marmite, un vendredi à 22h au siège.)

Au très fort désir de plaire s'ajoute la très grande peur de décevoir.

Je découvre aussi de plus en plus l'envers du décor concernant l'asso en général. Par exemple, ma

mère m'a souvent amenée avec elle pour aider à la buvette. Aujourd'hui, je sais organiser une chaîne de fabrication de bánh mì les yeux fermés, que ce soit pour des répétitions, une journée sportive ou encore un anniversaire. Je peux vous assurer que c'est une compétence très utile à appliquer dans le monde du travail aussi ! La voilure est large et j'en apprends davantage sur l'histoire et les valeurs de **Tống Hội**. Je vois mes amis proposer tout un éventail d'idées pour renouveler les activités de l'asso et ne pas se reposer que sur l'existant, de quoi raviver perpétuellement La Flamme.

Un jour encore, on se rend compte que les plus petits sont devenus grands, nos "THp[etits]" ont leur propres "THp". Ils ont repris le Flambeau et c'est à leur tour de répondre de leur manière aux questions des grands. Leur travail est de plus en plus difficile : comment recruter de nouvelles personnes qui n'ont pas grandi dans l'asso ? Comment exprimer les valeurs et les trois piliers sans avoir connu directement les traumatismes et l'exode comme nos parents ?

Je suis si fière de les voir tout donner pour faire évoluer **Tống Hội** et continuer à rendre l'association pertinente. Je suis fière de faire partie de cette grande famille, que je n'ai pas choisie de rejoindre mais dans laquelle j'ai choisi de rester. Cela fait plusieurs années que je dis que je vais arrêter de danser. Mais toujours, le souvenir du rituel de fin de spectacle, immuable, me rattrape.

Tout le monde revient sur scène. Les drapeaux virevoltent. Les larmes montent.

Les rideaux se ferment. Les cris de joie et de soulagement à se casser la voix.

On a réussi !

On recommence demain ?

Caro – NH

Pourquoi la jeune génération continue l'aventure Tổng Hội ?

L'AGEVP a connu un changement de taille ces dernières années : la direction de l'association est désormais composée exclusivement de bénévoles nés en France. Portrait d'une relève, qui malgré certains doutes et le poids des responsabilités, se donne à fond pour "TH".



Tous les Têt, un petit miracle se produit. Dans les coulisses ou sur scène, des dizaines de bénévoles se mobilisent pour organiser le temps fort de l'AGEVP, le festival du Nouvel An vietnamien. Son spectacle et sa foire attirent près d'un millier de visiteurs chaque année. Le reste du temps, par ses cours de vietnamien et de cuisine, sa section artistique, son pôle culture "Fils rouges" et ses activités sportives, le Tổng Hội (ou TH comme disent les intimes) fait battre le cœur de la communauté vietnamienne de Paris et de sa banlieue.

Tout cela ne serait pas possible sans l'engagement d'une nouvelle génération de membres du bureau de l'association, née en France dans les années 1990 ou 2000. Elle assure sans ménager ses efforts le quotidien du fonctionnement de Tổng Hội. Le Nhân Bản Xuân est allé à la rencontre de ces "jeunes" pour comprendre ce qui les pousse à continuer l'aventure TH.

La grande famille Tổng Hội

"Je voulais rendre au TH tout ce qu'il m'a donné". Avec une émotion certaine, Nam-Anh, le président du bureau actuel de l'AGEVP nous explique pourquoi il a accepté de prendre la tête de l'association. "J'ai trouvé dans TH, une grande famille dont je ne voulais plus partir". Cette famille, c'est au sein de la section artistique qu'il la rencontre. Après une première participation au spectacle durant son enfance, Nam-Anh revient de nouveau danser pour l'AGEVP à l'âge de 20 ans. Il en tombe aussitôt "amoureux". "Quand je suis revenu j'ai tout de suite adoré. J'ai rencontré des personnes qui me

ressemblent, culturellement et de caractère, avec qui je m'amuse beaucoup", se souvient-il.

La grande force de l'AGEVP est en effet le lien "hyperfamilial" que l'association tisse entre ses membres, confirme Laura, trésorière de l'association. Il se construit en particulier durant cette formidable aventure renouvelée chaque année qu'est la préparation du spectacle du têt, un show musical et de danses chorégraphiées avec minutie.

"On est fier de faire ce spectacle. Il nous permet aussi de s'intéresser à de nouveaux horizons", résume Clara-Liên, co responsable de la section culturelle "Fils Rouges" qui danse aussi lors du Têt. "Moi et ma sœur Y-Lan on est des musiciens de base. Avec la section artistique on a appris à danser et chanter sur des chorégraphies traditionnelles et modernes, c'est très stylé", donne en exemple Dan, vice président de l'association. Se produire devant "un vrai public" est "très gratifiant", ajoute Dan qui se prend à rêver d'une tournée internationale du spectacle de TH.

"Alors quand Tino, le précédent président, nous [la section artistique] a demandé de prendre la relève à la fin de son mandat sans quoi l'association cesserait d'exister, on a tous pleuré. On ne voulait pas que ce quotidien disparaisse et on souhaitait que l'aventure dure encore longtemps", se remémore, toujours ému, Nam Anh.

Le lien avec la culture vietnamienne

Valeur défendue dans la devise de l'association, la transmission de la culture vietnamienne est. la

deuxième raison d'être de TH. Pour Ngọc Phi, co-responsable de la section culturelle "Fils Rouges", prendre des cours de vietnamien à l'AGEVP a été le moyen de garder le lien avec ses racines. Avec sa professeure de vietnamien cô Huyền, Ngọc Phi découvre tout un nouveau monde culturel. "Dans ses cours, cô Huyền nous fait travailler sur l'actualité, sur des histoires du Vietnam, sur la musique... Elle nous a vraiment donné le goût de la culture et l'envie de creuser un peu plus", raconte-t-elle. Une nouvelle curiosité qui a permis à Ngọc Phi de se rapprocher davantage de ses parents en discutant avec eux de ce qu'elle apprend en cours.

Le respect et le poids du devoir de mémoire

Le troisième pilier de l'AGEVP est la défense de la liberté et le devoir de mémoire. Ce qui distingue Tổng Hội d'autres associations est en effet son engagement pour un Vietnam libre et démocratique. En tant que président, Nam-Anh a assisté à de nombreux événements commémoratifs. "Ça te remet la tête sur les épaules et te rend extrêmement humble, TH est plus grand que toi", confie-t-il. "L'histoire de l'exil de nos parents est encore très récente et si horrible. Cela nous fait réaliser à quel point tu es chanceux de vivre en France et dans un pays libre", se rend compte Nam-Anh.

Au-delà du passé de la guerre, le spectacle du Têt permet d'évoquer l'absence de liberté dans le Vietnam d'aujourd'hui. "Je me suis engagée dans l'association suite à une scène du spectacle, où on dénonçait l'utilisation de la reconnaissance faciale par le gouvernement vietnamien. C'était un message très fort", raconte Ngọc Phi. "Faire le scénario du spectacle, pendant lequel on aborde les questions politiques, nous amène à réfléchir", ajoute Dan.

"La motivation principale des membres de TH est d'abord de rencontrer des amis" même s'ils sont conscients de l'importance de l'histoire et des convictions de leurs parents, tempère toutefois Tino, ancien président de l'association.

"Il est aussi compliqué pour les jeunes de l'association de gérer la dimension politique et l'image publique de l'association", ajoute Tino. "C'est une grande pression sur nous", explique Nam Anh. Le bureau doit ainsi répondre aux demandes des anciens et des jeunes qui ne sont pas toujours faciles à concilier. "On aimerait aussi traiter des sujets plus actuels abordés par la société française comme l'insertion des jeunes franco vietnamiens, le racisme anti-asiatique, s'exprimer dans des médias sur Instagram" qui ont beaucoup de succès auprès de la communauté franco-asiatique, pointe le président de TH. Des questions jusqu'à maintenant non abordées

par l'association.

Le Nhân Bản Xuân a pu constater l'absence de notre communauté sur certains sujets mis en avant par la société française, lors de la 1ère exposition consacrée en France aux immigrés asiatiques au Musée de l'immigration en octobre dernier. L'AGEVP y était malheureusement absente et n'avait pas été sollicitée pour sa conception. En outre, le quart de l'exposition était consacré aux initiatives des Chinois, Cambodgiens sur la question du racisme et de la représentation des Asiatiques en France, problématiques sur lesquelles Tổng Hội ne s'exprime pas.

Le défi de l'appropriation des valeurs de liberté

L'AGEVP et les deuxième et troisième générations de Vietnamiens en France sont confrontées à ce qu'appellent les sociologues le défi de l'appropriation de leur héritage culturel, historique mais aussi politique. Tổng Hội demeure une de ces rares associations de la communauté franco-vietnamienne où des jeunes d'aujourd'hui ont encore conscience de la tragédie qu'ont vécu les anciens et des problèmes politiques de leur pays d'origine. Cependant, un certain nombre de jeunes membres de TH ne se sont pas appropriés entièrement ce passé douloureux et les raisons qui poussent leurs parents à s'engager pour la liberté au Vietnam.

Pour que ces jeunes s'approprient les valeurs de liberté de l'AGEVP, il faudrait qu'elles fassent sens pour eux-mêmes et pas seulement par respect pour leurs parents. Aux Etats-Unis, où la diaspora est confrontée aux mêmes problématiques d'appropriation, des voix s'insurgent désormais contre une vision superficielle de l'identité vietnamienne. "Être Vietnamien, ça ne doit pas être juste manger un phở sur Instagram ou défiler en áo dài. Nous devons aussi parler aux anciens et les comprendre. Et également nous poser les vraies questions sur le Vietnam", écrit une jeune internaute américaine sur le forum *Subtle Viet Traits*.

La défense de la liberté est notre "petit combat à nous", abonde Tino. "Ceux qui disent que ça ne sert à rien, je leur réponds qu'on peut dire qu'on n'est pas d'accord et qu'on est simplement là", rétorque-t-il. "Faire des manifestations, le spectacle - et même simplement le fait qu'on existe - c'est notre manière de lutter. Si l'AGEVP cesse d'exister, la communauté vietnamienne s'affaiblira".

Amiral Ackbar

Như vết mực không phai

Chers lecteurs, pour ce numéro spécial Têt 2024, à travers mon article "Comme des traces indélébiles" je voudrais partager avec vous, à cœur ouvert, quelques souvenirs inoubliables depuis mon arrivée en France en juin 1978. C'est aussi l'année de mon adhésion dans l'AGEVP, cette association qui m'est si chère. Depuis cette date, j'ai pu "m'éclater" dans de diverses sections comme service d'ordre, sportive, artistique, animation, journalistique, avant d'exercer pendant quatre années la fonction du président de l'association. Durant cette longue période, j'ai eu l'occasion de cotoyer un nombre incalculable de gens adorables, dont notre ancien président Tran Van Ba. J'évoque également un grand moment d'amateurisme, assez cocasse, de notre part lors de l'une de nos opérations de choc. Puis enfin je retrace, sans prétention aucune, une partie de l'histoire de nos différents sièges. Car chaque lieu a sa propre histoire. Une excellente nouvelle année à tous !

Năm 2024 kỷ niệm 60 năm thành lập THSV Paris phải viết cái gì đây ? Cũng như các anh chị em khác, mình cũng phải cộng tác vào chứ !

Từ lúc vào hội cho tới nay đã có quá nhiều kỷ niệm với hội nhà. Vui có, buồn có... Thôi thì chuyện gì tới trong đầu thì cứ viết ra đi rồi tính sau.

1975, từ Hộ Diêm vô Cần Thơ.

Tối hôm đó tiếng súng đạn bắn, bom nổ không ngừng. Ông bà nội thúc ba tôi phải rời làng Hộ Diêm dẫn hai anh em ra phi trường Phan Rang để vô Sài-Gòn. Nhờ chú Phương có xe jeep của lính nên đưa chúng tôi vô được tới trong phi trường. Chú nói "Anh Hai à, chắc kỳ này tụi nó không ngừng đâu. Anh dẫn hai cháu vô Sài-Gòn rồi nếu được thì đi luôn đi". "Đi luôn là đi đâu ?" tôi tự hỏi trong đầu. Đang ngủ gà ngủ gật thì ông phi công nói trong microphone "Xin đồng bào cẩn thận máy bay sẽ đáp xuống phi trường Cần Thơ trong giây lát".

Hai ngày sau, ba cha con lên tới được Sài-Gòn, vô xóm Trương Minh Giảng gặp lại họ hàng mừng ơi là mừng ! Sáu ngày sau, tướng Dương Văn Minh ra lệnh chiến sĩ VNCH bỏ súng đầu hàng. Mọi chuyện đã xảy ra quá nhanh, không có thời giờ để sợ hãi, khóc lóc. Trong đầu tôi vẫn còn hình ảnh của ông bà nội các cô các chú đứng phẩy tay chia tay ở Hộ Diêm. Ra đi mà không biết bao giờ sẽ gặp lại những người thương yêu.

1978, vĩnh biệt Sài-Gòn, xin chào Paris.

Đã mấy lần muốn vượt biên mà bị hụt. Ba và hai anh em tôi vẫn còn "kẹt" ở Sài-Gòn, à quên... thành phố Hồ Chí Minh. Hên quá song song bên Pháp má tôi chạy giấy tờ để cho ba cha con qua Pháp với lý do tự họp gia đình. Vấn đề là ba má

tôi đã ly dị vào năm 1971, vì vậy mà ba tôi không được đi. Chiến tranh Việt Nam đã tạo ra những hoàn cảnh đau đớn. Không bao giờ tôi quên được những giây phút chia tay với ba tôi. "Đừng có lo các con, cha con mình sẽ gặp lại nhau, yên tâm mà đi, đừng có khóc nữa hai con".

Paris, thành phố huy hoàng của nước Pháp. Hai anh em tôi cầm tay đứng trên place Trocadéro nhìn thẳng tháp Eiffel. Lấy một vài hơi thở mạnh để cho phổi tràn đầy không khí của một nước tự do. Qua Pháp đã được mấy tháng rồi, đây là lần đầu tiên mà má dẫn mấy anh chị em ra thăm viếng Trocadéro. Lúc đó tôi đâu ngờ là nơi đây sẽ là nơi mà tôi và cùng những anh chị em sinh viên Việt nam khác sẽ hát hò trong những đêm không ngủ, sẽ la to những khẩu hiệu đòi tự do nhân quyền cho Việt Nam.

Hơn một năm sau khi qua Pháp, tháng bảy 1979, gia đình tôi đã được một tin mừng. Ba tôi đã vượt biên qua được tới Mã Lai.

Những bước đầu với THSV Paris.

Người Việt mình hay tin là mỗi người điều có một số phận. Không biết số phận tôi với Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris (THSVVNP) ra sao mà ngày đầu tiên đặt chân trên nước Pháp là tôi đã gặp được anh chị em tại phi trường Roissy. Vì hôm đó cùng với chuyến bay, anh chị em THSVVNP cũng đông đảo tới đón gia đình từ Việt nam qua. Tôi vẫn còn nhớ khuôn mặt của ca sĩ Duy Quang ngồi trước anh tôi hai hàng ghế cùng chuyến bay.

Tôi vào hoạt động với THSVVNP qua ban thể thao. Những trận bóng tròn ở ngoài Cité U với Lộc "T54", Lưu "con", Hưng, Lực, anh Thao, anh Thới, anh Đại, Thọ "súng", Đông "gà nòi", August,

Hiển, Lai, Dũng "con", Thế "chùa", sáu Bi, sáu Quốc, sáu Nam, ... cho dù trời mưa, trời bão, trời tuyết anh em tôi cũng đá. Đa số thì chúng tôi thua nhiều hơn là thắng. Nhưng mỗi khi ngồi lại nói chuyện với nhau thì người ngoài không biết chuyện thì cứ tưởng là chúng tôi vô địch thế giới. Sau đó tôi qua ban quần vợt với Vũ "em", vũ cầu với Tuấn "xôi", bóng bàn với "maître" Tiêng, ban bơi lội với Thắng "củi", Bấy "ổỉ", ban bóng chuyền với anh Lưu "cao", Liêu "già", Phong "củi", cu Tí, Đình "búa" (Bình), hai anh em sinh đôi Tuấn Dũng.

Tôi có nhiều kỷ niệm thật là vui trong những kỳ Đại Hội Thể Thao Âu châu (ĐHTTAC). Hai năm đầu tham dự ĐHTTAC tôi đã được mấy người "đàn anh" thương lòng trả tiền cho tham dự vì má tôi không có đủ điều kiện trả cho hai anh em tôi.

- Làm sao tụi em trả lại anh được ?

- Anh Lưu Cao : Không sao đâu, Hoàng "con" nhớ là sau này đi làm nếu có điều kiện thì giúp lại những anh em khác nhe.

Như là một lời hứa. Vài năm sau, tôi đã giúp vài em trong ban bóng tròn đi tham dự ĐHTT với các em mới qua Pháp không đủ tiền ghi danh. Vừa được biết là tôi đài thọ chi phí, Dũng hỏi tôi :

- Làm sao tụi em trả lại anh được ?

Lần đầu tiên gặp « xếp » lớn.

Lúc mới vào sinh hoạt với hội, tôi có người bạn thân tên Thanh, con trai của nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ. Chiều chủ nhật, Thanh và tôi hay lên chùa Khánh Anh ở Bagneux "phụ" thầy Thích Minh Tâm. Nói phụ thì hơi quá đáng, quậy phá thì đúng hơn. Vào tháng chín 1980, sau khi gặp thầy Thích Minh Tâm xong, anh Trần Văn Bá trước khi ra về kêu Thanh và tôi đi về trụ sở hội để xếp lồng đèn Trung Thu. "Mấy chú quậy quá ! Đi về cây ở trụ sở chút xíu đi" anh Bá vừa nói, vừa cười và... vừa ngậm ống pipe. Xe chở anh Bá và chúng tôi về trung tâm sinh hoạt ở Luxembourg. Đây là lần đầu tiên tôi gặp anh Bá. Mấy lần sau, tôi có cơ hội gặp lại anh ở nhà "Bua" (Bourg la Reine), nơi mà anh Bá ở tạm chung với mấy anh khác trước khi về kháng chiến trong bụng.

Vào tháng 12 năm 1984, đi học buổi sáng xong về nhà, bật télé lên thì nghe ông phóng viên

Yves Mourousi báo tin là anh Trần Văn Bá, cùng với những kháng chiến quân khác, bị CSVN bắt tại VN. Có vừa đủ thời giờ để gọi cho vài người là tôi chạy ra lấy bus lên trụ sở Damesme với những anh chị em khác. Đi trên bus, trong đầu tôi lúc đó có những phản ứng lẫn lộn. Hãnh diện, buồn bã, luyến tiếc, ảm ức... Trước đó mấy năm, nhân dịp hội Tết ở Maubert, trong bài diễn văn, anh Bá nói "vấn đề Việt Nam chỉ có thể giải quyết được ở VN và do những người VN, ... ". Anh đã nói, anh đã làm và anh đã nằm xuống trong lòng quê hương.



Anh Trần Văn Bá cùng với anh em trong kỳ Đại Hội Thể Thao Việt Nam Âu Châu 1978 tại Beauvais, Pháp

Hơn mười năm, sau khi anh Bá và những người bạn đồng tâm đã bị xử bắn, tôi với tính cách là chủ tịch THSVVNP lên gặp Thượng tọa Thích Minh Tâm để xin Thầy làm buổi lễ tưởng niệm. Chùa Khánh Anh ở Bagneux vào tháng giêng năm 1995 không còn một chỗ đứng trong buổi lễ tưởng niệm Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân và Hồ Thái Bạch.

« Opération de choc » chống Phạm Văn Đồng.

Tháng năm 1983, chúng tôi được hay tin là thủ tướng Phạm Văn Đồng (PVD) của đảng CSVN sẽ qua Pháp. Trí Con, còn được anh em gọi là "KGB", vì thường có nhiều tin tức hơn người khác, nói với anh em là ngày đó giờ đó PVD sẽ ghé tòa đại sứ VN. "Moa sừ là thứ bảy hôm đó, PVD ghé tòa đại sứ VN", anh em hỏi lại cho chắc. "KGB" ta vẫn trả lời là "moi sừ".

Sau khi bàn thảo, anh em tôi quyết định là sẽ làm "opération de choc" trước tòa đại sứ đường Boileau, bằng cách khóa tay vào hàng rào của tòa đại sứ. Mỗi người sẽ đeo bảng trước ngực "liberté pour le VN", "démocratie pour le VN", "droits de l'homme au VN", đồng thời trước đó kêu gọi báo chí truyền hình Pháp tới quay phim

phóng sự.

Trước đó vài ngày, chúng tôi đã chuẩn bị kỹ càng. "Bà tám" là người giữ chìa khóa duy nhất để mở mấy cái menottes thành ra phải đứng ở ngoài hết, chỉ khóa 1 tay trên hàng rào, để tay kia lấy chìa khóa ra mở menottes khi ra về. Còn mấy người khác thì phải, thứ nhất, treo mấy cái panneaux trước ngực, thứ hai, lấy menottes ra còng tay mình và tay người bên cạnh trên hàng rào. Thứ ba, cả đám cùng la to những biểu ngữ cho tới khi nào báo chí, truyền hình tới.

Thứ bảy hôm đó, chúng tôi lẹ bước ra khỏi métro Exelmans tiến về đường Boileau. Tới trước tòa đại sứ, chúng tôi thực hiện một cách rất lẹ làng và chính xác. Ba ông lính CRS từ trong xe thùng bước ra.

Một ông hỏi : "Các ông làm gì ở đây vậy ?"

"Chúng tôi đến đây để phản đối cuộc thăm viếng tại Paris của ông PVĐ. Chúng tôi đòi quyền tự do, nhân quyền, dân chủ cho VN ..."

Ông CRS cắt lời : "OK, OK, đó là quyền của các ông. Chúng tôi không có gì để nói cả. Cái mà tôi muốn nói với các ông là ... ông PVĐ không có dự trù tới đại sứ ngày hôm nay !"

Anh em chúng tôi thấy "hơi quê" nhưng vẫn lì "Ông nói gạt chúng tôi để chúng tôi đi về, chúng tôi chắc chắn là ông PVĐ sẽ tới đây trong giây lát"

Ông CRS vừa tủm tủm cười, rồi nói "Tôi nói thiệt chứ không có gạt ai hết. Nếu mà ông PVĐ đến hôm nay là đoàn CRS chúng tôi sẽ có mặt khoảng 50 người, chứ đâu phải chỉ có 3 người như hôm nay ?!"

Ông CRS nói tiếp "Thôi ! mấy ông mở khóa tay đi về đi, chứ lì đứng đó là chúng tôi bắt buộc hết bỏ bớt hết cả đám đó nhe"

Anh em chúng tôi dòm sáu Trí "KGB" một cách như là muốn nuốt sống ổng luôn.

"Thôi về ! 'Bà tám' ơi , lấy chìa khóa ra mở cho anh em đi"

"Dạ ... lúc nãy hấp tấp, hồi hộp quá thành ra em quên, nên chạy vô đứng ở giữa rồi, thành ra không còn tay để lấy chìa khóa ra nữa"

Sau đó chúng tôi phải nhờ ông CRS thọc tay vô quần của "bà tám" lấy chìa khóa và mở menottes cho chúng tôi. Đúng là không phải dân "nhà

nghe" đi làm "opération de choc".

Hai tuần sau, đồng bào VN ta kéo tới biểu tình đông đảo trên/dưới 500 người. Cờ vàng 3 sọc đỏ, biểu ngữ bay khắp phương trời. Bên kia đường, 4, 5 hàng CRS đứng sẵn sàng can thiệp.

Quê ơi là quê opération de choc của tụi tui !

Từ Damesme qua Château des Rentiers để tới Italie.

Vào năm 1993, khi tôi được các anh chị em hội viên tín nhiệm bầu làm chủ tịch hội, một trong những nhiệm vụ ưu tiên của ban chấp hành (BCH) là phải kiếm ra một trụ sở mới. Vì tòa thị chính Paris đã chính thức đòi lại trụ sở Damesme từ mấy năm nay. Vấn đề là họ đòi lại mà họ không cho cái trụ sở khác hoặc cho cái nhỏ quá so với mức tối thiểu.

Nhưng khi tôi lên làm chủ tịch thì áp lực của thành phố Paris quá mạnh. Tôi đã bị cảnh sát thành phố Paris kêu lên hăm dọa mấy lần. Sau khi nhiều lần chạy giấy tờ, cùng với anh Thao, thì tòa thị chính Paris cho tạm trong một thời gian ngắn hạn một căn nhà nhỏ ở số 52-54 đường Château des Rentiers quận 13. Trong buổi họp chót của BCH, tôi thông báo tin mừng này cho anh chị em (ACE). Dùng chữ mừng thì không đúng lắm vì trong lòng ai cũng buồn vô cùng vì phải rời bỏ nơi trụ sở Damesme.



Sinh hoạt văn nghệ với anh Phan Văn Hưng tại trụ sở Damesme

Trụ sở Damesme ACE tôi đã có quá nhiều kỷ niệm hoạt động. Nào là sinh hoạt văn nghệ chuẩn bị ra băng nhạc Lam Sơn, nào là lên báo và xếp báo Nhân Bản, nào là họp chuẩn bị Đại Hội Thể Thao VN tại Âu châu, nào là chuẩn bị Đêm văn nghệ "Les Naufragés de la Liberté", nào là chuẩn bị biểu tình, nào là những đêm không ngủ, nào là những buổi đi dán bích chương sau khi được Sáu "voi" nấu cho nồi cháo nóng, nào là những buổi thực tập sáng đêm của

ban nghiên cứu, nào là ngày mà ACE vui mừng nhận được lá thư đầu tiên của anh Trần Văn Bá gửi từ trong lòng quê hương, nào là những buổi chiếu phim đầu tiên của Mặt Trận Kháng Chiến, nào là những buổi nướng thịt do Khiêm "râu" lo cho anh em, nào là ngày đón tiếp anh Phan Văn Hưng, nhạc sĩ "gà nhà", trở về Paris thăm hội, những quyết định rời bỏ rạp hát Maubert, v.v... Kỷ niệm buồn, quá buồn, kỷ niệm vui, quá vui. Tất cả những hình ảnh đó đều trở lại với chúng tôi trong buổi họp BCH chốt này. Bỏ Damesme là bỏ một cái gì thật lớn lao trong quá trình hoạt động của THSVVN.

Qua nhiệm kỳ sau thì BCH của anh Vũ Đăng Sơn đã khánh thành trụ sở "mới" tại rue Château des Rentiers. Sau nhiệm kỳ của Sơn, vì không có ai xung phong ra, thành ra tôi phải ra ứng cử lần thứ hai. Đúng là tôi có cái nợ với THSVVN trên phương diện trụ sở ! Vì thêm một lần nữa, tôi bị ông quận trưởng Jacques Toubon kêu lên nói chuyện để đuổi chúng tôi rời khỏi Château des Rentiers. Nhưng kỳ này ông ta đề nghị là tôi làm hồ sơ gửi thẳng lên ông Jacques Chirac, Đô trưởng thành phố Paris, và đồng thời ông Toubon hứa là sẽ trực tiếp theo dõi hồ sơ này. Song song trong cộng đồng VN, bác sĩ Nguyễn Minh Tân nhắc tôi là có người bệnh nhân làm trong quận 13, đề nghị tôi liên lạc với bà ta để giúp làm hồ sơ. Tôi liên lạc ngay. Hơi thất vọng khi bà ta nói với tôi là bà ta chỉ lo về những nhà dưỡng lão mà thôi, chứ không lo cho những hội đoàn.

"Trong những lúc tối tăm thất vọng, luôn luôn có vài ngọn lửa nuôi niềm hy vọng" câu nói của ông Baden Powell nói lên khá trùng với tình hình lúc đó. Đang trong lúc lo âu, thì tôi nhận được thư của ông Jacques Toubon nói rất ngắn gọn và thúc tôi liên lạc nhanh chóng với bà Joly, bà ta làm dưới quyền của ông Chirac thời đó. Sau khi mời bà Joly đi ăn phở tiệm Hawaii, thì bỗng nhiên phương trời sáng ra (chắc nhờ bột ngọt có nhiều trong nước dùng). Bà Joly đưa tôi một hồ sơ phải điền gấp rút, rồi đưa lại cho bà ta, để bà ta đưa thẳng qua "Office Public d'Habitation à Loyer Modéré" của thành phố Paris (OPHLM VP). Chưa tới một tháng sau, tôi được bà Joly dẫn tôi tới gặp bà Violette văn phòng ở đường Brancion để ký hợp đồng nhận trụ sở 130-132 đường Italie quận 13 cuối năm 1996. Trụ sở còn tồn tại cho

tới ngày hôm nay.

Tháng sáu năm 2018, Quang Trung vua ... THSV Paris !

Je me souviendrai toujours. Le 30 juin 2018, en tant que président de l'assemblée générale, j'avais validé l'élection de la liste "THSV Flambeau" mené par Nguyễn Quang Trung. Un sentiment de fierté planait dans l'auditoire. Toute la salle était debout pour applaudir le nouveau bureau exécutif. J'ai encore la chair de poule.

Fiers ! oui nous l'étions. Car c'était la première fois dans l'histoire de l'association qu'un président né en France après 1975 soit élu. C'était quasiment le cas de tous les autres membres du bureau. Pour rigoler, ils disaient "oui nous sommes des bébés Tổng Hội". Et ce pour une raison simple, pour certains d'entre eux, leurs mères, leurs pères ou les deux étaient des membres actifs de l'association à un moment donné.

"Alors vous êtes contents ?" nous demandait notre fille en tant que trésorière du nouveau bureau, comme sa maman une vingtaine d'années auparavant.

Quelle fraîcheur ! quel dynamisme ! Tous, ils voulaient que THSV continue à vivre. A leur manière, ils vont écrire de nouvelles pages dans notre livre commun.

2021, 2022 les Tết « Covid »

- *Quoi ?! vous voulez quand même faire le Tết ?*

- *Oui bác Hoàng mais un Tết en ligne via Youtube car, malgré l'interdiction de se rassembler, nous voulons quand-même que THSV organise le Tết pour marquer le coup !*

J'étais admiratif de leur volonté et engagement.

- *Super ! bravo les jeunes !*

- *Peux-tu STP bác Hoàng faire une scène avec les vétérans ?*

- *Vétérans ?! Euh les anciens, si vous me permettez ...*

- *Oui, si tu veux. Puis nous on assure quelques danses avec notre ban văn nghệ, cô Tố Lan fera une ou deux scènes avec les petits. Puis on diffuse notre vidéo le jour du Tết. Pas mal non ?*

Comment refuser devant une telle volonté et envie ? Ils n'ont vraiment pas de chance cette jeune génération. A peine arrivés au bureau, ils doivent gérer l'association avec la crise de Covid. La chance (si je peux le dire ainsi) était qu'en 2021, comme la Covid nous interdisait de sortir, nous avons réactivé le réseau des vétérans euh ... anciens pour palabrer en ligne. Après avoir expliqué le contexte et le souhait de nos jeunes aux anciens, unanimement nous avons choisi la chanson *Trong Lòng Quê Hương - Au cœur de la patrie* écrite par anh Nguyễn Hoài Thanh - ancien président de THSV Paris pour la chorale des anciens. Nous avons réussi à mobiliser plus de 40 personnes pour chanter ensemble à travers les enregistrements. Un grand coup de chapeau à anh Lê Như Khánh et Vũ Quốc Thao pour le mixage des enregistrements venant de toutes parts. Il paraît qu'ils ont très peu dormi !

Le 14 Fév 2021 (mùng 3 Tết) nos jeunes ont réussi à mettre en ligne sur Youtube près de 10 scènes pour le Tết Nguyên Đán Canh Tý, dont la chorale des anciens *Trong Lòng Quê Hương*.

Ainsi, la tradition du Tết de THSV Paris n'a jamais été interrompue depuis 1976 "Ta còn sống đây !".

Ah ces jeunes ... Chapeau !

Lời cuối,

Đã bao nhiêu năm qua, hết nhiệm kỳ này qua nhiệm kỳ khác, xong chủ tịch này tới chủ tịch kia, hết lứa tuổi này đến lứa tuổi khác... nhiều thế hệ thanh niên đã tiếp nối nhau tiếp tục nuôi dưỡng

môi trường sinh hoạt của THSVVN nói riêng, của cộng đồng VN tại Paris nói chung.

Tháng sáu năm 2018 anh Nguyễn Quang Trung, tân chủ tịch, cùng với những thanh niên trẻ hăng hái, đầy nhiệt tình đã được ACE hội viên tín nhiệm để dèo dắt THSV Paris. Đây là lần đầu tiên mà thành phần của Ban chấp Hành đa số chỉ có những anh em trẻ đã được sanh đẻ bên Pháp. Một thay đổi đáng ghi lại trong lịch sử của hội. Nguyễn Quang Trung và Phạm Nam Anh, chủ tịch đương nhiệm, đã được anh Nguyễn Hào đào tạo trong hai nhiệm kỳ liên tiếp, từ 2014 tới 2018.

Sự tiếp nối này là một niềm vui và một niềm hy vọng cho THSVVN. Riêng tôi thì chỉ có một ước mong nho nhỏ, mong sao trong tương lai sẽ có những tay viết khác tiếp tục kể lại những kỷ niệm mới cho những thế hệ tương lai.

Nguyễn Đình Hoàng (Hoàng Sùng)



Chung kết bóng chuyền THSV Paris - Hội người Việt vùng Aix-Marseille
ĐHTT VN Âu châu 1984 tại Luminy (Marseille, Pháp)



Đại Hội Thể Thao Việt Nam Âu Châu kỳ thứ 25, do Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Ba Lê tổ chức từ ngày 5 đến 12.8.1990



Biểu tình ngày Quốc Hận 30/04 năm 1981 tại Trocadéro, Pháp

2004 – 2013 : niềm tin phai nhòa

40 năm tự hào

Năm 2004 đánh dấu 40 năm hoạt động của Tổng Hội Sinh Viên. Sinh hoạt đầu tiên khai trương năm kỷ niệm chính là Đêm Hội Tết Giáp Thân tổ chức ngày 24 tháng 1 tại thị xã Issy les Moulineaux.

Chương trình văn nghệ của Hội Chợ rất phong phú bắt đầu từ 15g, có nhiều hoạt cảnh tân nhạc xen kẽ với những màn trình diễn khá mới lạ : trình diễn y phục kimono do một nhà tạo thời trang Nhật thiết kế; rọi chiếu các tác phẩm điêu khắc của Nguyễn Vũ thăng lên y phục những người mẫu, những người này còn mang thêm trang sức do một nữ nghệ nhân người Pháp sáng tạo. Ngoài ra còn có nhóm FenX cống hiến cho khán giả một màn biểu diễn võ thuật ngoạn mục như trong phim hành động.

Chương trình văn nghệ Tết đón nhận sự đóng góp của nhiều thân hữu hay hội đoàn như ca sĩ Bạch Yến, nhóm Phượng Ca Dân Ca Quốc Nhạc, Thư Viện Diên Hồng... Phần 2 của chương trình văn nghệ mang chủ đề "Tổng Hội Sinh Viên – 40 năm nhìn lại" và bản hợp ca "Sinh viên hải ngoại hành khúc" được chọn để khởi đầu phần 2 này.

Nửa đêm đến phần Dạ Vũ một lần nữa tổ chức tại hai không gian biệt lập với nhau. Một phòng lớn với nhạc sống "pop & rock" do ban nhạc Sài Gòn phụ trách và một phòng nhỏ hơn tràn ngập những điệu nhạc disco hay techno do một DJ lành nghề hoạt náo.

Trong suốt năm 2004, các sinh hoạt thường niên của Tổng Hội như Ngày Thể Thao, Giải Bóng Tròn, Lễ âm nhạc, Trại hè hay Trung Thu đều mang dấu ấn 40 năm thành lập Hội. Một bữa tiệc đầm ấm sau cùng được tổ chức ngày 27 tháng 11 nhằm kết thúc năm kỷ niệm. Nhân dịp này, một phim tài liệu phỏng vấn một số nhân vật từng gắn bó với Tổng Hội xen kẽ với những tấm hình lướt qua quá trình 40 năm hoạt động đã được trình chiếu, làm khơi dậy nhiều cảm xúc trong lòng các tham dự viên.

Thay đổi để tiến lên

Trong niềm vui sinh nhật thứ 40 của Hội, nhiều anh chị em cũng cảm thấy có một số khó khăn đang lộ dạng, cản trở các việc tổ chức Tết, xuất bản Nhân Bản và ngay cả việc điều hành Hội.

Nếu cuộc tổ chức Đêm Hội Tết vẫn thành công trên mặt chất lượng, trên phương diện tài chánh lại gặp vấn đề. Số lượng vé bán vẫn khả quan nhưng chi phí phải trả cho phòng ốc mỗi năm mỗi cao đến độ tổ chức xong là Ban Tổ Chức méo mặt vì lỗ lỗ, và mỗi kỳ thêm nặng. Nên biết rằng những thu hoạch của Tết cần thiết để tổ chức những sinh hoạt không sinh lợi trong năm. Cũng may, còn có thể "mượn" đỡ phía

ngân quỹ của Đoàn Thể Thao để trang trải một số chi phí.

Sau Tết Ất Dậu 2005, nội bộ Hội đã bỏ ra nhiều thì giờ để tranh luận quanh những câu hỏi như làm Tết tiếp hay ngừng, vẫn ở Issy hay đi nơi khác, duy trì phương thức như trước hay đi tìm một phương thức mới ? Và đa số quyết định tiếp tục nhưng với một số cải cách ! Nếu vào kỳ Tết năm 1996, anh chị em đã quyết định rời bỏ rạp Maubert đến Palais des Congrès d'Issy nhằm giảm chi, lần này, để tổ chức Tết 2006, đa số đã chọn tổ chức tiếp tại Issy và đổi phương thức. Thay vì làm ngày thứ bảy từ đầu chiều đến sáng hôm sau thì sẽ làm chủ nhật cũng từ đầu chiều nhưng đến 18g, 18g30 thì xong và không còn tổ chức Dạ Vũ nữa. Nhờ diễn ra chiều chủ nhật và rút ngắn chương trình, giá mượn phòng được nhẹ đi phần nào.

Nhưng cũng chỉ cầm cự được thêm 2 năm và đến 2008 thì Hội Tết lại phải dời sang nhà Opéra tại thị xã Massy, nơi này có nhiều tiện nghi hiện đại và tiền mượn cũng bớt hơn. Cũng tổ chức buổi chiều chủ nhật, bắt đầu là Hội Chợ rồi tiếp nối với Văn Nghệ. Từ lúc bấy giờ phương thức không thay đổi nữa tuy rằng giá phòng mỗi năm mỗi tăng. Nhưng đây là chuyện của tương lai...

Điểm ngừng đã đến

Nguyệt san Nhân Bản, một cột trụ truyền thống của Tổng Hội cũng bắt đầu gặp khó khăn kể từ năm 2002, 2003. Số người hợp tác vơi dần và chất lượng bài cũng suy giảm. Sau số tháng 10 năm 2004, sau hơn 27 năm phát hành liên tục gần như mỗi tháng trừ tháng 8, Nhân Bản tháng không còn xuất hiện nữa. Riêng đặc san Xuân còn phát hành và được phổ biến tại các Hội Tết của Tổng Hội.

Khi đảm nhận vai trò chủ tịch nhiệm kỳ 2006 – 2008, anh Trần Ngọc Giáp có mời chị Trần Đức Anh Thư, một nhân vật hoạt động ngoài Tổng Hội đang sinh sống tại Gia Nã Đại vào làm chủ bút Nhân Bản với sứ mệnh thiết kế dự án tái phát hành báo mỗi tháng. Anh Thư, một trong những cây viết cột trụ của tập san Ngàn Thông, ôm hoài bão biến Nhân Bản thành một tờ báo lớn với những cây viết đến từ khắp nơi trên thế giới. Đáng tiếc là dự án này đến trong giai đoạn Tổng Hội khan hiếm nhân sự yêu thích "nghề làm báo" nên không thành hình. Tuy thế, nhóm biên tập của Anh Thư cũng thực hiện được một đặc san Xuân Đinh Hợi 2007 vô cùng trang nhã và chuyên nghiệp. Nhóm này còn tiếp tục thành công với đặc san Xuân Mậu Tý 2008 nhưng rồi cũng ngừng. Hậu quả là trong hai năm 2009 và 2010, Nhân Bản hoàn toàn vắng bóng. Phải đợi đến năm

2011, Nhân Bản mới tái xuất hiện qua đặc san Xuân Tân Mão. Từ đó, tuy rằng đôi lúc cũng gặp khó khăn nhưng mỗi năm vẫn có được một nhóm anh chị em sẵn sàng dành chút thì giờ để ngày Hội Tết của Tổng Hội, có được một đặc san Nhân Bản gửi đến độc giả.

Tháng 6 năm 2013, Ban Chấp Hành do anh chủ tịch Đặng Quốc Nam hướng dẫn quyết định mở một blog Nhân Bản (nhanban-blog.com) để đón nhận những bài phân tích khác nhau về cộng đồng, về văn hóa. Blog này hoạt động được một thời gian ngắn rồi cũng ngưng.

Nói về Nhân Bản trong thập niên 2004–2013, thiết tưởng cũng cần nhắc đến anh Phan Trí, một người đã đóng góp rất nhiều cho tờ báo. Anh đã phụ trách kỹ thuật Nhân Bản từ đầu thập niên 1990 cho

trong nội bộ Tổng Hội "dám" đứng ra lập liên danh ứng cử. Anh Quang Nguyên đành phải xử lý thường vụ trong thời gian từ 20 tháng 10, 2005 đến 2 tháng 6, 2006 và anh Trần Ngọc Giáp có hứa là sẽ nỗ lực tìm người thay thế. Vì không hoàn thành được việc tìm người, anh Giáp đành tự chỉ định thành lập Ban Chấp Hành. Cũng may, những nhiệm kỳ sau, bắt đầu có thêm được "máu mới" tiếp sức.

Nhờ những máu mới đó mà phần lớn những sinh hoạt thường xuyên vẫn được xúc tiến. Năm 2008, Tổng Hội còn hợp tác với nhiều hội đoàn để vinh danh 60 năm lá quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ, biểu tượng cho một nước Việt Nam tự do. Đây là lần thứ nhì sau năm 1998 cuộc vinh danh được tổ chức.



Tournoi de volley
Giải Bóng Chuyền 2006



Phan Trí 1959 - 2009



Journée de remerciements - Liên Hoan 04.2007

đến đầu các năm 2000, hầu hết các số báo tháng và đặc san Xuân đều mang dấu ấn của anh. Có những năm, anh còn đảm trách cả vai trò Chủ nhiệm. Ngày 6 tháng 2 năm 2009, anh tự kết liễu đời mình, đúng 2 ngày trước Hội Tết Kỷ Sửu. Vì anh không có thân nhân tại Paris, các bạn bè trong Tổng Hội đã chung tiền, chung sức để chu toàn lễ tang đồng thời liên lạc với gia đình của anh tại Việt Nam.

Tiếp máu

Như đã đề cập, Nhân Bản không còn ra được hàng tháng từ cuối năm 2004 cũng vì gặp vấn đề nhân sự. Nhưng vấn đề này không những chỉ thấy riêng ở trong báo mà còn được thấy phần nào trong Ban Văn Nghệ và quan trọng hơn là trong việc điều hành Tổng Hội.

Trên nguyên tắc, anh Phạm Minh Quang Nguyên chỉ muốn giữ trách nhiệm chủ tịch một nhiệm kỳ 2003 – 2005. Nhưng khi mãn nhiệm, không một ai

Sang đến các năm 2010, 2011 và sau đó, một số sinh hoạt còn được Tổng Hội khởi xướng hay mở lại. Trong số các sinh hoạt này có thể kể các lớp dạy kèm Toán Lý Hóa, tiếng Việt, đàm thoại, nấu ăn, tây ban cầm và cả diễn áo dài hay khiêu vũ. Những sinh hoạt này, để riêng có vẻ lẻ tẻ nhưng cũng là những nguồn nhân lực giúp gầy dựng các sinh hoạt truyền thống.

Cũng do có "máu mới" tăng cường nhân sự cho các Ban Chấp Hành hay các Ban Tổ Chức, nên về chính kiến, về quan điểm đối với tình hình đất nước, không có được sự thuần nhất. Chúng ta có thể kể những tranh cãi về việc sử dụng tiếng Việt hay tiếng Pháp khi họp hành, việc tiếp tục hay không chào quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ trong các sự kiện, việc liên lạc với "du sinh" và ngay cả hợp tác với các đoàn thể trẻ ngoại vi của sứ quán Việt cộng, việc trở về thăm viếng đất nước, v.v... Trong những cuộc thảo luận nội bộ đôi khi rất sôi nổi, lẫn ranh không nhất

thiết ở giữa các thế hệ già trẻ, không nhất thiết là giữa số năm cộng tác với Hội. Hai người thuộc thế hệ đi trước chưa chắc là đã đồng thuận với nhau và hai người thuộc thế hệ đến sau chưa chắc là đã ăn ý với nhau. Có lẽ lần ranh chia cắt đặt nhiều hơn trên tư duy, thủ cựu hay cấp tiến, muốn trung thành mọi giá với truyền thống hay muốn đổi mới Hội.

Đổi mới nền tảng

Cuộc tranh luận nội bộ hẳn nhiên là dấu hiệu của một tinh thần dân chủ đa nguyên trong Hội, nhất là sau thảo luận, phần lớn vẫn tiếp tục sát cánh gầy dựng Tổng Hội. Có thể nói rằng kể từ khi Nội Quy mới được ban hành, một số căng thẳng cũng đã được giảm bớt đi. Từ khi được ban hành cùng lúc với sự thành lập của Tổng Hội năm 1964, không một lần nào Nội Quy được thay đổi và dĩ nhiên không còn phù hợp với môi trường thực tại. Khởi đầu cuối năm 2010 dưới nhiệm kỳ của chủ tịch Nguyễn Ngọc Bách, sau nhiều phiên làm việc của một Ủy Ban soạn thảo gồm nhiều thành viên kỳ cựu của Tổng Hội, một Nội Quy mới được Đại Hội Đồng đặc biệt tổ chức ngày 3 tháng 4 năm 2011 thông qua. Lúc bấy giờ, việc điều hành Hội đã chuyển sang tay chủ tịch Đặng Quốc Nam.

Đặc điểm của Nội Quy 2011 là viết bằng Pháp ngữ để tiện việc khai báo với nhà chức trách Pháp. Một đặc điểm khác quan trọng hơn nữa là bên cạnh Ban Chấp Hành, Nội Quy mới còn ấn định sự thành lập một Ban Cố Vấn. Cơ chế này có nhiệm vụ cố vấn Ban Chấp Hành về đường lối trung và dài hạn, bảo tồn kỷ ức tập thể cũng như những giá trị tinh thần của Hội đồng thời giữ vai trò cảnh báo trong trường hợp có sự cố bất thường trong nội bộ Hội. Tương tự với Ban Chấp Hành, Ban Cố Vấn cũng được một Đại Hội Đồng thường niên tuyển chọn trong số các liên danh ứng cử. Từ khi có sự hiện diện của Ban Cố Vấn, các cuộc tranh cãi nội bộ giảm đi khá nhiều, có thể vì các vấn đề tế nhị đã được Ban Chấp Hành chuyển sang cho Ban Cố Vấn đề nghị cách giải quyết, có thể vì Ban Cố Vấn có khả năng đi giải thích trong nội bộ các quyết định của Ban Chấp Hành.

Đề cập đến việc thay thế Nội Quy 1964, chúng ta nên nhớ đến người chủ tịch đã lưu lại tên mình trong văn bản đó, anh Nguyễn Trọng Huân. Có lẽ để cảm ơn bước đầu của anh, ngày 30 tháng 4 năm 2013, Ban Chấp Hành đã tổ chức lễ giỗ cho anh tại trụ sở Tổng Hội. Nghĩa cử này có thể được coi là điểm son chấm dứt thập niên 2004 – 2013 !

Đào Chí Thông



En 2008, un ouvrage sur l'AGEVP a été publié aux éditions L'Harmattan. Il s'intitule "La mémoire réinventée – Chronique anthropologique d'une association vietnamienne à Paris". Cet ouvrage est la thèse en ethnologie d'Abdallah GNABA, Docteur en anthropologie et sociologie comparative.

Pendant trois ans, de 2001 à 2004, l'auteur a participé à toutes les activités ainsi qu'à de nombreuses réunions afin d'écrire sa thèse. Il était considéré comme membre de l'AGEVP et était appelé Abdu. Son récit prend place à partir du bilan du Tết de 2004 qui devait célébrer les 40 ans de l'association et qui n'avait pas été un succès, ne serait-ce que sur le plan financier.

Il relate dans son livre la crise identitaire des jeunes Vietnamiens à partir des années 2000 sous le prisme de l'AGEVP et sa difficulté de négocier cette transition. Le sujet de l'étude n'étant pas spécifiquement l'AGEVP, il n'y est pas question du fameux esprit de l'AGEVP (entraide, don de soi, courage et abnégation).

Le fait marquant est qu'en cherchant une association vietnamienne pour mener son étude, il a porté son choix sur l'AGEVP. Cela démontre une fois de plus la place prépondérante qu'occupe l'AGEVP au sein de la communauté vietnamienne à Paris (et au-delà).

Son étude se déroulait à un moment où l'AGEVP était en difficulté durant la fameuse crise identitaire de la jeune génération par rapport aux valeurs de mémoire des anciens. C'est pour cela que l'auteur semblait ne pas donner cher de l'avenir de l'AGEVP si elle ne se réinventait pas. Force est de constater qu'une vingtaine d'année plus tard, beaucoup d'associations vietnamiennes n'ont effectivement pas survécu à cette crise. Par contre, l'AGEVP est toujours là, et plus forte que jamais. L'auteur ne s'était pas trompé. Il n'a tout simplement pas pu percevoir le fameux "tinh thần Tổng Hội" beaucoup plus difficile à s'imprégner, même pour beaucoup de Vietnamiens. Longue vie à l'AGEVP ! "Ta còn sống đây" !

Nguyễn Gia Hiển

Cảm ơn kỷ niệm nuôi em lớn

Mười mấy năm nay, mỗi khi Tết đến, bà con cô bác trên dưới cả ngàn người tụ về rạp hát Opéra de Massy, ngoại ô Paris, dự đại hội Tết do Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris (nói tắt Tổng Hội) tổ chức. Trước để vui Xuân với những gian hàng Tết, sau xem văn nghệ, một chương trình kéo dài khoảng bốn tiếng.

Chương trình này quy tụ sự tham gia của trên dưới 60 thanh thiếu niên và nhi đồng, từ 5 đến trên 20 tuổi, chia làm nhiều màn nhưng luôn được dàn dựng trên một trục dẫn chính : tuổi trẻ Việt Nam sinh trưởng ở Pháp tìm về nguồn cội.

Đặc biệt, cho hoạt cảnh và hợp ca thiếu nhi, từ việc tập hợp các "diễn viên nhí" đến việc tìm chủ đề, xâu các mảng ca, múa, diễn, thành một chuỗi mạch lạc, và tập dợt cho các cháu suốt nhiều tháng đến việc chuẩn bị trang phục, đạo cụ, hình ảnh làm phong nền cho sân khấu đều do chị Nguyễn Thị Tố Lan đảm trách.

Vì chị chỉ muốn âm thầm làm việc nên nhiều đề nghị phỏng vấn đã không thành. Năm nay, nhân kỷ niệm 60 năm thành lập Tổng Hội, chúng tôi cố thuyết phục chị chia sẻ việc làm tràn đầy nhiệt huyết, hầu mong ngọn lửa cho một tình yêu chung sẽ tiếp tục được giữ lâu và chuyền xa hơn nữa.



Hỏi : Chị bắt đầu đảm nhiệm "show thiếu nhi" cho chương trình văn nghệ Tết của Tổng Hội năm nào ? Cái duyên nào đã đưa chị vào vai trò này ?

Đáp : Thời sinh viên, Hoàng và Lan đã từng đến sinh hoạt với Tổng Hội. Khi hai con đầu lòng lên tiểu học, vì nghĩ rằng các cháu ngoài việc học nên có sinh hoạt cộng đồng và để các cháu có bạn Việt, hiểu biết văn hóa Việt, tiếp tục nói tiếng Việt, vợ chồng Lan đưa các cháu đến sinh hoạt ở Tổng Hội. Năm ấy (2005), các cháu được chị Phương Khanh, một trong những trụ cột của Tổng Hội dạy hát và diễn màn Em Bé Quê. Năm sau, chị Khanh nhờ Lan lo màn thiếu nhi và Lan đã nhận lời. Lần đầu tiên ấy, Lan tập cho các cháu diễn màn Thăng Bờm.

Hỏi : Chị có thể kể những tưởng tích đã dàn dựng?

Đáp : Lan chọn các đề tài lịch sử và những truyện cổ tích có ý nghĩa, nói lên lòng yêu nước, quý trọng ông bà tổ tiên, yêu thương cha mẹ, anh em. Các cháu đã diễn Lạc Long Quân- Âu Cơ, Sơn Tinh Thủy Tinh, Thạch Sanh-Lý Thông, Tấm Cám, sự tích Trầu Cau, Phù Đổng Thiên Vương, Đinh Bộ Lĩnh, Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung... Năm nay, Lan chọn Hội Nghị Diên Hồng vì muốn nói đến sự đoàn kết, "vua tôi một lòng", tất cả các thế hệ cùng nỗ lực chống ngoại xâm. Riêng với Tổng Hội, năm nay mừng 60 năm thành lập, từng đó tuổi đời là nhờ sự đồng lòng của nhiều thế hệ tiếp nối nhau giữ lửa.

Hỏi : Xin chị chia sẻ một vài niềm vui và khó khăn trong những năm tháng dẫn dắt các cháu.

Đáp : Vui nhất là nhìn thấy các cháu bé tí, lần đầu đến tham gia văn nghệ bờ ngõ, rụt rè nhanh chóng trở nên tự tin, kết bạn với nhau, ngày càng thân thiết và cứ như vậy mà lớn lên mỗi năm, trở thành thiếu niên, thanh niên, tiếp tục hoạt động và quan tâm đến nguồn cội.

Khi còn nhỏ, các cháu được tập hát tiếng Việt, chúc Tết, múa, đóng kịch... Lớn hơn, tiếp tục các màn giành cho "các anh chị lớn". Một nhóm các cháu lớn đảm trách luôn màn múa, tự tìm nhạc Việt (từ nhạc dân ca, tiền chiến đến hip-hop). Với nhóm lớn nhất này, Lan chỉ theo dõi, cố vấn. Ngoài văn nghệ ra, nhiều cháu muốn học nấu món Việt, tìm hiểu thêm về phong tục tập quán quê cha đất tổ. Một số khác muốn biết chuyện gì đang xảy ra bên nhà, và muốn lên tiếng cho tự do, dân chủ. Nhiều cháu đã gia nhập vào ban chấp hành. Khi các hội đoàn ở Paris tổ chức «Lễ vinh danh 70 năm cờ vàng», các cháu tham gia rất hăng hái.

Lan cũng vui khi được gặp gỡ, kết bạn với phụ huynh của các cháu. Trong lúc sửa soạn, tập dợt, cảm tưởng như đây là một đại gia đình. Rồi đến ngày trình diễn, càng vui thêm khi thấy khán giả đến xem rất thích thú. Ông bà, cha mẹ, cô chú đều hãnh diện vì thấy con cháu mình và tuổi trẻ Việt Nam dù sinh trưởng ở Pháp vẫn lưu luyến quê nhà, không quên



nguồn cội. Đó là một niềm an ủi lớn lao.

Về khó khăn thì các phụ huynh phải chịu khó đưa đón con mỗi chiều chủ nhật, tập dợt liên tục nhiều tháng. Nhiều bố mẹ về nhà còn tập hát, múa, chúc Tết, thoạt kịch thêm với các con trong tuần.

Phần Lan cũng vậy, trong vòng bốn tháng, phải vội vã rời bữa cơm trưa với đại gia đình để đến nơi tập. Từ tháng chín, phải suy nghĩ tìm chủ đề, viết kịch bản, tìm nhạc cho phù hợp với câu chuyện, sắp xếp vũ điệu, tìm hình ảnh minh họa, v.v. Lan tìm được bộ Sử Việt Bằng Tranh (soạn giả Bùi Văn Bảo – nhà xuất bản Quê Hương – Toronto) ở Thư Viện Diên Hồng nên nhờ đó có nhiều tranh để minh họa cho các hoạt cảnh. Khi không đủ thì Lan tự vẽ. Trang phục phần đông là gom góp của Hội nhưng lâu lâu cũng phải may thêm. Đạo cụ thì tự làm khá nhiều như kết hoa, làm điều, cung kiếm, rồng, voi, trâu bò... Cũng may, Lan được phụ huynh giúp nhiều.

Cách làm việc thì phải tập dợt theo từng nhóm, từng độ tuổi, thật vững rồi mới ráp vào. Làm việc với trẻ con thì vui nhưng phải kiên nhẫn vì tính tình mỗi cháu mỗi khác, hơn nữa, mùa đông trời lạnh, các cháu dễ đau ốm, vắng mặt.



Hỏi : Chị có nghĩ các cháu bé hôm nay theo chị múa hát tiếng Việt một khi trở thành bố mẹ sẽ tiếp tục dạy con cháu chúng nói tiếng Việt, đọc sử Việt, nghe cổ tích Việt ?

Đáp : Lan hy vọng như vậy. Chắc chắn các cháu sẽ không nhớ được hết những gì Lan giải thích nhưng các câu chuyện đó sẽ đi vào ký ức. Một khi lớn lên, các cháu đã có sẵn chút vốn để tìm hiểu tiếp. Một số bé ngày xưa đến múa hát cho Tổng Hội bây giờ đã trở thành những bậc phụ huynh đưa các con đến tham gia sinh hoạt. Điều này rất đáng mừng.

Hỏi : Ngoài trọng trách "bầu show", chị còn là một trong những giọng solo chính của chương trình văn nghệ Tết. Xin chị kể tên một số bài đã hát. Các ca khúc này được chọn lựa với sở thích cá nhân, một cách ngẫu nhiên hay có cân nhắc cho phù hợp với tình hình thời sự, chính trị trong nước ?

Đáp : Lan từng hát Mẹ Việt Nam Ôi, Chúng Con Vẫn Còn Đây (Nguyễn Ánh 9), Tình Ca (Phạm Duy), Đêm Chôn Dầu Vượt biển (Châu Đình An), Người Di

Tản Bùn (Nam Lộc), Một Đồi Áo Mẹ Áo Em (Trầm Tử Thiêng), Ai Về Xứ Việt (Phan Văn Hưng), Triệu Con Tim (Trúc Hồ), Anh Là Ai (Việt Khang), Con Đường Tự Do (Việt Khang). Những bài này được chọn để minh họa cho một trong những màn kịch. Đồng thời, bản thân Lan cũng rất thích hát nhạc quê hương và tranh đấu cho Tự Do, Nhân Quyền.

Hỏi : Qua Pháp từ bé, ngày giờ này, sự thấm nhập ngôn ngữ và văn hoá nơi trú quán đã vượt xa sinh quán nhưng chị vẫn yêu tiếng Việt, văn hoá Việt và kiên trì truyền lại cho con cháu tình yêu đó. Có phải nhờ ảnh hưởng của thân mẫu, cô Phạm Thị Nhung, cựu giáo sư Việt văn trường Gia Long ?

Đáp : Lan qua Pháp năm tám tuổi rưỡi (1975). Được bố mẹ dạy dỗ và khuyến khích nói tiếng Việt, Lan lần lượt theo học các lớp Việt văn của thầy Phúc ở trường trung học Louis-le-Grand và cô Mai ở Institut Franco-Vietnamien. Bố mẹ Lan cũng muốn các con tìm đến với cộng đồng Việt Nam. Vì vậy, Lan đã đi sinh hoạt tại một số hội đoàn như Thư Viện Diên Hồng, Hội Ái Hữu Orsay, Tổng Hội... Cho tới bây giờ, gia đình vẫn luôn cổ vũ Lan sinh hoạt trong vai trò dẫn dắt con cháu.

Sống ở Pháp từ nhỏ nên đương nhiên Lan rất quan tâm đến tình hình xã hội Pháp và làm được gì thì làm. Nhưng Lan vẫn thấy mình cũng cần quan tâm và làm gì đó cho cộng đồng và quê hương Việt Nam. Người Việt trong nước hiện giờ vẫn không được nói điều họ muốn nói. Bản thân mình có điều kiện hơn, có thể giúp họ lên tiếng, mình nên lên tiếng.

Hỏi : Là một bác sĩ, thời giờ đối với chị rất quý, vì sao không giành để nghỉ ngơi mà lại miệt mài lo "việc chú bác" ? (cười)

Đáp : (cười) Siêng việc chú bác, nhưng không nhác việc nhà đâu nhe ! Lan cũng giành nhiều thì giờ cho gia đình lắm. Nhưng ngoài công việc và gia đình ra thì Lan thấy hoạt động cộng đồng đem lại nhiều niềm vui. Đó là đời sống Lan chọn. Rất may là Hoàng và các con đều có máu văn nghệ và cũng thích hoạt động hội đoàn như Lan.

Mạch Nha thực hiện



(* Cảm ơn kỷ niệm nuôi em lớn : thi từ Du Tử Lê

Soixante ans, l'âge de raison

Anh Nam (je fais référence ici à Đặng Quốc Nam, président de l'AGEVP de 2010 à 2014, que nous appelions tous, au bureau, "anh Nam"), pour ceux qui le connaissent, a eu la cinquantaine plutôt mouvementée. Les aléas de sa vie lui ont peut-être fait comprendre plus qu'un autre de l'importance du cap des 50 ans, que l'AGEVP allait fêter sous son mandat. Les associations n'ont pas vocation à perdurer si longtemps; anh Nam sans doute le savait mieux que d'autres à l'AGEVP, puisque lui, naguère président de l'association des étudiants vietnamiens de Toulouse, avait vu son association quelques décennies auparavant disparaître. Sans doute, sans son travail et celui de son bureau, quatre ans durant, l'AGEVP aurait pu connaître un sort similaire à celui de trop nombreuses autres associations de la diaspora vietnamienne.

Un ancien président m'avait dit un jour que l'AGEVP reposait sur trois piliers, le têt, le sport et le journal; les trois bandes du logo, m'avait-il dit, étaient d'ailleurs censées représenter ces trois piliers. En 2009, lorsque anh Nam décide de revenir aux affaires, les piliers sont, c'est un euphémisme, fébriles. Le Têt n'est plus à Maubert, ni même à Issy, c'est le plus petit opéra de Massy qui désormais accueille l'événement, qui a beaucoup perdu de sa superbe. Hors des quelques familles historiques de Tổng Hội, l'événement ne paraît alors plus capable de recruter de jeunes volontaires, pourtant indispensables pour pérenniser ce qui fut un temps le plus grand événement de la diaspora vietnamienne à Paris. Le deuxième pilier, le sport, bénéficiait encore de l'excellent travail des précédentes générations, qui ont permis à l'AGEVP de disposer de clubs, d'adhérents, d'infrastructures, de créneaux de sport pour le badminton, le ping pong, ou le volley. Mais hors de ces vestiges du passé, je ne crois pas exagérer en disant qu'alors, au sport, personne parmi les adhérents ne savait ce qu'était l'AGEVP, ni sans doute que les activités sportives furent créées naguère par des étudiants vietnamiens, pour permettre à ceux-ci de se réunir entre eux, et d'inviter au

passage d'autres étudiants, non vietnamiens, dans la pratique du sport. Enfin, ultime pilier, le Nhân Bản, jadis réputé, lu, et reconnu, n'avait plus été édité depuis plusieurs années. Le prestigieux journal avait simplement disparu, et avec lui ses rédacteurs comme ses lecteurs. Je ne crois pas exagérer lorsque je dis qu'alors, voir la plus ancienne association de la diaspora disparaître était de l'ordre du probable.

Anh Nam avait rapidement compris que la reconstruction requérait d'abord des volontaires, à recruter nécessairement hors des cercles familiaux traditionnels de l'association. Pendant longtemps, armé de son bâton de pèlerin, il déambulait dans les événements de la communauté vietnamienne, à la recherche de jeunes apôtres. Comme beaucoup, je fus recruté à ce moment, au gré d'une rencontre tout à fait hasardeuse qui, je dois l'avouer, a changé ma vie. Une association survit grâce à ses membres, et par ce qu'elle apporte à la communauté. Le moment de 2009 n'était plus celui des années d'après 75 pour la communauté vietnamienne, ni celui des années 60 lorsque l'association vit le jour, et la survie de l'AGEVP alors passait nécessairement par un changement de mission. Pendant longtemps, il s'était agi pour l'AGEVP d'être un foyer pour des milliers de Vietnamiens, à Paris, loin de leur pays; en 2010, la mission devait se diriger vers leurs enfants, français, nés en France, de parents vietnamiens. Les premières réunions auxquelles j'ai pu assister étaient, dans leur quasi-intégralité, en Vietnamien; l'association des étudiants n'avait plus guère "d'étudiant" que le nom, puisque ces réunions avaient longtemps l'air d'être des retrouvailles d'anciens sexagénaires, qui aimaient à se remémorer la grandeur du passé.

Le mandat de 2010, sous la présidence d'anh Nam, fut le premier où les membres du bureau exécutif, dans leur très grande majorité, furent nés en France, avec une maîtrise plus hasardeuse du vietnamien. Les longues réunions hebdomadaires (le dimanche soir) du bureau exécutif, depuis ce mandat de

2010, se tiennent en français, symbole du changement générationnel qui s'est opéré cette année-là. "Renouveau", voilà d'ailleurs le nom duquel s'était affublé ce nouveau bureau, pour symboliser ce changement qui s'opérait alors au sein de l'association. Il était incongru de proposer des cours de vietnamien, dans les années 80, lorsque la majorité de la communauté vietnamienne parlait mieux le vietnamien que le français; il devenait indispensable d'en enseigner les rudiments lorsque le nouveau public, jeune, avait un besoin de redécouvrir, notamment par la langue, la culture et l'identité vietnamienne.



C'est sous ce sceau que s'est faite la reconstruction de l'association, qui a vu sous les deux mandats du bureau "Renouveau" une série de nouvelles activités et d'événements pour promouvoir auprès des plus jeunes la culture vietnamienne. Les cours de danse, de cuisine, le tutorat, le camp d'été, la foire du têt ont été autant d'événements ou d'activités que je suis heureux de voir perdurer aujourd'hui, plus de dix ans après; ils furent tous des réalisations de ces années de reconstruction. Le Nhân Bản fut réédité ces années-là, et la nouveauté fut qu'il incorpora un nombre grandissant d'articles en français, pour le jeune public plus familier avec cette langue que le vietnamien. Il fut même un temps question de lancer une activité humanitaire, qui hélas à mon grand regret n'a jamais réussi à prendre.

L'association non seulement a survécu, et c'est avec joie que je vois qu'au tournant des soixante ans, l'association paraît suffisamment solide pour perdurer encore au moins plusieurs décennies. Du bureau exécutif de ces années de reconstruction, il ne reste plus grand monde aujourd'hui encore actif, la

plupart d'entre nous sommes devenus à notre tour des anciens, par ailleurs assez peu actifs. C'est mieux ainsi : l'association perdure parce qu'après nous, une génération de plus jeunes Vietnamiens s'est sentie suffisamment investie du devoir de faire vivre la mission de l'AGEVP auprès de la communauté vietnamienne de France.

De mon temps à l'AGEVP, la question du drapeau avait fait l'objet de grandes querelles entre les anciens (les bureaux exécutifs précédents) et les nouveaux (les membres du bureau exécutif « *Renouveau* » des années 2010-14). Les premiers avaient inscrit dans des statuts revisités en 2010, lorsqu'un bureau rajeuni avait repris les rênes de l'association, le rôle et la mission de l'AGEVP dans la défense du drapeau jaune à trois bandes, symbole de liberté et de démocratie. Ils avaient poussé à la création d'un comité consultatif, pour continuer à guider le cap idéologique de l'association sous le nouveau plus jeune bureau. La querelle a parfois pu être vive et houleuse, et beaucoup ont reproché à notre nouvelle génération de ne pas faire le nécessaire devoir de mémoire. Même animées, je pense tout de même que ces querelles ont contribué à faire grandir l'association; de tels débats et discussions sont nécessaires pour faire vivre génération après génération une diaspora. C'est en vrai lorsqu'elles cessent, que le désintérêt gagne du terrain chez les plus jeunes, qu'il faut plutôt s'inquiéter.

Depuis dix ans que je vis au Vietnam, j'ai une perspective plus large sur cette question, qui est restée comme un point d'achoppement entre la deuxième et la troisième génération de Vietnamiens de France. Il est, au Vietnam, de très nombreux Vietnamiens qui souhaitent une transition démocratique, post communiste; je peux affirmer en revanche qu'il n'est personne qui souhaite qu'on ressuscite le drapeau jaune à trois bandes. Les anciens ont raison, mille fois raison, de rappeler le nécessaire devoir de mémoire, pour honorer ceux qui ont combattu avec courage pendant une guerre qu'il faut rappeler qu'elle fut civile. L'association devra continuer, comme elle le fait, à ainsi rappeler ce que fut la république du Sud Vietnam. Mais l'avenir, au Vietnam, et sans doute au sein de la

communauté vietnamienne en France, s'écrit sans le drapeau, qui doit rester une pièce d'histoire. On ne peut en faire un symbole ni de la démocratie, ni de la liberté; les partisans de la démocratie au Vietnam, jeunes, courageux, veulent se tourner vers le futur, pas le passé. Le drapeau jaune n'est pas pour eux un symbole de démocratie; or ce sont eux qui portent à leur risque et péril le combat pour la démocratie au Vietnam demain.

Les étudiants vietnamiens de France, j'en connais, sont pour la plupart plutôt partisans aussi d'une transition démocratique pour le Vietnam; pourtant ils ne veulent pas faire partie d'une association qui fait du drapeau jaune du sud un étendard; l'UJVF, notre concurrente, devient pour eux l'association vietnamienne en France par défaut. La question fut un temps, pendant mes années au bureau, de savoir si ces étudiants du Vietnam, qui venaient étudier en France faisaient partie de ceux envers qui l'AGEVP avait une mission; il appartiendra aux futurs bureaux d'en décider, je peux simplement affirmer que notre position sur le drapeau les empêche de nous rejoindre. Quant à la nouvelle génération de Vietnamiens en France, il me paraît plus urgent de l'aider dans ses questionnements identitaires, et à comprendre ce qu'est le Vietnam.

Il faudra continuer à réfléchir au devenir de

la communauté, notamment lorsqu'une nouvelle génération, métissée, nées de parents nés eux même en France, voudra comprendre d'où elle vient. Le drapeau et le devoir de mémoire ne peuvent et ne doivent pas être la seule réponse que nous apporterons à ce questionnement identitaire. Plusieurs, beaucoup, de notre bureau exécutif, ont entre-temps eu des enfants, français, d'origine vietnamienne, métissés. Il faut souhaiter qu'ils trouvent, à leur adolescence, encore une association qui permet de faire vivre, chez cette quatrième génération, le sentiment d'appartenance à la communauté vietnamienne. L'AGEVP aura vocation à perdurer tant que sa mission, en France, aura du sens pour des générations de jeunes Vietnamiens.

Nguyễn Lương Hiền



Palais de l'Élysée lors des vœux du Président Nicolas Sarkozy en 2012



Les festivités prévues en 2024 pour les 60 ans de l'AGEVP Dự án sinh hoạt đón mừng 60 năm của Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris

Décembre 2023 :

- Kick-off en interne lors des fêtes de fin d'année
- Lancement du teddy



Janvier 2024 :

- Ouverture du site web
- Cocktail de lancement officiel des festivités

Février 2024 :

- Parution du numéro spécial Nhân Bản Xuân 2024 dédié aux 60 ans
- Festival du Nouvel An à l'Opéra de Massy

Avril 2024 :

- Conférences / débats

Mai 2024 :

- Exposition, témoignages, conférences
- Pique-nique
- Gala

Juin 2024 :

- Tournoi sportif

Septembre 2024 :

- Soirée récital Lam Son
- Camp des retrouvailles

Novembre 2024 :

- Gala de clôture



Đài tưởng niệm – Khánh Anh Evry

GHI ƠN CÔNG ĐỨC TIỀN NHÂN DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC

Aux ancêtres bâtisseurs du pays et défenseurs de la patrie

TƯỚNG NHỚ ANH HÙNG TỬ SĨ VIỆT NAM CỘNG HÒA

Aux héros de la République du Vietnam tombés au champ d'honneur

THƯƠNG TIẾC THUYỀN NHÂN CHẾT VÌ ĐI TÌM TỰ DO

Aux Boat People disparus en quête de la liberté

Buổi lễ khánh thành Đài Tưởng Niệm diễn ra vào ngày 2 tháng 11 năm 2008 tại khuôn viên chùa Khánh Anh, Parc aux Lièvres, 8 rue François Mauriac, 91000 Évry, France quy tụ hơn 300 người với sự hiện diện của 5 tôn giáo : Phật Giáo, Công Giáo, Tin Lành, Hòa Hảo và Cao Đài. Sự có mặt của hầu hết các đoàn thể và nhân sĩ ở Paris và vùng phụ cận nói lên tinh thần đoàn kết của người Việt tỵ nạn cộng sản Bắc Việt. Tưởng cũng nên nhắc lại là vào thập niên 90, nhà cầm quyền Hà nội đã tìm cách xóa bỏ những di tích cuộc di tản chạy trốn chế độ độc tài cộng sản bằng cách dẹp bỏ các trại tỵ nạn ở các nơi gần Việt Nam, đục phá các bia ghi lại dấu vết của người Việt tỵ nạn cộng sản.

Chính vì vậy mà cộng đồng người Việt khắp nơi trên thế giới đã xây những đài tưởng niệm các thuyền nhân đã liều chết để trốn chạy khỏi chế độ cộng sản độc tài vô nhân.

Khởi đầu ban vận động gồm có 5 hội đoàn vào đầu tháng 11 năm 2001 tại phòng sinh hoạt (Espace de Quartier Tour Anvers, Paris 13) của Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris (THSV). Đến tháng 6 năm 2002 tại trụ sở THSV, 132 Avenue d'Italie, Paris 13, Ban Tổ Chức (BTC) xây Đài Tưởng Niệm được chính thức thành lập gồm 9 hội đoàn :

1. Hội Y Giới Việt Nam Tự Do
2. Hội Ái Hữu Dục Sĩ Người Việt Hải Ngoại
3. Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris
4. Hội Cư Sĩ Phật Giáo Chùa Khánh Anh
5. Hội Ái Hữu Không Quân Việt Nam Cộng Hòa
6. Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Tự Do tại Pháp
7. Hội Bạn Thương Phế Binh Việt Nam Cộng Hòa
8. Ban Trị Sự Phật Giáo Hòa Hảo Âu Châu
9. Thư Viện Diên Hồng



Từ đó việc vận động, tìm nơi để xây Đài Tưởng Niệm và cuối cùng mọi việc suông sẻ và BTC thông qua sơ đồ của Đài Tưởng Niệm do kiến trúc sư Trần Phong Lưu đề nghị.

Sau nhiều buổi vận động, hội họp, quyên góp và nhất là đã được sự tán thành của Hòa Thượng Thích Minh Tâm nơi xây đài trong khuôn viên chùa Khánh Anh, ngày khởi công xây dựng đã được quyết định.

Lễ đặt viên đá đầu tiên được tổ chức vào ngày 21-9-2003, dưới sự chủ tọa của Hòa Thượng Thích Minh Tâm, bác sĩ Tạ Thanh Minh. Có đông đảo sự hiện diện của các tôn giáo và đại diện các hội đoàn đến tham dự.

Có tất cả 28 hội đoàn đã tham gia vào ban tổ chức xây đài, tất cả tên hội đoàn được khắc vào bảng đá gắn trước Đài Tưởng Niệm.

Từ đầu mới thành lập từ tháng 11-2001 đến tháng 11-2008, trong 7 năm rông rã, Ban Tổ Chức đã họp 35 lần; bầu không khí lúc nào cũng ôn hòa, ý kiến đôi khi có khác nhau nhưng thường là bổ túc, xây dựng.

Trần Ngọc Giáp

Các địa điểm tổ chức Hội Tết Việt Nam của Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris (1/2)

MAUBERT-MUTUALITÉ (1965-1995)

24 rue Victor, Paris 5



Ngay sau thành lập và được sự ủng hộ về tài chánh của tòa Đại sứ VNCH tại Paris, Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris đã tổ chức Hội Tết Việt Nam đầu tiên tại rạp Maubert-Mutualité ở quận 5 Paris vào năm 1965, mở đầu bởi chủ tịch đầu tiên của Tổng Hội là Nguyễn Trọng Huân. Đây là một chọn lựa can đảm của Tổng Hội vì đã dám cạnh tranh Hội Tết Việt Nam ngay tại nơi mà cộng sản Hà Nội đã làm Tết từ nhiều năm trước ! Và đây cũng là một chọn lựa đúng đắn vì số người tham dự lúc cũng xấp xỉ trên dưới 2000 người (Hội chợ - Văn nghệ - Phòng B) mà đông nhất là Hội Tết vào năm 1976.

Rất tiếc là từ những năm 1974 trở về sau, vì không được sự giúp đỡ của tòa Đại sứ cũng như không còn chính thể Cộng Hòa Saigon, Tổng Hội phải hoàn toàn tự túc về mặt tài chánh để sống còn.

Chính vì vậy mà cho đến sau năm 1994, Maubert-Mutualité đã tăng giá mướn phòng đến nỗi Tổng Hội không thể gồng gánh nổi. Hội Tết năm 1995 là năm cuối cùng Tổng Hội trụ lại ở đây.

PALAIS DES ARTS ET DES CONGRÈS D'ISSY (PACI / 1996 – 2007)

25 av. Victor Cresson, Issy les Moulineaux

Rạp PACI được Tổng Hội chọn để làm Hội Tết vì trước đó, vào những năm 1985 & 1988, Tổng Hội cũng đã tổ chức ngày Văn Hóa Việt Nam Âu châu tại đây. Salle PACI tuy chỉ là nơi để tổ chức hội họp, nhưng những dụng cụ máy móc... đều tốt hơn Maubert. Ngoài ra, rạp PACI còn có nhiều chỗ rộng rãi để làm hội chợ, triển lãm...



Rất tiếc một lần nữa, PACI có tham vọng trở thành một nhà hát lớn nên đã bỏ tiền sửa sang lại rất nhiều, và dĩ nhiên là chi phí mướn phòng lại bắt đầu tăng cao (gần gấp đôi). Tuy được sự hỗ trợ của tòa thị sảnh Issy để giữ giá mướn như cũ, nhưng cũng chính vì lý do đó mà ban điều hành PACI đã tìm đủ mọi cách để làm khó hội nhà (không cho mướn chỗ làm hội chợ, không cho tổ chức Bal, dụng cụ văn nghệ không đầy đủ...). Từ năm 2001, Tổng Hội đã bắt đầu tìm cách thay đổi chỗ để làm Hội Tết hàng năm. Hội Tết 2007 cũng là năm cuối cùng Tổng Hội làm tại đây.

Các địa điểm tổ chức Hội Tết Việt Nam của Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris (2/2)

OPÉRA DE MASSY (ODM / 2008 – Hiện nay)

1 place de France, Massy

Nhà hát ODM được chọn làm Hội Tết từ năm 2008 vì nhiều lý do : chỗ đậu xe rộng rãi, đúng tiêu chuẩn của một rạp văn nghệ (hệ thống âm thanh & ánh sáng, trang thiết bị hiện đại), cũng như có chỗ để làm hội chợ, triển lãm hay ăn uống... Tòa thị sảnh Massy cũng đang trong thời kỳ bầu cử nên mong muốn có nhiều tổ chức tham gia hoạt động ở đây. Tuy không có nhiều chỗ ngồi như những rạp trước, nhưng phải nói đây là chỗ rất xứng đáng để làm một đêm văn nghệ theo đúng nghĩa của nó với đầy đủ các trang thiết bị tối tân cho một hoạt động nghệ thuật.



Hội Tết kỷ niệm 60 năm thành lập Tổng Hội cũng sẽ được tổ chức tại đây vào năm 2024. Còn những năm sau này nữa sẽ ra sao thì chúng ta cứ để Ban Chấp Hành thế hệ thứ 4 của hội nhà quyết định nhé !

Lê Như Quốc Khánh

La « Maison de la Mutualité » a été le lieu où l'AGEVP a organisé ses festivals du Nouvel An pendant 30 ans, de 1965 à 1995. Ce choix répondait à la volonté de faire face aux étudiants vietnamiens communistes qui y organisaient également leurs soirées du Têt. Cependant, en raison d'un loyer toujours plus cher chaque année, et ne pouvant compter que sur ses propres moyens, l'AGEVP a pris la décision de quitter cette salle.

Le Palais des Arts et des Congrès d'Issy les Moulineaux a été le choix suivant de l'AGEVP. Pour environ le même budget, il était possible de louer la totalité du palais pour organiser des festivals plus grandioses. Au bout de 10 ans, le loyer étant devenu insupportable, l'AGEVP a dû de nouveau changer de salle.

Depuis 2008, l'Opéra de Massy accueille les festivités du Têt de l'AGEVP. Son confort et ses moyens techniques ont contribué au succès jamais démenti des festivals du Têt.

The « Maison de la Mutualité » was the first place where the AGEVP organized its New Year festivals for 3 decades, from 1965 to 1995. This choice resulted from the will to face the communists Vietnamese students who also organized their Têt evenings there. However, due to rent becoming more expensive each year, and being able to rely only on its own resources, the AGEVP made the decision to leave this place.

The « Palais des Arts et des Congrès d'Issy les Moulineaux », PACI for short, was the AGEVP's next choice. For approximately the same budget, it was possible to rent the entire palace to organize more grandiose festivals. After 10 years, the rent having become unbearable, the AGEVP had to move again.

The « Massy Opera » has hosted the AGEVP festivities since 2008. Its comfort and technical means have contributed to the unwavering popular success of the Têt festivals.

La vie associative n'est pas un long fleuve tranquille

La décennie 1994-2003 marquait une période turbulente pour l'AGEVP.

Sur le plan politique, l'ouverture économique du Vietnam a porté un coup à l'esprit de lutte. Une part de plus en plus importante de Vietnamiens exilés se fut retourné au pays pour des raisons familiales, ou pour tourisme ou affaires.

Ce retour des Vietnamiens, certains arrivés à l'étranger en tant que réfugiés, a servi de prétexte à la fermeture progressive des camps de réfugiés en Thaïlande et ailleurs. Les programmes d'aides aux réfugiés se réduisaient chaque année un peu plus que la précédente. Parler de lutte pour la liberté au Vietnam était considéré comme faire de la politique et les jeunes n'étaient plus attirés par l'AGEVP, préférant aller vers des associations dites apolitiques. L'esprit de lutte et de résistance qui galvanisait les membres de l'AGEVP était devenu son handicap.

Des associations nouvelles ou existantes se sont renforcées grâce à cette nouvelle vision. Ainsi l'AGEVP se retrouvait concurrencée, ou fortement challengée comme on dit aujourd'hui, par ces associations qui, dans certains cas, se sont regroupées pour organiser de nouvelles activités. On peut citer les plus dynamiques d'entre elles comme Hội Quang Trung (Alliance Culturelle et Scientifique Vietnamienne), Thư Viện Diên Hồng (Bibliothèque Diên Hồng), Hội Ái Hữu Việt Nam vùng Sarcelles (Amicale des Vietnamiens de Sarcelles), Lóp Hoang (École Sauvage), Sampan Lychee, etc.

L'affluence des soirées du Têt, bien que toujours appréciées, diminuait fortement. A cette époque, les spectacles de l'Amicale des Vietnamiens de Paris-Sud (Hội Ái Hữu Việt Kiều Nam Paris), encore appelée "Orsay", avaient les faveurs du public. En plus de celles organisées par l'ambassade communiste, les soirées du Têt de l'AGEVP se retrouvaient ainsi avec une concurrence supplémentaire.

Les ressources humaines diminuaient, les ressources financières se tarissaient, le prix de

la location du Palais de la Mutualité augmentait, l'AGEVP s'était vue alors contrainte de quitter "Maubert" pour le Palais des Arts et des Congrès d'Issy-les-Moulineaux (PACI pour les intimes). L'idée traînait dans l'air depuis un certain temps et la décision a été prise en 1995, dernière année du "Tết Tổng Hội" à "Maubert". En 1996 donc, pour à peu près le même budget de location, l'AGEVP a pris intégralement possession du PACI, du sous-sol au plafond, pour un festival du Têt qu'elle voulait grandiose. Ce fut une grande réussite. La foire du Têt occupait à la fois le rez-de-chaussée et le premier étage avec un espace d'accueil dédié aux personnalités. Elle avait également une petite scène pour un orchestre ou toutes sortes de démonstration. La salle de spectacle n'avait plus la contrainte de se transformer à minuit, comme Cendrillon, en salle de bal. Ainsi, il n'était plus question de supprimer des numéros en cas de retard par rapport au planning horaire, ce qui générerait toujours des drames en coulisses. Deux ambiances de bal étaient proposées, une pour les danses de salon (pour les vieux selon les jeunes) et une autre pour la tendance techno (pour les jeunes selon les vieux).

Autre difficulté qu'a connue l'AGEVP à cette époque et non la moindre, le quartier de son siège du 52-54 rue du Château des Rentiers dans le 13^{ème} arrondissement entrainé en rénovation en 1995, l'AGEVP s'était alors retrouvée sans base pour préparer ses activités. Elle n'avait plus qu'une boîte aux lettres au Centre des Deux Moulins sis au 185-187 rue Château des Rentiers, dans un premier temps, puis une deuxième au bureau de La Poste près de la Place d'Italie. Ce ne sera qu'en fin 1997 que l'AGEVP s'était vue proposée un local au 132 avenue d'Italie comme siège et qui l'est encore en 2024.

Malgré ses événements contraires, l'AGEVP a su tenir bon en faisant le dos rond pour ensuite rebondir. Ainsi les festivals du Têt étaient redevenus attractifs à partir de 1996. En 1996, l'AGEVP a également initié et entraîné un certain nombre d'associations dans le cadre

du projet Asiathon afin de contribuer à la campagne du Téléthon pour financer la recherche contre les maladies orphelines. Des concerts classiques, des spectacles multi-culturels avec la présence d'associations vietnamiennes, indiennes et chinoises ont eu lieu à divers endroits de la région parisienne, des démonstrations d'arts martiaux ont été organisées en plein air au Château de Versailles et sur la Place d'Italie (Paris 13) afin d'appeler aux dons.

Le mensuel Nhân Bản continuait à paraître dans des conditions matérielles et financières difficiles. En 1997, à l'occasion de la commémoration du 30/04, l'équipe éditoriale avait même réussi le tour de force d'interviewer Dương Văn Minh, dernier président de la République du Vietnam, qui n'accordait sa parole à aucun organe de presse vietnamienne depuis la chute de Saigon. Cet exploit remit de nouveau Nhân Bản sur le devant de la scène dans le monde entier.



La une de Nhân Bản d'avril 1997

Toujours en 1997, l'AGEVP organisa les 32^{èmes} Olympiades des Vietnamiens en Europe. Ces semaines de rencontres sportives cesseront d'exister à partir de 2000. Non contente d'organiser ces jeux, elle a aussi organisé en parallèle le Festival Euro-Vietnamien de Musique (Đại Hội Nhạc Trẻ), concours de chants et de musique dont les membres du jury étaient tous des artistes de renom, notamment le très célèbre compositeur Phạm Duy qui venait exprès des États-Unis ainsi que Trường Kỳ une figure du pop-rock vietnamien. Les groupes de musique arrivaient

de toute l'Europe pour concourir. L'ambition était de réunir les sportifs et les artistes vietnamiens en Europe au même moment à Paris. Les remises des médailles et des prix au même endroit. Deux manifestations de stature européenne en même temps, peu d'association peut se targuer de cette capacité.

L'année suivante, en 1998, l'AGEVP organisa la commémoration du cinquantième du drapeau républicain vietnamien. Encore une grande réussite dont la portée allait bien au-delà de la France.

En 1999, l'AGEVP a profité des immenses trottoirs devant son siège pour organiser "sa" Fête de la musique sur l'avenue d'Italie en installant une scène et une buvette. Cet événement a marqué son ancrage dans le quartier et auprès de ses habitants.



Fête de la musique devant le siège de l'AGEVP

Parmi d'autres hauts faits de la décennie (qu'on ne peut tous citer) : la nuit des "Mille bougies pour le Vietnam" sur l'esplanade du Trocadéro (1999), la participation au défilé du Nouvel An lunaire dans le 13^{ème} avec les commerçants et associations du quartier asiatique (2000).

Aujourd'hui, en 2024, en regardant en arrière, force est de constater que beaucoup d'associations ont cessé leurs activités. Seule l'AGEVP est encore debout portant haut son slogan "Ta còn sống đây !". Elle a toujours su faire face à l'adversité, même au plus profond du creux de la vague, pour finir par flotter de nouveau sur les flots à la voile grande déployée. Répondant ainsi fièrement à la devise de Paris, « fluctuat nec mergitur ».

Nguyễn Gia Hiển

Một con tim, một màu cờ

En cette année 1998, l'AGEVP a émis le souhait de commémorer le cinquantenaire du drapeau du Vietnam républicain. Celui à fond jaune frappé de trois bandes rouges, "cờ vàng ba sọc đỏ" comme on a l'habitude de dire dans la communauté des Vietnamiens libres, ou encore plus simplement "cờ vàng".

Aussitôt le Tết Mậu Dần passé, l'AGEVP a lancé une invitation à de nombreuses associations vietnamiennes libres d'Île-de-France pour discuter du projet. Une douzaine d'entre elles ont accepté de faire partie du comité d'organisation et toutes ont souhaité confier la chefferie du projet à l'AGEVP. C'est ainsi que Vũ Quốc Thao, ancien président de l'AGEVP et initiateur du projet, et Nguyễn Gia Hiển, président en exercice, ont été nommés respectivement président et trésorier du comité du "Cinquantenaire du drapeau du Vietnam" (Đại lễ 50 năm Quốc kỳ Việt Nam).

Dès le début, l'idée était d'organiser un défilé festif dans le quartier asiatique du 13^{ème} arrondissement de Paris, à l'instar de celui des commerçants pour célébrer le Nouvel An asiatique. C'était un défi pour les associations vietnamiennes car elles ne disposaient pas des mêmes moyens logistiques et financiers que les grandes enseignes commerciales du quartier.

La date du défilé était fixée au dimanche 21/06 car elle était la plus proche de celle du 05/06/1948 de la création officielle du drapeau. Lorsque la nouvelle de cette commémoration a été officialisée, ce fut avec émotion que l'AGEVP reçut des messages d'encouragement et de soutien des associations et des organes de presse vietnamiens de par le monde. Le regard du monde entier était braqué sur Paris et sa fameuse commémoration à valeur hautement symbolique à venir.

Cependant, l'organisation de cet événement s'est avérée beaucoup plus compliquée que prévu, le comité du cinquantenaire a dû prendre la décision de décaler la date du défilé au 13/09. Ce report a provoqué quelques inquiétudes des communautés vietnamiennes

qui attendaient avec beaucoup d'intérêt cette commémoration.

Finalement, le comité organisateur a pu maintenir l'événement pour le 13/09. Dit comme ça aujourd'hui, tout a l'air simple, mais à l'époque, la tension était à son maximum. C'était la première fois que les Vietnamiens organisent un défilé dans le quartier commerçant asiatique sur l'avenue d'Ivry, en partant du boulevard Masséna et en terminant à l'avenue de Choisy. Nous n'avions pas d'appuis logistiques (parking, sous-sols) comme les commerçants du quartier. La préparation se faisait un peu partout et tout était rassemblé à la Halle Georges Carpentier tôt le matin même.

Le jour J, pendant les préparatifs, il pleuvait légèrement. L'inquiétude se lisait sur les visages mais la décision a été de maintenir le défilé. Au moment du départ, tout d'un coup, la pluie a cessé. Certes, il faisait un peu frais pour les femmes et jeunes filles qui défilaient en tunique (áo dài) mais c'était jouable avec une petite laine. Tout au long des deux heures du défilé, il ne tombera plus une seule goutte de pluie. Le ciel était avec nous !

Le cortège s'élança vers 10h00 avec à sa tête la banderole du cinquantenaire et un immense drapeau. Juste derrière suivait une camionnette à partir de laquelle étaient déroulés des grands rubans jaunes et rouges. Toute la circulation était bloquée. Nous venions de prendre possession de l'avenue d'Ivry !

La procession se voulait festive, elle fit régulièrement des pauses pour différentes animations telles que la danse de la licorne, les démonstrations d'arts martiaux et quelques danses fraîchement exécutées pour le spectacle du Tết (et on s'est rendu que ce n'est pas pareil de danser dans la rue que sur une scène). Un haut-parleur expliquait la signification de la commémoration. Des petits drapeaux étaient distribués aux passants. Il n'y a pas eu d'incident malgré la portée politique de l'événement. Au contraire, quelques Vietnamiens faisant leurs courses dans le 13^{ème}

- certains d'entre eux venaient de province ou des pays limitrophes - s'étaient joints au cortège pour nous accompagner un bout de chemin.

Le défilé fut un succès total. L'ambiance était joyeuse, bon enfant, et surtout, fédératrice. Et le plus étonnant, c'est lorsque la procession eut fini son parcours et rejoint la Halle Georges Carpentier, il s'était mis à pleuvoir sur les pavés qui, quelques instants avant, étaient pleins de vie.

La deuxième partie de la commémoration se déroula à l'intérieur. Elle est de facture plus classique mais non moins intéressante. Elle débuta avec les cérémonies de salut aux couleurs et la minute du silence. Puis, des personnalités de la communauté ont prononcé des discours ayant trait au drapeau. Des artistes sont venus apporter leurs concours à travers des chants. Enfin, les résultats du sondage sur l'image du drapeau républicain au sein de la communauté vietnamienne de Paris ont été projetés et commentés.

La commémoration s'est achevée dans une atmosphère chargée d'émotion. Le public tardait à partir comme s'il voulait prolonger

encore ce moment. La Halle Georges Carpentier était remplie, les enfants repartaient en agitant les petits drapeaux qu'ils ont reçus. Concernant le défilé, l'estimation de la police faisait état de 500 à 600 participants, et nous savons qu'en général il faut multiplier ce chiffre au moins par 2.

Suite à la commémoration, un livret récapitulatif fut édité en guise de trace de cet événement pour la postérité. Tous les documents relatifs à cet événement seront mis en ligne sur le site de l'AGEVP.

Quels ont été les impacts de cette initiative ? L'idée a inspiré des communautés des Vietnamiens libres dans le monde, notamment aux États-Unis et en Australie, qui ont fêté le cinquantième à leurs manières. Elle a aussi donné naissance aux commémorations suivantes pour les 60 puis les 70 ans. Gageons que l'AGEVP sera encore au rendez-vous pour les 80 ans. Enfin, elle a montré une fois de plus la capacité de l'AGEVP d'innover, de prendre des risques et d'être le moteur de la communauté des Vietnamiens libres.

Nguyễn Gia Hiễn

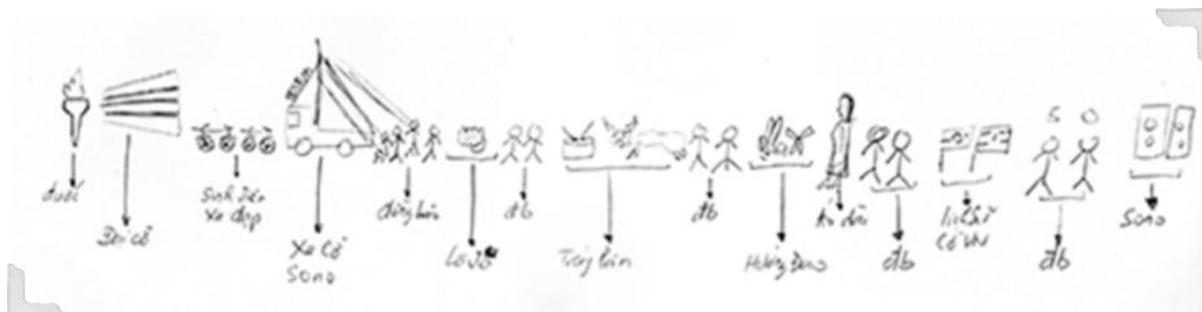


Schéma du défilé imaginé et proposé par Nguyễn Đình Hoàng, responsable des animations

Một người bạn khác thường

Tôi có nhiều kỷ niệm trong thời gian phụ trách phát hành nguyệt san Nhân Bản. Mỗi tháng, ngoài những việc kỹ thuật, thức đêm xếp báo, rạng đèn đem bao bố đi gửi bưu điện, tôi cũng có nỗi lo mà tất cả các anh chị em phụ trách Nhân Bản tháng đều có. Đó là thành lập một ban biên tập có giá trị và siêng năng viết.

Trời thương phù hộ, tôi không những đã có một ban biên tập rất ngon lành và còn đặc biệt được hân hạnh gặp anh François Guillemot.

Tôi không nhớ ngày đầu gặp gỡ anh François, nhưng tôi nhớ nỗi lo âu giá trị bài vở đã tan biến khi tôi được đọc bài đầu tiên của anh nộp cho báo. Và từ đó anh đã là một thành viên thường trực của ban biên tập với bút hiệu Đức Nam hay Trương Tử Quốc.

Tới đây quý vị độc giả có thể cho rằng người Pháp yêu văn hóa Việt Nam, nói tiếng Việt, viết tiếng Việt thì cũng chưa có gì đặc biệt lắm mà tôi đã la làng.

Tìm hiểu thêm về anh François, tôi mới khám phá ra anh là một nghệ sĩ Pháp nổi tiếng và cao điểm sự nghiệp vào khoảng thập niên 1980. Anh có nhóm nhạc tên là "Bérurier Noir" vào thể loại "punk rock". Tuy không phải loại nhạc tôi nghe nhưng tôi rất thích thú có một cộng tác viên khác thường như vậy. Ai đã làm việc tiếp xúc với anh François thì biết anh là người rất điềm đạm hiền lành.

Sau này anh đã đỗ bằng tiến sĩ lịch sử với chủ đề Đại Việt Quốc Dân Đảng. Anh là một người mà chúng ta có thể gọi là "Vietnamien de coeur". Tổng Hội thật là may mắn được một người cộng tác viên như vậy, đất lành chim đậu.

Chuyện với anh François còn thêm đặc biệt nữa là vào năm 1998 hay 1999, Philippe Manoeuvre muốn thực hiện một tập phim về lịch sử nền âm nhạc Pháp từ 1950 đến 2000 đã xin phỏng vấn anh François. Anh François đã xin phép tôi cho được phỏng vấn tại trụ sở của Tổng Hội. Tôi rất vui mừng nhận lời ngay. Sau đó, ban chấp hành đã phải dọn dẹp quá chùng trụ sở để đón tiếp Philippe Manoeuvre và đài truyền hình Canal+. Bắt đầu cuộc phỏng vấn, trước bàn thờ anh Bá, anh François đã cắt nghĩa rõ ràng đây là đâu, Tổng Hội là hội đoàn tiếng tăm như thế nào trong cộng đồng người Việt hải ngoại, tinh thần tranh đấu như thế nào, anh Bá là ai. Sau đó cuộc phỏng vấn âm nhạc bắt đầu.

Đối với tôi kỷ niệm này khó quên.

Bây giờ anh François là nhà nghiên cứu về văn hóa Á châu và đặc biệt là Việt Nam.

Và anh sẽ xuất hiện lại trong những sinh hoạt cho 60 năm của Tổng Hội như một nghệ sĩ một thời lừng danh trở lại với sân khấu.

Nguyễn Gia Hiển



François Guillemot (les Bérurier noir)
capture d'écran du clip « Việt Nam Laos Cambodge »

Nhân Bản, 20 năm sau

Làm báo trước thời @ là thời của báo giấy, vui lắm, cực nhưng vui, với nhiều kỷ niệm đáng nhớ.

Vào thập niên 1990, một số người còn chưa có điện thoại cầm tay hoặc địa chỉ email, nói gì đến laptop, YouTube, Facebook, Twitter, WhatsApp, Viber, Messenger hoặc các chương trình visioconférence.

Ấn định ngày giờ họp trước (một số người chỉ liên lạc được qua điện thoại bàn), Ban Biên Tập gặp nhau tại trụ sở của hội được dùng làm "tòa soạn" báo. Họp bàn về chủ đề, trao đổi nội dung, phân chia công việc cho mỗi biên tập viên, với ấn định hạn cuối để "nộp bài" cho kịp lên khuôn.

Rồi các bài viết lần lượt được trao cho chủ bút. Phần nhiều được viết bằng tay trên trang giấy học trò (!), khá hơn là trong một đĩa mềm (floppy disk) bằng nhựa màu đen, với các bài viết bằng telex (bo? da^/u be^ n ca.nh nhu* the^/ na\y), trước khi có font chữ Việt VPS hay VNI.

Thế là mỗi tối sau giờ làm việc là ghé tòa soạn, cặm cụi ngồi gõ và gò lại các bài viết. Thời đó chưa có xe riêng, mà sau 1h sáng là hết xe lửa công cộng. Khi phải làm việc quá nửa đêm, nếu không có anh chị nào đưa về nhà, thì kê ba cái ghế làm giường, ngủ tại trụ sở đến sáng, đánh răng, đóng bộ thất cả vạt là đến sở làm tính bợ, chiều chạy về nhà tắm rửa thay đồ nhanh rồi quay lại tòa soạn làm việc tiếp.

Kế đến là công việc lên khung (sau này sử dụng Quark XPress tiện dụng hơn rất nhiều). Khung thì bị giới hạn bởi số trang, bài vở thì mạnh ai nấy viết, nên rất thường phải dục bỏ bớt, hoặc khi có bài giá trị thì chia thành nhiều tập để đăng trong các số báo sau.

Và cuối cùng giây phút hồi hộp và nhộn nhịp nhất là khi làm "maquette finale". Ngày này toàn thể Ban biên tập cùng có mặt, in ra và dán 2 trang A4 lại với nhau theo chiều cao thành khổ A3. In xong là dán hình.

Các hình ảnh minh họa thường được vẽ tay hoặc là hình chụp. Hình vẽ gốc, được đặt trước với chuyên viên vẽ để theo đúng chủ đề bài viết, được cẩn thận cắt đúng kích thước khung bài đã được đo trước. Hình chụp thì phải đem ra tiệm rửa. Trên khung bài đã chừa sẵn ô trống để dán hình vẽ hoặc hình chụp lên.

Sau quá trình in, cắt, dán là mẫu maquette của tờ báo được cầm trong tay, cẩn thận vì sợ hư-rách-làm dơ, mân mê vì đây là quá trình của nhiều tuần làm việc. Từng tờ giấy báo được trải thứ tự theo số trang trên bàn lớn để mọi người đọc lại lần cuối.

Thường xuyên xảy ra việc ai đó khám phá ra một lỗi đánh máy hay mẫu tờ báo bị lem, hình dán không thẳng... thế là phải làm lại trang đó từ đầu.

Giai đoạn cuối là đem maquette ra nhà in. Phải chờ 3 ngày sau mới đến lấy báo. Ngày "báo về" là ngày mà tòa soạn đông đủ nhất. Hồ hởi cầm tờ báo trên tay, lật từng trang của đưa con tinh thần với nụ cười nhẹ rõ trên gương mặt. Rồi xếp báo, bỏ bì thư dán địa chỉ độc giả để ngày hôm sau đem gửi bưu điện khắp năm châu. Phần còn lại đem bỏ mối ở các chợ Á đông, nhà sách và cửa hàng Việt Nam.

Thời buổi chưa có kết nối toàn cầu, cách tiếp cận miễn phí nhanh nhất với Việt Nam là qua điện thư. Mình nhớ đã phải mua danh sách vài chục ngàn địa chỉ email tại VN, để thực hiện việc "chuyển lửa về quê nhà" bằng cách chuyển tin tức qua email. Mà AOL chỉ cho phép gửi mỗi lần tối đa là 500 địa chỉ. Bao đêm thức trắng để thực hiện 100 lần cùng một thao tác : dán nội dung thông tin vào thân điện thư, thêm từng 500 địa chỉ được sắp xếp theo thứ tự ABC dưới dạng cci/bbc mới xong hết danh sách. Chỉ để chuyển một tin tức, đến một nơi vô định. Những hồi âm nhận được là "báo cáo địa chỉ sai", hoặc những lời chửi rủa "phường phản động", "yêu cầu được xóa tên khỏi mailing list". Nguyệt san Nhân Bản cũng đã được gửi vào trong nước dưới hình thức ấy.

Tờ báo tháng này vừa được gửi đi là đã phải chuẩn bị tờ báo của tháng sau. Song song với việc tìm độc giả mới và đi bán quảng cáo nơi các công ty, nhà hàng để trang trải ấn phí.

Thời đó làm báo cạo phôi là vậy. Một năm 12 tháng là 11 nguyệt san và 1 đặc san Tết. Hầu như làm báo liên tục, không bao giờ nghỉ ngơi. Không dễ dàng như bây giờ với vô vàn phần mềm trợ giúp. Cũng không có Google để tìm kiếm nhanh chóng dữ liệu, thông tin, hình ảnh cho các bài viết. Lại càng không thể đến tay độc giả dễ dàng nhanh chóng.

Ngày nay, thời đại thông tin công nghệ và điện tử, khi toàn thế giới có thể xích lại gần nhau trong giây lát qua một nút nhấn, không còn mấy ai chuộng đọc báo giấy.

Nghĩ lại những năm tháng sống bụi làm báo ngày xưa, những bữa ăn nhanh chóng đói, những bia rượu tìm cảm hứng viết bài, những cà phê thuốc lá chống buồn ngủ, mà tùm tùm cười : mình đã già.

Phạm Dương Đức Tùng

Những mái nhà của gia đình Tổng Hội Sinh Viên



Từ tháng 4 năm 1965, số 80 rue Monge, Paris quận 5 là mái nhà đã thấy THSV chào đời. Nhà này là của tòa đại sứ VNCH cho mượn để làm trụ sở. Sau biến cố 30/04, THSV đã phải rời bỏ nơi đây vào tháng giêng năm 1976 vì tòa đại sứ cộng sản thu lại.



22 rue de Paradis, Paris quận 10
18 boulevard Beaumarchais, Paris quận 11
5 rue Albert Camus, Bourg-La-Reine
9 rue du Chemin Vert, Paris quận 11



Từ tháng 7 năm 1979, THSV được tòa thị sảnh quận 13 cho mượn nhà ở số 51 rue Damesme, Paris quận 13, để làm trụ sở. Lúc nhận, ngôi nhà này như nhà bỏ hoang và đã phải sửa sang rất nhiều trước khi vào ở.



Từ tháng 5 năm 1992, THSV không còn trụ sở. Lúc đó, Trung tâm Sinh Hoạt ở số 185-187 rue Château des Rentiers, Paris quận 13, đã trở thành hộp thư của Hội. Đây là chỗ thân thuộc của THSV vì Ban Văn Nghệ vẫn thường tập chuẩn bị Tết ở đây. Tầng trên là một nhà thờ nhỏ, tầng trệt là nơi nhiều hội đoàn Tây và Á sinh hoạt, như vậy nơi đây có thể coi là một nhà chung cư.



Từ tháng 11 năm 1994, ngôi nhà ở số 52-54 rue Château des Rentiers, Paris quận 13 là trụ sở của THSV. Sau những năm tháng không nơi cư trú, THSV đã được một trụ sở để Ban Chấp Hành hội họp làm việc. Lúc đó ở kế bên là lò nấu nướng của Hoa Nam. Mỗi lần họp BCH, nghe mùi chảo giò làm không ít người bị chi phối tinh thần. Ngày nay, khu phố đã được hoàn toàn sửa đổi và đã mang đi những kỷ niệm ngày xưa.



Từ tháng 9 năm 1997 đến nay, số 132 avenue d'Italie, Paris quận 13 là mái nhà hiện tại của THSV. Sau những vận đũa đưa, THSV đã được một trụ sở trên một đại lộ lớn của quận 13, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của hội. Những ngày lễ âm nhạc, các hội viên tha hồ hát hò trên lễ đường rộng rãi trước mặt trụ sở.

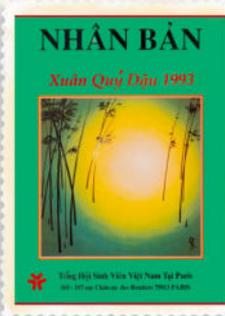
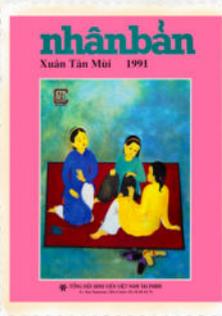
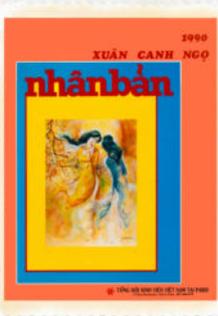
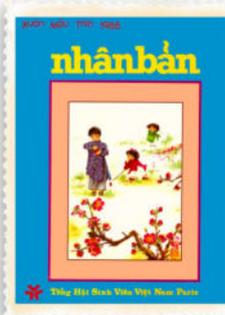
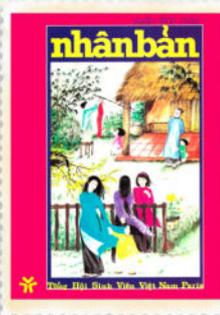
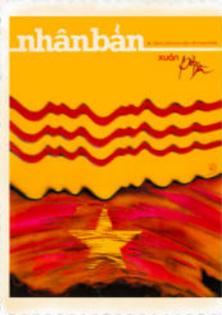
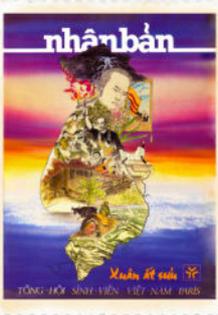
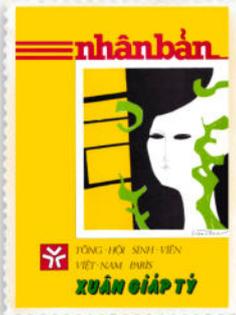
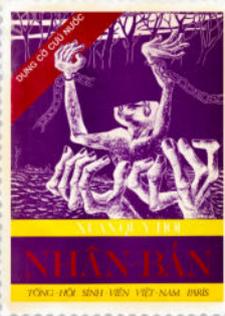
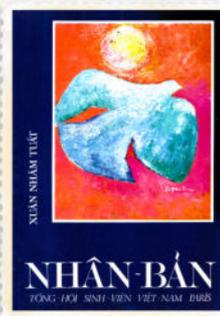
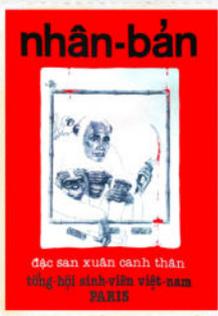
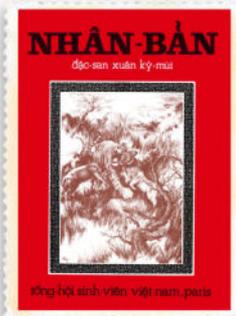
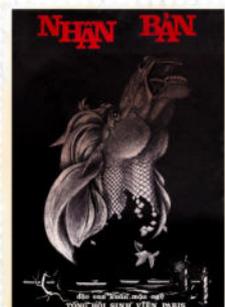
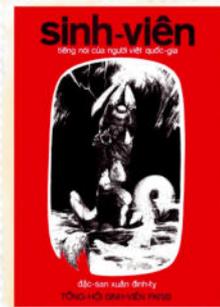
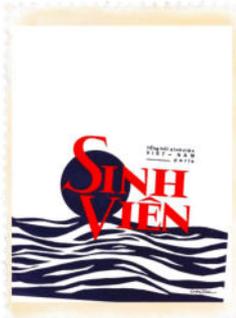


Địa chỉ những nơi sinh hoạt hay tạm trú trong vòng 60 năm

- 22 rue de Paradis, Paris 75010 – adresse provisoire
- 5 rue Albert Camus, Bourg-La-Reine – boîte aux lettres
- 9 rue Chemin Vert, Paris 75011 – adresse provisoire
- rue Berthollet, Paris 75005 – Cư xá Đất Việt
- 269 rue Saint Jacques, Paris 75005 – Institut Franco-Vietnamien
- 34 rue Henri Barbusse, Paris 75005 – CEFRAL (Centre France Amérique Latine)
- 11 bd du Maréchal Joffre, Bourg-La-Reine – la fameuse "nhà Bua"
- 185-187, rue Château des Rentiers, Paris 75013 – boîte aux lettres, lieu d'activités

... et beaucoup d'autres endroits qui ont accueilli l'AGEVP quand elle n'avait pas un toit ou ou qui lui ont servi de lieux d'activités.

Đặc San THSV theo thời gian



Từ đất quê người gặp nhau ...



FONDATION GÉNÉRALE DES ÉTUDIANTS VIETNAMIENS DE PARIS

HONNEUR à nos SOLDATS morts pour la LIBERTÉ
GRANDE JOURNÉE DE DÉLIVRANCE

KỶ NIỆM 50th AN
QUỐC KỶ LIBRE

LES NAUFRAGES DE LA LIBERTÉ

RADIO FRANCE ET LE COMITÉ NATIONAL D'ENTRAIDE FRANCO-VIETNAMIEN, CAMBODGIEN, LAOTIEN

2 GRANDES SOIRÉES ARTISTIQUES

ORGANISÉES PAR LES ASSOCIATIONS CAMBODGIENNES, LAOTIENNES ET VIETNAMIENNES AU PROFIT DES RÉFUGIÉS D'INDOCHINE

30 1 76

A, VỄ XỨ VIỆT



TRUNG THU 77

Faites de la Music 21 juin 99 à partir de 18h



Association Générale des Étudiants Vietnamiens de Paris

SINH VIÊN

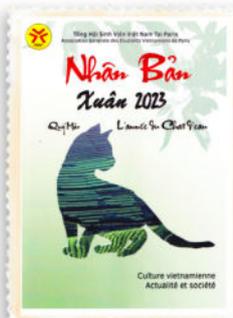
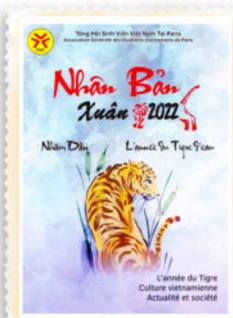
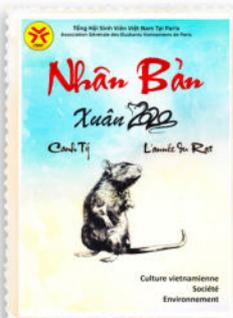
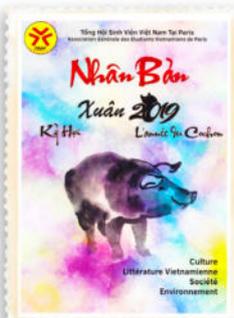
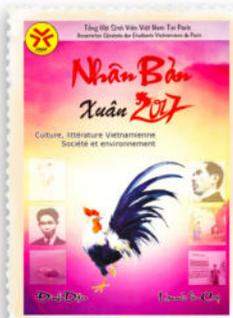
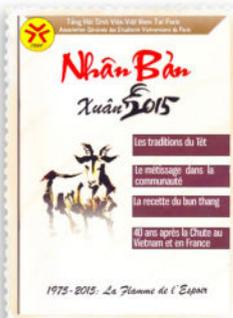
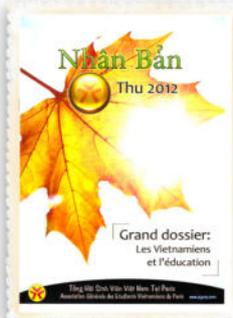
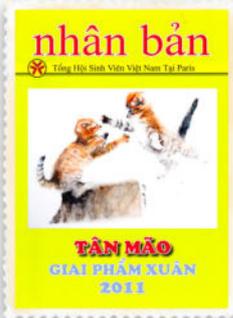
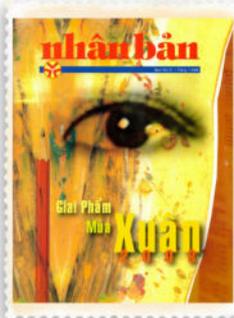
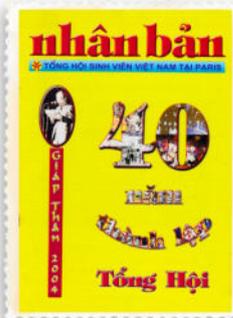
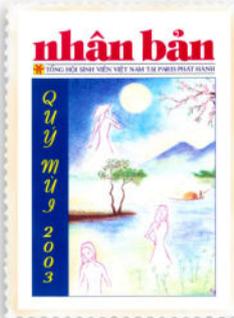
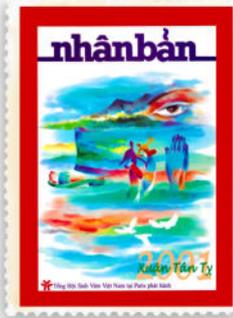
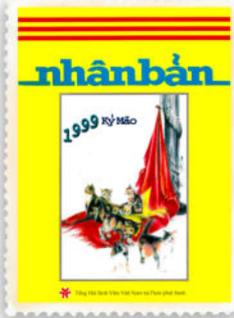
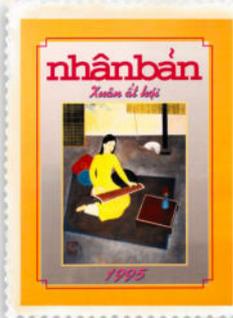
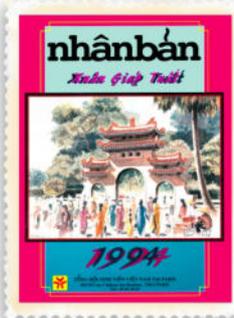
sinh-viên

TIẾNG NÓI CỦA NGƯỜI VIỆT QUỐC-GIA

nhân bản giáp thìn



...Vai kẻ vai tiến tới



La décennie 1984 – 1993 : retour aux fondamentaux

Les propos et appréciations exprimés dans cet article le sont à titre individuel et n'engage que son auteur.

Un monde en explosions, une France en cohabitation

Avant d'aborder spécifiquement l'AGEVP, rafraîchissons-nous un peu la mémoire avec les événements qui ont marqué le monde et la France. Il s'agit d'abord d'une histoire d'explosions. Explosion de la centrale de Tchernobyl en 1986, explosions des bombes terroristes à Paris en 1985-1986, explosions des fusils des forces militaires chinoises contre les étudiants à Tian'An Men en 1989, explosions de joie à la chute du mur de Berlin en 1989 et à la désintégration de l'URSS en 1991, explosions de canons des alliés occidentaux contre l'Irak lors de la première guerre du golfe en 1992 et une nouvelle fois explosion d'une bombe de terroriste islamiste au World Trade Center en 1993.

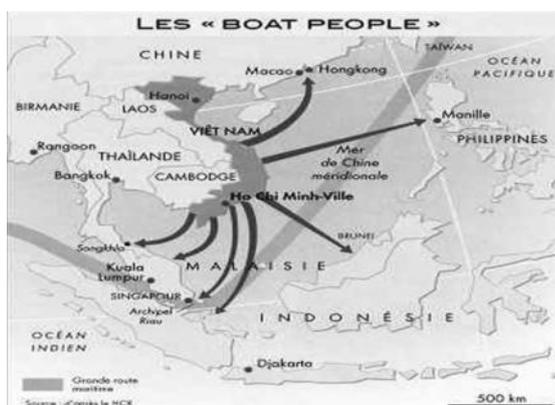


Quant à la France, la décennie est plutôt marquée par la première cohabitation gauche droite de Mars 1986 à Mai 1988, par 14 ans de présidence de François Mitterrand (1981 – 1995) à la tête de la République française et la stabilité politique à la tête de la Mairie de Paris (Jacques Chirac 1977 – 1995) et à la tête de la Mairie du 13^{ème} (Jacques Toubon 1983 – 2001).

Le Vietnam des désillusions

Il n'est pas exagéré de considérer que, pour beaucoup de Vietnamiens, la décennie 1984 – 1993 est pavée de désillusions.

Désillusion de ceux qui ont cru à un lendemain socialiste reluisant et qui se font persuader que les promesses de renouveau ("Đổi mới") annoncées lors du 6^{ème} congrès du Parti Communiste Vietnamien en Décembre 1986 se porteront sur le régime politique. Que nenni. Seule l'économie avec les réformes agraires et l'acceptation du secteur privé a profité de ce renouveau. Pire, la nouvelle Constitution proclamée le 15 Avril 1992 continue avec son article 4 d'affirmer la prééminence du Parti Communiste Vietnamien sur l'Etat et sur la société.



Désillusion ensuite des réfugiés vietnamiens qui, par voie maritime ou terrestre, ont bravé mille dangers pour fuir le régime communiste et tenter d'atteindre des terres de liberté. Ils ont subi de multiples attaques des pirates qui pullulent dans la région, ont vu des proches mourir lors de ces attaques ou à cause des intempéries, ont dû supporter les brimades et les violences des autorités des pays de premier accueil. Dans la décennie précédente, beaucoup de bonnes volontés, beaucoup de nations se sont relayées pour accueillir les boat-people vietnamiens. La Conférence internationale sur les réfugiés de la mer en Asie du Sud-Est organisée les 20 et 21 Juillet 1979 à Genève (Suisse) est le marqueur de cette bienveillance internationale. Seulement, tout a une fin. A la bienveillance est venue se substituer la lassitude voire une certaine forme de racisme. Les autorités britanniques de Hong Kong ont ainsi décidé qu'à partir du 16 Juin 1988, tout vietnamien débarquant sur le territoire sera considéré comme immigrant illégal et sera détenu jusqu'à son expulsion vers le Vietnam. Les pays d'Asie du

Sud-Est comme l'Indonésie, la Malaisie, les Philippines ou la Thaïlande ont pris des mesures analogues avec comme échéance le 14 Mars 1989. La Conférence internationale de Genève les 13 et 14 Juin 1989, par l'adoption d'un Plan d'Action Globale, a entériné le principe de tri des réfugiés et le renvoi vers les pays d'origine des personnes n'obtenant pas le statut de réfugié, marquant ainsi le début de la fin du phénomène des boat-people.

Dès Avril 1975, beaucoup de vietnamiens ont espéré que le régime communiste nouvellement installé sera chassé par des forces de résistance armée qui opèrent clandestinement à l'intérieur du pays ou à partir des pays limitrophes. A la fin de la décennie précédente et de façon très exacerbée jusqu'à la moitié de notre décennie en question, toutes les communautés de vietnamiens du monde entier sont tournées vers le soutien des mouvements de résistance armée. Les Comités de soutien se créent un peu partout, les campagnes de recueil de fonds se multiplient. Dans cette fièvre de soutien, il est indéniable que les partisans du Front National Uni de Libération du Vietnam se taillent la part du lion.

La période de fin 1984, début 1985 apporte à la fois une confirmation et une très triste désillusion aux communautés vietnamiennes vivant à l'étranger. En apprenant la capture de plusieurs membres du Front Uni des Forces Patriotiques de Libération du Vietnam puis l'exécution le 8 Janvier 1985 de 4 personnes, Lê Quốc Quân, Hồ Thái Bạch, Huỳnh Vĩnh Sanh et Trần Văn Bá, les vietnamiens anti-communistes ont obtenu dans un premier temps la preuve réelle de l'existence d'une résistance armée au Vietnam. Ils sont dans un second temps plongés dans une cruelle réalité, la résistance armée n'est probablement pas une solution pérenne.

Quelques années après, le 27 Août 1987 lors d'une opération de pénétration au Vietnam, tombe à son tour Hoàng Cơ Minh, leader du Front National Uni de Libération du Vietnam. Même si son décès n'est confirmé qu'en 1991, cette perte mais aussi les dissensions au sein du Front ainsi que les suspicions d'actions illicites attribuées à cette organisation contribuent à renforcer la désillusion des communautés vietnamiennes vivant à l'étranger et notamment aux Etats-Unis, point d'appui originel du Front.

Si la résistance armée n'est plus une solution réaliste, l'opposition au régime communiste reste vivace et le soutien à la résistance mue progressivement vers le soutien aux défenseurs des Droits de l'Homme au Vietnam. Ainsi, partout dans le monde, les organisations politiques comme les associations de jeunes et de moins jeunes multiplient les actions pour contrer l'influence hors du Vietnam des représentants du régime, contre leurs tentatives de désinformation sur la situation réelle du pays. Les manifestations contre les exactions du régime sont organisées régulièrement lors de la commémoration des événements du 30 Avril 1975 ou lors de la Journée des Droits de l'Homme en Décembre. Ces organisations et associations unissent parfois leurs forces lors des campagnes ciblées.

Rappelons-nous les campagnes contre "les officines de financement" du régime en 1986 et en 1987. Le 10 Octobre 1987 est ainsi baptisé "Journée de manifestations contre les financements communistes". A Paris, les organisations participantes se répartissent dans les points de vente satellites du régime pour distribuer des tracts et pour persuader les éventuels consommateurs d'aller dans d'autres lieux commerciaux. Des manifestations sont montées dans le 13^{ème} arrondissement pour exhorter la communauté à boycotter les commerces liés au régime communiste.

Rappelons-nous aussi les efforts communs regroupés sous la bannière du Comité de dénonciation des crimes de Hồ Chí Minh afin de demander à l'UNESCO de revenir sur sa décision de célébrer en 1990 le 100^{ème} anniversaire de ce fondateur du régime communiste vietnamien. De nombreuses manifestations se déroulent partout dans le monde à l'image de la manifestation du 21 Mai 1989 à la Place de Trocadéro (Paris 16). Des plaquettes, des publications diverses écornant la légende de Hồ Chí Minh sortent des imprimeries à l'instar du livre choral "La réalité sur Hồ Chí Minh" édité en vietnamien, en français et en anglais. La direction de l'UNESCO a finalement choisi de ne rien célébrer en 1990. De même, le gouvernement français qui pourtant souhaite se rapprocher du régime décide de n'accorder aucun financement pour cette occasion de peur de froisser l'opinion publique française et les organisations d'anciens combattants. Pour l'histoire, la France se rattrapera un peu plus tard avec la visite du président François Mitterrand au Vietnam du 9 au 11 Février 1993, devenant ainsi le premier chef d'état occidental à s'y rendre en visite officielle. Cette visite sera suivie un peu plus tard par des ouvertures venant des Etats-Unis. Le 2 Juillet 1993, le gouvernement américain annonce ne plus s'opposer aux prêts du Fonds Monétaire International au bénéfice du Vietnam. Cette décision sera le premier d'une série de gestes conduisant vers une normalisation des relations américano-vietnamiennes dans la décennie suivante.

Sous l'angle de l'AGEVP

Retour aux fondamentaux

Portons maintenant un regard sur la décennie 1983 – 1994 sous l'angle de l'AGEVP.

L'année 1984 se présente comme une continuité avec la fin de la décennie précédente. Malgré son vœu initial de soutenir toutes les forces de résistance opérant au Vietnam, l'AGEVP est entraînée peu à peu dans

le soutien quasi exclusif du Front National Uni de Libération du Vietnam. Elle met son appareil, ses principaux cadres dirigeants, ses moyens à la disposition des actions de soutien et en devient même un des moteurs principaux. La perte de Trần Văn Bá, son ancien président charismatique, provoque un changement radical de paradigme au sein de l'AGEVP.

L'association décide alors de revenir vers ses fondamentaux guidés par sa triple devise : Lutte pour la Liberté – Préservation du patrimoine national – Préparation de l'avenir national. Elle se doit de consolider les acquis, de renouveler et former ses cadres en s'appuyant sur ses bases estudiantines, de s'intégrer davantage dans la société civile. Les 3 sections principales que sont le mensuel Nhân Bản, la Section artistique et la Section sportive reprennent plus de vigueur et de nouvelles activités se créent. En Janvier 1988, une assemblée extraordinaire de l'AGEVP vote l'augmentation de la durée du mandat du Bureau exécutif en le faisant passer de 1 an à 2 ans. Ce vote illustre la volonté de consolider et de renouveler de l'association.

10 mais pas de der

Fondé en 1977, le mensuel Nhân Bản connaît un passage plutôt creux vers la fin de l'année 1986. Manque de signatures et réduction du nombre d'articles écrits, baisse de ressources publicitaires et du nombre d'abonnés, dette croissante auprès de l'imprimeur, absence de transparence et de frontières entre les dépenses propres au mensuel et celles liées aux autres activités de l'association, tels sont les maux qui mettent en danger Nhân Bản. A un moment, il est même question d'arrêter sa publication.



Toutefois, la perspective d'atteindre sa 10^{ème} année en 1987 a probablement donné un coup de boost à tout un chacun et une restructuration complète est décidée. La rédaction renouvelle ses signatures internes, se renforce avec des signatures invitées et surtout assure un contact suivi avec ces dernières. Les différentes tâches comme écriture des articles, saisie des textes, montage, placement des accents, titrage, etc. sont clairement identifiées avec en regard des collaborateurs potentiels pour chaque tâche. Les rubriques permanentes sont mieux mises en avant et leur pagination fixée d'avance. Les logiciels de traitement de texte sont de plus en plus utilisés mais la pose des accents vietnamiens et le traçage des gros titres se font toujours manuellement en raison d'absence de police de caractère adaptée. Un planning de travail depuis la première réunion de la rédaction jusqu'à la publication du mensuel est établi afin de donner une vision claire sur les tâches et améliorer la coordination des efforts collectifs.

En parallèle avec les améliorations sur le contenu, l'équipe en charge du mensuel travaille également à développer la diffusion en augmentant les points de vente au détail et aussi en distribuant gratuitement dans des endroits publics comme bibliothèques, foyers, salons de coiffure, cabinets médicaux, etc. Les lecteurs ponctuels sont incités à acheter des abonnements annuels avec réception de numéros gratuits à l'essai. La vente des espaces publicitaires est confiée à une équipe spécialisée avec visite régulière des annonceurs potentiels. De plus, le compte bancaire propre à Nhân Bản lui est complètement réservé et il n'est plus possible de transférer de ce compte vers celui de l'association sans accord du trésorier. Tous ces efforts collectifs ont finalement produit des résultats positifs en 1989. Il reste toutefois un gros point noir avec la dette colossale vis-à-vis de son imprimeur.

25 et ça repart

La Section artistique connaît également un passage creux vers la fin de la décennie précédente. Le départ vers d'autres cieux de plusieurs membres fondateurs provoque un coup d'arrêt à l'essor du Groupe Artistique et Littéraire Lam Sơn. Les créations ont pratiquement cessé depuis 1982 même si une dernière cassette audio Lam Sơn n° 5 comportant des chansons inédites du groupe a pu être produite en Juin 1989. Sans vraiment de discontinuité, la Section artistique arrive à assumer son rôle, à assurer les spectacles du

Tết et même à répondre aux sollicitations externes. Ainsi les 3 et 4 Novembre 1987 à la Maison de Radio France, à travers sa Section artistique et accompagnée de grands noms de la communauté vietnamienne, l'AGEVP a participé en tant que représentant du Vietnam à un événement intitulé "Les naufragés de la Liberté". Cet événement au profit des réfugiés vietnamiens, cambodgiens et laotiens est organisé conjointement par Radio France et le Comité National d'Entraide franco-vietnamien, franco-cambodgien, franco-laotien sous le triple patronage du Secrétariat aux Droits de l'Homme, de la Mairie de Paris et du Fonds d'Action Sociale.

Avec le soutien des mêmes organismes que précédemment, l'AGEVP décide de monter des spectacles intitulés "Chants et Danses du Vietnam" à destination du public français. Ainsi, en 3 éditions, 1985, 1986 puis 1988, toutes organisées à Issy les Moulineaux, l'AGEVP et ses invités issus de la communauté vietnamienne de Paris ou d'autres pays d'Europe, ont offert un aperçu de la richesse de la culture vietnamienne. Hélas, en raison du coût d'un tel spectacle et la complexité pour rassembler des partenaires financiers et artistiques, la série n'a pu continuer.

L'association peut se consoler néanmoins que le spectacle du Tết est un rendez-vous annuel, non seulement avec la communauté vietnamienne mais aussi avec toute personne intéressée par la culture vietnamienne. Ce rendez-vous a connu pourtant un moment de faiblesse. Dans la foulée de la décennie précédente où le mot d'ordre général était "Tout pour la Résistance" puis avec l'exécution de Trần Văn Bá et de ses compagnons d'armes, les spectacles du Tết se parent d'une couleur très politisée. En 1989, année de ses 25 ans, l'AGEVP n'arrive à intéresser qu'une faible assistance pour son spectacle du Tết. Pire encore, comme l'année précédente de graves incidents se sont produits lors du bal de minuit, menaçant la sécurité des participants, l'édition de 1989 a également attiré moins de fêtards. Devant cet échec, certaines voix se sont prononcées pour que le spectacle du Tết adopte la formule en vogue à cette époque à savoir un dîner de gala dans un grand restaurant asiatique agrémenté de quelques numéros artistiques.



Malgré le pessimisme régnant, l'AGEVP choisit de continuer le spectacle du Tết au Palais de la Mutualité tout en adoptant plusieurs aménagements. Si le spectacle est toujours composé de 2 parties entrecoupées d'un entracte, la Section artistique décide que la première partie sera entièrement divertissante, avec des scènes de chants et de danses accueillant la nouvelle année dans l'allégresse. La deuxième partie continue de porter un message politique visant à développer les espérances de l'association. Une attention accrue est également portée sur la tenue de la Foire du Printemps organisée en amont du spectacle. Le service d'ordre quant à lui est renforcé avec l'apport des écoles d'arts martiaux, sa présence durant l'événement est plus visible et une coordination avec les forces de police est également mise en place pour solliciter éventuellement leur intervention. La campagne de promotion pour le spectacle du Tết a été efficace et les spectateurs comme les participants au bal sont revenus en nombre.

En raison ou grâce au succès de ses spectacles, la Section artistique est très sollicitée pour contribuer aux fêtes du Tết d'autres associations hors de Paris comme à Lille, Orléans, Reims, Cergy et même à l'étranger comme à Bruxelles. Elle a ainsi dû effectuer une certaine sélection pour ne faire que 2, maximum 3 déplacements afin de ne pas trop fatiguer "ses artistes".

L'as du 13

Comme le mensuel Nhân Bản et la Section artistique, la Section sportive est un pilier de l'AGEVP. Depuis la création en 1981 de son porte-étendard, l'AS Vietnam, elle continue son essor, tant dans la vie sportive de la région parisienne que dans les échanges avec d'autres associations sportives à l'échelle de l'Europe. 9 disciplines organisent des séances d'entraînement chaque semaine : arts martiaux, athlétisme, badminton, basket-ball, football, natation, tennis, tennis de table, volley-ball. Le nombre de séances dans la semaine a même augmenté dans les disciplines les plus populaires. Les équipes de badminton, football, tennis, tennis de table et volley-ball sont inscrites dans des tournois ou compétitions organisées par les ligues de tutelle.



Forts de l'expérience acquise lors des différents échanges sportifs, l'AS Vietnam s'est décidée à participer aux premiers Jeux de Paris organisés par la Ville de Paris début 1984. En tennis, un représentant senior de l'AS Vietnam est devenu champion du 13^{ème} arrondissement. L'équipe de volley-ball a gagné le droit de représenter le même arrondissement pour affronter l'équipe du 16^{ème} arrondissement en finale le 20 Mai 1984 au stade Pierre de Coubertin. Malgré une

lutte serrée, l'AS Vietnam a cédé sur le score de 3 sets à 2. Grâce à cette brillante participation, l'AS Vietnam s'est fait mieux connaître auprès de la Mairie du 13^{ème} ainsi que des représentants en charge du sport de la Ville de Paris. Ce qui contribue à faciliter plus tard ses requêtes pour obtenir plus de lieux d'entraînement comme pour monter ses événements sportifs.

Le Tournoi AGEVP de badminton en est justement une preuve éloquente. Avec l'aide du service des sports de la Ville de Paris, l'AS Vietnam propose pour la première fois de son histoire un tournoi entièrement dédié au badminton. Les 18 et 19 Avril 1987, 16 équipes venant de toute la région sont venues se défier dans des tournois de simples ou de doubles hommes, femmes et mixtes. Outre la qualité de l'organisation, les participants ont beaucoup apprécié les mets vietnamiens de la buvette, bien éloignés des classiques sandwiches jambon beurre des autres tournois. Après 2 éditions dans le 17^{ème}, le Tournoi emménage à la Halle Carpentier dans le 13^{ème}, dans une enceinte encore plus grande.

La compétition phare de la Section sportive reste les Journées Sportives des Vietnamiens à Paris (Ngày Thể Thao Việt Nam Paris) organisées pour la première fois en 1981 au complexe sportif de la Porte de la Plaine (Paris 15). Se déroulant à l'initial durant les vacances de Pâques, cette compétition omnisport s'installe finalement en été pour profiter des beaux jours et surtout pour permettre aux sportifs de s'entraîner activement en vue des Journées Sportives des Vietnamiens d'Europe (Đại Hội Thể Thao Việt Nam Âu Châu).

Organisé depuis 1965, ce grand événement sportif réunit de nombreuses associations venant de plusieurs pays d'Europe : Allemagne, Angleterre, Belgique, Danemark, France, Italie, Norvège, Suisse, etc. Les compétitions sportives constituent la base principale des activités mais suivant l'association organisatrice, d'autres activités sont ajoutées comme des tournois d'échecs, des performances artistiques ou des conférences-débats. De plus, les soirées autour de la buvette sont souvent des occasions pour que les délégations s'entremêlent et tout un chacun se fasse meilleure connaissance. Sur le plan sportif, l'AGEVP figure régulièrement dans le top 3 au Tableau des médailles. Durant la décennie en question, il lui est même arrivé de se voir attribuer le Trophée du Fair-Play en 1985 et en 1988. Il faut savoir que depuis une restructuration initiée en 1981, ce trophée est officiellement le plus important et est traditionnellement attribué aux délégations les plus modestes en participants (l'important c'est de participer !). Gagner ce trophée en restant une grande délégation est donc une source de très grande fierté pour l'AGEVP.

Une Europe en commun

Tout comme l'AGEVP est fière d'organiser plusieurs éditions des Journées Sportives des Vietnamiens d'Europe (également appelées Olympiades des Vietnamiens en Europe) dont celle de 1990. Pour la première fois dans l'histoire de ces jeux, la cérémonie d'ouverture a lieu le soir. Les tribunes du Stade Louis Lumière dans le 20^{ème} sont noires de monde pour assister au défilé des délégations et aux spectacles concoctés par le Comité organisateur. Des soirées animées de jeux et de chants, une participante venant du Canada devenue coqueluche avec une chanson d'amour, la buvette qui n'arrive pas à suivre les consommations frénétiques des participants, une cérémonie solennelle de clôture à la salle des Fêtes de la mairie du 20^{ème}, tels sont les points mémorables de ces Journées parisiennes.

Fière d'organiser de nombreuses éditions, l'AGEVP est encore plus fière de contribuer à la mise en place des règles unifiées et écrites pour les Journées Sportives des Vietnamiens d'Europe. Appliquées partiellement en 1981, ces règles entrent en vigueur pleinement à partir de 1982. Quelques amendements sont ensuite apportés les années suivantes pour gagner encore plus d'efficacité. L'AGEVP participe en outre activement à la restructuration du Congrès des Vietnamiens d'Europe. Dénommée à l'origine Congrès des étudiants vietnamiens d'Europe, cette vénérable et véritable institution de concertation commune à l'échelle de l'Europe dispose désormais de statuts écrits et ses activités éparses sont regroupées sous une même gouvernance : un congrès annuel en fin d'année, une activité sportive en été, un événement culturel (à l'instar des spectacles "Chants et danses du Vietnam") et une session de débats et de formation interne une fois par an. En Novembre 1987, le Congrès décide de créer un Secrétariat permanent afin d'assurer le suivi permanent des réunions, des prises de décision et d'offrir un point de contact clairement identifié. Monsieur Vũ Quốc Thao président de l'AGEVP est la première personne nommée à ce poste par le Congrès. En Décembre de la même année, à la demande du Congrès, l'AGEVP édite un disque 45 tours intitulé "Les naufragés de la Liberté" composé de 3 chansons écrites et chantées par Madame Hạnh Quỳnh et Monsieur Lê Như Kha.

1, 2, 3 prêt !

En parallèle avec les activités ouvertes au public, l'AGEVP accorde une grande importance à la vie interne de l'association en organisant de multiples activités. Ici, des séminaires ou des sessions de formation interne, là, des petites fêtes "post Têt", "de rentrée" ou des soirées dansantes de fin d'année. Des sorties dans la journée comme les pique-niques ou des séjours de plusieurs jours sont programmés chaque année. Chaque organisation constitue autant d'occasion pour habituer les membres les plus dynamiques à s'engager davantage dans la gestion de l'association. Afin d'informer ses membres sur la situation du pays, de la communauté à Paris et les familiariser avec les prises de parole, l'AGEVP lance régulièrement des débats ou conférences en interne, notamment lors de la commémoration du 30 Avril 1975 ou de la disparition de son président Trần Văn Bá. En 1990, une cellule d'étude et de réflexion voit également le jour, toujours pour former les cadres et également pour conseiller le Bureau exécutif. Cette cellule a ensuite beaucoup contribué à renforcer les signatures internes de Nhân Bản.

Avec la décennie 1984 – 1993, l'AGEVP renoue donc avec ses fondamentaux et reste une association phare de la jeunesse vietnamienne de Paris. Elle ne sait pas encore quel destin les décennies à venir vont lui réserver mais elle est prête à avancer avec entrain !

Hoàng Mai



Vụ án Trần Văn Bá

Ngày 08-01-1985, tên anh Trần Văn Bá đi vào lịch sử. Buổi sáng tại Thủ Đức, bạo quyền cộng sản Việt Nam đã đem xử bắn anh cùng với hai Ông Lê Quốc Quân và Hồ Thái Bạch, ít lâu sau khi một phiên tòa lịch sử đã tuyên án tử hình 3 vị Anh hùng.

Viết về Trần Văn Bá thì có rất nhiều để viết và đã được viết rất nhiều. Nhân dịp đặc san Nhân Bản này, tôi xin được ghi lại đây, đặc biệt cho những người trẻ sinh ra sau vụ án lịch sử, những điểm chính của vụ án, bối cảnh thời đó và một phần hiểu biết về người anh Trần Văn Bá, đã trở thành Anh hùng dân tộc.



Diễn tiến vụ án

Ngày 14 tháng 12 năm 1984, 21 kháng chiến quân thuộc Mặt Trận Thống Nhất các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng Việt Nam đã bị "Tòa Án Nhân Dân Tối Cao" của chế độ cộng sản Hà Nội đem ra xử.

Phiên tòa xảy ra tại Nhà Hát lớn Sài Gòn, diễn tiến vụ án được phóng thanh tại công trường Lam Sơn và hàng ngàn người đã chen chúc nhau ngồi theo dõi.

Trong bản Cáo trạng đọc trước tòa, công tố viên Trần Tế cho biết ngay từ đầu tháng 1/81, an ninh cộng sản đã phát hiện một "tổ chức gián điệp" xâm nhập vào Việt Nam. Theo bản buộc tội, ông Lê Quốc Túy là chủ tịch của tổ chức, ông Mai Văn Hạnh là chủ tịch quốc ngoại, các ông Huỳnh Vĩnh Sanh và Hồ Tấn Khoa làm đồng chủ tịch quốc nội. Trần Văn Bá được cử là tham mưu và ông Lê Quốc Quân phụ trách lực lượng vũ trang trong nước. Mặt khác, Trung quốc thì bị tố là đã tài trợ các hoạt động của "tổ chức gián

điệp" và các lực lượng tình báo của Thái Lan và Hoa Kỳ cũng bị cho là đã hợp tác chặt chẽ vào "âm mưu phá hoại".

Công tố viên cộng sản cho biết có 10 toán đã vào trong nước tính từ đầu năm 1981 đến tháng 9 năm 1984. Toán thứ nhất về bằng đường bộ từ Thái Lan qua Cam Bốt, khi đến Châu Đốc thì bị bắt. Toán này có nhiệm vụ liên lạc với lực lượng của Hòa Hảo để chiếm đóng vùng Bảy Núi. Toán thứ 10 về bằng đường biển hồi đầu tháng 9/84 gồm 21 người trong đó có Mai Văn Hạnh, Trần Văn Bá. Toán này bị bắt ngay khi mới đổ bộ vào bờ biển. Tổng cộng, có tất cả 119 người đã bị bắt giam hoặc giết chết. Thiếu tá Nguyễn Tấn Dũng thuộc nhóm chỉ huy công an tỉnh Kiên Giang trong thời kỳ đó. Sau này được phong làm đại tá Công An, rồi thủ tướng CS Việt Nam.

Ngày 27 tháng 12, 1984, Ô. Lê Quốc Túy tổ chức họp báo tại Paris với tư cách là ủy viên đối ngoại của Mặt Trận Thống Nhất các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng Việt Nam (MTTNLLYN). Ông Túy xác nhận một số chiến sĩ của Mặt Trận đã bị bắt từ 1980. Không ai giúp Mặt Trận cho đến nay, việc Việt cộng cho rằng có Trung Hoa, Thái Lan hay Hoa Kỳ giúp là để phỉ báng cuộc cách mạng. Súng đạn do chính cán bộ cộng sản cung cấp hoặc bán lại. Trong số 21 người bị xử có 2 cựu cán bộ cộng sản. Vũ khí dùng để bảo vệ dân chúng, chất nổ nhằm tổ chức phá hoại tại Sài Gòn.

Trong các phiên xử, mỗi lần một bị cáo có toan tính đi ra ngoài những lời tự thú đã bị áp đặt trước là lập tức bị đàn áp. Ông Huỳnh Vĩnh Sanh vừa hô "Việt Nam Cộng Hòa muôn năm" liền bị một cán bộ cộng sản đưa tay bịt miệng, một cán bộ khác chạy tới còng tay lại ! Ông Hồ Thái Bạch bị công an dùng dùi cui đánh đập vì ông lên tiếng phản đối các bản án của tòa án cộng sản.

Bản cáo trạng

Bản cáo trạng dài 29 trang, được công tố viên Trần Tế đọc trong suốt hai giờ đồng hồ.

Về phần Trần Văn Bá, bản cáo trạng đã ghi :

"Trần Văn Bá đã làm chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên tại Paris trong thời chế độ Thiệu và trong những năm từ 1975 đến 1980.

Năm 1980, Trần Văn Bá gia nhập Mặt Trận Lê Quốc Túy – Mai Văn Hạnh, sang Bangkok Thái Lan và được giao việc tuyển mộ người từ các trại người Việt tỵ nạn tại Thái đưa về trung tâm huấn luyện. Trần Văn Bá là một trong những người chỉ huy chuyển xâm nhập Việt Nam bằng đường bộ vào cuối 1980, nhưng phải quay trở về Thái Lan sau khi gặp một số khó khăn bất ngờ. Sau đó Trần Văn Bá làm cán bộ thường trực, đặc trách về nhân sự và an ninh nội bộ. Trần Văn Bá đã cầm đầu 10 chuyến vào Việt Nam, đem người, vũ khí, máy truyền thông và quân phục.

Cùng với Mai Văn Hạnh, Trần Văn Bá chỉ huy một chuyến tàu từ Hải Nam, Trung Quốc. Sau đó, một mình chỉ huy một chuyến tàu đến đảo Hoàng Sa để nhận tiền giả đem vào Việt Nam.

Từ tháng 6/1983 đến tháng 9/1984 Trần Văn Bá là chỉ huy trưởng mật khu huấn luyện tại Thái Lan.

Trần Văn Bá giữ vai trò tham mưu, phụ tá và đại diện cho Lê Quốc Túy trong mọi liên hệ với Trung Quốc, Thái Lan và Hoa Kỳ."



Một nhân chứng trong phiên tòa

Tôi có quen một người bạn. Ông đã kể rằng, thông thường vì quen biết, ông hay đi ké xe lưu động của đài truyền hình Sài Gòn để được vào coi cộp các trận đá bóng quốc tế. Thế nhưng hôm đó, xe lưu động của đài truyền hình lại không đi vào sân bóng đá mà lại đến nhà hát thành phố, tức là Hạ Viện của Việt Nam Cộng Hòa ngày xưa. Thật là bất ngờ, ông đã được chứng kiến phiên tòa xử Mai Văn Hạnh, Lê Quốc Quân, Huỳnh Vĩnh Sanh, Hồ Thái Bạch, Trần Văn Bá và hơn 100 người khác.

Ông đã nhận xét như sau : mặc dù chẳng biết ai là ai, nhưng có một người đã khiến ông chú ý, khi phiên tòa cho biết người đó đã từng là chủ tịch Tổng hội sinh viên Việt Nam tại Paris. Anh

gầy, mặt xương xẩu, và mỗi khi tạm kết thúc phiên tòa, anh rời khỏi nhà hát trong tư thế khập khiễng như là một người có tật ở chân... Trong suốt các phiên xử, người ta thường thấy anh cúi mặt xuống đất, tỏ thái độ như không muốn nghe, không muốn thấy đến những gì đang xảy ra xung quanh. Kể cả khi bị tòa tuyên án tử hình, anh vẫn không có một chút phản ứng nào !

Một nhận xét nữa của ông là, trong các phiên xử, Trần Văn Bá được nhắc tới rất ít so với 4 người kia, như thể cố ý muốn xem nhẹ vai trò của anh trong MTTNLLYN. Thế nhưng, anh lại nằm trong số 5 người bị tử hình ! Ngoài việc đọc lại vài tiểu sử của anh như năm nào qua Pháp, làm gì ở đâu..., phiên tòa không hề nhắc tới xuất thân của anh từ một gia đình đã có tiền án gì với cách mạng, hay việc anh giữ vai trò gì trong Mặt trận... Họ không biết nhiều về anh hay họ cố ý không muốn nhắc nhiều về anh ?

Báo Quân đội Nhân Dân số 8456 ghi : "Bá, người thấp, gầy, ra trước Tòa lúc 15 giờ ngày 14.12.1984, thường chỉ nói rất ngắn, rất nhanh".

Bản án

Là một toà án "nhân dân" nên các bản án đã được sắp xếp sẵn, cuộc biện hộ của luật sư quốc doanh chỉ xoay quanh việc nhận tội và "xin nhà nước khoan hồng".

Sau 4 ngày diễn ra vụ án, các bản án đã được tuyên bố :

Tử hình : Mai Văn Hạnh, Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân, Huỳnh Vĩnh Sanh, Hồ Thái Bạch.

Tù chung thân : Trần Nguyên Hùng, Tô Văn Hườn và Hoàng Đình Mỹ.

Từ 20 đến 12 năm tù : số 13 kháng chiến quân còn lại như Nhan Văn Lộc, Thạch Sanh, Nguyễn Bình, Nguyễn Văn Trạch, Trần Ngọc Ẩn, Nguyễn Phi Long, Lý Vinh, Cái Văn Hùng, Trần Văn Phương, Đặng Bá Lộc.

Trần Văn Bá đã không ký tên nhận tội và cũng không làm đơn xin ân xá.

Hai Ông Mai Văn Hạnh và Huỳnh Vĩnh Sanh được chuyển án thành tù chung thân sau khi chính phủ Pháp công nhận quốc tịch và can thiệp.

Tại sao tử hình ?

Mặc dù đã lãnh án tử hình, anh Bá ít được nói

đến trong bài cáo trạng dài 2 tiếng của công tố viên Trần Tế. Đó cũng là trường hợp của hai ông Lê Quốc Quân, Hồ Thái Bạch : bị xử án tử hình nhưng CSVN không giải thích rõ vì sao, ngoài những từ rỗng tuếch.

3 người bị tử hình đều có một vai trò lãnh đạo trong nước hay ngoài nước, có thể tạo nguy hiểm cho chế độ.



Trần Văn Bá bị tử hình vì là người hoạt động có tầm vóc và trẻ tuổi, từ hải ngoại về có khả năng gây ảnh hưởng rộng lớn ở trong và ngoài nước.

Ô. Hồ Thái Bạch là con trưởng của cụ Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa, vị lãnh đạo tối cao của Cao Đài. Như thân phụ, Liệt Sĩ Hồ Thái Bạch cũng là một chức sắc cao cấp của Cao Đài. Chính ông đã nhiều lần tổ chức những cuộc nổi dậy của nhân dân Tây Ninh vào các năm 1982 và 1984, lấy núi Bà Đen làm căn cứ.

Ông Lê Quốc Quân xuất thân từ một gia đình giáo chức ở Miền Tây Nam Phần, cũng là một giáo sư đồng thời là một tín đồ Hòa Hảo đã từng giữ nhiều nhiệm vụ cao cấp của tôn giáo này. Ông cũng là một sĩ quan cấp úy của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa.

Phản ứng tại hải ngoại

Ngay sau khi tin tức về phiên xử được các hãng thông tấn truyền đi, các cộng đồng người Việt, các cơ quan ngôn luận và chính giới Pháp đã phản ứng mạnh mẽ, phần lớn đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản tôn trọng các quyền tự do căn bản của con người và kêu gọi các chính phủ tự do trên thế giới can thiệp cho những người bị xử.

Ủy Ban Quốc tế Trần Văn Bá, tranh đấu cho những người bị kết án tại Việt Nam được thành lập do Ô. Trần Văn Tông, anh của anh Bá điều

hợp với sự tham dự của nhiều khuôn mặt nổi bật tại Âu Châu, Mỹ Châu.

Ngày 21 tháng 12, 1984, hơn một ngàn người vừa Việt vừa Pháp tụ hội trước sứ quán Việt cộng ở quận 16 để trưng biểu ngữ biểu tình trong suốt đêm lạnh buốt. Ngày 24 tháng 12, một Lễ Cầu An cho 21 kháng chiến quân bị nạn được tổ chức tại nhà thờ Đức Bà Paris.

Rồi ngày 29 tháng 12, một cuộc biểu tình và cầu an được tổ chức tại công trường Trocadéro với sự tham dự của hơn ngàn người, và dưới sự đỡ đầu tinh thần của các vị lãnh đạo Phật giáo, Công giáo, Cao Đài và Hòa Hảo.

Ngày 4/1/1985, Cộng đồng Người Việt tại Adelaide, Nam Úc gửi về Tổng thống Pháp một thỉnh nguyện thư cùng với chữ ký của 1.767 đồng hương, thu thập cấp tốc trong vòng 4 ngày từ 27 đến 31/12/1984, kêu gọi Tổng Thống Pháp can thiệp với chính phủ Việt Nam để nhân danh công lý và nhân quyền yêu cầu tha bổng anh Trần Văn Bá và các chiến hữu cùng bị kết án với anh. Cộng với số chữ ký thu về sau ngày 31/12/1984 thì tổng số chữ ký lên đến trên 6.000, trong khi tổng số người Việt tại Adelaide lúc đó chỉ là 14.000 người.

Năm 1988 rồi năm 2000, tại thành phố Liège của nước Bỉ, mộ bia tưởng niệm dành cho Trần Văn Bá đã được xây dựng, và tại thành phố Falls Church, tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ, cũng có một con đường mang tên Trần Văn Bá. Tháng 9/2008, Hội đồng thành phố Paris dự định khánh thành bia tưởng niệm Trần Văn Bá tại đại lộ Ivry, quận 13 Paris, nhưng vì áp lực của CSVN việc này bị bãi bỏ.

Năm 2007, nhờ sự vận động của cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ, anh Trần Văn Bá được trao tặng Huy Chương Tự Do Truman-Reagan để vinh danh tấm gương kiên cường của anh. Huy chương Truman-Reagan từng trao tặng cho những nhà tranh đấu chống cộng sản trên thế giới như Lech Walesa, Vaclav Havel.

Kế hoạch CM-12

Năm 1981, công an CSVN thành lập kế hoạch CM-12 kéo dài tới 1988 nhằm làm thất bại MTTNLLYNGPVN.

Công An CSVN sau này tiết lộ chính Phạm Hùng, bộ trưởng bộ Công An và ủy viên Bộ Chính Trị đã cho lệnh thành lập kế hoạch

này sau khi một chuyến xâm nhập vào Việt Nam được phát hiện tại Cà Mau năm 1981. Theo tài liệu của Công An kể công về CM-12, đã có 10 tổ chức trong nước hoạt động liên hệ với MTTNLLYN bị phát giác và đánh bại.

Nhận thấy sự nguy hiểm cho chế độ, Công An kể rằng kế hoạch CM-12 được cho ưu tiên với quỹ hoạt động đặc biệt và mọi việc phải báo lên trung ương. Trong một phiên họp cấp lãnh đạo, Phạm Văn Đồng, thủ tướng CSVN thời đó, đích thân đề nghị với Phạm Hùng nếu cần thì sử dụng quỹ riêng của bộ Thủ tướng để dùng cho Kế hoạch CM-12.

Bối cảnh đầu thập niên 80

6 năm sau 1975, chế độ CSVN chưa được xem là vững chắc. Cuộc chiến Hoa-Việt mới chấm dứt năm 1979, Trung Quốc còn là kẻ thù đe dọa, dân trong Nam ruồng bỏ chế độ, đồng bào trong nước sống khổ cực trong một nước trở thành nhà tù khổng lồ khiến hàng vạn người bỏ nước ra đi trên biển với nỗi chết bên mình. Trong những năm đầu thập niên 1980, cách đấu tranh duy nhất tại quốc nội được xem là kháng chiến vũ trang và phong trào kháng chiến được sự yểm trợ rộng lớn trong cộng người Việt tỵ nạn tại hải ngoại.

Những tổ chức kháng chiến khác gồm có tổ chức của Ô. Võ Đại Tôn, và Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam do Ô. Hoàng Cơ Minh lãnh đạo, là tổ chức được cộng đồng hải ngoại biết đến và yểm trợ nhiều nhất.

Tại sao anh về ?

Song song với những sinh hoạt có tính cách mặt nổi này, anh Bá đã âm thầm tìm đường gây và tổ chức để về bưng kháng chiến, vì anh từng quan niệm là vấn đề Việt Nam phải được giải quyết tại Việt Nam. Trong bài diễn văn đêm Tết 1979, một năm trước khi về bưng kháng chiến anh nói : "Mọi thay đổi trong chiều hướng khả quan đó có thể có hay không là do nơi các anh kháng chiến đã hơn ba năm lặn lội ở bưng biển, tranh đấu cho tương lai của dân tộc cứu vãn nhân dân khỏi thảm họa diệt vong".

Anh Bá từng nói với anh em : "Tôi chỉ muốn mỗi người dân Việt Nam có được một chiếc áo bà ba".

Anh trở về quê hương đấu tranh không phải

vì anh là một kẻ thích mạo hiểm, không phải vì hận thù, càng không phải để phục hồi một địa vị nào. Như anh từng nói và viết "đâu ai có thể bắt buộc người khác anh hùng được". Anh trở về vì tấm lòng gắn bó với quê hương thúc đẩy anh phải rời bỏ tiện nghi để về chung cái khổ của đồng bào. Anh về với mong mỏi làm một hạt mưa cùng với bao hạt mưa khác tại quê nhà phát động một cơn bão tố dẹp tan bất công và bạo tàn.

J - 2 » pour les condamnés à mort du Việt-nam

Plusieurs milliers de ré-vietnamiens ont ma-ré samedi après-midi espérance du Troca-dé à Paris (notre), et dans les rues de Bourg en faveur de vingt et un compa-gni condamnés pour communisme le 18 dé-cembre à Hô Chi-Ville (l'ex-Saigon) cinq risquent d'être tés dès mercredi. L'un, deux resurdis-français : Mai Van (cinquante-six ans) an Van Ba (trente-ans) dont la mère, veuve Tran Van vient de solliciter révision de Jean-I et de François Mi-dé. « Mon fils n'est tible que d'avoir re les plus belles » de sa vie à ténou-er à lutter selon ses moyens pour la li-er la dignité du pou-vainien », écrit-elle ment dans son télé-gramme adressé au prési-dé de la République



Trần Văn Bá và Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Paris

Năm 1980, anh Bá về một mình và âm thầm, không lời cuốn ai trong THSV theo anh. Như anh đã nói với bạn bè, anh muốn để riêng Tổng Hội tiếp tục con đường tại hải ngoại trong khi con đường anh chọn anh sẽ đi đến cùng.

Anh em Tổng Hội cũng không có liên hệ với MTTNLLYNGPVN, cho nên không biết nhiều về những năm anh sống từ 1980 khi anh rời Paris về hoạt động kháng chiến đến khi anh bị bắt vào cuối năm 1984.

Hiểu rõ tấm lòng chân thật và hăng say nhưng còn sinh viên của anh em và con đường mạo hiểm anh đã chọn, anh Bá từ lúc còn ở Paris đã giữ bí mật những việc anh làm chuẩn bị để trở về nước kháng chiến. Anh chỉ cho biết trước rằng anh sẽ về nước, rồi vào một ngày tháng 6/1980 anh ra đi, sau khi từ giã nhẹ nhàng một vài anh em gần, hẹn sẽ liên lạc sau này để cho biết những bước tới một khi thấu rõ tình hình trong bưng.

2 năm sau, anh chị em nhận được lá thư gửi từ Sài Gòn. Trong thư, hỏi thăm đích danh từng anh từng chị và kể rất ít về chính mình. "Mấy chú

lu bu lắm phải không ? (...) Mấy cô độ này ra sao ? (...) Phần tôi thì cũng bình thản thôi, cực thì có nhưng tôi vẫn trọn vẹn với con người tôi với quê hương nghèo đói". Sau khi căn dặn nhắc nhở "đừng để ai lợi dụng lòng hăng say của tuổi trẻ", anh kết thúc : "Thôi lời ít nhưng tình thân đậm đà, thăm tất cả anh em". [voir l'article "La lettre du héros Trần Văn Bá", NDLR]

Anh Bá mất đi là một cái tang lớn cho gia đình Tổng Hội, tạo một nỗi khủng hoảng khó tả trong lòng anh chị em; thời gian trôi qua, thay vào khoảng trống là những kỷ niệm đáng quý, tấm gương hy sinh của anh nuôi dưỡng tinh thần Tổng Hội và là một vinh dự để lại cho những thế hệ nối tiếp.

Hàng năm THSV tổ chức giỗ người cựu chủ tịch anh hùng dân tộc, với sự hỗ trợ của các hội đoàn bạn. Trong buổi giỗ, anh em thường hát bài "Giã từ vũ khí" mà anh Bá từng ưa thích, với những lời gửi đến người anh. "... Bạn anh đó đang say ngủ yên, xin cảm ơn, xin cảm ơn người nằm xuống... Để có một ngày, có một ngày cho chúng mình, Ta lại gặp ta".

Con người qua kỷ niệm

Những kỷ niệm về những năm anh Bá sống và hoạt động tại Paris có nhiều, chỉ xin trích ra vài kỷ niệm từ những anh em :

Trần Đình Thục (Cali) : "bên trong cái hom hèm yếu đuối, Bá để lộ một sức lôi cuốn bạn bè qua sự hòa nhã nhưng thẳng thắn của anh, qua sự chăm sóc hết tình, đôi khi hơi vụng nhưng rất chân thành...

Sau 75, nhóm nòng cốt THSV rút về ngoại ô Paris, trên lầu 6 của một chung cư, tại Bourg La Reine. Anh Bá và cả chục anh em sống quây quần trong 3 căn phòng, chia nhau từng miếng nước, từng phần cơm... Tinh thần anh em, từ trong cốt tủy, rất cao, những đêm Tết Quốc Gia được tổ chức trước Tết của cộng sản, trước và sau nhau một tuần tại nhà hát Maubert, những buổi thức sáng đêm để đi dán bích chương, những đêm khuya không ngủ để hội thảo vào đêm 30 tháng 4 đều được đón nhận trong hăng say. Bá ở giữa anh em, như một gương sáng cho sự liêm khiết và thanh bạch. Cuộc sống đạm bạc đến độ nghèo nàn... có gia đình, có mẹ, có chị, có anh bên cạnh, nhưng Bá vẫn gần gũi với bạn bè".

Lê Hữu Đào (Liège) : "Với những hiểu biết

thâm thúy và những đường giây ngoại giao sâu rộng, anh đã đóng góp một cách thực tiễn vào đường hướng đấu tranh của Đại Hội Việt Nam Âu Châu. Anh đã bỏ công sức và tất cả tấm lòng yêu nước để tiếp xúc, trao đổi tay đôi với rất nhiều anh em; đôi khi cuộc tranh luận rất căng thẳng (vì tính ở nóng như lửa cổ hũu của anh), nhưng luôn luôn trong tinh thần tương kính".

Tại Paris, anh Bá sống trung trực và giản dị, vui tánh và gần gũi với anh em, lớn nhỏ. Riêng tôi còn nhớ kỷ niệm đêm đầu tiên tôi đi dán bích chương lúc đó còn học sinh trung học. Anh em Tổng Hội hẹn nhau tại cư xá sinh viên, quây quần chung quanh nồi cháo, anh Bá cũng có mặt.

Sau đó xuống đường đi dán bích chương trong đêm thật lạnh, chia ra từng nhóm 3 người. Cùng tôi có anh Bá đi theo, nhưng trong ba người không ai có cây hay dụng cụ để quẹt hồ. Anh Bá cười hì và nhếch mép nói "không sao chú, để anh làm", rồi nhúng tay vào thùng hồ lạnh cóng, quẹt bàn tay lên giấy bích chương và dán lên tường. Tôi thích đi dán bích chương cũng từ đó.



Portrait de Trần Văn Bá par Trần Đình Thục

Tinh thần Trần Văn Bá

Anh Bá từng chia sẻ : "Tôi chỉ muốn mỗi người dân Việt Nam có được một chiếc áo bà ba". Tinh thần Trần Văn Bá giản dị như chiếc áo bà ba quê hương. Thương dân, đi tìm kiếm giải pháp cho thời cuộc bất chấp cái giá phải trả. Tinh thần Trần Văn Bá là sự dẫn thân cho dân tộc, một tấm lòng yêu nước trong sáng đi đôi với lý tưởng tự do dân chủ. Tấm gương sống trung trực và sự hy sinh cao cả của anh luôn được ghi nhớ; và những giá trị tinh thần anh Bá để lại còn đầy ý nghĩa và xứng đáng được phát huy.

Từ 2016, Giải thưởng Tinh thần Trần Văn Bá được tổ chức hàng năm, để vinh danh những

người bất chấp hiểm nguy, dẫn thân tại quê nhà để đòi hỏi tự do, công lý, độc lập cho đất nước.

Bối cảnh 4 thập niên sau

Trong bài diễn văn đêm Tết 1979, anh Bá 34 tuổi, nói "Ách thống trị đã tước đoạt mọi quyền làm người của người dân Việt Nam. Người dân bỏ xứ ra đi là vì quyền làm người của họ bị tước đoạt, an ninh bị đe dọa. Giải pháp là người Việt Nam có thể sống tại quê cha đất tổ mà nhân phẩm của họ không bị chà đạp, người ra đi có thể trở về và mạng sống của họ không bị đe dọa".

45 năm sau, thảm trạng thuyền nhân đã qua, kháng chiến vũ trang không là giải pháp, nhưng những lời nói trên vẫn còn hiện thực : quyền làm người của người dân Việt Nam vẫn còn bạo quyền tước đoạt. Tình trạng vi phạm nhân quyền, chà đạp nhân phẩm tại Việt Nam khiến các tổ chức quốc tế Amnesty, RSF, HRW lên án thường trực và xếp Việt Nam trong những nước mà tình trạng quyền làm người được xem là tệ hại nhất. Từ nhiều năm csvn đã biến nước Việt Nam thành chư hầu của Bắc Kinh, trở thành một đồ đệ của Trung cộng, "hèn với giặc, ác với dân", đúng như đồng bào trong và ngoài nước thường gọi.

Cách đây 43 năm, một chàng trai với một tấm lòng yêu nước trong sáng và mãnh liệt trở về đất Việt để chung phận với đồng bào dẫn thân cho tương lai đất nước.

Hiện nay, có rất nhiều người bị cầm tù và trả một giá nặng nề cho họ và gia đình chỉ vì tội yêu nước. Họ đa số là người trẻ sanh sau 1985 thuộc cả ba miền, với tấm lòng chân thật và can đảm, dám nói lên sự thật về tình hình đất nước và dẫn thân cho một tương lai tốt đẹp hơn. Trên con đường chông gai của họ có những vì sao của biết bao anh hùng dân tộc làm ngọn đuốc soi sáng đường đi. Và một trong những ngọn đuốc thiêng đó là Trần Văn Bá.

Vũ Đăng Sơn



- Trần Văn Bá naquit le 14 mai 1945 à Sa Đéc dans le Sud du Việt Nam.
- À la suite de l'assassinat de son père Trần Văn Văn, revendiqué par le Việt Cộng, le 7 décembre 1966 à Sài Gòn, il quitta le Việt Nam pour la France où il fit ses études de commerce.
- De 1972 à 1980, il fut président de l'AGEVP en plusieurs mandats.
- Il marqua l'auditoire lors de la soirée du Tết de l'AGEVP du 30 janvier 1976 au Palais de la Mutualité (Paris) en affirmant le maintien de la lutte contre le régime dictatorial de Hà Nội, un an après la prise de Sài Gòn le 30 avril 1975 par les troupes communistes.
- En juin 1980, Bá retourna clandestinement au Việt Nam pour y mener la résistance armée au sein du Front Unifié des Forces Patriotiques de Libération du Vietnam.
- Arrêté, il comparut avec 21 co-détenus dans un procès qui s'est déroulé du 14 au 18 décembre 1984 à Hồ Chí Minh Ville.
- Il fut exécuté le 8 janvier 1985, avec 3 autres résistants, suite à leurs refus de signer leurs aveux.
- Deux plaques ont été installées en sa mémoire à Liège (Belgique) en 1988 et en 2000. Une rue porte son nom à Falls Church, Washington D.C. (USA). En septembre 2008, le Conseil de Paris renonça à l'érection d'une stèle à sa mémoire au 47-49 avenue d'Ivry suite aux protestations de l'Ambassade du Vietnam.
- En 1985, l'écrivain vietnamien Duyên Anh publia un roman intitulé "Un dénommé Trần Văn Bá". En 1987, le journaliste français Olivier Todd lui dédicaça son ouvrage "Cruel avril 1975 : la chute de Saïgon".

Nous, les boat people

Définition

Le terme boat people fut utilisé pour désigner les vietnamiens fuyant le pays par la mer dans des bateaux de fortune peu après le 30 avril 1975. Le phénomène s'amplifia dans les années 80, choquant l'opinion mondiale par le nombre de personnes en mer et dans les camps de réfugiés, ainsi que par son cortège de tragédies humaines. Combien étaient-ils au départ ? Combien n'ont pas survécu ? On l'ignore. Le Haut-Commissariat des Nations Unies pour les Réfugiés estime qu'entre 200.000 et 250.000 personnes ont péri en mer.

Il faudra tout un volume et davantage pour traiter ce chapitre douloureux de notre histoire qui a marqué le XX^{ème} siècle. Rappelons simplement que les boat people du Vietnam, c'est nous. On trouve dans la plupart des familles de la diaspora vietnamienne, de 1975 à 1990, une partie qui a fui le pays par bateau et qui a pu rejoindre un pays du monde libre en Europe, en Amérique ou en Australie, si elle a par chance survécu à la traversée. Dans la famille de Tống Hội (AGEVP), figurent aussi d'anciens boat people comme présidents, responsables de Nhân Bản, responsables d'activités et sympathisants arrivés en France après 1975.

Un Bateau pour le Vietnam

En France, la tragédie des boat people Vietnamiens fit irruption dans l'opinion publique en 1978, quand la télévision montra des images de réfugiés entassés par centaine, sur des bateaux errant en mer à la recherche d'un rivage, dont le plus marquant est le bateau Hải Hồng [1]. Sous l'impulsion du Dr Bernard Kouchner et d'un noyau d'intellectuels français de droite comme de gauche (comme Raymond Aron et Jean-Paul Sartre), le comité "Un Bateau pour le Vietnam" fut créé permettant d'affréter un navire hôpital "L'île de lumière" pour venir soigner les boat people entassés à 40 000 sur l'île de Pulau Bidong vivant dans une zone plate à peine plus grande qu'un terrain de football [2].

La tragédie des boat people avait fait l'effet d'un électrochoc : les Vietnamiens, peuple terrien, attachés au pays et peu portés vers le large, fuyaient en masse le régime venu les "libérer" et les "rééduquer". Elle révéla le vrai visage du communisme vietnamien et réveilla les consciences au sein de l'intelligentsia française, dont une grande partie, jusqu'à la chute de Saigon, était longtemps séduite par le narratif du Viêt-công combattant le Goliath américain.

L'opération "Un Bateau pour le Vietnam"

consistait à affréter un navire, avec à son bord médecins et journalistes, afin de pouvoir soigner et aussi témoigner des violations des droits de l'homme sur le terrain. Jugée trop médiatique, les autres dirigeants de Médecins Sans Frontières (MSF) n'ont pas validé le projet sans pour autant le condamner. Cela a provoqué le départ du Dr Kouchner, avec une quinzaine d'autres membres de MSF, pour fonder Médecins du Monde (MDM) en 1980.

Cas de conscience

L'opération "Un Bateau pour le Vietnam" imposa une réflexion et une prise de position au sein de la communauté vietnamienne.

Le cas de conscience se posa donc aux responsables et membres de l'AGEVP, partagés entre le désir de porter secours aux compatriotes et le souci de ne pas encourager un exode périlleux qui serait fatal à beaucoup, alors que la racine du mal se trouvait au Vietnam, dans l'oppression installée par le régime en place.

C'était finalement à chacun de participer librement et à titre individuel, l'AGEVP s'abstenant de prendre officiellement part à l'opération, pour ne pas encourager les vietnamiens à fuir le pays par la mer et les condamner ainsi à un naufrage probable.

Missions de sauvetage en mer

En Allemagne en 1979, le Dr Rupert Neudeck avec son épouse Christel et un groupe d'amis, formèrent le comité "Un bateau pour le Vietnam", s'inspirant de la campagne humanitaire menée en France avec le navire médicalisé "L'île de lumière" et chargèrent le cargo commercial Cap Anamur pour une mission de sauvetage en Asie du Sud-Est, qui a finalement sauvé plus de 10.000 boat people entre 1979 et 1987 [3].

En France, à la suite de la mission de "L'île de lumière", cinq autres campagnes de sauvetage de boat people furent organisées par Médecins du Monde (dont l'une effectuée conjointement en 1986 avec le comité Cap Anamur). Ces cinq campagnes ont eu lieu successivement avec les bateaux suivants : Le Goëlo (1982), le Jean Charcot (1985), le Cap Anamur 2 (1986, affrété conjointement par MDM et le Comité Cap Anamur), le Rose Schiaffino (1987) et le Mary (1988) qui sera le dernier bateau envoyé par Médecins du Monde pour secourir les boat people vietnamiens dans le Golfe de Siam et dans la Mer orientale (anciennement Mer de Chine).

Au sein de la communauté vietnamienne en France, Nguyễn Bá Thiện Michel et Đinh Xuân Anh

Tuấn, respectivement étudiant en odontologie et interne en médecine et membres actifs de la section sportive et du Văn Đoàn Lam Sơn de l'AGEVP, furent parmi les premiers professionnels de santé vietnamiens à participer aux missions de sauvetage en 1982 sur Le Goëlo, encore appelé "L'île de lumière 2".

Les bateaux affrétés par MDM ont été, au début de chaque mission, escortés par les avisos de la marine française en mission dans l'Océan Pacifique [4]. La présence de ces bateaux a nettement fait diminuer les exactions des pirates du Golfe de Siam. Parmi de multiples drames que devaient endurer les boat people vietnamiens à l'époque, citons le cas de l'île Koh Kra qui a servi de lieu de séquestrations de centaines de boat people victimes de violences physiques (pour les hommes) et sexuelles (pour les femmes) de la part des pirates [5, 6].

Souvenirs de mission

En 1982, sur proposition de Anh Tuấn, deux membres de l'AGEVP ont servi comme interprètes dans une mission de sauvetage à bord du Goëlo. La mission dura trois mois et permit de recueillir en pleine mer 153 personnes à bord d'embarcations de fortune, dont certaines étaient seulement construites pour naviguer en eau douce. Parmi les bateaux secourus, certains avaient été victimes de pirates, mais heureusement les passagers ne connurent pas de violences physiques.

L'équipe d'une dizaine de bénévoles était composée de 2 médecins, d'une infirmière, d'un journaliste, d'un écrivain, d'un ancien préfet, de 2 entrepreneurs et deux interprètes. Pour repérer les bateaux à secourir, l'équipe se relayait en permanence, de jour comme de nuit, par petit groupe de 2-3 personnes, chacun scrutant l'horizon au moyen de jumelles. Pour une embarcation de trouvée, combien en avons-nous manqué ? Nul ne le saura.

Les boat people recueillis débarquèrent ensuite au camp de réfugiés de l'île de Palawan aux Philippines en attendant d'être accueillis quelques mois plus tard en France ou ailleurs selon leur cas personnel.

Fin de l'exode

Dans les années 1990, l'exode des boat people cessait sous la conjonction de plusieurs facteurs. C'était la période où le régime de Hà Nội se réalignait à la Chine après l'effondrement de l'Union Soviétique et commençait à libéraliser le commerce et le secteur privé. Dans les pays occidentaux, la politique d'accueil des réfugiés devenait plus restrictive. Enfin, deux décennies après la chute de Saigon, une génération entière a grandi au Vietnam, ne

connaissant que le même régime communiste comme repère passé, présent et comme horizon.

Hommage et mémoire

Cet article pourrait s'intituler "Il était une fois les boat people". Ce serait au risque de faire passer dans l'oubli une partie de nous-mêmes alors qu'il s'agit du récit extraordinaire de la diaspora vietnamienne. Celui des naufragés de la liberté et des rescapés, qui après la guerre, les souffrances et les épreuves ont pu reconstruire un autre avenir pour eux-mêmes et leurs enfants dans un pays libre.

Dans les métropoles où les réfugiés vietnamiens se sont installés, on peut trouver un monument à la mémoire des disparus en mer, en hommage aux boat people, en reconnaissance envers les bienfaiteurs qui les ont secourus et envers les pays qui les ont accueillis. En France, on peut citer le monument érigé à la pagode Khánh Anh à Evry et celui à Bussy Saint Georges. Un musée en Australie leur sera bientôt consacré.

Aux États Unis, un site, le *Vietnamese Heritage Museum* est consacré aux boat people [7].

Vũ Đăng Sơn



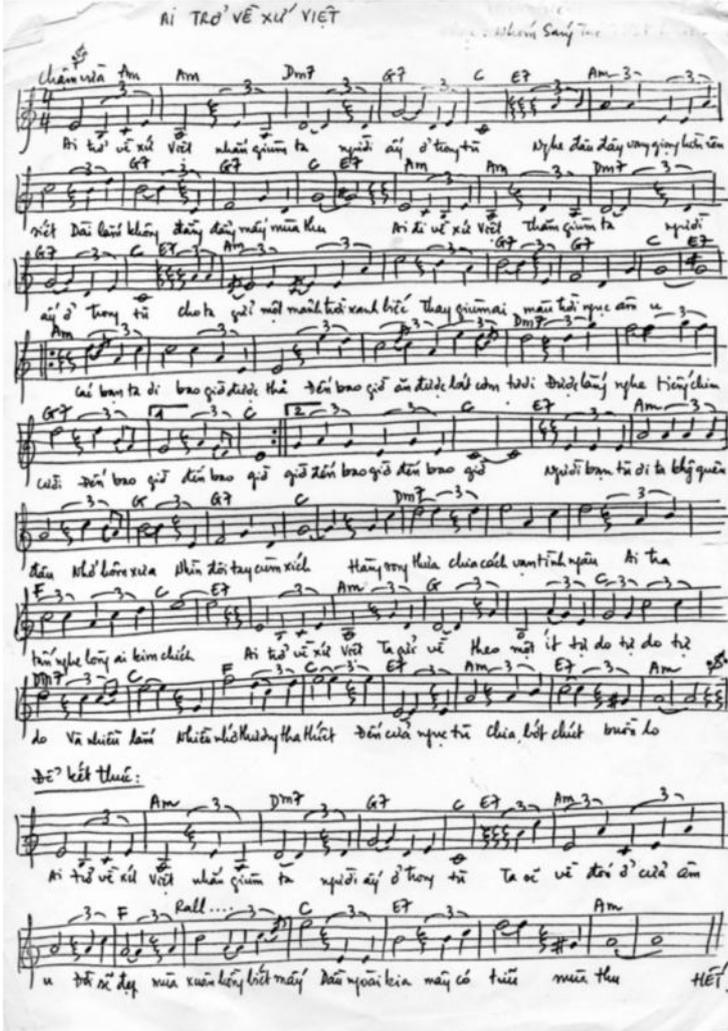
bác sĩ Đinh Xuân Anh Tuấn trong chuyến đi cứu thuyền nhân vượt biên

Références

- [1] <https://indomemoires.hypotheses.org/2939>
- [2] https://fr.wikipedia.org/wiki/Pulau_Bidong
- [3] https://fr.wikipedia.org/wiki/Cap_Anamur
- [4] <https://www.cairn.info/revue-materiaux-pour-l-histoire-de-notre-temps-2009-3-page-46.htm>
- [5] <https://vietnamesemuseum.org/our-roots/refugee-camps/thailand/koh-kra/>
- [6] <https://ongvove.wordpress.com/2015/06/16/kinh-hoang-tren-dao-kokra/>
- [7] <https://vietnamesemuseum.org/> (et sa chaîne Youtube)

Ai trở về xứ Việt

Bài hát *Ai trở về xứ Việt* (ATVXV) do Phan Văn Hưng phổ thơ Minh Đức Hoài Trinh năm 1978 khi cả hai đều sinh hoạt trong THSV. Minh Đức Hoài Trinh giữ một cột báo thường trực trên nguyệt san Nhân Bản tựa đề "*Bức Thư Minh Đức Hoài Trinh*", còn Phan Văn Hưng làm văn nghệ và làm báo.



Bản nhạc viết tay của nhạc sĩ Phan Văn Hưng

Bài hát được Phan Văn Hưng trình bày lần đầu tiên nhân một buổi văn nghệ do THSV tổ chức tại Foyer International trên Boulevard Saint Michel, Paris 5, dành đặc biệt cho các tác phẩm của Minh Đức Hoài Trinh. Kèm đây là bản viết tay bài hát, chỉ giữ được dưới dạng sao chụp nên nét chữ đã mờ nhạt nhưng còn có thể đọc tên tác giả là "*Nhóm Sáng Tác THSV*". Thời đó, mọi sáng tác của anh chị em THSV đều ký tên chung như vậy, đến khi Văn đoàn Lam Sơn thành lập mới đăng tên thật.

Bài ATVXV được thu âm trên băng cassette *Du Ca 3 - Trong Lòng Quê Hương* năm 1979 và xuất bản trên giấy trong sách nhạc *Ai Về Xứ Việt* năm 1981 với lời giới thiệu của Nguyễn Đức Quang.

Khi ATVXV được nhiều ca sĩ chuyên nghiệp trình bày, đặc biệt là Khánh Ly, bài hát nhanh chóng trở thành một trong những ca khúc tiêu biểu của thời hậu 1975. Bài hát cũng đánh dấu một sự chuyển hướng trong tâm tư người Việt tỵ nạn bấy giờ từ một tâm trạng mất mát, thương nhớ quê hương sang một thái độ tích cực đòi hỏi tự do dân chủ cho dân tộc Việt.

Ghi chú Phan Văn Hưng

Ai trở về xứ Việt nhắn gửi ta người ấy ở trong tù
Nghe đâu đây vang giọng hò trên xiết
Dài lắm không đặng đặng mấy mùa thu

Ai đi về xứ Việt thăm gửi ta người ấy ở trong tù
Cho ta gửi một mảnh trời xanh biết
Thay gửi ai màu trời ngục âm u

Các bạn ta ơi bao giờ được thả
Đến bao giờ ăn được bát cơm tươi
Được lắng nghe tiếng chim cười
Đến bao giờ đến bao giờ

Người bạn tù ơi ta không quên đâu
Nhớ hôm xưa nhìn đôi tay cùm xích
Hàng song thưa chia cách vạn tình ngàn
Ai tra tấn nghe lòng ai kim chích

Ai trở về xứ Việt cho ta gửi về theo một ít tự do tự do tự do
Và nhiều lắm nhiều nhớ thương tha thiết
Đến cửa ngục tù chia bớt chút buồn lo

Ai trở về xứ Việt nhắn gửi ta người ấy ở trong tù
Ta sẽ về đón ở cửa âm u
Đời sẽ đẹp mùa xuân hồng biết mấy
Dù ngoài kia mây có trĩu mùa thu

Nhân Bản, những bước đầu

Ngay sau tháng 4/1975, vài đứa chúng tôi lui về căn chung cư ở số 5 đường Albert Camus vùng Nam Paris dựa vào nhau mà sống. Có Giáp, Lưu, Liêu, Mimi, Bá, Hải và tôi [1]. Đường như thế giới của chúng tôi đã sụp đổ, cả quá khứ, hiện tại lẫn tương lai. Tuy không hoàn toàn ý thức, chúng tôi cố giữ cho nhau một đốm lửa.

Trong lúc hoàn cảnh đất nước tan hoang – và hoàn cảnh gia đình lẫn bản thân mình cùng tất cả bạn bè Tổng Hội cũng không hơn gì – thì trại hè Le Mans vào tháng 8/1975 đã là một tia sáng bất ngờ. Hóa ra lửa vẫn còn cháy trong lòng mỗi đứa TH ! Chỉ mấy tháng sau, anh em chúng tôi vực nhau dậy trong Đêm Tết 1976. Tiếng uất nghẹn bật ra thành một tiếng hét : “Ta còn sống đây...” Lần đầu tiên lá cờ vàng lại tung bay trước công chúng khi Bá đọc bài diễn văn đầy khí phách và quốc ca tự do lại cất tiếng. Đến Tết năm sau thì quyết chí đã rõ ràng, chúng tôi bắt đầu tính chuyện tương lai. Tháng 3/1977, Tố [2] đứng ra đảm nhiệm TH. Chỉ cái tên của liên danh ứng cử cũng đủ nói lên anh em muốn gì : “Đấu Tranh” chứ không buông xuôi.

Với ý định xuất bản một tờ báo mới, lần đầu tiên trong Ban Chấp hành TH dành ra một nhân sự báo chí hùng hậu đến vậy : có Lưu, Lưu Bảo, Phúc, Dung và tôi [3]. Ngay sau đó lại được thêm Nam và Tuấn vào góp sức [4]. Thật ra trước đây Lưu đã lo báo cho TH mấy năm rồi, mới nhất là sau tháng 4/1975 khi tờ Thông tin Sinh viên vốn quay ronéo rất khiêm tốn đã gồng mình cố ra hàng tháng để đảm đương một vai trò quá tải vào lúc mọi tiếng nói của người Việt trong nước bị dập tắt và tiếng nói ở ngoài nước chưa thành hình. Trong thời buổi hoang mang chấn động đó, tờ TTSV đã là một điểm trụ then chốt, khẳng định rằng: “Chưa bao giờ tự do dân chủ cần thiết như bây giờ. Người ta bịt miệng đồng bào mình thì mình phải lên tiếng nói thay.”

Tuy gọi là hùng hậu nhưng hoàn cảnh mỗi đứa trong nhóm làm báo thật yếu kém. Tuấn còn học trung học, mấy đứa kia đều đang học đại học – gọi là “học” nhưng phần lớn thời giờ bỏ ra hoạt động. Chỉ có Lưu và tôi mới ra trường, lương ít, mỗi ngày cuốc métرو đến sở làm. Lúc đó bố mẹ tôi mới từ trại tỵ nạn đến Pháp, mất hết, may mà còn tấm áo trên vai. Lương tháng của tôi 3250 francs, tôi hứa góp 2500 cho đến khi hoàn cảnh bố mẹ tôi khá hơn, ngờ đâu với tờ báo ra đời, chính tình trạng tài chánh của tôi mới suy sụp làm sao.

Tài chánh Tổng Hội cũng không hơn gì, vậy chúng tôi muốn làm báo gì đây ? À, làm báo gọi là “chuyên nghiệp” – hay đúng hơn, một hình thức chuyên nghiệp nào đó với nhân sự và phương tiện hoàn toàn tài tử. Hoài bão có vẻ rất to lớn, có thể gọi là vô ý

thức, nhưng chúng tôi thường nhắc đùa nhau thế này : “Mình là bọn điếc không sợ súng, thấy chuyện gì phải thì cứ việc nhắm mắt mà làm”. Và thật vậy, nhu cầu một tờ báo thật quá rõ ràng. Trong nước cộng sản đã cưỡng chiếm tất cả thì ở Pháp tòa đại sứ cộng sản cũng muốn thâm tóm hết. Họ rầm rộ thành lập Hội Người Việt tại Pháp, ám chỉ rằng chúng tôi cũng thuộc về họ, phải mau mau cúi đầu quy phục để còn được làm người Việt Nam. Tờ báo của họ – tờ Đoàn Kết mà không hiểu sao người ta cứ đọc lộn là Đoàn Két – ra mắt hàng tháng rất xôm tụ, gửi tràn ngập mọi nơi kể cả cho những ai không muốn nhận.

Hôm ấy ở quán cà-phê Chalet cạnh khu Đại học Quốc tế, tự dưng tôi nói với bạn bè, giống như một lời thách thức : “Đoàn Kết ra mỗi tháng thì mình cũng sẽ ra mỗi tháng. Họ in giấy láng thì mình cũng in giấy láng. Họ phát không thì mình cũng phát không. Họ không cần quảng cáo thì mình cũng không cần quảng cáo !”. Hiển nhiên không đứa nào có đồng xu dính túi nhưng chẳng đứa nào nghi ngờ là mình sẽ không làm được. Và chỉ mấy tuần sau, Nhân Bản ra số 1 vào ngày 1/4/77, khổ lớn, giấy láng, in offset, xuất bản 1500 bản sau này lên thành 2000, có mặt khắp mọi nơi ít ra là tại Paris và nước Pháp.

Tại sao đặt tên là Nhân Bản ? Có nhiều tên khác được đề nghị và đều mang sắc thái đấu tranh ý thức hệ rất quyết liệt, chỉ duy Nhân Bản có vẻ mềm yếu nhất, tầm thường nhất, không “nổ” gì hết, thậm chí không thể hiện được thời cuộc khốc liệt hay khí thế đấu tranh, nhưng không hiểu sao nó lại đánh động chúng tôi sâu xa nhất. Trong một buổi họp ở nhà Camus, Giáp đứng dậy vung tay nói : “Thôi mình đặt là Nhân Bản đi.” Mọi người lập tức đồng ý, gián dị vì đây là điểm phân biệt rõ nhất giữa cộng sản và mọi người : Họ chỉ biết phục vụ chủ nghĩa của họ, chúng ta phụng sự con người. Mấy chục năm sau ngẫm lại, tôi mới nhận ra hình như chúng tôi đã chạm mạch được một hoài bão sâu thẳm có tính chất vượt thời gian, vượt cả chính chúng tôi.

Nhân Bản ra được một số thì ngay số 2 đã nổ tiếng pháo đầu. Phạm Văn Đồng là lãnh đạo cộng sản đầu tiên công du nước ngoài, đến Paris liền đụng phải cuộc biểu tình đầu tiên của người Việt hậu 1975 do TH tổ chức rầm rộ tại quảng trường Concorde. Kỳ thực, Nhân Bản đã phải cấp tốc ra đời là vì thế : để hỗ trợ cho các phong trào tranh đấu đang nổi lên khắp nơi, và suốt các biến cố tàn phá đất nước những năm sau, Nhân Bản đã không ngừng cố làm nhiệm vụ của mình : thông tin, rọi sáng, thôi thúc, mở đường... với một nạn nhân trước mắt là đại sứ Đặng Văn Sung bị Đồng khiển trách nặng nề do cái tát của TH giáng cho vào díp đó [5].

Một trở ngại lớn cho công việc biên tập là sự thiếu

vắng tin tức. Không như thời đại internet sau này, tin tức về Việt Nam trên báo chí thật là ít ỏi, khó thu lượm, khó khai thác. Nam và Tuấn đặc trách theo dõi các đài phát thanh như VOA, BBC cùng các đài Á châu, phải tậu một chiếc radio đặc biệt bắt được sóng xa và phải thức đêm chờ trực do giờ giấc khác biệt. Tiền được trích ra để mua báo quốc tế dài hạn, chẳng hạn tờ Far Eastern Economic Review phát hành tận Hồng Kông, nhưng tin tức vẫn nhỏ giọt, ngắn ngủi, thiếu cả chiều sâu lẫn chiều rộng. Cho nên khi hôm đó có Bá đem về một chồng hồ sơ về các nhóm kháng chiến ở Lào thì đúng là quý hơn vàng ! Đây là tài liệu gốc từ một phòng tình báo Tây phương mà Bá mượn được ở đâu, bảo tôi phải đưa lại trong vòng hai ngày.

Nhưng có lẽ trở ngại biên tập lớn nhất là sự thiếu khả năng viết lách của chúng tôi. Ngoài Tuấn ra là đứa thích làm thơ thì không đứa nào có kinh nghiệm viết lách chứ chưa nói tới chuyện thảo bài bình luận. Nhưng nghề dạy nghề, và chỉ trong một thời gian rất ngắn, từ một đứa không biết viết gì tôi đã bắt buộc trở thành người giữ cột quan điểm *Lá Thư Nhân Bản*. Đây là một cực hình nhưng cũng là một hạnh phúc, vì LTNB thường viết chót hết sau khi mọi bài vở khác đã định hình và thời gian thường gấp rút. Trong khi anh em lên khuôn báo ở phòng ngoài thì tôi đóng cửa phòng trong, lấy hết sức bình sinh nghĩ ra một đề tài cho trung thực với tinh thần nhân bản rồi ghi xuống, gạch gạch xóa xóa như trong cơn sốt. Hẳn tôi không phải là đứa dốt văn độc nhất, vì đến khi Vũ [6] làm chủ bút thì Vũ cũng nói đã tập tành học viết nhờ làm Nhân Bản ! Thật ngược hẳn với khiếu văn chương của Nghĩa [7] khi Nghĩa tham gia ban biên tập, cộng tác với Bá trong một loạt bài phân tích để đời đăng trên số Xuân 1980, chỉ mấy tháng trước khi Bá về nước kháng chiến.

Rất may là nhờ Dung nối kết, Nhân Bản cũng được sự đóng góp của một số nhà văn thứ thiệt. Như Võ Phiến, Trùng Dương Nguyễn Thị Thái, Lê Tất Điều cộng tác trong mấy số đặc biệt. Về cột thường trực có Minh Đức Hoài Trinh và Chu Thanh Lan. Chuyện buồn cười nhất là Chu Thanh Lan. Bài CTL đầu tiên xuất hiện ngay số 1 do Lưu viết với lời văn châm biếm dí dỏm, và chúng tôi hẹn với nhau sẽ chọn bút hiệu này mỗi khi có anh em nào dùng lối hành văn như thế. Khoảng thời gian đó nhà văn Phan Văn Tạo tự ý gửi bài đến tòa soạn mà không ký tên. Nhận thấy hương vị bài viết khá thích hợp, chúng tôi liền ghép cái tên CTL cho bài của ông. Không ngờ tháng sau và mỗi tháng sau đó ông lại gửi bài về, thế là ông nghiễm nhiên trở thành CTL, một bút hiệu mà ông không bao giờ chọn nhưng lại hãnh diện ký tên suốt nhiều năm cho đến khi ông lâm bệnh.

Nhưng phải nói nồng cốt các bài viết vẫn là cây nhà lá vườn. Như trong mọi sinh hoạt khác của TH, các anh em viết báo giữ thái độ vô danh, không nhất thiết vì muốn giấu mặt mà do cái “tinh thần Tổng

Hội”. Mọi người đóng góp không có ai trên ai dưới, không có ai nổi ai tầm tối, mà ngược lại tất cả đều hòa đồng trong công việc chung, mỗi người một vẻ, như thế đây là chuyện hoàn toàn tự nhiên. Tinh thần này cho đến hôm nay tôi vẫn thấy thật là hiếm có, đáng trân quý.

Cho nên các bút hiệu thường là bút hiệu tập thể, gắn liền với loại bài viết hơn là một người viết đặc thù. Vẫn có một số cột có người phụ trách đều đặn, như *Nhân Bản Thi Văn* do Nghĩa, *Nửa Đùa Nửa Thật* do Lam, *Ngẫm Chuyện Xưa Nói Chuyện Nay* do Danh và Vũ điều hợp, *Gia Chánh* do bác Trạch gái, nhưng tất cả đều ký bút hiệu và không bao giờ xem đó là lãnh thổ riêng của mình. Đặc biệt có trang *Mực Tím*, toàn bộ nhóm phụ trách là những cây bút vị thành niên : Tuấn, Tú Anh và Phương Thảo, một nữ độc giả 12 tuổi kết nối từ Hoa Kỳ [8].

Và như vậy cứ mỗi tháng, chu kỳ làm báo lại tái diễn ngay sau khi số trước được phát hành. Tin tức được thu thập, chia ra cho mấy người viết, rồi bài vở được gạch xóa – ngay trên giấy, bằng tay – rồi được đánh máy, đánh dấu. Đánh máy là cả một kỹ năng vì trong hai năm đầu chúng tôi chỉ có đúng một máy đánh chữ IBM “à boule”. Khi muốn đánh thành cột báo thì phải canh “alignement à droite”, cứ mấy chữ lại phải tính nhẩm trong đầu làm sao cho vừa cột. Đến năm 1979 mới mua được hai chiếc Olivetti ET221 có bộ nhớ, mỗi chiếc tốn cả chục ngàn francs nhưng được cái lợi không phải tính nhẩm nữa. Qua đến việc đánh dấu cũng nhiều khê làm sao, cần người vừa thành thạo dấu Việt, vừa đủ khéo tay để dùng bút mực Rotring nắn nét bỏ dấu cho thật đều. Chẳng lạ gì mà chỉ một vài anh em chọn lọc mới được giao nhiệm vụ này.

Rồi đến việc lên khuôn. Bài báo được cắt ra thành từng cột, dán lên bìa cứng. Tựa đề chữ lớn không đánh máy như bây giờ mà phải đi Letraset, tức là chuyển từ giấy nhựa chà vào mẫu báo. Khổ nỗi chữ Việt khác xa chữ Tây, có những chữ cái luôn luôn thiếu hụt cho nên để tiết kiệm, anh em phải cắt xén, vá vúi trông đến buồn cười. Rồi chót hết, thế nào cũng dư ra những lỗ trắng chưa có bài, phải có ngay một tay thợ viết nặn óc nhét đầy chỗ đó. Cho nên khi báo lên khuôn xong, cả một công trình tiểu công nghệ phức tạp coi như hoàn tất bằng kỹ thuật thô sơ nhất, thì chục đứa ngồi đó thở cái phào nhẹ nhõm. Ai cũng mệt nhưng vui sao ! Tôi tự nhủ, thôi ngày mai thứ Hai đến sở ngủ bù trong toa-lét cũng được.

Sáng thứ Hai đem mẫu đến nhà in. Không hiểu có phải là thiên thần gửi xuống hay không nhưng cách nhà tôi vài bước ở cuối ngõ hẻm có một nhà in do ông Benz làm chủ. Ông này dễ thương kỳ lạ, tính tiền đã rẻ mà còn cho thiếu nợ dài dài, giúp đỡ chúng tôi đủ cách. Chiều thứ Sáu chở báo về nhà thì tới màn xếp báo, có lẽ sinh hoạt náo động nhất trong nguyên chu trình hàng tháng. Mấy chục đứa chen chúc trong

căn phòng chung cư, ngòi bệt xuống đất, xếp báo làm hai, nhét trang vào rồi xếp tiếp làm ba. Xong làm brassard cuộn chung quanh, dán tem, dán địa chỉ. À, vụ địa chỉ này cũng nhiều khê lắm. Suốt tháng Dung và Lưu Bảo đã cập nhật hàng ngàn địa chỉ, đánh máy thành ô rồi đem đi photocopie, trét keo lỏng sau lưng giấy, phơi cho khô xong cắt nhỏ thành từng ô. Đến khi dán thì nhúng nước cho ướt trở lại – tất cả để tiết kiệm tiền mua giấy autocollant rất mắc vào thời đó.

Khi báo đã xếp xong, nhìn lại đồng báo trên sàn nhà mà phát khiếp... bên cạnh đồng giày dép vĩ đại nằm ngổn ngang ngay cửa vào. Báo được phân loại theo từng nơi gửi rồi bỏ vào những bao tải lớn. Báo gửi ra nước ngoài gây được tiếng vang đáng kể – tại châu Mỹ, châu Âu, châu Á – và được dán đầy tem chỉ chừa lại cái lỗ nhỏ xíu cho ô địa chỉ. Riêng tờ gửi cho Cương [9] luôn luôn nổi bật nhất vì không những tem dán nhiều nhất mà Cương cũng là độc giả duy nhất ở châu Phi. Báo gửi đi các trại tỵ nạn bấy giờ ở vùng Đông Nam Á là nguồn an ủi và hy vọng to lớn cho đồng bào mình ở đó, và khi một độc giả thuyên nhân viết thư đến toà soạn thì anh có ngờ đâu bài viết của anh trở thành chất xúc tác cho *Thằng Bé Tát Dầu*, một trong những ca khúc tiêu biểu của Văn đoàn Lam Sơn.

Mỗi lần xếp báo là một lần vui nhộn không tả xiết, đùa thì không ngừng cười nói, đùa tranh luận, đùa giễu dở, đùa chăm chú làm việc, đùa mắng bạn sao xếp lộn, dán lộn, đủ cả. Rồi đến màn ăn uống, ồn ào vô kể. Chính vì vậy mà chúng tôi phải liệu trước : sàn nhà căn chung cư đã lát sẵn một lớp cách âm dày cộm, còn Hương vợ tôi [10] thì đã lo hối lộ một đĩa chá giò cho bà hàng xóm lầu dưới. Chắc chắn công tác xếp báo phải kể trong số các sinh hoạt phấn khích nhất của TH thời đó và cũng là môi trường lý tưởng để những anh chị em mới gia nhập hấp thụ tinh thần TH.

Nhưng vẫn chưa xong, hôm sau thứ bảy, Vũ và Hồng Vân [11] lãnh nhiệm vụ đi phân phối báo đến các cửa tiệm Việt khắp vùng Paris vào giờ chợ búa đông khách nhất. Rồi còn việc đem bao tải đến bưu điện, đây không cứ là chuyện dễ dàng vì có những trạm bưu điện cần nhân sao chúng tôi gửi nhiều thế. Tôi còn nhớ cảnh Dung, lúc đó mang bầu đứa con đầu, ôm bao tải đáp xe buýt đến nhiều trạm bưu điện, phân tán mỏng ra để người ta khỏi nhận nhó. Chỉ sau khi chúng tôi khó nhọc xin được Commission Paritaire thì công việc mới đỡ cực : tem được giảm phí, in tự động lên brassard, và bưu điện xem ra cũng vui vẻ hơn khi nhận báo.

Viết đến đây tôi nhớ đến các tay họa sĩ TH đã tạo cho các số báo Xuân Nhân Bản một hình dạng độc nhất vô nhị : Thục, Liệt, Trung, Linh [12]. Mỗi tờ báo Xuân là một tác phẩm nghệ thuật mà bất cứ ai cầm trong tay cũng phải ngẩn ngơ thưởng thức. Và những anh chị em bán báo Xuân trong Đêm Tết nữa, làm sao quên được các bạn ?

Cuối cùng thì chuyện tài chánh cũng không đến nỗi nào. Khi tôi hỏi Lưu là người giữ sổ sách – sau này là Châu [13] – thì được Lưu cho biết : “À, bà con mình mua báo dài hạn thường ủng hộ thêm tiền, cộng với các nguồn thu nhập bán báo khắp nơi cho nên mình cũng ô-kê, đủ sức gửi báo biểu cho tất cả những ai muốn nhận.”

Với số báo này, Tổng Hội được 60 tuổi và Nhân Bản được 46 ! Vậy mà trong bài này tôi mới chỉ nhắc đến mấy năm đầu. Còn bao nhiêu anh chị em khác nữa đã bỏ sức gầy dựng tờ báo này mà tôi chưa nêu tên hay thậm chí chưa quen biết ? Nhiều lắm, không kể hết được. Tôi nhớ các bạn. Tôi biết ơn các bạn đã cho tôi những ngày đẹp nhất mà một người có thể sống qua.

Phan Văn Hưng



[1] Trần Ngọc Giáp, Nguyễn Như Lưu, Đỗ Đăng Liêu, Mimi Ngô Văn Khương, Phan Văn Hưng, Trần Văn Bá và Bùi Thế Thường Hải cùng đến tạm trú căn nhà này một thời gian khá dài.

[2] Lê Tất Tố

[3] Nguyễn Như Lưu, Nguyễn Lưu Bảo, Nguyễn Hữu Hồng Phúc, Phan Thị Ngọc Dung, Phan Văn Hưng

[4] Lý Hùng Nam, Đinh Xuân Anh Tuấn

[5] Theo bà Đặng Mỹ Dung, tác giả sách *Ngàn Giọt Lệ Rơi* (*A Thousand Tears Falling*)

[6] Bùi Ngọc Vũ

[7] Nguyễn Xuân Nghĩa

[8] Trần Đắc Nghĩa, Nguyễn Phương Lam, Nguyễn Ngọc Danh, Bùi Ngọc Vũ, bà Tào Văn Trạch, Đinh Xuân Anh Tuấn, Phan Tú Anh, Bùi Vũ Phương Thảo

[9] Nguyễn Kim Cương

[10] Phan Thị Thu Hương - Nam Dao

[11] Nguyễn Thị Hồng Vân

[12] Trần Đình Thục, Nguyễn Hồng Liệt, Trương Quốc Trung, Phạm Gia Linh

[13] Lâm Hoài Châu



Nhân Bản Xuân Giáp Thìn 2024

Mise en page : Nguyễn Gia Hiến – Couvertures : Đặng Khoa Minh – Pages centrales / Technique : Nguyễn Lưu Bảo

Première de couverture : Giáp Thìn 2024, renouveau de l'AGEVP 60 ans après (envol du dragon)

Quatrième de couverture : Giáp Thìn 1964, création de l'AGEVP 60 ans auparavant (descente du dragon)

Văn Đoàn Lam Sơn

Trong những sinh hoạt rất đa hình đa dạng của THSV trong suốt sáu thập niên vừa qua, *văn học* và *nghệ thuật* vẫn là mấu chốt chung hội tụ được đa số, nếu không phải là tất cả, các hội viên từ xưa đến nay. Văn nghệ không thể thiếu trong đêm Hội Tết hay những buổi lễ bế mạc Đại Hội Thể Thao hội tụ các hội đoàn sinh viên Việt Nam tự do tại Âu Châu. Nếu nguyệt san Nhân Bản là hiện vật cụ thể của tinh thần đấu tranh của THSV thì Văn và Thơ là những cách thể hiện rõ ràng nhất tinh thần đấu tranh đó.

Vì thế nên từ năm 1964 cho đến nay Thi-Vũ-Nhạc-Kịch và Hoạ vẫn luôn gắn liền với các sinh hoạt của THSV cho dù rất ít anh chị em nghĩ rằng mình thật sự là – hoặc có trình độ của – một văn nghệ sĩ chuyên nghiệp. Việc này cũng rất bình thường và dễ hiểu trong thập niên đầu sau khi THSV được thành lập, từ năm 1964 đến năm 1975, vì vào thời điểm đó những ca khúc (đơn ca, song ca hay hợp ca) được trình bày trong những đêm hội Tết đều là những tác phẩm đã được sáng tác tại Việt Nam bởi các nhạc sĩ đã thành danh như Phạm Duy, Nguyễn Đức Quang, Trịnh Công Sơn. Sau biến cố 75, bên cạnh những tai biến lớn lao trong cuộc sống từng người, khi các kim chỉ nam cho các sinh hoạt hội đoàn đều bị lệch hướng, các anh chị em THSV thời đó lại phải đương đầu với một khó khăn và thử thách mới. Đó là làm sao nói lên được tiếng nói của những người ly hương nhưng không bỏ cuộc, vẫn khao khát hòa bình nhưng lại không thể chấp nhận sự đàn áp bất công, và cho dù sức cùng lực kiệt nhưng vẫn muốn tiếp tục đấu tranh, vì tự do, công lý và tình người.

Các bài hát sáng tác trước 75 không còn thích hợp vì cuộc chiến đã tàn nhưng hoà bình và sự an vui của muôn dân vẫn chưa đến. Súng đạn đã im nhưng người dân miền Nam Việt Nam vẫn lũ lượt bỏ nước ra đi. Chưa kể đến bao nhiêu người phải đi học tập cải tạo, hoặc đương đầu với tử thần trong những chuyến vượt biên thập tử nhất sinh trong suốt 15 năm sau ngày Quê Hương thống nhất. Vì tất cả những lý do trên nên có lẽ bài “Còn Ai Thương Dân Tôi”, viết vào cuối năm 1975, nói lên thảm trạng của người dân Việt qua giọng song ca của chị Thanh Trúc và anh Phan Văn Hưng trong đêm Hội Tết Bính Thìn 1976, đã được phổ biến rộng rãi tại Hải Ngoại trong thời điểm đó. Lúc đó chỉ một mình anh Phan Văn Hưng là người làm nhạc và viết lời, đôi khi phổ thơ của một số rất ít các anh chị em sinh hoạt trong Ban Văn Nghệ hay cho Nguyệt San Nhân Bản như các anh Nguyễn Phương Lam, Lương Hữu Tường (bút hiệu Lương Y Khoa hay Ngô Thái Nguyên). Có lẽ vì số người tham gia và đóng góp cho những bài ca mới do THSV sáng tác rất ít nên tất cả đã đồng ý cùng ký tên dưới bút hiệu chung “*Nhóm Sáng Tác THSV*”.

Cùng với nhu cầu sáng tác những bản nhạc mới, các anh chị em cũng muốn tạo ra một thư viện băng nhạc của THSV. Từ đó, ban văn nghệ THSV bắt đầu ghi âm 3 cuộn băng Du Ca (1, 2 và 3) trong suốt năm 1976. Hai chữ *Du Ca* của ba cuộn băng đầu này bắt nguồn từ sự ảnh hưởng của phong trào Du Ca Việt Nam do cố Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Quang sáng lập vào năm 1966 [1] trên các anh chị em thuộc “*Nhóm Sáng Tác THSV*” vào những năm đầu của thập niên 70. Ta có thể nói cuộn băng Du Ca 3 là tiền thân của 5 cuộn băng Lam Sơn (1 đến 5) kế tiếp vì trong cuộn băng này đã xuất hiện những bài hát tiêu biểu của THSV vào những năm đầu sau 75 như Ai về xứ Việt, Anh tôi, Còn ai thương dân tôi, Tôi thấy tôi về... (đều do anh Phan Văn Hưng viết nhạc và phổ thơ Minh Đức Hoài Trinh, Đinh Tuấn, Giang Hữu Tuyên).

Cuộn băng nhạc thứ tư của THSV, mang tựa Lam Sơn 1, đánh dấu cho sự ra đời chính thức của Văn Đoàn Lam Sơn vào năm 1977-78. Vào thời điểm đó, các anh chị em trong THSV cảm thấy rất gần gũi với tinh thần cuộc khởi nghĩa Lam Sơn của Lê Lợi đánh đuổi quân Minh dành lại Độc Lập cho Quê Hương Dân Tộc Việt [2]. Thêm nữa như đã viết ở trên, các sinh hoạt *văn học* và *nghệ thuật* của THSV không chỉ gom lại về âm nhạc mà còn liên quan đến văn thơ, hội hoạ, kịch bản, nên tất cả mọi người đã đồng ý dùng bốn chữ Văn Đoàn Lam Sơn để biểu hiện một cách tổng hợp các sinh hoạt văn nghệ đấu tranh của THSV vào những năm cuối thập niên 70, đầu thập niên 80.

Từ một nhóm rất nhỏ bắt đầu ngồi lại với nhau vào cuối mùa Đông 75 trong căn nhà trọ đường Albert Camus, thành phố Bagneux, cùng sửa soạn cho Đêm Hội Tết Bính Thìn “Ta còn sống đây” năm 1976, Văn Đoàn Lam Sơn đã trưởng thành và lớn mạnh trong vòng 2-3 năm, với trên dưới 30 hội viên thường xuyên tích cực đóng góp, chưa kể vài chục anh chị em khác luôn phụ giúp một tay trong việc in ấn bìa băng nhạc, lo âm thực cho những lần tập hát hay thuê băng hoặc đi phổ biến các băng nhạc, tập nhạc, tập thơ. Lúc đó tất cả những thành viên còn rất trẻ, với những con chim đầu đàn như anh Phan Văn Hưng, chị Nam Dao, chị Khúc Lan, anh Nguyễn Hoài Thanh, tuổi đời chưa quá 30. Trong suốt hơn 10 năm trời, Văn Đoàn Lam Sơn đã phát hành 8 băng nhạc, 1 tuyển tập nhạc và 1 tuyển tập thơ với trên dưới 10 tác giả (làm nhạc và/hay viết lời) (xem phụ lục 1).

Sau cuộn băng Lam Sơn 5 phát hành năm 1989 kỷ niệm 25 năm thành lập Hội, sinh hoạt của Văn Đoàn bắt đầu giảm vì một số các anh chị dời Pháp sang tái định cư tại Úc hay Mỹ. Tuy nhiên trong nhóm những anh chị em không ở lại Paris, vợ chồng chị Nam Dao và anh Phan Văn Hưng vẫn tiếp tục con đường sáng tác văn nghệ đấu tranh tại Úc [3] và chị Khúc Lan vẫn

– Thập niên 1974 – 1983

tiếp tục sinh hoạt trong lĩnh vực âm nhạc tại Mỹ thêm một thời gian dài [4]. Các bài hát, bài thơ viết ra cách đây gần 50 năm nay có lẽ vẫn được một số các anh chị em thuộc lớp THSV 3 và 4 biết đến [5].

Phụ lục băng nhạc và ấn phẩm do Văn Đoàn Lam Sơn thuộc THSVVN Paris xuất bản (1976-2002)

- Băng nhạc "Du ca 1", tựa đề "Người anh Vĩnh Bình" (1976)
15 ca khúc của Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, Nguyễn Đức Quang, Giang Châu, Phan Văn Hưng trình bày trong Đêm Hội Tết 1974 và 1975.
- Băng nhạc "Du ca 2" (1976)
16 ca khúc của Phạm Duy, Nguyễn Đức Quang, Phạm Trọng Cầu, Phan Văn Hưng.
- Băng nhạc "Du ca 3", tựa đề "Trong lòng quê hương" (1976)
15 ca khúc của Nhóm sáng tác THSV, Nhân Bản Dân Tộc Văn Nghệ Đoàn.
- Băng nhạc "Lam Sơn 1", tựa đề "Tiếng gọi lên đường" (1978)
14 ca khúc của Nhóm sáng tác THSV, Nhân Bản Dân Tộc Văn Nghệ Đoàn, Nguyễn Đức Quang.
- Băng nhạc "Lam Sơn 2", tựa đề "Em bé Việt Nam" (1980)
19 ca khúc của nhi đồng và tuổi trẻ.
- Băng nhạc "Lam Sơn 3", tựa đề "Thằng bé tát dầu" (1981)
14 ca khúc của Phan Văn Hưng, Khúc Lan, Lê Đăng Khả, Đinh Tuấn.
- Tập nhạc "Ai về xứ Việt" (1981)
19 bản nhạc của Phan Văn Hưng, Khúc Lan, Nguyễn Hoài Thanh, Lê Đăng Khả, Đinh Tuấn. Bìa : Lê Tài Điển . Lời tựa : Nguyễn Đức Quang.
- Băng nhạc "Lam Sơn 4", tựa đề "Con đường ta đi" (1982)
12 ca khúc của Phan Văn Hưng, Khúc Lan, Nguyễn Hoài Thanh, Đinh Tuấn.
- Tập thơ "Cho ngày mai lúa chín" (1982)
59 bài thơ của Duy Nhân, Đinh Tuấn, Nam Dao, Ngô Thái Nguyên, Nguyễn Phương Lam, Thất Trí Lang. Bìa : Lâm Ngọc Dung.
- Băng nhạc "Lam Sơn 5", tựa đề "Theo bước chân anh" (1989)
12 ca khúc của Phan Văn Hưng, Lê Như Kha. Bìa : Bùi Văn Minh.
- Băng nhạc "Lam Sơn 6", tựa đề "Nhạc tuyển" (2002)
15 ca khúc nổi tiếng của Văn Đoàn Lam Sơn

Đinh Tuấn



Ghi chú

[1] Phong trào Du ca Việt Nam. Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

[2] Khởi nghĩa Lam Sơn. Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

[3] https://www.facebook.com/PhanVanHung.NamDao/?locale=vi_VN

[4] <https://hopamviet.vn/chord/composer/279/khuc-lan.html>

[5] Qua 60 năm, các hội viên của THSV nay được phân ra làm 4 nhóm (hay thế hệ). Văn Đoàn Lam Sơn được xem như là một sinh hoạt đặc thù của nhóm THSV 2.

La lettre du héros Trần Văn Bá

En 1980, Trần Văn Bá, le plus connu des présidents de l'AGEVP est retourné au Vietnam pour prendre le maquis contre la dictature communiste.

Ce départ courageux et secret a surpris tout le monde. Puis, personne n'a plus de ses nouvelles. Jusqu'à ce fameux jour de 1982 où l'AGEVP, sa deuxième famille, a reçu avec émotion la lettre ci-contre.

Saigon, le 06/06/1982

Chers Hiếu, Luru, Thao, Bão et tous les autres,

Deux années sont passées sans que je m'enquière de vos nouvelles. Vous devez être très surpris en recevant cette lettre, n'est-ce pas ? Comment va notre famille ? Vous devez être très occupés. Comment vont Giáp, Liệt, Hung, Luru, Liêu, toujours la même prestance ou vous avez raccroché vos épées, arrêté la vie d'aventuriers pour vos foyers auprès de femmes et enfants.

Pour ma part, rien de spécial, la vie est dure mais je suis en harmonie avec moi-même et ma patrie martyrisée. La voie que j'ai choisie est semée d'embûches mais je me dois d'aller jusqu'au bout, sans tolérer aucune déviation ni hésitation.

Comment vont les filles, Thu Vân, Hồng Vân, Thu Hương, Ngọc Dung, Mimi, Bà Cả et les autres que je ne peux toutes nommer. Passez-leur mon bonjour.

Mes frères, après avoir vécu bien des dangers, je vous conseille sincèrement de ne pas croire tous ceux qui ont abandonné le pays, ne les laissez pas abuser de l'enthousiasme de votre jeunesse. Les politiciens en France, aux US, et tous les généraux ne feront rien de concret. Aucun Vietnamien au pays ne croit encore en eux. Leurs forces se résument à eux seuls, le reste c'est du vide, rien d'autre qu'une vaste escroquerie, ce que je vous dis ce sont les mots de quelqu'un qui est au courant de ce qui se passe dans le pays, où je mène une vie dans des conditions les plus rudes.

J'ai entendu parler de tel mouvement ou de telle autre personnalité, mais ce ne sont que des rumeurs, rien que de la pure rumeur. S'il se passait quelque chose, ce ne viendrait sûrement pas d'eux.

Je suis sûr que vous me comprenez et croyez en ma sincérité. Je suis persuadé qu'un jour, pas très lointain, notre pays sera libre et vivra en paix, et ce sera le fruit de ceux restés au pays et non pas des exilés. Croyez-moi, vous verrez.

Bon, seulement quelques mots mais avec beaucoup de sentiments profonds, portez-vous bien. Si Phước ou Đệ passe, montrez-leur ma lettre. Pensez à sensibiliser tout le monde.

Toutes mes pensées,

PS : Hiếu, ce que je t'ai dit est-il faux, je l'ai dit depuis le début et tout ce que nous avons fait ensemble ne vise que le seul but de ne laisser personne abuser de nous. Passe voir Tiễn et dis-lui que vous avez reçu une lettre de moi.



Những kỷ niệm với đêm Tết 1976 "Ta còn sống đây !" (1/5)

Đêm Tết Bính Thìn 1976 chiếm một địa vị độc nhất trong số 60 đêm Tết đều rất công phu và rực rỡ của THSV.

- Thứ nhất, đó là đêm Tết đầu tiên sau ngày 30/4/1975, được tổ chức trong lúc tinh thần của tất cả đồng bào hải ngoại, kể cả các anh chị em THSV, đều rất hoang mang vì không biết tương lai mình và số phận thân nhân mình ra sao. Đêm Tết 1976 coi như đã đánh dấu sự tái sinh của phong trào tranh đấu cho tự do dân chủ ở hải ngoại, tượng trưng bởi chủ đề "Ta còn sống đây" và hình ảnh lá cờ vàng ba sọc đỏ tung bay trước công chúng lần đầu tiên sau ngày 30/4/1975.
- Thứ nhì, đêm Tết Bính Thìn 1976 đã thành công rực rỡ, cả về số khán giả đông nhất trong lịch sử THSV và về phẩm chất văn nghệ, nên đã để lại dấu ấn đậm nét trong tâm khảm đồng bào tham dự và các anh chị em THSV thực hiện. Tổ chức tại nhà Maubert Mutualité ngay giữa trung tâm Paris lúc đó là thủ đô của cộng đồng người Việt hải ngoại, đêm Tết đó đã tạo được tiếng vang và động lượng rất lớn, khai mở một giai đoạn sinh hoạt cực kỳ khởi sắc của THSV, vạch ra một hướng đi cho THSV nói riêng và cộng đồng người Việt hải ngoại nói chung.
- Thứ ba, đêm Tết 1976 là lần đầu tiên THSV trình bày một số bài hát do chính mình sáng tác để đáp ứng tâm tình người Việt đã thay đổi, mở đầu cho một phong trào sáng tác rất khởi sắc với sự thành lập của Nhóm Sáng tác THSV và Văn Đoàn Lam Sơn sau đó.

Chúng tôi xin ghi lại sau đây cảm nghĩ của một số người đã tham dự vào đêm Tết này với tính cách khán giả cũng như tổ chức.

Năm đó là lần đầu tiên tôi tham gia một hoạt động chính của TH. Tôi được người quen kéo vô làm ban Tiếp tân, tôi mới 20 tuổi mà ban Tiếp tân toàn là mấy cô, phái nam chúng tôi chỉ hơn chục anh. Nhờ làm ban Tiếp tân nên lúc sân khấu mở màn, tôi đứng phía trong rạp. Lúc chào quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa cảm động ghê lắm. Tôi đứng gần những khán giả khác và nghe thấy nhiều tiếng khóc. Bây giờ gần nửa thế kỷ sau tôi nhớ lại như ngày hôm qua, vẫn cảm thấy rất cảm động. Tết 76 là lần đầu tiên tôi chào quốc kỳ sau ngày 30/4/75 và lần đầu tiên tôi hoạt động TH. Đây cũng là lần cuối cùng tôi được xem Tết từ phía khán giả, vì các năm sau đó tôi gia nhập ban tổ chức và không bao giờ được xem Tết từ trong phòng nữa.

Nguyễn Lưu Bảo, ban Tiếp tân

Tôi trong ban hợp xướng, lúc màn mở nhìn ra thấy bà con khán giả thật là đông, tôi cảm thấy rất là vui, cảm động, hứng khởi. Đến lúc màn chào quốc kỳ thấy bà con đứng lên hết đồng hát theo, thật là cảm động, bây giờ kể lại vẫn thấy rung rung.

Nguyễn Thị Thu Hương, ban Văn nghệ và ban Y phục



Tết năm đó, có nhiều màn rất cảm động. Khi xong văn nghệ, tôi bước ra ngoài rạp thì gặp một ông người quen cựu trung tá quân lực Việt Nam Cộng Hòa cùng đi với hai người bạn, ba vị này là cựu đại tá và trung tá VNCH. Đối với tôi họ thuộc thế hệ đàn anh, là những người đạo mạo, chững chạc, từng trải. Vậy mà ba vị đó khoác vai nhau đi như say rượu, vừa đi vừa ngêu ngâm hát "Ta còn sống đây, ta còn sống đây". Tôi thấy vừa lạ lùng vừa hơi buồn cười, nhưng thật là cảm động.

Nguyễn Như Lưu, Trưởng ban Báo chí

Những kỷ niệm với đêm Tết 1976 "Ta còn sống đây !" (2/5)

Đêm Tết đó có hai màn tạo tác động rất lớn lên cử tọa, đó là phần mở đầu và đoạn kết thúc chương trình văn nghệ. Mở đầu mình có màn múa lân, sau đó là ban hợp xướng hát hai bài, hai bài này rất có ý nghĩa: bài đầu tiên là bài "Sinh Viên Hải Ngoại Hành Khúc", tức là mình xác nhận mình là sinh viên hải ngoại sống ở đây, sau đó là bài "Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ", bài này do linh mục Ngô Duy Linh soạn bè. Xong màn hợp xướng là bài diễn văn của anh chủ tịch Trần Văn Bá, bài này rất sâu sắc, nhiều ý nghĩa, đi sâu vào lòng người. Ngay sau bài diễn văn của anh Bá là Phút mặc niệm, ý nghĩa là ở chỗ đó : mình đã khẳng định mình là ai, lập trường mình là gì, thì tiếp theo đó mình nối kết lại với cuộc tranh đấu cho tự do dân chủ đã qua của những người lính đã nằm xuống. Những năm trước đó Tết TH không có phút mặc niệm vì đêm Tết là một ngày vui. Sau khi anh Bá đọc diễn văn xong thì có anh Nguyễn Văn Lộc đứng ra cầm lá cờ vàng, anh vừa cầm cờ vừa hát bài "Hồn tử sĩ", anh NVL ca bài đó rất thích hợp, anh Bá vẫn còn đứng đó. Hình ảnh lúc đó rất ý nghĩa, đó không phải là một phút mặc niệm bình thường mà khẳng định đường lối của mình.

Phan Văn Hưng, Trưởng ban Văn nghệ



Đêm Tết đó rất đông. Năm đó tôi làm trong ban Trật tự, rạp Maubert chỉ có khoảng dưới 2000 ghế ngồi, nhưng tôi ước lượng số khán giả bên trong và bên ngoài rạp phải trên 3000 người. Có lúc ông lo về an ninh hỏa hoạn của nhà Maubert kêu chúng tôi ra nói chuyện, đòi chúng tôi phải mời bớt khán giả ra khỏi rạp, vì đông quá không hội đủ tiêu chuẩn an toàn. Chúng tôi không chịu, thương lượng mãi rồi cuối cùng ông yêu cầu chúng tôi cử hai người đứng trước mỗi cửa ra vào để không cho khán giả đứng chắn các cửa đó. Các ghế đều có người ngồi hết. Trong rạp Maubert, ở dưới lầu các hàng ghế đầu hai bên cánh hầu như không nhìn thấy được sân khấu, nên bình thường không có khán giả ngồi, nhưng hôm đó ngồi chật hết. Có nhiều người ngồi dưới đất. Ở cuối rạp có khoảng trống trước các cửa ra cũng đầy người đứng, có lẽ cũng khoảng 15 hàng người, mà họ đứng im phăng phắc theo dõi các màn văn nghệ. Tôi thỉnh thoảng đi ra ngoài rạp, thì cũng rất đông. Đồng bào không vô được nhưng vẫn đứng ngoài rạp.

Lê Như Bá, ban Trật tự và đạo diễn màn Múa Kiếm

Chủ đề "Ta Còn Sống Đây" lấy từ tên một bài hát của một nhóm văn nghệ sĩ Việt Nam trước 1975 tên là Đoàn Văn công Chí Linh. Khi mình thấy tên bài hát thì mình mừng tưng ra mình phải làm gì, vì lúc đó thể chế miền Nam đã sụp đổ, mình không còn gì hết, ở hải ngoại cũng không còn tổ chức nào. Khi mình nói "Ta còn sống đây" thì có ý nghĩa sâu thẳm là mình vẫn còn tương lai của mình, mình vẫn thấy con đường tương lai của mình. Khi hát bài đó lên thì bài đó rất hay, đánh động mạnh vào tâm khán giả. Bài này mình có thể hết người này đến người kia thay phiên nhau hát, bài đó có nhiều người đơn ca, mấy giọng nam mấy giọng nữ, xen kẽ ở giữa có những đoạn đồng ca, do đó có sức lôi cuốn lớn đối với khán giả.

Trần Ngọc Giáp, phó Trưởng ban Văn nghệ

Có một điều nữa cũng gây ấn tượng lớn với khán giả, đó là cung cách của các diễn viên. Mình không giới thiệu ca sĩ, ca sĩ ra hát không chào, hát xong không cảm ơn, mà mặc áo bà ba cho hợp với khung cảnh đang được diễn, đứng thẳng. Đó là tác phong cung cách của mình, mình chọn như vậy. Hôm đó màn kết thúc hát xong rạp vỗ tay như bể rạp luôn. Vỗ tay rất lâu, và mấy hàng đầu đứng lên hết, khán giả tiếp tục vỗ tay chắc cũng cả 10 phút, đứng trên sân khấu cảm thấy rất hứng khởi.

Đỗ Đăng Liêu, ban tổ chức

Những kỷ niệm với đêm Tết 1976 "Ta còn sống đây !" (3/5)

Lúc tổ chức Tết 1976, tình trạng tài chính của THSV rất eo hẹp và chúng ta không có nhiều bạn. Những năm trước mình mượn phòng khách rộng của Institut Franco-Vietnamien trên đường Saint Jacques để tập Tết nhưng năm đó không còn mượn được nữa. Trụ sở trên lầu quán Monge cũng sắp bị lấy lại. Một hôm tôi trực trên trụ sở Monge, thì có anh Bản tới thăm, tự giới thiệu và hỏi thăm tình hình THSV ra sao. Tôi tỏ ý lo âu là TH không còn nơi sinh hoạt, thì anh hứa sẽ giúp tìm chỗ. Mấy ngày sau, anh đưa tôi đến gặp một linh mục công giáo và sau đó mình mượn được địa điểm tại số 35 Rue Saint Roch để tập Tết. Sau này anh cũng giúp mượn chỗ để tổ chức Tết Trung Thu năm 1978 gần Denfert Rochereau. Đúng là người trước đó không hề quen lại bỗng nhiên xuất hiện giúp mình trong lúc hoạn nạn. Năm đó, TH không được ai trợ giúp tài chính mà quỹ hội thì chẳng còn đồng nào để tổ chức Tết. Anh Lê Văn Tiêng lo việc phân phối vé, và anh đề nghị tăng gấp đôi giá các vé có đánh số, tôi tỏ ý ái ngại nhưng anh bảo đảm với tôi là anh sẽ bán được. Để trang trải các chi phí tổ chức, chúng tôi phân phối vé sớm hơn thường lệ, và cứ hai tuần tôi đến gặp anh LVT để có tiền tiêu dùng cho việc tổ chức, lần nào cũng có được đầy đủ. Đêm Tết 1976 rất thành công, thu hoạch rất nhiều, nên sau đó TH có một số vốn kha khá để tiếp tục sinh hoạt, đó là nhờ sự đóng góp của đồng bào.

Lê Tất Tố, Trưởng ban Tổ Chức

Năm 76 ban Tiếp tân chúng tôi rất đông, khoảng hơn 100 cô, cộng thêm khoảng hơn chục các anh lo khâu báo. Tết năm trước ban Tiếp tân cũng đã khá đông, khoảng mấy chục người, nhưng năm 76 hùng hậu hơn nhiều. Chúng tôi chia ra 5 khu vực, 3 dưới lầu và 2 trên lầu, mỗi khu vực có người trưởng toán phụ trách điều động. Sau một lúc các toán trên lầu chuyển xuống dưới lầu, vì ai cũng đòi ở dưới lầu vì ở dưới lầu đông khách và vui hơn. Ban Tiếp tân có nhiệm vụ xếp chỗ và bán báo, anh trưởng ban báo chí xin chúng tôi ráng bán báo vì năm đó báo in nhà in nên chi phí cao. Bán báo không dễ, nhiều người mè nheo, chắc chỉ muốn tán chuyện với mấy cô.

Lê Thị Hồng My, Trưởng ban Tiếp tân

Năm đó tôi làm Thủ Quỹ của đêm Tết và chúng tôi phải rất khắt khe về mặt tiền bạc. Tôi nhất định chỉ bồi hoàn các tiền ứng trước nếu có hóa đơn, trong nhiều trường hợp rất khổ tâm nhưng phải giữ đúng nguyên tắc. Những năm trước, những người đóng góp vào đêm Tết đều được tặng một vé để họ mời thân nhân, nhưng năm đó ban tổ chức quyết định không tặng vé nữa, vì không đủ chỗ ngồi cho khán giả.

Trần Ngọc Ánh, Thủ quỹ và đàn dương cầm

Lúc đó là lần đầu tiên lá quốc kỳ được trưng ra trước công chúng và bài quốc ca được vang lên, và mọi người cùng hát hết. Đây là một điểm đánh dấu rất sâu sắc trong lịch sử TH. Chúng tôi đứng trên sân khấu cũng cảm động không kém khán giả. Trong suốt đời tôi đi trình diễn văn nghệ, chưa lần nào tôi cảm thấy tình cảm dâng trào lên như vậy. Ở dưới phòng thì người ta khóc, vỗ tay, la hét, trong khi ở trên này mình hát mà cũng khóc, và khi lá cờ trưng lên thì ai nấy đều mỉm lòng.

Phan Văn Hưng, Trưởng ban Văn nghệ



Những kỷ niệm với đêm Tết 1976 "Ta còn sống đây !" (4/5)

Tôi trong ban may quần áo, việc của tôi là may áo bà ba cho ban hợp xưởng. Tôi lúc đầu may 50 bộ mang đến tổng dợt, nhưng không đủ, chúng tôi phải lên Marché Saint-Pierre mua thêm vải về may, rốt cuộc riêng ban hợp xưởng cũng hơn 100 bộ bà ba. Chúng tôi mua cả rouleau vải mà phải mang về bằng métro vì lúc đó không ai có xe, phải đi về nhiều chuyến métro. Ngoài ra còn đủ các y phục khác như áo tứ thân, quần áo cho các màn múa, tụi này cả đời chưa biết về kiểu, nhưng cũng phải làm bằng được. Đến mấy hôm cuối, không kịp đơm khuy, phải cầu cứu các anh lớn lại làm giúp, thức suốt sáng để làm xong. Lúc đó lại là lúc học thi, nhưng mình thấy các đàn anh đàn chị háng hái làm việc nên mình cũng xả thân làm theo.

Phan Bảo Vân, ca sĩ đơn ca và ban Y phục



Trước 1975 mình dùng được nhiều bài nhạc được sáng tác trong nước. Những bài nhạc tranh đấu hay nhạc yêu quê hương đất nước có nhiều. Nhưng sau năm 1975 thì tinh thần của người Việt thay đổi hoàn toàn. Một số bài hát trước kia mình dùng bây giờ không còn thích hợp nữa, mình không thể dùng nữa. Tỷ dụ như những bài Du Ca, có một số nhạc sĩ sau này mình mới biết là theo Cộng sản, ngay cả các nhạc quê hương cũng không còn đủ sức quyến rũ. Do đó tới thời điểm đó mình có nhu cầu tự sáng tác. Đêm Tết 1976 là lần đầu tiên mình khởi xưởng phong trào sáng tác nhạc. Tỷ dụ như bài "Còn ai thương dân tôi" do Thanh Trúc hát, bài đó là thơ Đinh Tuấn, lúc đó Đinh Tuấn còn rất trẻ nhưng làm thơ rất hay, tôi lấy ra phổ nhạc, có thể coi bài đó là một trong những bài đầu tiên do TH tự sáng tác. Hay là bài "Đường ta đi", đó là thơ Lương Y Khoa, lúc đó cũng rất trẻ nhưng lời thơ rất sâu sắc, đánh động vào tâm tư mình rất sắc bén. Có thể coi các bài này nhen nhúm trở thành Nhóm Sáng tác THSV, và sau này Văn Đoàn Lam Sơn.

Phan Văn Hưng, Trưởng ban Văn nghệ

Năm đó tôi mới sang Pháp, sống ở cư xá Đất Việt và không biết TH nhiều lắm. Anh Trần Văn Bá tới nhà Đất Việt thu nạp mấy anh em trẻ chúng tôi tham gia ban Trật tự, tụi tôi tham gia đông lắm, đi bộ từ nhà Đất Việt ra Maubert không xa. Tôi cũng hơi sợ, nếu có đánh nhau mà mình thì không phải là dân nhà võ thì làm sao, nhưng thấy anh em đông đảo cũng yên tâm. Tôi cũng thấy có một số người quen mặt đứng uống cà phê trong quán gần rạp mà không vào rạp, chắc là anh em trật tự chìm của mình. Vùng đó rất sôi động, khu đó rất nhiều người Pháp thiên tả, thể nào cũng có người từ hội Liên Hiệp Việt Kiều và các tay chân của họ tới dò xét hay có thể quấy phá. Ban Trật tự là một hướng thu nạp rất mạnh của TH, giống như về kia là ban Tiếp tân : con trai thì làm trật tự, con gái làm tiếp tân, rất đông đảo. Ban Trật tự chính thức cũng phải khoảng hơn 200 người, nhưng lại thêm có rất nhiều trật tự "chìm" không đeo huy hiệu, không rõ con số là bao nhiêu, có lẽ cũng tương đương số người đeo huy hiệu, có người lại đóng rải rác ở các khu xa rạp để lỡ có ai muốn tới quấy phá mình có thể phát hiện sớm.

Vũ Quốc Thao, ban Trật tự

Năm 1976 là lần đầu tiên TH in báo Xuân theo kỹ thuật offset như báo nhà nghề nên mình phải mò mẫm nhiều chuyện. TH lúc đó không có cả một máy đánh chữ điện nên phải đi thuê, mà máy thuê không có khả năng đánh dấu tiếng Việt nên mình phải đánh dấu bằng tay. Mình không biết nhà in nào, được một người bạn giới thiệu, nên đem in tại một nhà in ở Dreux cách Paris gần 100 km. Nội dung báo đó thì cũng xoàng thôi vì chỉ có các anh chị em trẻ viết, nhưng phần trình bày của anh Trần Đình Thục thì tuyệt đẹp. Khi sắp mở màn từ hậu trường nhìn ra ngoài rạp, thấy các cô tiếp tân mặc áo dài rực rỡ ôm báo Xuân đỏ thắm, thấy ấm lòng như quang cảnh quê cũ.

Nguyễn Như Lưu, Trưởng ban Báo chí

Những kỷ niệm với đêm Tết 1976 "Ta còn sống đây !" (5/5)

Năm 1976, mình đi hội chợ Tết do hội người Việt tại Paris tổ chức. Mình thất kinh khi thấy họ chào cờ Mặt trận Giải phóng. Sau chương trình văn nghệ, mọi người nhảy đầm "như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng". Mình không biết nhảy đầm nên lấy métro về nhà ngủ.

Tuần sau, một người bạn rủ đi hội chợ Tết do Tổng hội Sinh viên tại Paris tổ chức. Mình cảm thấy rộn rộn trong lòng khi cùng mọi người trong rạp đứng lên hát quốc ca Việt Nam Cộng Hoà trong khi lá cờ vàng ba sọc đỏ được đưa lên cao. Câu nói khiến mình nhớ nhất đêm đó là khi mấy người đóng kịch, có người nói quê hương mình bị Việt Cộng chiếm đoạt thì có một chị nói giọng Bắc, kêu lên "quê hương mình thì mình muốn về lúc nào ai cấm cản được", thiên hạ vỗ tay ầm ầm.

Đêm đó mình khóc nhiều vì chương trình đã nói lên tâm sự của mình từ ngày 30/04. Lo âu vì mất liên lạc gia đình, không biết sống chết ra sao nhưng đem lại cho mình niềm tin vào tương lai cho quê hương và chính mình.

Ngày nay, mình còn nhớ đêm văn nghệ của Tổng hội Sinh viên mang tựa đề "Ta còn sống đây" với những lời ca như "vì ta là những người không biết quay lui..." hay "chị vẫn còn sống, tôi vẫn còn sống".



Trên đỉnh Kilimanjaro
Tanzanie 2022

Nguyễn Hoàng Sơn, khán giả

Sau ngày 30/4/1975, các anh chị em sinh viên chúng tôi trong tình trạng tinh thần rất hoang mang. Chúng tôi còn rất trẻ, tuổi khoảng 18-22, phần lớn sống một mình, xa gia đình. Có một số anh em nhận được tin buồn từ gia đình, mình nghe rất nhiều chuyện thương tâm xảy ra chung quanh mình. Chẳng hạn như chính tôi, lúc đó không biết gia đình mình có trốn thoát được hay không, bây giờ đang ở đâu. Mình ra đi du học để khi thành tài trở về với đất nước, nhưng bây giờ thì không biết con đường trở về của mình ở đâu. Có thể là mình sẽ phải sống vĩnh viễn ở hải ngoại và không thể trở về đất nước của mình chẳng? Mình có phải trở thành người Pháp hay không? Đây là những câu hỏi rất lớn, vì khi ra đi du học tôi lúc nào cũng nghĩ tương lai của mình ở nước Việt Nam. Nhưng sau đêm Tết 1976 thì mình như sống lại. Mình giống như con phượng vũ, cháy hết rồi thì sống lại từ đống tro. Và sự sống lại đó mang một ý nghĩa rất sâu sắc, không phải chỉ có mình sống lại, không phải chỉ có sinh hoạt mình được phục hưng trở lại, mà nó chứa đựng niềm hy vọng của mọi người Việt Nam là con đường tự do dân chủ có đường đi, chứ không phải đã sụp đổ hoàn toàn. Và chính niềm tin đó đã nuôi nấng rất nhiều hội đoàn tổ chức về sau này, cứ dựa theo năng lượng của lúc đó để tiến bước. Tôi không muốn nói THSV là đoàn quân tiên phong, nhưng tôi chắc chắn là đêm Tết đó đã đánh dấu rất mạnh vào tâm khảm mọi người dân Việt, thấy là con đường của mình không phải hoàn toàn vô vọng mà có đường đi.

Phan Văn Hưng, Trưởng ban Văn nghệ



Le temps de la mutation

“Nous sommes toujours debout ! Qui se soucie encore de mon peuple ? Peut-on détourner le regard ?”

Ces chants estudiantins parisiens firent écho aux plaintes étouffées de la population pendant la période la plus noire de l’Histoire récente du Vietnam.

Pour mon peuple

Avec des décennies de guerre en toile de fond, la situation du peuple vietnamien s’est rapidement dégradée en début de l’année 1975. A partir du mois de mars, environ un million de Vietnamiens a trouvé l’exode après le retrait de l’armée du Sud de Ban Mê Thuột, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng face aux offensives du Nord communiste. La panique atteignit son paroxysme peu avant la capitulation le 30/04/1975 du gouvernement sudiste de Dương Văn Minh précipitant des centaines de milliers de personnes sur les bateaux pour fuir le pays.

Dans les mois qui suivirent, d’autres centaines de milliers de personnes ayant attrait de près ou de loin à l’ancien régime républicain furent envoyées dans les camps de rééducation sans date de retour, beaucoup moururent conséquemment aux tortures, aux accidents, aux maladies et aux mauvais traitements. Des dizaines de milliers de familles furent envoyées dans ce qu’on appelait les nouvelles zones économiques pour défricher, comme des esclaves, les terres les plus arides.

Le gouvernement communiste, sous la direction de Lê Duẩn, nationalisa la vie économique ce qui détruisit l’appareil productif et entraîna de graves pénuries. L’expression “déguster du sorgho” (ăn bo bo) fit son apparition dans le vocabulaire vietnamien. Trois dévaluations monétaires réussirent à voler toutes les économies de la population. Les marchés aux puces pullulèrent pour permettre aux familles de trouver un peu d’argent en se séparant du peu de biens qui leur restait. Les libertés fondamentales n’existaient plus, la presse était muselée et les informations verrouillées.

En conséquence, des millions de boat-people risquèrent leurs vies pour trouver la liberté et

un nombre incalculable périt en mer de Chine, ou tué et violé par les pirates. Les camps comme Pulau Bidong, Galang, Palawan devinrent des villes dortoirs pour des dizaines de milliers de réfugiés en attendant un pays d’accueil. L’aggravation continuelle de la situation tragique au pays ont complètement régi les activités de l’AGEVP.

L’événement du 30/04/1975 fut comme un coup de massue qui s’abattit sur l’AGEVP comme sur le pays entier. Une photo a été prise montrant des centaines d’étudiants portant le deuil qui marchèrent silencieusement le 28/04/1975 dans les rues de Paris à la mémoire des soldats du Sud et de tous ceux qui se sont sacrifiés pour la patrie. Le désarroi atteignit alors son apogée. Cette photo est aujourd’hui devenue célèbre grâce à sa large diffusion sur internet. Elle exprime la solidarité des étudiants avec le peuple vietnamien dans les heures les plus sombres. L’AGEVP garda ensuite le silence durant 6 mois pour observer l’attitude du vainqueur communiste. Fin 1975, l’AGEVP prit définitivement sa position pour la liberté et contre le régime dictatorial et cruel des communistes.

Le sort a voulu que l’événement du 30/04/1975 se produisit au moment où l’AGEVP débordait d’énergie. Le Festival du Têt de 1975 fut un grand succès, avec une organisation solide, réunissant un certain nombre de responsables expérimentés ainsi qu’un grand nombre de jeunes participants très enthousiastes. Ainsi, lorsque l’AGEVP a affirmé sa position, celle-ci combla le vide du moment. Pendant les 3 à 4 années après le 30 avril 75, alors que la plupart des organisations nationalistes avant 75 avaient cessé de fonctionner et que les associations de réfugiés vietnamiens et les organes médiatiques des exilés n’étaient pas encore formés, l’AGEVP assumait implicitement le rôle de leader en dénonçant la situation au Vietnam et en étant le porte-parole des Vietnamiens libres. Un rôle qui va au-delà du celui traditionnel d’une association d’étudiants.

Les soirées annuelles du Têt ont été organisées au théâtre Maubert Mutualité, en plein cœur de Paris qui était aussi, à l'époque, la capitale des Vietnamiens libres. La soirée de 1976 ayant pour thème "Nous sommes toujours debout", a accueilli environ 3 000 visiteurs et a été un symbole important de la détermination de la communauté vietnamienne exilée à lutter contre la brutalité du gouvernement communiste et à exiger la liberté et la démocratie.

Le journal Nhân Bản fut édité en avril 1977, avec un format et un contenu professionnels. Chaque mois, 2 000 numéros furent imprimés et envoyés dans des camps de réfugiés en Asie du Sud-Est, à des associations du monde entier et pour les vendre dans les magasins asiatiques tout autour de Paris, devenant ainsi le principal porte-voix de la diaspora vietnamienne. Auparavant, le bulletin Thông Tin Sinh Viên (Nouvelles Estudiantines), bien que de format extrêmement rudimentaire, était publié mensuellement depuis novembre 1975 pour percer le rideau de fer de la censure communiste après l'invasion du Sud.

L'état du régime communiste a aussi naturellement conduit à la formation d'organisations de résistance armée. En février 1976, le Front uni des Forces Patriotiques pour la Libération du Vietnam dirigé par Lê Quốc Túy se présenta à la presse à l'hôtel Le Méridien à Paris et reçut, deux mois plus tard, le soutien chaleureux de l'AGEVP lors de la soirée commémorative du 30/04 à la salle Pleyel. En 1983, après le lancement aux États-Unis du Front National pour la Libération du Vietnam dirigé par Hoàng Cơ Minh, à Paris, l'AGEVP participa à la création du Mouvement National de Soutien à la Résistance. Même si dans les deux cas, en tant qu'association officielle enregistrée auprès des autorités françaises, l'AGEVP ne pouvait participer directement à ces forces de résistance, nombreux de ses cadres y ont joué un rôle clé. Notamment Trần Văn Bá, président du THSV pendant de nombreux mandats au cours de cette période, qui en 1981, quitta discrètement Paris et se mit en quête d'un chemin pour prendre le maquis.

Avec mes compatriotes de Paris



Biểu tình chống Phạm Văn Đồng 25/04/1977 tại Trocadéro, Pháp

En avril 77, des milliers de personnes ont protesté contre Phạm Văn Đồng lors du premier voyage à l'étranger d'un dirigeant communiste. Ce fut un seau d'eau froide jetée à la face du régime, alors qu'il pensait être accueilli en triomphateur par le monde entier. La manifestation de plusieurs milliers de personnes, le 29 avril 1979, place du Trocadéro, alors que la vague des boat-people atteignit son point culminant, a marqué le cœur de nombreuses personnes.

La décennie 1974-1983 vit également de profonds changements dans la communauté vietnamienne libre de Paris. D'un groupe assez homogène d'étudiants à l'étranger, l'AGEVP a commencé à rassembler de nombreuses catégories de participants telles que les anciens étudiants devenus salariés, les jeunes exilés nouvellement installés à Paris, les familles de réfugiés ayant des enfants encore scolarisés au collège et lycée et les personnes plus âgées désireuses de contribuer à la construction de la

diaspora vietnamienne. Outre la nécessité de lutter pour la cause de la liberté, se faisait également sentir celle de promouvoir et de préserver la culture vietnamienne.

Les activités de l'AGEVP se transformèrent pour répondre à de nouveaux besoins. En octobre 1977, la Fête de la Mi-Automne se tint pour la première fois à Paris, réunissant des centaines d'enfants et de parents. La rubrique Mực Tím, le coin de la jeunesse vietnamienne de Nhân Bản, fut une page très populaire du journal. La cassette musicale Lam Son 2 sortit avec des chansons spécialement destinées aux enfants. Le mensuel Nhân Bản recevait la collaboration régulière d'un certain nombre de grandes plumes telles que l'écrivaine Minh Đức Hoài Trinh ou l'auteur qui humblement signait sous le pseudonyme Chu Thanh Lan.

Dans le domaine musical, certains de ses membres se mirent à composer. Le Groupe Créatif de l'AGEVP (Nhóm Sáng tác THSV) s'est constitué en 1975 et a sorti trois cassettes Du Ca 1, 2, 3 de haute qualité. En 1980, le Groupe Artistique et Littéraire Lam Son (Văn đoàn Lam Sơn) vit le jour, marquant une période exceptionnellement riche de composition des chants de lutte et folkloriques au sein de la communauté des réfugiés vietnamiens. La chanson "Ai trở về xứ Việt" (message pour celui qui retourne au Vietnam) fut diffusée sur les stations de radio des camps de réfugiés d'Asie du Sud-Est, apportant un grand réconfort à ceux qui venaient d'arriver sur des rivages sûrs. Les quatre cassettes Lam Son 1, 2, 3, 4 démontrèrent la créativité des membres de l'AGEVP durant cette période.

L'AGEVP a également joué un rôle proactif dans la mise en relation des associations étudiantes vietnamiennes en Europe, en organisant le premier Congrès des Étudiants Vietnamiens en Europe en août 1977. Chaque année, les membres de l'AGEVP furent présents en grand nombre aux Olympiades des Étudiants Vietnamiens en Europe, contribuant toujours activement aux activités et à l'organisation de ces jeux, avec le désir de remporter le prix du fairplay.

Il faut également citer les visites des réfugiés vietnamiens nouvellement arrivés à Paris dans des camps temporaires comme Debrousse et

Villers sur Marne.

En 1981, l'AGEVP a créé sa section sportive, dénommée AS Vietnam, pour répondre aux besoins des jeunes, favorisant un environnement de pratique sportive régulière avec des installations spacieuses et pratiques, ainsi qu'en s'inscrivant pour concourir auprès des fédérations sportives françaises. Dès les premières années de sa création, la section sportive a rassemblé plus de 100 membres dans toutes les disciplines allant du football au volley-ball en passant par le tennis, le badminton, le tennis de table, la natation et est devenue un cadre de vie sain et vivant pour la jeunesse vietnamienne de Paris.

Il faut également citer les activités que l'AGEVP organise pour ses propres membres, comme des camps d'été et des excursions. En particulier, le camp du Mans, organisé en août 1975 pendant la période de grandes confusions après le 30/04/1975, bien que le cadre ait été très spartiate, cette expérience marqua profondément les jeunes participants, favorisant l'essor d'autres activités par la suite.



Trại hè 08/1975 tại Le Mans, Pháp

La marque des bâtisseurs

Qu'est-ce qui a permis l'obtention des résultats importants de la décennie 1974-1983 ? La réponse tient en deux mots : la volonté et l'effort.

Dans les années qui suivirent le 30/04/1975, l'AGEVP connut une période des plus inconfortables matériellement. La plupart était des étudiants aux ressources limitées, lesquelles disparurent quand leurs familles au Vietnam se retrouvèrent dans la tourmente. Le siège historique de la rue Monge fut confisqué par l'ambassade communiste, et ce n'était que vers le milieu de l'année 1979 que l'AGEVP s'était vue attribuer par la Ville de Paris une ancienne

maison délabrée à la rue Damesme dans le 13^{ème} arrondissement en guise de siège.

Sans la contribution des centaines de participants bénévoles et désintéressés dans les sections de spectacle, de la décoration, de la technique, de l'accueil et de l'organisation, il n'aurait pas été possible de réaliser des soirées du Têt d'envergure. Sans une équipe qui, chaque mois, pliait les exemplaires du mensuel Nhân Bản, collait les étiquettes d'adresse, triait selon les destinations pour les poster au plus vite, il serait difficile d'assurer une diffusion régulière. Tout le travail du journal, depuis la conception éditoriale jusqu'à la mise sous pli pour envoi était assuré de façon artisanale et dans un esprit de complet bénévolat.

Mais peut-être plus important encore que le nombre, c'est le sens de l'effort de tous les membres. Cette abnégation s'était forgée depuis la création de l'AGEVP et ensuite maintenue et renforcée pendant la période pleine de défis qui a suivi le 30/04/1975. Outre le caractère bénévole évoqué plus haut, il s'agissait aussi de l'anonymat au service du collectif, comme lors des soirées du Têt, les acteurs et chanteurs n'étaient pas nommés, les rédacteurs du mensuel utilisaient un pseudonyme collectif et même de nombreuses chansons étaient signées en tant que Groupe Créatif de l'AGEVP. C'est l'esprit d'égalité, toutes contributions étaient précieuses et respectées, du portier dans les coulisses au président ou à la vedette sur scène.

Il s'agit du don de soi pour atteindre un objectif commun tout en veillant à ce que le groupe n'opprime pas l'individu. Toute personne est respectée, chacun est libre de créativité et chacun est responsable de son travail. C'est l'esprit de confiance mutuelle et le pari dans la jeunesse. C'est l'esprit d'audace, ne pas avoir d'entreprendre des choses d'envergure et nouvelles, et comme on dit "le sourd ne craint pas le tonnerre".

Grâce à cet « ADN » de l'AGEVP, des centaines de jeunes ou moins jeunes ont travaillé ensemble de façon harmonieuse sur des projets de grande envergure. Cette communion résulte d'une pureté d'âme, de l'absence d'égoïsme, sans recherche de gloire et de profits personnels, sans considérer sa propre opinion comme supérieure

à celle des autres. Cette harmonie n'est pas acquise par la pression d'un collectif sur un de ses membres, par l'obligation d'un individu à se sacrifier au nom de slogans ou d'idéologies inhumaines. En somme, quel est ce moteur qui fait fonctionner un membre de l'AGEVP ? Tout simplement l'empathie envers les autres, l'amour du Vietnam, le souhait que ce peuple soit libre et qu'il puisse vivre dans la dignité humaine.

L'héritage spirituel de l'AGEVP vient aussi de ses prédécesseurs et les réalisations des générations précédentes. On peut dire que celle de 1974-1983 a préservé et promu davantage ce legs. Bien que les soirées du Têt aient été poursuivies selon le cadre fixé par des anciens, elles s'étaient cependant enrichies des propositions nouvelles comme l'ajout de salle d'exposition à partir de 1979. Le mensuel Nhân Bản a porté la communication de l'AGEVP à un niveau de respectabilité jamais atteinte auparavant. Les activités culturelles se sont développées avec une créativité foisonnante. En plus, l'organisation des Olympiades des Vietnamiens en Europe a débouché sur la création d'une section sportive au fonctionnement régulier durant l'année.

Plus important encore, à travers ses activités, l'AGEVP a offert aux jeunes Vietnamiens l'opportunité de rencontrer l'idéal de servir une cause plus élevée que leurs propres intérêts et, grâce à cela, de se découvrir et de trouver en eux les plus belles des qualités humaines.

Nguyễn Như Lưu



Đại Hội Thể Thao 04/1978 tại Beauvais, Pháp

Đoàn Thể Thao THSVVN Paris

Comment parler de l'ASVN (Association Sportive Viet Nam) ? Voilà un sujet qui n'est pas évident. Elle est une association créée par l'AGEVP et pourtant nous l'appelons "section", en vietnamien cela donne "Đoàn Thể Thao" ou "Ban Thể Thao". C'est quand même étrange cette histoire ! Et pourquoi la créer ?

Le plus simple est peut-être de commencer par le début. Il y a bien longtemps dans une lointaine galaxie, très lointaine... Euh non ! Ce n'est pas ça ! Si quand même un peu !

Un peu d'histoire

Donc, il y a bien longtemps, dans les années soixante, de jeunes vietnamiens arrivaient en France pour y faire leurs études. Ce nombre allant grandissant, ils étaient présents un peu partout dans l'Hexagone, notamment Lille, Bordeaux, Lyon, Besançon, Grenoble, Montpellier, Toulouse et évidemment Paris. Et c'est en 1964 que l'Association Générale des Etudiants de Paris fut créée pour permettre les rencontres et l'entraide entre ces jeunes loin de chez eux.

En 1965, trois associations d'étudiants (Lyon, Grenoble, Montpellier) eurent l'idée d'organiser des journées sportives à Lyon, pendant les vacances de Pâques, où les compétitions de football, de volley-ball et de ping-pong ont eu lieu. Ces rencontres sportives servaient surtout de prétexte pour se rencontrer et se lier d'amitié dans le cadre distrayant des compétitions sportives.

Ce fut un grand succès. Au point que l'année suivante, ces journées furent reconduites, toujours à Lyon, mais avec l'arrivée de trois autres associations : Paris, Toulouse et Bordeaux. Lors du match de foot inaugural, Phạm Tất Đạt avait ouvert le score pour l'AGEVP face à Lyon, mais cela n'avait pas empêché la défaite de Paris.

Toujours le grand succès. Du coup, ces journées sportives eurent de nouveau lieu en 1967, mais cette fois-ci à Grenoble et avec la participation de Lille, Besançon et Genève, et des disciplines supplémentaires comme le basket-ball et le tennis. En 1968, ces journées se déroulèrent à Besançon avec les présences de Liège, Bruxelles et Lausanne.

Les compétitions sportives dans la matinée, les veillées de chants autour du feu le soir. Les journées sportives européennes des étudiants vietnamiens étaient nées. Très tôt, les compétitions féminines furent introduites et l'athlétisme fit aussi son entrée. Ces journées sportives (Đại Hội Thể Thao Việt Nam Âu Châu) ont perduré jusque dans les années 2000.

L'important est de participer... et aussi de gagner

Ces journées sportives européennes commençaient à ressembler aux jeux olympiques, sauf qu'elles avaient lieu tous les ans et non pas tous les quatre ans. Et chaque année, elles changeaient d'endroit en fonction de l'association qui les organisait. Association dites-vous ? Le terme allait être peu à peu remplacé par délégation. Et comme pour les jeux olympiques, chaque délégation mettait un point d'honneur à gagner le plus de médailles.

En 1970, c'était au tour de Paris d'organiser Đại Hội Thể Thao. Cette responsabilité a été confiée à Vũ Tiến Vương, secondé par Nguyễn Ngọc Danh, pendant l'exercice du président Bùi Ngọc Vũ. Les jeux auront lieu à Jouy en Josas en profitant de l'infrastructure de HEC. L'AGEVP préparait sérieusement ces jeux mais elle connaissait déjà la concurrence d'Orsay qui attirait quelques bons athlètes en leur permettant de s'entraîner pendant l'année. L'idée d'offrir à ses athlètes la possibilité de se préparer pour les jeux commençait à faire son chemin dans la tête des cadres de l'AGEVP.

Cependant, en 1975, la chute de Saigon changea quelque peu la donne. L'AGEVP n'accueillait plus en son sein que des étudiants mais également des réfugiés vietnamiens. Lesquels réfugiés arrivaient partout en Europe et les journées sportives européennes gagnaient aussi en ampleur. Elles s'étoffaient des participations des délégations allemande, danoise, norvégienne, etc.

L'impératif des entraînements conduit l'AGEVP à créer l'ASVN afin de pouvoir demander l'attribution des salles et des terrains.

L'acte de naissance

Ainsi naquit l'ASVN en 1981 lors de l'exercice de Lâm Hoà Hiếu.

Extrait du Journal Officiel du 27 mai 1981, section Associations Étrangères : "11 mai 1981. Arrêté du ministre de l'intérieur. (Autorisation enregistrée à la préfecture de police le 15 mai 1981). Section sportive de l'Association Générale des Étudiants Vietnamiens de Paris. Objet : *promotion du sport dans la communauté vietnamienne de Paris*. Siège social : 51, rue Damesme, 75013 Paris."

Les 5 membres fondateurs de l'ASVN étaient : Nguyễn Xuân Vũ, Trương Như Phong, Nguyễn Như Lưu, Lê Tất Tố et Đỗ Đăng Liêu. Ils étaient réunis sur la photo prise en 1980 au gymnase de l'École Centrale Paris, à Châtenay-Malabry. Aujourd'hui

ce club des 5 est éparpillé aux USA, au Canada et en Australie.

En 81-82, les responsables des disciplines pratiquées étaient :

- Athlétisme : des membres de l'équipe d'athlétisme
- Badminton : Lương Anh Tuấn (Tuấn Xôi), Trương Trọng Kiệt, Lê Thị Bích Thuận
- Basket : Bùi Thế Thường Hải
- Football : Vũ quốc Lưu, Chung Phước Lộc, Nguyễn Văn Thới
- Natation : Châu Ngọc Thắng (Thắng rùng)
- Ping Pong : Nguyễn Hoàn Phúc, Lê Văn Tiêng
- Tennis : Đặng Quốc Ấn
- Volley Ball : Nguyễn Như Lưu, Đinh Bình

Suite à sa création, l'ASVN a pu bénéficier des équipements sportifs de la ville pour les entraînements de ses pratiquants. Elle s'est également affiliée à de nombreuses fédérations sportives françaises et participe à des tournois et compétitions officiels. Ses licenciés ne sont plus que des personnes d'origine vietnamienne. L'ASVN s'est au fil du temps complètement intégrée à la société française.

associations sportives de Paris 13^{ème} ! Je revenais donc expliquer à mes amis mon ressenti de l'importance de ne plus rester qu'entre Vietnamiens, mais de grandir et de s'ouvrir plus vers l'extérieur, de participer aux tournois régionaux et de montrer ainsi notre existence d'étudiants sportifs poursuivant l'idéal d'un Vietnam libre, juste et prospère...".

"Il y avait beaucoup de démarches administratives (règlement intérieur, enregistrement au niveau des fédérations sportives...), opérationnelles et de cohésion à faire et à mettre en place." – ajoute Trương Như Phong (trésorier). "Et la Section Sportive devait être autonome car il n'y avait pas beaucoup de fonds dans la trésorerie de l'AGEVP. La création de la Journée Sportive (Ngày Thể Thao) en 1981 nous a aidé à rapporter quelques sous à la Section."

"Parlant de sous, je me souviens de deux gars [Phong et Vũ, NDLR] qui sont allés marchander des uniformes, puis découper à la main le logo THSV sur du tissu autocollant pour coller sur les maillots des joueurs de l'ASVN, avec un fer à repasser que nous avons emprunté à quelqu'un dont je ne me souviens plus du nom !" – termine Phong avec amusement.



Debout (de gauche à droite) : Bình, Giáp, Vũ*, Tố*, Văn Anh, Hiếu, Thanh, Hiệp, Nội
Assis (de gauche à droite) : Liêu*, Lưu*, Phong*, Chương, Tâm, Lễ

* membre fondateur

Les cinq cyclones

Qui de mieux pour évoquer cette période que les cinq cyclones ? [les cinq maîtres dans "Kung Fu Panda", NDLR]

"Je croyais aller chercher du travail à l'OMS [Organisation Mondiale de la Santé, NDLR]" – se souvient Nguyễn Xuân Vũ (Président). "Mais l'employé de l'Office Municipal des Sports m'expliquait alors que son bureau a pour mission d'affecter des locaux d'entraînement aux

"Pour rappel, au ĐHTT en 1978 à Beauvais, la délégation du Danemark avait remporté la plupart des compétitions, comme le cross-country, le football, le volley-ball et de nombreuses autres. Cette fois-là, la délégation de THSV a beaucoup perdu, et ces défaites ont été peut-être un stimulus qui a conduit à la création de Đoàn Thể Thao de THSVVN, même si l'ASVN n'a été officiellement créée que quelques années plus tard, en 1981." – analyse Nguyễn Như Lưu (Conseiller).

"Chacun des 5 fondateurs avait ses propres motivations pour créer l'ASVN. Pour ma part, c'était en partie une réaction à ce que faisait le côté pro-communiste de la communauté vietnamienne à Paris. J'avais commencé à jouer au volley avec des Vietnamiens, en 1971, du côté pro-communiste (Union des Vietnamiens d'outre-mer), mais après je n'ai plus joué avec eux parce que j'ai rejoint THSV. J'ai vu quelques jeunes qui n'aimaient pas le communisme mais les ont rejoints parce qu'ils étaient le seul club vietnamien à Paris, et peu à peu ont été incités à participer à leur Têt, pour finir par être enrôlés chez eux. Je voulais vraiment créer un environnement sportif pour que tous les jeunes Vietnamiens qui veulent pratiquer un sport puissent avoir un endroit pour le faire sans subir aucune considération idéologique." – précise Như Lulu.

"En plus de promouvoir le sport, l'autre chose importante de la Section sportive est de faire venir les gens à l'AGEVP. Nombre de licenciés de l'ASVN sont ensuite devenus des membres de l'AGEVP et ont participé à d'autres activités (artistiques, musicales, journalistiques, culinaires, ...) de l'association." – poursuit Lê Tất Tố (Conseiller). "Je me rappelle particulièrement de Tuấn Xôi qui était une personne adorable. Il encourageait tout le temps les gens et dans toutes les disciplines. Presque toutes les disciplines ont un peu de Tuấn Xôi. A l'époque, lorsqu'il y avait des disputes entre licenciés, je lui demandais de faire la médiation."

"Sur la base de vos récits, j'estime que vos souvenirs sont corrects et ne sais pas quoi suggérer d'autres. Merci pour tout." – conclut Đỗ Đăng Liêu (Conseiller) admiratif de la performance de ses pairs après toutes ces années.

Vers l'infini et au-delà

Depuis sa création, l'ASVN n'a cessé de croître en nombre de sections et en termes de résultats. Vis-à-vis de ses athlètes aux ressources limitées, l'ASVN a toujours su les aider pour les cotisations aux différents tournois.

La section badminton a engagé une équipe pour participer aux tournois organisés par la Fédération Française de Badminton. Elle a créé le Tournoi

AGEVP de badminton en 1987 dont les deux premières éditions se déroulaient à Paris, avant de se poursuivre pendant plusieurs années à la Halle Georges Carpentier dans Paris 13. En parallèle, sollicitée par la Ligue Île-de-France de Badminton, la section a envoyé bon nombre de ses licenciés participer à l'organisation de l'Open de France au Gymnase Coubertin en tant que bénévoles. Ce tournoi est ensuite repris par la FFB pour devenir un événement très connu sous le nom des Internationaux de France de Badminton.

La section volley-ball a engagé une équipe première masculine au niveau Régional 3 de la Fédération Française de Volley-ball pendant plusieurs années, une équipe masculine de niveau départemental, une équipe féminine départementale coachée par une joueuse d'origine japonaise. L'équipe masculine a même représenté le 13^{ème} arrondissement lors des premiers jeux de Paris en 1984. Elle a joué la finale au stade Pierre Coubertin à Paris devant le maire du 13^{ème}, Monsieur Jacques TOUBON et de nombreux spectateurs.

La section tennis de table compte aujourd'hui près de 50 membres allant de 8 à 87 ans. Elle a réussi à maintenir une équipe en Première Régionale malgré la pandémie de COVID-19. Chaque année, elle participe au téléthon et aux journées portes ouvertes des associations sportives organisées par la mairie du 13^{ème} arrondissement de Paris.

L'ASVN a édité un bulletin d'informations intitulé "Hủ Gạo" afin de créer le lien et la cohésion entre ses différentes sections.

L'ASVN a permis à l'AGEVP de constituer ses délégations pour les Journées Sportives Européennes, et aussi de les organiser, notamment en 1983 à l'Ecole Centrale Paris, en 1990 au stade Louis Lumière – Paris 20^{ème}, en 1997 au stade Elisabeth – Paris 14^{ème}. Lors de ces Journées, l'ASVN a remporté à plusieurs reprises le prix du fairplay tant convoité au nom de l'AGEVP.

Il faudrait encore parler de l'équipe de foot, de la natation, du basket, de l'athlétisme, de la danse-rock, etc. Et tout ce numéro spécial ne suffirait pas...

Nguyễn Xuân Vũ & le collectif ASVN

Liste des Président(e)s de l'ASVN.

- 1980-1982 : Nguyễn Xuân Vũ
- 1982-1984 : Nguyễn Ngọc Bách
- 1984-1985 : Trần Ngọc Giáp
- 1985-1987 : Đặng Quốc Nam
- 1987-1993 : Đinh Bình
- 1993-1995 : Nguyễn Dương Tuấn
- 1995-1997 : Nguyễn Trọng Nghĩa
- 1997-1998 : Phạm Đức Thành
- 1998-1999 : Huỳnh Phước Vinh
- 1999-2001 : Lê Đình Thái Lang
- 2001-2003 : Phạm Minh Quang Nguyễn
- 2003-2004 : Huỳnh Bá Linh
- 2004-2009 : Phạm Minh Quang Nguyễn
- 2009-2012 : Nguyễn Hoàng Kim
- 2012-2016 : Trần Adeline
- 2016-2024 : Lê Anh Hoàng

Cette liste des président(e)s de l'ASVN reconstituée grâce à la mémoire collective, est une marque de reconnaissance envers toutes ces équipes sportives qui se reconnaîtraient en leur président(e) et qui ont su défendre haut et fort, bon an mal an depuis plus de 40 ans, les couleurs bien aimées de notre chère ASVN.

Đại Hội Thể Thao Sinh Viên Việt Nam Âu Châu 1970

Trích từ "Một Đời Tây Giấy Thấy Gì ?" (sắp phát hành)

Năm 1970 là lần đầu tiên TH nhận trách nhiệm tổ chức một đại hội thể thao lúc đó đã mang tên chính thức là ĐHTTSVVNAC (Đại Hội Thể Thao Sinh Viên Việt Nam Âu Châu). Không biết tên này được đặt ra từ năm nào nhưng cha đẻ của nó là 'tiểu hội' được tổ chức vào năm 1965 ở Lyon chỉ vỏn vẹn có 3 phái đoàn của 3 tỉnh Lyon, Grenoble và Montpellier với 3 môn thể thao chính là bóng đá (trước gọi là bóng tròn), bóng chuyền và bóng bàn. Như vậy có thể nói là 3 tỉnh của Pháp này đã khai sinh ra ĐHTT. Năm sau vẫn làm ở Lyon có thêm được 3 tỉnh khác như Paris, Bordeaux, Toulouse. Đến 1967 do Grenoble tổ chức mới có thêm Lille, Besançon và Genève tham dự. Tính chất Âu châu thể hiện rõ rệt hẳn từ năm 1968 trở đi ở Besançon và sau là Dijon 1969 với sự góp mặt của các phái đoàn từ Thụy Sĩ là Genève và Lausanne hay từ Bỉ là Bruxelles và Liège. Đến 1970 còn có thêm hai phái đoàn không ngại đường xa từ Ý và Đức đến.

Vì là lần đầu có trách nhiệm tổ chức nên TH đã bày ra một vài chuẩn mực khá cao trong việc tổ chức cũng như bỏ ra nhiều cố gắng để thu xếp cho các đội tuyển của Paris có hoàn cảnh thuận lợi để thao dợt và tập luyện trước ngày tranh tài. Trong các năm trước đó các kết quả về thể thao thật là bết bết đúng theo tinh thần thiếu chuyên nghiệp và tài tử cố hữu. Anh Lộc người giữ chân phòng thủ của đội bóng đá nói "Không khá được. Đá bóng mà có đến 3 người mang mắt kiếng nên lúc có mưa chẳng nhìn thấy bóng đâu!".

Về phần tổ chức thì phải ghi nhận những nỗ lực vượt bậc của BCH và hai anh Vượng và Danh khiến cho Đại Hội 70 có những điểm son đột phá sau đây :

- Đại Hội được tổ chức vào tuần lễ Phục sinh trong campus của trường lớn HEC (Cao Đẳng Thương Mại) lúc thường chứa đến hơn 1000 sinh viên, nằm trong tỉnh Jouy en Josas ở vùng ngoại ô cách Paris gần 15 km về phía Nam, để tiếp đón từ 200 đến 250 sinh viên đến ăn, ngủ trong đó, với những tiện nghi thể thao đầy đủ mới mẻ vào hàng đầu.
- Thông tin đã là điểm được chú trọng đến như

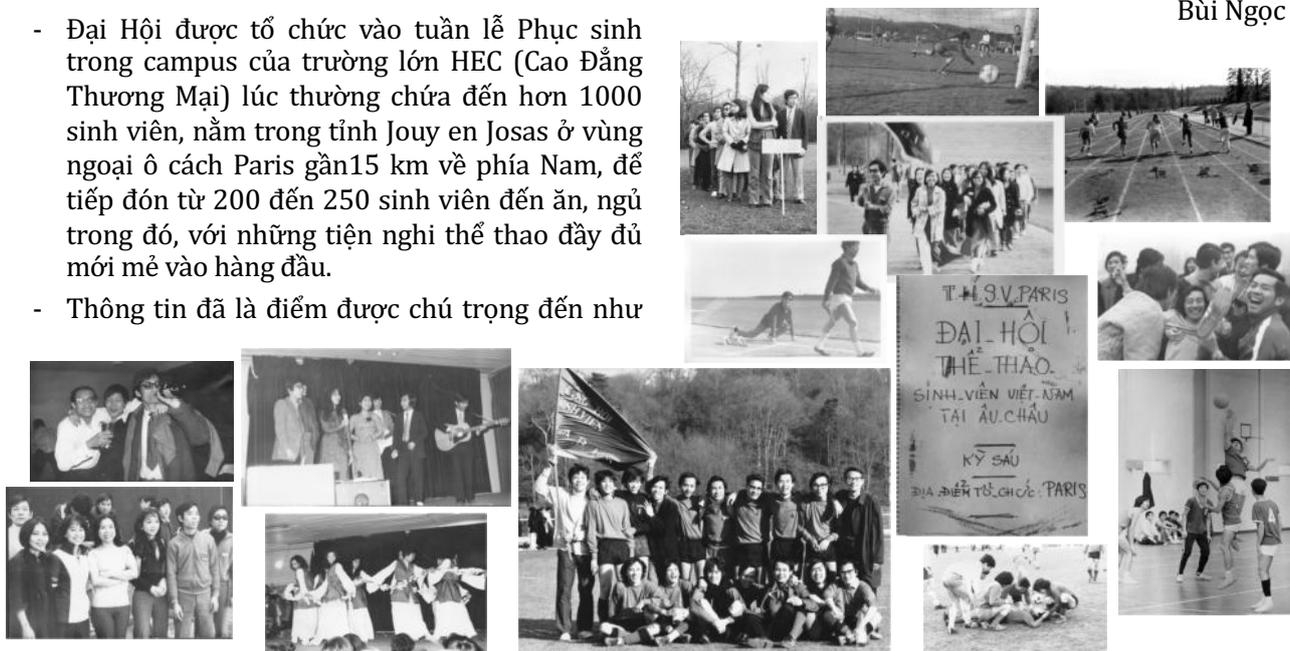
sinh hoạt số Một bên cạnh những sinh hoạt thể thao. Ba ban chuyên môn được thành lập để phụ trách chuyên này :

- Ban Báo chí để phát hành mỗi sáng một tờ Thông tin đặc biệt để thông báo những kết quả của hôm trước và cho biết chương trình cụ thể của hôm đó cùng mấy mẫu tin ngộ nghĩnh vui nhộn về cuộc sống trong 'làng đại hội'.
 - Ban phụ trách một Đài phát thanh cho 'dân làng' được thưởng thức một chương trình ngắn có nhạc trong lúc dùng bữa ăn tối.
 - Ban Nhiếp ảnh làm cho nhiều hình ảnh của ngày được trình bày ngay sau bữa ăn tối.
- Phần giải trí được Ban Văn nghệ, thành lập với các phái đoàn bạn, thực hiện hai buổi văn nghệ cho hai ngày khai mạc và ngày bế mạc cùng với một màn văn nghệ bó túi mỗi đêm.

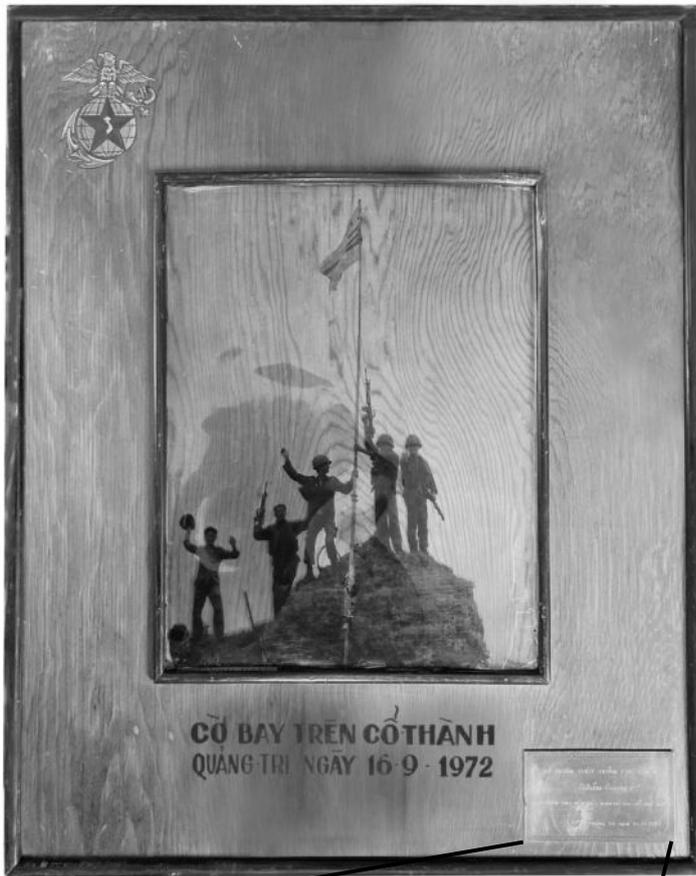
Thêm vào đó 'Quán Lúa', một quán nước và ẩm thực nhẹ, được Paul Faucheu mở vào cuối chiều cho đến lúc phần văn nghệ bó túi kết thúc. Khởi phải nói là hai món hột vịt lộn và thịt bò viên được dân chúng chiếu cố hết mình, không có đủ để mà bán.

Kết quả là ĐHTT Paris 70 đã để lại một ấn tượng sau đậm trong lòng các anh chị em đến tham dự, vận động viên lẫn cố động viên. Riêng Ban tổ chức của TH còn nhận được niềm khích lệ và một phần thưởng tinh thần lớn lao vì năm đó là năm đầu tiên mà TH đoạt được giải nhất trong bốn bộ môn chính về bóng là bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, bóng bàn, trong khi thua ở chung kết về quần vợt.

Bùi Ngọc Vũ



Cờ bay trên cổ thành Quảng Trị



Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến thân tặng
phái đoàn sinh viên Việt Nam du học về quê nhà
Quảng Trị ngày 15.8.1973

"Cờ bay trên cổ thành, Quảng Trị ngày 16-9-1972" là tên của bức tranh mà Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến đã tặng cho phái đoàn sinh viên về thăm quê nhà vào năm 1973.

Năm đó là lần thứ nhì THSV tổ chức về thăm Việt Nam và lần kế chót trước thảm họa 30/04/1975 (lần thứ nhất đã được tổ chức năm 1971, lần chót năm 1974).

Cao điểm của chuyến về thăm quê hương năm 1973 là trại "Nối vòng tay lớn" do Văn Phòng Liên Lạc Sinh Viên Quốc Nội và Hải Ngoại tổ chức. Những người đại diện cho THSV là anh Trần Văn Bá, chị Mimi (Ngô Vân Khương) và anh Nguyễn Như Lưu.

Anh Bá còn được coi như đại diện phái đoàn sinh viên và kiều bào hải ngoại và đã nhận lãnh bức tranh lưu niệm do thiếu tướng Bùi Thế Lân trao tặng khi phái đoàn ra thăm Quảng Trị.

Bức tranh ghi lại thành tích của quân đội VNCH đã tái chiếm cổ thành Quảng Trị trong cuộc tổng tấn công của cộng sản Bắc Việt năm 1972. Cuộc chiến đầy tang thương cho đồng bào nhưng cũng đã đánh dấu chiến công của quân đội VNCH tại Quảng Trị và An Lộc, và đã được nhà văn Phan Nhật Nam ghi lại trong quyển sách mang tựa đề "Mùa hè đỏ lửa".

Ghi chú Nguyễn Như Lưu

Le tableau célébrant la reprise de Quảng Trị lors de l'offensive communiste de 1972 a été remis à Trần Văn Bá en tant que représentant de la délégation des étudiants et des expatriés lors de la visite au Vietnam de l'été 1973.

Cette féroce bataille qui a connu les exploits militaires de l'armée du Sud et a fait l'objet du célèbre livre de Phan Nhật Nam "Mùa hè đỏ lửa".

The painting celebrating the recapture of Quảng Trị during the communist offensive of 1972 was given to Trần Văn Bá as a representative of the delegation of students and expatriates during the visit to Vietnam in the summer of 1973.

This fierce battle witnessed the military exploits of the Southern army was told in Phan Nhật Nam's famous book "Mùa hè đỏ lửa".

Tổng Hội Sinh Viên Paris và chuyện hồi hương

Bài này được viết như một đóng góp nho nhỏ theo lời kêu gọi của một số anh em đang cố gắng viết lại trang sử của đại gia đình THSVVNP, nơi quy tụ những người cùng một lý tưởng Quốc gia.

Vấn đề hồi hương được đặt ra rất sớm. Nó đã hiện hữu trong tinh thần các anh em trong những BCH đầu tiên của THSVV. Nó phát xuất từ một nhận định cụ thể là tính đến các năm giữa thập niên 60 con số sinh viên, du học hay sẵn sống bên Pháp, thành tài rồi trở về phục vụ đất nước rất giới hạn, chỉ lèo tèo dăm mống vì Pháp quốc mở rộng tay đón nhận, không ép buộc ai ra về. Đây chỉ là một nhận xét chung chung chứ không là kết quả của một nghiên cứu khoa học nhưng nó là cảm nhận xác thực mà đám sinh viên trẻ mới qua Paris đại khái trong 5 năm 1960 đến 1964 đã cùng nhau chia sẻ. Nó còn là có được anh em đưa ra để chỉ trích các tầng lớp lớn tuổi hơn bị coi là "già" đang âm thầm sống bình lặng trên xứ Pháp, hiếu khách và đáng yêu này.

Sau này tôi được biết là vào đầu hè năm 1965 một số anh em, được gọi là nhóm Prépa. rủ nhau đi cắm trại ở Deauville, một tỉnh bên bờ biển Manche. Sau mấy ngày sinh hoạt họ đồng lòng quyết định :

1. THSVV phải có nhiệm vụ phục vụ cho lý tưởng quốc gia
2. Hồi hương sau khi thành tài là mục đích cần được theo đuổi
3. Trong một thời gian khoảng 10 năm các anh em phải cùng nhau sát cánh để tự chuẩn bị cho ngày về

Lúc đó BCH đầu tiên của Tổng Hội chưa đầy 1 tuổi và đang do các anh đa số thuộc đảng chính trị Tự Lập nắm giữ. Họ chủ trương một con đường thứ 3 ở giữa quốc gia và cộng sản. Vì thế mùa thu năm đó mới có chuyện số sinh viên của nhóm Prépa lập liên danh tranh cử vào BCH Tổng Hội để giành lại quyền quyết định hướng đi cho Tổng Hội. Và họ thành công.

Từ ngày đó phục vụ lý tưởng quốc gia thành hướng đi không hề lệch lạc của THSVV.

Vì vấn đề hồi hương sau khi thành tài là một vấn đề trừu tượng, nằm trong tinh thần của từng cá nhân nên khó lòng chuyển thành những công việc cụ thể để mà lần hồi thực hiện. Chẳng qua

việc cụ thể có thể làm là những buổi bàn luận, học tập nội bộ hay hội thảo. Rồi nội dung của đề tài cũng không rộng lớn đến độ đòi hỏi nhiều cố gắng thường xuyên. Sau 4 BCH nối tiếp nhau từ 65 cho đến 69, kết quả là có câu giải đáp cho vấn đề hồi hương, đó là sự hiện hữu của một bầu không khí, một tinh thần tự nhiên, tự tại trong môi trường Tổng Hội. Thành tài rồi trở về góp sức xây dựng xứ sở đã là một việc bình thường. Đối với một số anh em có tinh thần cao nó còn là một thôi thúc, một bồn phận và chính những người này lại ảnh hưởng tích cực đến người xung quanh. Chẳng cần phải tổ chức học tập ý tưởng hồi hương cũng lan truyền theo diện "gần mực thì đen, gần đèn thì sáng".

Phải đến hè năm 1969 thì ta có thể cho rằng phong trào hồi hương đã chín. Năm đó mới thấy thêm một hành động cụ thể của Tổng Hội đóng góp cho sự hình thành của phong trào hồi hương.

Hè đó tôi về Sài Gòn đi thực tập ở Bộ Công Chánh mà không ngờ là chuyến đi về lại mang đến một chuyện kỳ thú, vì tôi hằng khát khao nhìn thấy rõ hơn hiện tình đất nước. Vừa đến Sài Gòn tôi có dịp gặp ngay anh Nguyễn Xuân Nghĩa lúc đó là đương kim Chủ tịch THSVV và chị Lê Thị Lan Phương đang sống ở Việt Nam trong một thời gian để soạn một luận án về gạo. Nghĩa nói ngay với tôi "*Tao đang có liên lạc với Nha Tổng Cục Chiến Tranh Chính trị để nhờ họ tổ chức cho đi thăm viếng một số cơ sở. Mình sẽ có được một nhận định trung thực hơn về tình trạng quốc nội. Mà, tao và Hương sẽ làm thành một phái đoàn sinh viên hải ngoại về thăm đất nước.*". Tôi hân hoan hưởng ứng.

Thế là tôi tình cờ hóa ra thành viên của một "Phái đoàn sinh viên hải ngoại" chỉ gồm có ba chúng tôi. Cùng với một số sinh viên quốc nội, tổng cộng lại độ chục người, chúng tôi được đưa đi tham quan các trường Võ Bị Đà Lạt và Thủ Đức, các trung tâm Huấn Luyện Quang Trung (nơi đây Nghĩa và tôi được thử bắn súng M16), Huấn Luyện Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn ở Vũng Tàu. Tiếc là chúng tôi hụt một chuyến đi thăm

Huế vào phút chót vì tình hình quân sự căng thẳng.

Hết hè về Pháp tôi rủ rê một số bạn cùng khóa thành lập liên danh ra tranh cử BCH 69-70. Qua năm 1970 trong tư cách Chủ tịch BCH tôi có gửi một bức thư cho Thủ tướng Trần Thiện Khiêm yêu cầu chính phủ giúp đỡ và dành mọi dễ dãi cho việc sinh viên hải ngoại về thăm đất nước với hy vọng cùng niềm tin là chuyện này sau đó sẽ là một khích lệ lớn lao cho quyết định hồi hương của các sinh viên thành tài. Đương nhiên chuyện này bị xem là nhỏ bé và tôi chỉ nhận được một lá thư phúc đáp lịch sự, viện cớ chính phủ cần tiết kiệm phương tiện cho những vấn đề cấp bách và quan trọng hơn. Mùa hè 70 anh Nguyễn Ngọc Danh cùng chị Lê Thị Lan Hương về Sài Gòn làm lễ cưới. Nhân dịp đó cũng có một số người về cùng trong đó có Phượng sau này lấy tôi làm chồng và là em họ của chị Hương. Anh Nghĩa cũng có đi về và nhờ thế lại có dịp liên hệ lần thứ nhì với Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị để một lần nữa một nhóm sinh viên từ Pháp về được đi tham quan, nhận xét tình hình như năm ngoái. Lần này thì nhiều hơn 3 người và đó cũng là dịp cho anh Nghĩa và anh Danh trình bày cho Chính phủ và nói rõ được là chuyện đi về thăm nước sẽ có tác dụng tích cực cho vấn đề hồi hương. Chỉ biết là đề nghị của các đại diện THSVP năm đó lọt được vào tai của giới cầm quyền. Tôi không được biết rõ nhiều chi tiết vì giữa hè năm đó tôi từ trại hè Tổng Hội bên Tây Ban Nha trở về Paris và đang chuẩn bị đi sang Gia Nã Đại học thêm.

Sang đầu mùa thu 70 không có ai đứng ra thành lập liên danh và ứng cử BCH mới. Một số lớn anh em của BCH cũ ở lại xử lý thường vụ với hai anh Nguyễn Ngọc Danh và Phạm Tất Đạt nhận lời đồng làm Chủ tịch.

Chắc hẳn anh em đã không bỏ quên vấn đề hồi hương vì đến hè năm 1971 lúc tôi trở về Pháp sau một năm học kỳ tốt ở Montréal, anh em BCH có nhã ý rủ tôi cùng đáp chuyến bay charter do họ tổ chức về Sài Gòn, lần này với tư cách của một phái đoàn có chính danh từ trước khi đi về.

Như thế chuyện này cứ mỗi năm mỗi tiến thêm cho đến hè năm 1973 thì có được một phái đoàn xôm tụ do anh Trần Văn Bá dẫn đầu, được chính thức đón tiếp và quảng bá rầm rộ. Cao

điểm là một trại được tổ chức dưới danh nghĩa "Nổi Vòng Tay Lớn" với sự góp mặt của anh em sinh viên quốc nội.

Phải để ý đến phía sau hai lần phô trương bề nổi này thì mới thấy kết quả cụ thể của mọi nỗ lực của gần chục năm vừa qua. Một phong trào hồi hương đã trở thành hiện thực không kèn không trống. Từ mùa xuân năm 72 qua suốt năm 73 có lẽ cả chục, cả trăm người thành tài đã rời xứ Pháp để trở về phục vụ quốc gia. Một chuyện chưa từng xảy ra từ bao năm nay.

Chỉ nội trong vùng Paris riêng tôi đã liệt kê ra được 26 tên anh chị tôi quen biết ít nhiều. Đi vào chi tiết tôi thấy đa số các người đó từng là hội viên hay thành viên các ban chấp hành TH. Đáng kể là trong số đó có 4 cựu Chủ tịch của 7 BCH đầu tiên của TH.

Sự kiện này cho thấy ngoài những sinh hoạt cố hữu mà một hội đoàn sinh viên ở hải ngoại phải có, như gây dựng và phổ biến tinh thần liên đới, tương trợ và đoàn kết trong cộng đồng sinh viên, qua các sinh hoạt thông tin, thể thao và văn nghệ, THSVP còn thích ứng được với một vai trò có tầm vóc lớn hơn mà hoàn cảnh lịch sử đặc biệt lúc đó đòi hỏi và giao phó. Đó là nhiệm vụ làm sáng tỏ chính nghĩa quốc gia. Thêm nữa nhóm đàn anh đi đầu trong Tổng Hội còn thực hiện được một mục tiêu cao đẹp của việc đi Pháp du học là tạo dựng được tinh thần hồi hương phục vụ xứ sở cho những sinh viên thành tài, một thành tựu đáng kể và đáng ghi nhớ.

Bùi Ngọc Vũ



Sinh Viên Hải Ngoại Hành Khúc

Một sáng tác tập thể khoảng năm 1964 trong giai đoạn thành lập THSV. Suốt mấy thế hệ THSV, bài Sinh Viên Hải Ngoại Hành Khúc (SVHNHK) đã được dùng làm bài hát chính thức đồng thời cũng là bài hát nằm lòng của anh chị em trong Hội.



Bản viết tay của nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu

Bài hát đã được trình bày vô số lần trong các buổi văn nghệ hay sinh hoạt tập thể, đặc biệt trong các Đêm Tết. Bài hát được thu âm trên đĩa nhựa vào năm 1967 tại Schola Cantorum, Rue Saint Jacques, Paris 5, qua sự trình bày của toàn ban hợp xướng THSV với tiếng dương cầm của Lê Thị Lan Hương và sự điều khiển của Phạm Trọng Cầu. Bài hát ghi rõ là “Sáng tác tập thể”. Đĩa nhựa nhằm “kỷ niệm Đêm Tết và Đêm Hè Sinh viên 1964-1965-1966-1967 tại Paris, Lille, Montpellier và Dạ hội giúp đồng bào nạn lụt miền Tây”.

Trong một lần hi hữu nhân dịp Trại Hè “Nổi Vồng Tay Lớn” tại Việt Nam năm 1973, phái đoàn THSV do Trần Văn Bá dẫn đầu đã cùng các sinh viên quốc nội cất tiếng đồng ca bài SVHNHK trên đài phát thanh Đà Nẵng.

Lời ca bài hát do các thành viên THSV đồng sáng tác. Đính kèm là bản được ghi trong tập ca sinh hoạt *Chúng Ta Cùng Hát* năm 1977.

Phần nhạc có nhiều xác suất là do Phạm Trọng Cầu viết vào lúc anh đang theo học nhạc tại Conservatoire de Paris. Trong số các ca khúc được Phạm Trọng Cầu viết tay hay in ronéo trong khoảng thời gian từ 1963 đến 1965, có một bản ghi tay bài SVHNHK (đính kèm) gồm có nốt nhạc nhưng không có lời, cũng không ghi ngày tháng hay tác giả. Trong khi đó, các bài khác như *Mùa Thu Không Trở Lại* đều có ký tên *Phạm Trọng Cầu* hay *Phạm Trọng*, đều ghi thời điểm sáng tác cùng những lời như “kỷ niệm Trại Hè 65” hay “được tập trong buổi học hát hàng tuần của THSV tại Paris”.

Ghi chú Phan Văn Hưng

*Từ đất quê người gặp nhau vai kề vai tiến tới
Trên bước đường khó khăn đón chờ chúng ta
Đầy xéo muôn ngàn chông gai tay cầm tay kết đoàn
Sinh viên hải ngoại Việt Nam*

*Đi đi thôi đi lên ! Bền vững ý chí chiến đấu
Yêu thanh bình, yêu nước non nhà
Đi đi lên hiên ngang, thề quyết chiến đấu bất khuất
Vì tự do non sông !*

*Bao năm dài xa xôi, thêm nức lòng thanh niên
Nước non đang chờ mong, ngày về xây quê hương*

*Đừng xá chi ngàn gian lao ta bền gan tiến bước
Tung ước vọng thiết tha sáng ngập bốn phương
Thề quyết chỉ vì non sông thương yêu nhau hết lòng
Sinh viên hải ngoại Việt Nam*

Sự hình thành của "nhóm Prépa"

Tôi vào học trường Saint Louis cuối năm 1962, đến Tết năm 1963 tôi thấy có rất nhiều anh em Việt Nam, khoảng 70 sinh viên, nên tôi đứng ra tổ chức ăn Tết tại trụ sở của cha Renou trên đường Gay Lussac. Tiệc Tết chỉ toàn bằng sandwich nhưng anh chị em chúng tôi rất hài lòng.

Sang năm sau đó thì chúng tôi quen thêm một cha xứ tại nhà thờ Cité Universitaire, tên là Père Terrien, và chúng tôi tổ chức một buổi ăn Tết sôm trò hơn, gồm khoảng 150 anh chị em sinh viên. Hôm đó có hát, có hò, có đầu bếp hẳn hoi là hai cô đầu bếp sinh đôi, Lan Hương và Lan Phương.

Nhờ tổ chức tiệc Tết nên mới có một số bạn học các trường lycée tại Paris gặp gỡ và quen biết nhau hơn, và từ đó mới có tổ chức nhóm các anh em "Prépa".

Năm 1963, một số anh em thi đậu vào các Trường Lớn nên bắt đầu có thì giờ suy nghĩ về công việc chung. Nhờ vậy mà có cuộc họp tại Deauville, vạch ra một chương trình hợp tác và vẽ đường về Việt Nam cho các anh em. Phương ngôn của chúng tôi là "Học để về Việt Nam giúp nước". Lúc đó anh em đều đồng ý trên việc học để về Việt Nam giúp nước. Sau này chúng tôi đã hoàn thành được hoài bão này và gần 100 bạn trong nhóm THSV đã về Việt Nam phục vụ, đóng góp vào việc xây dựng đất nước.

Nguyễn Văn Lộc thuật



La formation du "groupe Prépa"

A la fin de l'année 1962, j'étais en classes préparatoires aux grandes écoles au lycée Saint Louis, Paris 6^e. Constatant que nous étions plus de 70 étudiants Vietnamiens dans ce cas, j'ai eu alors l'idée d'organiser un repas pour célébrer le Têt de 1963. Cette petite fête s'était déroulée au siège de l'association catholique du Père Renou, rue Gay Lussac. Il n'y avait que des sandwiches au menu, mais cela nous avait rendu tellement heureux.

L'année suivante, je fis connaissance du Père Terrien, un prêtre en charge de la paroisse de Cité Universitaire. Avec son autorisation, nous avons pu organiser une fête du Têt plus conséquente, réunissant quelques 150 étudiants. Cette fois-ci, grâce au festin préparé par deux vraies cheffes, les sœurs jumelles Lan Phương et Lan Hương, l'ambiance était vraiment à la fête et nous étions allés jusqu'à pousser la chansonnette. Tout y passait, de la variété aux chants traditionnels.

Suite à ces fêtes, les étudiants Vietnamiens en classes préparatoires se retrouvaient plus régulièrement, et naissait le "groupe Prépa".

En 1963, bon nombre d'entre nous ont réussi leurs concours d'entrée aux écoles d'ingénieurs, ce qui leur a permis de dégager plus de temps pour réfléchir à notre avenir en commun. Cette réflexion aboutit à la réunion de Deauville où un programme d'action commun a été élaboré pour inciter le retour au Vietnam après nos études. Notre devise était : "Etudier pour retourner au pays et aider à son développement". A l'époque, cet objectif était partagé par tous. Quelques années plus tard, cette ambition a été concrétisée par une centaine de retours de jeunes diplômés de l'AGEVP au Vietnam afin de contribuer au développement du pays.

souvenirs de Nguyễn Văn Lộc

Tổng Hội Sinh Viên đã ra đời và lớn lên như thế nào ?

Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris đang kỷ niệm 60 năm thành lập, xác nhận tư cách của tổ chức Việt Nam hải ngoại kỳ cựu nhất, đồng thời cũng là một trong số ít tổ chức Việt Nam trong cũng như ngoài nước có bề dày thời gian đáng kể nhất. Đây là lúc nên nhắc lại để thế hệ trẻ biết Tổng Hội đã hình thành và trưởng thành như thế nào.

Trước hết xin có vài lời về danh xưng quen thuộc "Tổng Hội Sinh Viên", hay ngắn hơn "Tổng Hội". Tên chính thức là **Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris** nhưng ngay khi mới ra đời nó đã được thay thế trong ngôn ngữ thông thường bằng **Tổng Hội Sinh Viên**, hay **Tổng Hội**. Không phải chỉ do nhu cầu rút gọn. Lý do quan trọng hơn là cuộc nội chiến lúc đó khiến khối sinh viên Việt Nam tại Pháp chia thành hai phe quốc gia và cộng sản. Sau một thời gian ngắc ngứ tìm cách lập một tổ chức sinh viên chung – trong đó phe nào cũng muốn giành quyền chủ động- giải pháp tự nhiên đã là chia tay mỗi bên một ngã. Bên cộng sản (các sinh viên cộng sản hoặc ủng hộ cộng sản) thành lập hội *Liên Hiệp Sinh Viên Việt Nam tại Pháp* còn bên quốc gia chọn tên Tổng Hội. Đối với người Việt tại Pháp lúc đó "Tổng Hội" đồng nghĩa với "quốc gia" trong khi "Liên Hiệp" đồng nghĩa với "cộng sản".

Nhưng Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris – từ đây xin viết tắt là Tổng Hội hay THSV - đã ra đời như thế nào ?

Khi tôi tới Paris, tháng 11 năm 1961, đã sẵn có một "*Hội Sinh Viên Việt Nam tại Pháp*" được thành lập từ một năm trước, chủ yếu gồm những sinh viên thuộc các gia đình thân với chế độ Ngô Đình Diệm. Ngay khi đến Paris, vì không có thân nhân tại Pháp, tôi khá thân với anh tổng thư ký tên là Tôn Thất Anh. Anh này là người duy nhất hoạt động tích cực cho hội này. Anh đã đến Institut Franco Vietnamien tìm gặp những sinh viên như tôi và giúp đỡ tôi trong những ngày đầu bỡ ngỡ. Trước đó số sinh viên Việt Nam sang Pháp du học rất ít, chỉ khoảng mười người mỗi năm và gần như tất cả thuộc các gia đình quyền thế. Năm 1960 là năm có đợt du học sinh khá lớn, khoảng 50 người, năm 1961 gần 100 người trong đó khoảng 20 người được học bổng. Sau

đó số sinh viên từ Việt Nam sang tăng vọt, vài trăm người mỗi năm. Hội Sinh Viên Việt Nam tại Pháp này đã không đáp ứng được với tình huống mới. Từ đầu năm 1963, khi chế độ Ngô Đình Diệm bị phản đối mạnh và bắt đầu lung lay, nó hoàn toàn vắng mặt và không còn được nhắc tới nữa.

Sau khi chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ vì cuộc đảo chính ngày 01/11/1963 một cố gắng thành lập một hội sinh viên Việt Nam tại Pháp mới được khởi đầu. Lúc đó số sinh viên Việt Nam tại Pháp đã được khoảng một ngàn người, đa số ở Paris.

Cố gắng lập hội này lập tức làm xảy ra cuộc đụng độ tranh giành vai trò lãnh đạo giữa hai phe : nhóm sinh viên cộng sản và nhóm Tự Lập. Có lẽ ngày nay trong Tổng Hội Sinh Viên không ai còn biết đến nhóm Tự Lập nhưng chính nó đã khai sinh ra Tổng Hội hiện nay.

Tự Lập là một nhóm sinh viên, phần lớn đã sang Paris trước năm 1961, nhiều người đã tốt nghiệp. Họ tập trung chung quanh bác sĩ Lê Văn Hùng, một bác sĩ y khoa nhưng có đủ loại bằng cấp khác. Ông Hùng khá giàu nên có thể dành cho nhóm Tự Lập một trụ sở tiện nghi ở Quartier Latin và mở một tiệm ăn lấy tên là Chiêu Hiền làm cơ sở kinh tài. Tôi đã có nhiều dịp gặp và nói chuyện lâu với bác sĩ Hùng. Ông là người hiền lành, lương thiện, thông thái và yêu nước hiếm có. Ông chống chủ nghĩa cộng sản và đảng cộng sản nhưng đánh giá thấp chế độ Ngô Đình Diệm. Lập trường "chống cộng nhưng trung lập" này khiến nhóm Tự Lập của ông bị phe quốc gia ngờ vực và bị phe cộng sản đả kích dữ dội, họ coi ông Lê Văn Hùng và nhóm Tự Lập như là đối thủ chính lúc đó. Ít khi nào đi ăn ở các Resto-U (Restaurant Universitaire, nhà ăn sinh viên) cuối tuần mà không thấy các sinh viên cộng sản đang đứng phát truyền đơn hô hào ủng hộ phe cộng sản, chống chính quyền Việt Nam Cộng Hòa và đả kích nhóm Tự Lập và bác sĩ Lê Văn Hùng.

Nhờ hoạt động tích cực của nhóm Tự Lập một "ủy ban vận động thành lập hội sinh viên Việt Nam tại Pháp" được ra đời. Ủy ban này tổ chức nhiều buổi họp để thảo luận về lập hội. Các buổi họp nhanh chóng biến thành những cuộc đấu

khẩu giữa nhóm Tự Lập và nhóm cộng sản, trong cử tọa có những sinh viên chống cả hai bên. Dầu vậy nhóm Tự Lập ít bị chống đối hơn. Khối sinh viên Việt Nam mới sang tuy trong thâm tâm không thích lập trường của Tự Lập nhưng vì không có tổ chức nên vẫn miễn cưỡng phải ủng hộ họ vì Tự Lập cũng chống cộng sản.

Sau mấy lần hội họp gay go nhờ quyết tâm của nhóm Tự Lập danh xưng "*Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris*" đã được biểu quyết và một "*Ủy Ban Lâm Thời Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris*" đã được bầu ra. Các sinh viên cộng sản rút lui để phản đối và lập tức họ thành lập hội "*Liên Hiệp Sinh Viên Việt Nam tại Pháp*" của riêng họ. Tuy rút ra nhưng họ vẫn ngăn chặn các buổi họp mặt của ủy ban lâm thời. Họ đến không đông, khoảng hơn mười người thôi nhưng họ chặn không cho sinh viên vào phòng họp. Số người đến họp tuy đông nhưng đành chịu vì không có tổ chức. Thế là mấy buổi họp của ủy ban lâm thời không thành. Cho đến khi có một bất ngờ.

Lúc đó cố gắng thành lập THSV có vẻ như là sự đối đầu giữa nhóm Tự Lập và phe cộng sản nhưng trên thực tế còn một nhóm sinh viên khác gắn bó với nhau và có lập trường chung đứng ngoài quan sát cuộc đấu đá này. Nhóm này được gọi là "**Nhóm Prépa**" vì đa số là những sinh viên học các lớp dự bị thi vào các Trường Lớn (Classes préparatoires aux Grandes Écoles). Tôi thuộc nhóm này. Hoạt động chính lúc ban đầu của chúng tôi là tổ chức các buổi họp mặt cuối năm và đầu hè. Mỗi lần chúng tôi tụ tập được cả trăm người và được biết tới như là nhóm sinh viên đông đảo nhất. Không những thế dần dần chúng tôi cũng là nhóm được cảm tình nhất. Chúng tôi thảo luận với nhau về các vấn đề chính trị nhưng luôn luôn trong tình bạn và với lòng yêu nước chân thành. Một vài người cũng thay phiên nhau đi dự các buổi họp của Ủy Ban Lâm Thời và về thuật lại với anh em. Lần đầu tiên chúng tôi can thiệp là hôm chúng tôi rủ nhau đến một buổi họp của Ủy Ban Lâm Thời để ủng hộ vì quá bất bình trước việc phe cộng sản chặn cửa không cho sinh viên vào họp. Nhóm sinh viên cộng sản thấy chúng tôi khá đông lại có thái độ quả quyết và được đa số những người đến tham dự ủng hộ nên bỏ đi. Từ đó Ủy Ban Lâm Thời hoạt động bình thường, tổ chức nhiều cuộc hội thảo về tình hình đất nước và đi đến quyết định là tổ chức một đại hội để bầu ra Ban Chấp Hành

chính thức đầu tiên vào đầu tháng 11/1964.

Khó khăn tuy vậy vẫn chưa hết vì sau khi nhóm sinh viên thân cộng bỏ đi thì lại xảy ra cuộc tranh giành giữa nhóm Tự Lập và nhóm sinh viên Phật tử phản chiến mang tên là Gió Nội. Để chuẩn bị cho đại hội bầu ban chấp hành đầu tiên có hai liên danh ứng cử, một của nhóm Tự Lập và một của nhóm sinh viên Phật tử. Nỗi lo sợ của mọi người là nếu có hai danh sách thì có thể nhóm thân cộng sẽ ra ứng cử bởi vì nội quy của Tổng Hội Sinh Viên cho phép mọi sinh viên Việt Nam có thể tranh cử và họ có thể sẽ đắc cử vì cả hai nhóm Tự Lập và Gió Nội đều ít được ủng hộ. Như thế thì đúng là công dã tràng, dọn cỏ cho phe cộng sản ăn. Một ý kiến được cả hai liên danh đồng ý là tổ chức một buổi họp hòa giải để đi đến một liên danh thống nhất, không cho phe cộng sản nắm được Tổng Hội Sinh Viên. Nhóm Prépa được yêu cầu làm trọng tài. Buổi họp này diễn ra tại trụ sở Tổng Hội Sinh Viên 80 rue Monge, Paris 5ème với sự tham gia của hơn 100 sinh viên. Điều nổi bật trong phiên họp này là nhóm Phật tử Gió Nội bị thiếu số rõ rệt và tuyên bố rút lui không ứng cử nữa. Điều bất ngờ là gần như tất cả yêu cầu nhóm Prépa lập liên danh duy nhất. Dĩ nhiên chúng tôi dứt khoát từ chối vì mình đến đây để làm trọng tài chứ không phải để ứng cử Ban Chấp Hành. Cử tọa đồng ý là tuần tới sẽ có một buổi họp để thành lập một liên danh không cộng sản thống nhất.

Thêm một bất ngờ khác. Ngay sau buổi họp này anh em chúng tôi lấy quyết định chung là không tham gia buổi họp tuần tới vì nếu tham dự chắc chắn sẽ bị bắt buộc lập liên danh ứng cử. Buổi họp này đã chọn một liên danh với anh Nguyễn Trọng Huân làm chủ tịch nhưng đa số thuộc nhóm Tự Lập, kể cả chị Đặng Thị Tám, anh Từ Khiết, anh Trịnh Văn Thảo. Sau này chúng tôi được biết là sở dĩ anh Huân được chọn làm chủ tịch là vì nhóm Tự Lập tưởng anh là người của nhóm Prépa và thay mặt nhóm Prépa đến dự buổi họp (lý do là vì anh ở Cư Xá Đông Dương cùng với nhiều anh em nhóm Prépa). Đại hội THSV đã được tổ chức như dự định và ban chấp hành đầu tiên do anh Huân làm chủ tịch được bầu với tuyệt đại đa số vì là liên danh duy nhất. Hoạt động đầu tiên và quan trọng nhất của ban chấp hành này là đã tổ chức rất thành công đêm "**Tết Tổng Hội**" tại rạp Maubert Mutualite với gần 3.000 người tham dự. Bài hát "*Sinh Viên Hải*

"*Ngoại Hành Khúc*" được đồng ca lần đầu trong đêm Tết này.

Gian truân của THSV tuy vậy chưa hết vì ngay sau đêm Tết đó anh Nguyễn Trọng Huân từ chức và rời luôn THSV. Lý do khiến anh Huân ra đi là vì ban chấp hành mà đa số thành viên thuộc nhóm Tự Lập nhận ra anh không thuộc nhóm Prépa và họ không quý trọng anh nữa. Thế là THSV lại chao đảo vì bị coi là của nhóm Tự Lập và nhóm này bị đánh giá là "lực lượng thứ ba". Phải nói thẳng là cáo buộc này không đúng. Tự Lập là một nhóm chống cộng chân chính. Vấn đề chỉ là họ không ủng hộ chế độ Việt Nam Cộng Hòa mà họ cho là bất tài và tham nhũng. Họ thực sự là những người yêu nước lương thiện. Vấn đề là họ không phân biệt rõ chế độ và chính phủ hay người cầm quyền và họ cũng không đưa ra được một lập trường rõ rệt.

Ban chấp hành đầu tiên của THSV Paris vì vậy lại bế tắc và họ lại yêu cầu chúng tôi tiếp tay. Nhóm Prépa chúng tôi tuy không giữ một chức vụ chính thức nào nhưng trở thành nòng cốt của THSV sau khi anh Huân từ chức và ra khỏi Tổng Hội. Chúng tôi quyết định phải nắm lấy THSV vì nhận ra không có chọn lựa nào khác để khối sinh viên Việt Nam tại Pháp, lúc đó đã lên tới vài ngàn người, không hỗn loạn và mất phương hướng. Nhóm Tự Lập cũng ủng hộ chúng tôi. Tháng 11/1965 "liên danh Prépa" đắc cử với đa số 90%. Nhóm Tự Lập chỉ đưa ra một liên danh chiếu lệ để cuộc bầu cử không bị mang tiếng là độc diễn. Vài phút trước khi bầu liên danh của họ tuyên bố rút lui và kêu gọi mọi người bầu cho liên danh chúng tôi. Tuy được gọi là "*liên danh Prépa*" nhưng không có ai thực sự là Prépa cả. Liên danh có 12 người trong đó có 9 người là cựu Prépa vì lúc đó đã là sinh viên các Grandes Écoles, ba người học Đại Học Paris trong đó có Võ Văn Thành giữ chức tổng thư ký, chị Phạm Thiều Tú, em nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu, thuộc nhóm Tự Lập làm trưởng ban liên lạc. Nhóm Tự Lập sau đó hợp tác rất tích cực với THSV. Từ đó THSV vững mạnh và tiếp tục mạnh lên mà không hề gặp khủng hoảng nội bộ nữa, dù đất nước đang lâm vào một cuộc nội chiến dữ dội. Năm nào THSV cũng tổ chức rất thành công đêm Tết, trại hè, đại hội thể thao sinh viên Việt Nam tại Châu Âu và những buổi hội thảo về tình hình đất nước. Phần văn nghệ mỗi đêm Tết do anh Phạm Trọng Cầu điều khiển, từ năm 1969 – khi anh

Cầu đã về nước – thì linh mục Ngô Duy Linh thay thế.

Tóm lại phải khẳng định rằng chính nhóm Tự Lập đã khai sinh ra Tổng Hội Sinh Viên Paris và nhóm Prépa đã giúp nó sống được và mạnh lên trong cơn bão tố của đất nước, đủ mạnh để tiếp tục tồn tại sau khi chế độ Việt Nam Cộng Hòa sụp đổ và bây giờ trở thành tổ chức Việt Nam kỳ cựu nhất tại hải ngoại.

Xin nhắc lại rằng nhóm Prépa đã nắm lấy định mệnh của THSV trong một hoàn cảnh cực kỳ khó khăn. Khối sinh viên Pháp gần như hoàn toàn ủng hộ phe cộng sản và chống Việt Nam Cộng Hòa trong cuộc nội chiến. Phong trào phản chiến cũng bùng lên rất mạnh tại Mỹ. Uy tín của chế độ Việt Nam Cộng Hòa xuống sát số không. Tại Paris, kể từ năm 1964 khi Mỹ ồ ạt đem quân tới Việt Nam, và các tướng lãnh Việt Nam Cộng Hòa liên tục đảo chính nhau và thi nhau tuyên bố những câu vớ vẩn, không có tuần nào Paris không có biểu tình chống Mỹ, chống Việt Nam Cộng Hòa và ủng hộ phe cộng sản. Phe cộng sản động viên được sinh viên Pháp, Ả Rập, Châu Phi để đánh phá chúng tôi. Có lần họ kéo cả mấy trăm người mang gậy đá tới tấn công đêm Tết của anh em ở Cité Universitaire. Xung đột xảy ra thường xuyên. Một số anh em, trong đó có tôi, đã bị thương khá nặng. Dù vậy THSV với lập trường dứt khoát chống cộng và ủng hộ chế độ Việt Nam Cộng Hòa vẫn vững mạnh và vẫn sống tới bây giờ, một nửa thế kỷ sau khi chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã sụp đổ.

Lý do khiến THSV vẫn sống mạnh trong cơn bão tố là vì nó đã có được một nhóm nòng cốt. Những chức vụ chủ tịch, tổng thư ký, trưởng ban v.v. chỉ là hình thức. Lập trường chính trị và mọi



quyết định đều được thảo luận trong tình anh em bình đẳng. Các ban chấp hành đều được anh em cùng nhau đồng ý trước các đại hội. Cũng đã có những liên danh đối lập được đối xử rất công bằng trong những cuộc bầu cử tuyệt đối lương thiện nhưng liên danh của

nhóm nòng cốt bao giờ cũng thẳng rõ rệt. Trong những khuôn mặt quen thuộc nhất của nhóm nòng cốt này mà tôi còn nhớ tên có Võ Văn Thành, Lê Văn Đăng, Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Ngọc Danh, Huỳnh Hùng, Nguyễn Xuân Nghĩa, Đinh Xuân Quân, Nguyễn Kim Cương, Nguyễn Việt Cường, Huỳnh Hữu Thanh, Lê Văn Phúc, Phạm Tất Đạt, Bùi Ngọc Vũ, Nguyễn Tất Cường, Lê Tài Điển, Nguyễn Kết, Cao Hữu Hoài, Trương Vĩnh Tấn, Đỗ Trọng Thúy, Nguyễn Tăng Bình, Paul Faucheu, Nguyễn Phương Lam, Vũ Tiến Vượng, Phan Văn Trường, Cao Nguyên Hiến, Nguyễn Ngọc Châu, Vũ Văn Khôi, Nghiêm Quang Thái, Cung Hồng Hải, Nguyễn Đại Thức, Phùng Đức Hùng, Phùng Đức Dũng, Trần Văn Bá ... Chắc chắn tôi quên một số người. Và dĩ nhiên một số khá đông các bạn gái mà chúng tôi hay gọi đùa là các "chị em ta" trong đó hai người nổi bật nhất là Lan Hương (sau này là bà Nguyễn Ngọc Danh) và Lan Phương (sau này là bà Nguyễn Văn Lộc). Hai chị em sinh đôi này được phong chức "chị nuôi quân đội" vì luôn luôn cho chúng tôi ăn sau mỗi lần ra quân, như thức khuya chuẩn bị đêm Tết, đi biểu tình, thậm chí đi đánh lộn với phe cộng sản, cả Việt Cộng lẫn Tây Cộng. Người trẻ nhất trong nhóm là Nguyễn Phương Lam mà tôi mới gặp lại bây giờ cũng đã 70 tuổi.

Điều gắn bó chúng tôi với nhau là niềm tin và tự hào rằng mình đang tranh đấu cho một lý tưởng đúng và đẹp : đấu tranh cho tự do, dân chủ, phẩm giá con người và tương lai đất nước.

Lập trường nền tảng của THSV là :

1/ quả quyết ủng hộ Việt Nam Cộng Hòa vì tuy có nhiều, rất nhiều, khuyết điểm đó cũng vẫn là cuộc thử nghiệm dân chủ đầu tiên của nước ta, nhưng ủng hộ *chính thể* Việt Nam Cộng Hòa không đồng nghĩa với ủng hộ các *chính phủ* Việt Nam Cộng Hòa của các tướng lãnh;

2/ quả quyết chống lại chủ nghĩa cộng sản và lên án cuộc nội chiến do Đảng Cộng Sản gây ra.

Bây giờ chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã sụp đổ, chủ nghĩa cộng sản đã ngự trị trên cả nước nhưng chắc chắn không có ai trong chúng tôi xấu hổ vì lập trường này cả. Trái lại nó còn cho phép chúng tôi tự hào về tuổi trẻ của mình.

Lập trường này chúng tôi đã đạt đến sau những cố gắng học tập ráo riết. Chúng tôi học tập đủ thứ văn hoá, lịch sử, nghệ thuật, kinh tế, chính

trị. Và cả võ nghệ để tự vệ vì lúc đó phong trào cộng sản trên thế giới lên rất mạnh, nhất là tại Paris, chúng tôi bị đe dọa liên tục. Chẳng có gì là bắt buộc cả, ai muốn học hỏi điều gì cứ rủ nhau từng nhóm thảo luận rồi có gì hay thì kể lại cho anh em học hỏi. Tuy vậy phần chính vẫn là chính trị. Xuất phát từ cách học tập có phương pháp của các lớp Prépa chúng tôi thảo luận từ các khái niệm nền tảng đến các chính sách cụ thể trong tinh thần khách quan và thành thực. Chúng tôi cũng thảo luận gần như mỗi ngày về tình hình đất nước. Chúng tôi cùng kiểm điểm những cuốn sách và những bài báo cần phải đọc, phân công ai đọc rồi trình bày lại với anh em. Những đêm không ngủ được tổ chức khá thường xuyên.

Nhóm chính trị đồng thời cũng phụ trách công tác báo chí. Từ khi Hội Đàm Paris bắt đầu, năm 1968, Việt Nam trở thành vấn đề nóng nhất của thế giới, mọi chú ý tập trung về Paris. Sinh hoạt chính trị của cả hai phe quốc gia và cộng sản sôi động hẳn lên. Chúng tôi phải cố gắng hết sức, hy sinh cả giờ ngủ. Nguyệt san *Sinh Viên* ra mỗi tháng một lần không còn đủ nữa, chúng tôi quyết định cho ra tờ "*Đây Sinh Viên*" 4 trang mỗi tuần một số để chia nhau đem phân phối tại các cư xá và các Resto-U. Dĩ nhiên cũng có gửi bằng bưu điện. Sau một thời gian, không biết do ý kiến của ai, tờ báo được đổi tên thành "*Ý Thức Đấu Tranh Quốc Gia*" và nhóm chính trị nòng cốt cũng dần dần mang tên này dù không chính thức. Lúc đó, sau năm 1968, đa số anh em đã tốt nghiệp và đi làm, hội họp trở thành khó khăn chúng tôi lấy một quyết định độc đáo là *họp mỗi ngày vào buổi sáng*. Anh em nào tới được thì gặp nhau mỗi buổi sáng tại một quán café ở Porte d'Orléans từ 6 giờ tới 8 giờ rồi chia tay đi làm. Tôi còn nhớ những người họp đều nhất Lê Văn Đăng, Nguyễn Văn Lộc, Huỳnh Hùng, Đỗ Ngọc Bách, Nguyễn Việt Cường, Nguyễn Phương Lam. Cho tới nay ít có tổ chức nào có sáng kiến như thế.

Để có một ý kiến về sự hăng say của anh em xin kể một sự kiện. Đầu tháng 5-1968 ông Bùi Điển, đại sứ VNCH tại Mỹ, sang Paris dự Hội Đàm Paris với tư cách quan sát viên vì lúc đầu hội đàm này chỉ diễn ra giữa Mỹ và Bắc Việt. Trước đó, khi ông Xuân Thủy và phái đoàn Hà Nội tới Paris, hai nhóm Liên Hiệp Sinh Viên và Liên Hiệp Việt Kiều đã tổ chức đón tiếp rất long trọng. Chúng tôi đã nói với Sứ Quán VNCH tại

Paris là khi phái đoàn VNCH tới phải báo cho chúng tôi biết để tiếp đón long trọng, đừng để mất mặt. Hôm ông Bùi Diễm tới chúng tôi chỉ được báo bằng điện thoại hồi 5 giờ sáng. Tuy vậy chúng tôi vẫn động viên được hơn 50 anh em tới phi trường Orly đón ông Bùi Diễm hồi 8 giờ sáng. Cùng với nhân viên sứ quán cũng được khoảng 100 người. Buổi tiếp đón được báo chí Pháp thuật lại là long trọng.

Ngày 05/07/1968, sau gần hai tháng liên tục vận động khắp Châu Âu, chúng tôi tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại rạp Maubert Mutualité. Trong buổi mít tinh long trọng đó **Liên Minh Sinh Viên và Công Nhân Việt Nam** tại Châu Âu được tuyên bố thành lập với các phân bộ ở mọi nước Châu Âu với mục đích yểm trợ phái đoàn Việt Nam Cộng Hòa tại Hội Đàm Paris. Liên minh này hoạt động cho tới khi Hội Đàm Paris kết thúc.

Một câu chuyện khác nói lên tinh thần của anh em THSV lúc đó. Ngay sau khi Hiệp Định Paris được ký kết bên cộng sản liên lạc rủ chúng tôi làm một cuộc thảo luận chung tại rạp Maubert Mutualité. Chúng tôi nhận lời ngay. Hai bên chia tiền thuê rạp và chuẩn bị cuộc tranh luận nhưng gần tới ngày tranh luận bên cộng sản bỏ cuộc và bị cười là bỏ chạy.

Sau khi Hội Đàm Paris kết thúc một số đáng kể trong nhóm nòng cốt này lấy quyết định về Việt Nam – một số đã về trước – để có mặt trên đất nước trong khúc quanh lịch sử. Quá khứ hoạt động chung và đồng thuận trên một lập trường chung đã khiến chúng tôi vẫn thân thiết với nhau tại Việt Nam dù tất cả đều rất bận rộn. Điều rất may mắn là sau thảm họa 30/04/1975 chúng tôi cuối cùng đều đã thoát nạn dù một số anh em đã phải trải qua nhiều gian khổ. Nạn nhân duy nhất trong số người từ Pháp về là anh Nguyễn Trọng Huân. Anh Huân tự sát ngay sau khi quân cộng sản tràn vào Sai Gòn. Nhưng anh Huân không thuộc nhóm nòng cốt của THSV, và lại anh cũng chỉ tham gia THSV vài tháng, sau đó anh không còn một quan hệ nào. Về nước anh cũng không có hoạt động nào ngoài công việc nghề nghiệp. Anh cũng hoàn toàn không liên lạc với chúng tôi.

Một nửa thế kỷ đã qua kể từ ngày tôi không còn hoạt động trong Tổng Hội Sinh Viên Paris. Những ký ức nhắc lại trong bài này chắc chắn là rất thiếu sót. Tôi hy vọng đầu sao chúng cũng giúp anh chị em biết rằng THSV là một tổ chức đầy thiện chí đã ra đời và lớn mạnh lên trong khó khăn nhờ một niềm tin vững chắc vào một lý tưởng đúng và đẹp. Tinh thần dân tộc và sự gắn bó với đất nước Việt Nam đã là nền tảng của THSV và đã khiến nó vững mạnh trong thử thách.

Tôi cũng xin chia sẻ một vài ý kiến về tương lai Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris.

Con trai tôi cũng đã từng tham gia ban chấp hành

THSV (do anh Đặng Quốc Nam làm chủ tịch) khoảng hơn mười năm trước đây. Nó không lạc quan lắm về tương lai THSV. Có lẽ đây phải là quan tâm chính của các anh chị em gắn bó với THSV. Tôi xin đóng góp hai ý kiến nhỏ.

Ý kiến thứ nhất là cần có một nhóm nòng cốt có cùng một quyết tâm làm THSV lớn mạnh lên. Quyết tâm đó theo tôi sẽ chỉ có được nhờ sự gắn bó với đất nước Việt Nam. Tình bạn và tình thân ái hữu không đủ. Theo tôi sự gắn bó với đất nước Việt Nam trong lúc này chủ yếu thể hiện qua quyết tâm đóng góp cho cuộc đấu tranh để dân tộc Việt Nam thoát khỏi chế độ độc tài này và có tự do, dân chủ. Cuộc đấu tranh này về bản chất không khó vì dân chủ là hướng đi của thế giới hiện nay và chế độ cộng sản đang sống những ngày cuối cùng. Tôi đã gặp nhiều sinh viên và thực tập sinh từ Việt Nam sang Pháp, nhiều người là con em của những quan chức cộng sản. Tôi không hề thấy một ai đồng tình với chế độ độc tài này cả. Đây là một khối người mà THSV có thể tranh thủ và họ cho chúng ta một bằng chứng rằng cuộc chuyển hóa của Việt Nam về dân chủ không khó và cũng không còn xa.

Ý kiến thứ hai là trở ngại lớn nhất hiện nay là tinh thần dân tộc đã mờ nhạt. Chế độ cộng sản đã khiến người Việt Nam chán đất nước Việt Nam. Tuổi trẻ Việt Nam tại Pháp đã hội nhập vào nước Pháp và lãng quên Việt Nam, không khác tuổi trẻ Việt Nam ở các nước khác. Nhiều người không còn nói thạo tiếng Việt nữa. THSV cần có một thông điệp hợp tình hợp lý để nói với tuổi trẻ Việt Nam và tranh thủ họ giúp Việt Nam. Thông điệp đó có thể là nước Pháp đã giúp họ nhưng nước Việt Nam đang cần họ. Nước Pháp là cha mẹ nuôi đáng yêu nhưng nước Việt Nam là cha mẹ đẻ đáng thương. Giúp nước Pháp là đúng, giúp Việt Nam là đẹp. Phục vụ nước Pháp là bổn phận của lý trí, phục vụ Việt Nam là nghĩa cử của tâm hồn.

Thân mến chúc các bạn một Tết Giáp Thìn thật vui và một tương lai thật đẹp.

Nguyễn Gia Kiểng

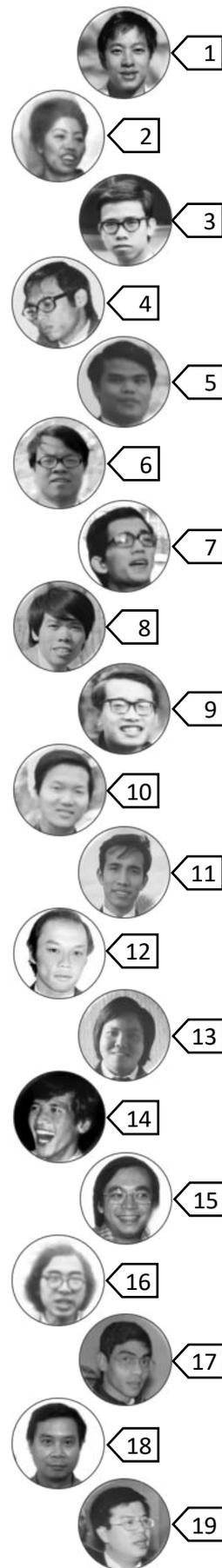


Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris

Chủ tịch và nhiệm kỳ (1/2)

mọi hành trình đều có khởi đầu...

1964 – 1965	Nguyễn Trọng Huân ¹ ~ Đặng Thị Tám ²
1965 – 1966	Nguyễn Gia Kiểng ³
1966 – 1967	Lê Văn Đăng ⁴
1967 – 1968	Huỳnh Hùng ⁵ ~ Nguyễn Kim Cương ⁶
1968 – 1969	Nguyễn Xuân Nghĩa ⁷
1969 – 1970	Bùi Ngọc Vũ ⁸ ~
1970 – 1971	Nguyễn Ngọc Danh ⁹ & Phạm Tất Đạt ¹⁰
1971 – 1972	Đỗ Ngọc Bách ¹¹
1972 – 1973	Trần Văn Bá ¹²
1973 – 1974	Nguyễn Phương Lam ¹³ ~ Lê Tất Tố ¹⁴
1974 – 1975	Lê Tất Tố ¹⁴
1975 – 1976	Trần Văn Bá ¹²
1976 – 1977	Trần Văn Bá ¹²
1977 – 1978	Lê Tất Tố ¹⁴
1978 – 1979	Trần Văn Bá ¹²
1979 – 1980	Trần Văn Bá ¹²
1980 – 1981	Lâm Hoài Hiếu ¹⁵
1981 – 1982	Lâm Hoài Hiếu ¹⁵
1982 – 1983	Nguyễn Ngọc Bảo ¹⁶
1983 – 1984	Nguyễn Ngọc Bảo ¹⁶
1984 – 1985	Nguyễn Ngọc Bảo ¹⁶
1985 – 1986	Nguyễn Hoài Thanh ¹⁷
1986 – 1987	Nguyễn Hoài Thanh ¹⁷
1987 – 1989	Vũ Quốc Thao ¹⁸
1989 – 1991	Vũ Quốc Thao ¹⁸
1991 – 1993	Nguyễn Đình Hoàng ¹⁹



■ đặc cử ■ thay thế xử lý thường vụ

Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris Chủ tịch và nhiệm kỳ (2/2)

1993 – 1995	Vũ Đăng Sơn ²⁰	 20
1995 – 1997	Nguyễn Đình Hoàng ¹⁹	 21
1997 – 1999	Nguyễn Gia Hiến ²¹	
1999 – 2001	Lê Như Quốc Khánh ²²	 22
2001 – 2003	Đào Trọng Nam Phong ²³	 23
2003 – 2005	Phạm Minh Quang Nguyễn ²⁴	
2005 – 2006	Phạm Minh Quang Nguyễn ²⁴	 24
2006 – 2008	Trần Ngọc Giáp ²⁵	 25
2008 – 2010	Nguyễn Ngọc Bách ²⁶	
2010 – 2012	Đặng Quốc Nam ²⁷	 26
2012 – 2014	Đặng Quốc Nam ²⁷	 27
2014 – 2016	Nguyễn Hòa ²⁸	
2016 – 2018	Nguyễn Hòa ²⁸	 28
2018 – 2020	Nguyễn Quang Trung ²⁹	 29
2020 – 2022	Nguyễn Quang Trung ²⁹	
2022 – 2024	Phạm Nam Anh ³⁰	 30

đường còn dài, còn nhiều ngày mai...

Tổng Hội trường tồn

Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris năm nay tròn 60 tuổi. Tất cả những ai đã từng tham gia vào các hoạt động của hội – dù là một, hai năm hay mười, hai mươi năm – đều giữ một kỷ niệm tuyệt vời về khoảng thời gian đó. Nhiều người nói đó là những chuỗi ngày đẹp nhất trong cuộc đời họ, những trải nghiệm đẹp nhất mà một người trẻ Việt Nam có thể có ở hải ngoại. Tại sao ? Trong thời gian làm việc hội, nhiều người thi trượt phải học lại, có người bị đau ốm, có bạn bị thành viên của các tổ chức khác đánh đập. Những điều này có gì thú vị ?

Ngày hôm nay, chúng ta phân tán khắp nơi trên thế giới. Con đường chúng ta đi đã tách xa nhau. Bây giờ nhiều người trong chúng ta khác nhau về giá trị, nhân sinh quan, sự nghiệp, khuynh hướng chính trị, hoàn cảnh gia đình, sở thích, v.v. Tuy nhiên, khi gặp nhau chúng ta bắt chặp những bất đồng và sẵn sàng vượt qua mọi khác biệt khi ôn lại những trải nghiệm và tình bạn từng gắn bó chúng ta.

Liệu Tổng Hội có còn sau khi chúng ta ra đi ? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta phải tự hỏi : Chúng ta là ai ? Tổng Hội là gì ?

Hầu hết chúng ta đã sống xa quê hương rất lâu, một số người cựu Tổng Hội không còn sống ở Paris nữa. Những cộng tác viên trẻ ngày hôm nay đã sinh trưởng trên đất Pháp. Chúng ta có còn là người Việt Nam nữa không, khi chúng ta thông thạo tiếng Anh, tiếng Pháp hơn tiếng mẹ đẻ, khi con cháu chúng ta không giao tiếp với chúng ta bằng tiếng Việt, hay thậm chí khi màu da của chúng nó khác với màu da chúng ta ? Vậy THSVVNP là gì ngoài một cái tên ?

Mọi vật có hình dạng đều thay đổi. Tuyết biến thành sông, sông biến thành mây, rồi mây trở thành biển, nhưng vẫn là nước. Sau khi chết, cơ thể chúng ta tan rã thành các bộ phận cấu thành,

nhưng tinh thần ẩn dưới mọi hình thức vẫn tồn tại vĩnh cửu.

Nếu chúng ta chỉ là một chính khách, thì chúng ta đã biến mất cùng với sự sụp đổ của Việt Nam Cộng Hòa; nhưng nếu chúng ta là người yêu nước thì chúng ta sẽ còn tồn tại ngày nào nước Việt Nam và con người Việt Nam còn đây. Nếu Tổng Hội chỉ là một đoàn thể, thì có ngày nó sẽ biến mất. Tổng Hội là một tinh thần. Tổ chức chỉ là sự biểu hiện tạm thời của tinh thần.

Kinh nghiệm Tổng Hội quý giá vì nó bao la và to lớn hơn tất cả chúng ta. Trong quần quai, chúng ta vững tin. Trong vui chơi, chúng ta hào hùng. Khi chung quanh vị kỷ, chúng ta bao dung. Khi người ta duy vật, chúng ta nhân bản. Đó chính là tinh thần Tổng Hội.

Với trí tuệ được đúc kết từ đau thương, đừng ngừng lại ở đây. Hãy vượt qua giới hạn vật chất. Hãy tiếp tục cuộc hành trình, không chỉ với thể xác, mà hãy tiếp tục tiến hóa về tâm linh. Làm việc hội, chúng ta đã thực tập cách quên mình. Đi xa hơn nữa là siêu việt ngã phạm. Nhưng trên đường đi, đừng bao giờ quên gốc rễ của mình. Nguồn gốc lịch sử và văn hóa đã đành, nhưng quan trọng hơn, đừng bao giờ quên nguồn gốc thực sự của mình, Cội Nguồn nằm sâu bên trong con tim mọi người chúng ta. Mục đích duy nhất của cuộc sống là học cách Thương Yêu, là tìm đường trở về Nhà. Đó là ý nghĩa sâu sắc cuộc đấu tranh của chúng ta.

Khi thế giới hoài nghi, chúng ta đã âm thầm đi gầy dựng Nền Văn Minh Mới. Chúng ta đã là những người viết sử của những ngày sắp tới. Nếu chúng ta hiểu và sống được bài học quý giá nhất từ những năm tháng ở THSVVNP, thì tinh thần Tổng Hội sẽ trường tồn mãi mãi. Tinh thần Nhân Bản thực sự.

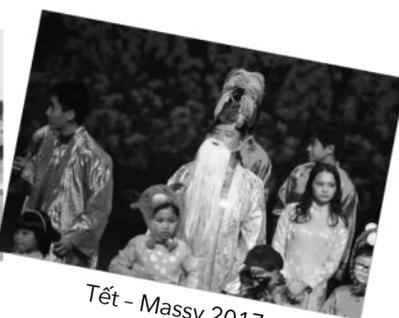
Nguyễn Phương Lam



Trại hè - Le Mans 1975



Đại Hội Thể Thao
Cergy Pontoise 1994



Tết - Massy 2017

Lời cuối

Le mot de la fin

Final word

Số Nhân Bản Xuân 2024 này sẽ không được thành hình nếu không có sự đóng góp bài vở, ý kiến, tin tức, kỷ niệm, tài liệu, hình vẽ, bàn luận của những anh chị em sau đây :

Ce numéro Nhân Bản Xuân 2024 ne saurait voir le jour sans le concours en articles, idées, informations, anecdotes, documents, illustrations et commentaires des contributeurs suivants :

This Nhân Bản Xuân 2024 issue would not be possible without the contribution of articles, ideas, information, anecdotes, documents, illustrations and comments from the following providers :

Bùi Ngọc Vũ, Dương Huệ Châu, Đặng Khoa Minh, Đặng Quốc Nam, Đinh Bình, Đinh Xuân Anh Tuấn, Đỗ Đăng Liêu, Đỗ Ngọc Bách, Đỗ Quỳnh Dao, Guyobon Audrey, Huỳnh Kim Long Alex, Lê Anh Hoàng, Lê Như Quốc Khánh, Lê Tất Tố, Lê Thị Hồng My, Lương Anh Tuấn, Lý Hùng Nam, Nguyễn Dương Tuấn, Nguyễn Đình Hoàng, Nguyễn Gia Dương, Nguyễn Gia Hiên, Nguyễn Gia Kiểng, Nguyễn Hào, Nguyễn Hoài Thanh, Nguyễn Hoàng Sơn, Nguyễn Hồng Liệt, Nguyễn Kim Cương, Nguyễn Linh Quang, Nguyễn Lưu Bảo, Nguyễn Lương Hiên, Nguyễn Ngọc Danh, Nguyễn Như Lưu, Nguyễn Phương Lam, Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Thanh Nhuận, Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Thiên Hương, Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Xuân Vũ, Phạm Dương Đức Tùng, Phạm Đức Thành, Phạm Minh Quang Nguyên, Phạm Nam Anh, Phạm Tất Đạt, Phan Thị Bảo Vân, Phan Thị Ngọc Dung, Phan Văn Hưng, Phùng Hoàng Đan, Phùng Tố Lan, Trần Công Trục, Trần Đắc Nghĩa, Trần Đình Thục, Trần Ngọc Ánh, Trần Ngọc Giáp, Trần Ngọc Khôi, Trương Cao Minh, Trương Như Phong, Vũ Đăng Sơn, Vũ Quang Trân, Vũ Quốc Thao, Vũ Thị Tuyết, Vũ Tiến Ngọc Hân, Vũ Tiến Vượng

Và dĩ nhiên số Nhân Bản Xuân 2024 này sẽ không thực hành được nếu không có sự gầy dựng của những anh chị em ban chấp hành, trưởng ban, cộng tác viên, thân hữu, mạnh thường quân trong suốt 60 năm của Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris.

Évidemment, ce numéro Nhân Bản Xuân 2024 n'aurait pu exister sans les responsables, les membres, les sympathisants, les mécènes de l'Association Générale des Étudiants Vietnamiens de Paris durant ces 60 années.

Obviously, this Nhân Bản Xuân 2024 issue could not have existed without those responsables, members, sympathizers, patrons of the Association Générale des Étudiants Vietnamiens de Paris during these 60 years.

Số Nhân Bản Xuân 2024 này cũng xin có một lời tưởng nhớ đến những người bạn đã ra đi.

Ce numéro Nhân Bản Xuân 2024 est également dédié à tous les membres de la grande famille de l'AGEVP qui nous ont quitté.

This Nhân Bản Xuân 2024 issue is also dedicated to all the members of the AGEVP family who can no longer share the moment.

Quý vị sẽ xếp lại kỷ niệm 60 năm với trang cuối này... và những trang mới sẽ tiếp tục được viết.

Vous allez tourner cette dernière page pour fermer les souvenirs des 60 ans... et des nouvelles pages continueront à s'écrire.

Turning this last page, you will close the memories of 60 years... and new pages will be written.

Ta còn sống mãi...

contact@agevp.com



121 avenue d'Ivry
75013 Paris
Tel : 01 53 61 00 61
Metro: Tobiac - Olympiade

LE LOTUS

CUISINE TRADITIONNELLE DU VIETNAM
www.lelotus13.com

VOVINAM VIỆT VÕ ĐẠO



Restaurant L'OBUS DE 1870
PHỞ PASTEUR

Spécialités vietnamiennes
(Phở, bò bún, nem, mì vịt tím,
hủ tiếu khô, bún bò Huế...)

**2, rue Gambetta
93330 Neuilly sur Marne
Tél. : 09 50 74 58 17**



Fermé le Mercredi Parking gratuit au 10 rue Gambetta



VIET MIAM

Le meilleur du Vietnam chez vous
en quelques clics

PARIS 13IÈME



VISION CENTER

38 rue de Belleville
75020 Paris
tél. 01 43 58 21 72

Ấn bản đặc biệt  năm
Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris phiên bản 2 1964



nhân bản
giáp thìn

